

ĐI VÀO PHÁP GIỚI HOA NGHIÊM

Tập 2

MỤC LỤC

MỖI THIÊN TRI THỨC, MỖI PHÁP MÔN (TT)

34. DẠ THẦN PHỔ-CỨU-CHỨNG-SANH-DIỆU-ĐỨC VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT PHỔ HIỆN NHẤT THIẾT THỂ GIAN ĐIỀU PHỤC CHỨNG SANH 1

35. DẠ THẦN TỊCH-TỊNH-ÂM-HẢI VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT NIỆM NIỆM SANH ĐẠI HỖ TRANG NGHIÊM.....51

36. CHỦ DẠ THẦN THỦ-HỘ-NHẤT-THIỆT-THÀNH-TĂNG-TRƯỜNG-UY-LỰC VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT THẬM THÂM TỰ TẠ DIỆU ÂM.....84

37. DẠ THẦN KHAI-PHU-NHẤT-THIỆT-THỌ-HOA VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT BỒ TÁT XUẤT SANH QUẢNG ĐẠI HỖ QUANG MINH.....113

38. DẠ THẦN ĐẠI-NGUYỆN-TỊNH-TẤN-LỰC-CỨU-HỘ-NHẤT-THIỆT-CHỨNG-SANH VÀ PHÁP MÔN GIÁO HÓA CHỨNG SANH LINH SANH THIỆN CĂN GIẢI THOÁT162

39. DẠ THẦN DIỆU-ĐỨC-VIÊN-MÃN VÀ PHÁP MÔN
GIẢI THOÁT BỒ TÁT Ư VÔ LƯỢNG KIẾP, BIẾN NHẤT
THIỆT XỨ, THỊ HIỆN THỌ SANH TỰ TẠI210
40. THÍCH CHỪNG NỮ CÙ-BA VÀ PHÁP MÔN
QUÁN SÁT TAM-MUỘI HẢI GIẢI THOÁT243
41. PHẬT MẪU MA-DA VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT
BỒ TÁT ĐẠI NGUYỆN TRÍ HUYỀN317
42. THIÊN NỮ THIÊN-CHỦ-QUANG VÀ PHÁP MÔN
VÔ NGẠI NIỆM THANH TỊNH GIẢI THOÁT346
43. SỰ ĐỒNG TỬ BIẾN-HỮU KHÔNG CHIA SẺ
PHÁP MÔN351
44. THIÊN-TRI-CHỨNG-NGHỆ VÀ PHÁP MÔN BỒ
TÁT GIẢI THOÁT THIÊN TRI CHỨNG NGHỆ352
45. UÙ-BÀ-DI HIỀN-THẮNG VÀ PHÁP MÔN VÔ Y
XỨ ĐẠO TRÀNG361
46. TRƯỞNG GIẢ KIÊN-CỐ-GIẢI-THOÁT VÀ PHÁP
MÔN VÔ TRƯỚC NIỆM TỊNH TRANG NGHIÊM GIẢI
THOÁT363

Đi Vào Pháp Giới Hoa Nghiêm

47. TRƯỜNG GIẢ DIỆU-NGUYỆT VÀ PHÁP MÔN TRÍ QUANG GIẢI THOÁT	365
48. TRƯỜNG GIẢ VÔ-THẮNG-QUÂN VÀ PHÁP MÔN VÔ TẬN TƯỚNG GIẢI THOÁT	367
49. BÀ-LA-MÔN TỐI-TỊCH-TỊNH VÀ PHÁP MÔN THÀNH NGŨ GIẢI THOÁT.....	369
50. ĐỒNG TỬ ĐỨC-SANH, ĐỒNG NỮ HỮU ĐỨC VÀ PHÁP MÔN HUYỄN TRÚ	371
51. BỒ TÁT DI-LẶC VÀ PHÁP MÔN TẠNG TRÍ TRANG NGHIÊM CHỨNG NHẬP CẢNH GIỚI.....	392
52. THAM VẤN VẤN-THÙ-SU-LỢI VÀ THÀNH TỰU A-TĂNG-KỲ PHÁP MÔN.....	529
53. BỒ TÁT PHỔ-HIỀN VÀ PHÁP MÔN BỒ ĐỀ TÂM THANH TỊNH HÀNH BỒ TÁT HẠNH.....	533
THƯ MỤC THAM KHẢO	582
CÁC TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN.....	584

BA MƯƠI BỐN: DẠ THẦN PHỔ-CỨU-CHÚNG-SANH-DIỆU-ĐỨC¹ VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT PHỔ HIỆN NHẤT THIẾT THỂ GIAN ĐIỀU PHỤC CHÚNG SANH²

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, từ nơi Dạ thần Hỷ-mục-quán-sát-chúng-sanh, nghe pháp môn *Phổ hỷ tràng giải thoát*, tin hiểu, thú nhập thấu rõ tùy thuận, tư duy tu tập. Nhớ lời dạy bảo của thiện tri thức, tâm không tạm xả, các căn không phân tán, một lòng nguyện mong thấy thiện tri thức, tinh cần tìm cầu khắp cả mười phương chẳng lười biếng. Nguyện thường thân cận sanh khởi các công đức; đồng một

¹ Phạn: Samanta-sattva-trānojahśrī. Hoa nghiêm: Dạ thần Phổ-cứu-chúng-diệu-đức, tr 378a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Dạ thần Diệu-đức-cứu-hộ-chúng-sanh, tr 728c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Dạ thần Phổ-cứu-nhất-thiết-chúng sanh-oai-đức-cát tường, tr 748c, Đại chính 10.

² Hoa nghiêm 80: Bồ tát phổ hiện nhất thiết thể gian điều phục chúng sanh, tr 384a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Giáo hóa chúng sanh Bồ tát pháp môn, tr 734b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát phổ hiện nhất thiết thể gian điều phục chúng sanh giải thoát chúng sanh, tr 755a, Đại chính 10.

thiện căn cùng với thiện tri thức; được hạnh phương tiện thiện xảo của thiện tri thức, nương tựa thiện tri thức, hội nhập biên cả tinh tấn, trải qua vô lượng kiếp thường không có xa lìa.

Phát nguyện như thế rồi, liền đi đến chỗ của Dạ thần Phổ-cứu-chúng-sanh-diệu-đức.

Bấy giờ, Dạ thần ấy, vì Thiện-tài-đồng-tử chỉ bày Thần lực giải thoát Bồ tát điều phục chúng sanh. Sử dụng các tướng hảo để trang nghiêm thân mình. Giữa chạng mây, phóng ra ánh sáng lớn, tên là Trí đăng phổ chiếu thanh tịnh tràng, có vô lượng ánh sáng làm quyến thuộc. Ánh sáng ấy chiếu sáng cùng khắp hết thủy thế gian. Chiếu cùng khắp thế gian rồi, nhập vào đỉnh đầu của Thiện-tài-đồng-tử khắp đầy thân thể của đồng tử này.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử liền được Cứu cánh thanh tịnh luân chánh định.

Được chánh định này rồi, Thiện-tài-đồng-tử thấy khoảng không gian giữa hai vị Dạ thần có hết thủy địa trần, thủy trần, hỏa trần, vi trần của những châu báu kim-cang-ma-ni,

anh lạc, hoa hương, cùng những dụng cụ trang nghiêm. Hết thấy những vi trần như vậy, ở trong mỗi một vi trần Thiên-tài-đồng-tử đều thấy sự thành hoại của thế giới như số vi trần cõi Phật và thấy sự tích tụ lớn lao của hết thấy địa, thủy, hỏa, phong và cũng thấy hết thấy thế giới liên tiếp đều sử dụng địa luân để an trụ. Cũng thấy các loại núi, biển, sông, hồ, cây rừng, cung điện, như: các cung điện chư Thiên, Long, Dạ xoa, cho đến các cung điện, ốc trạch của Ma-hầu-la-già, Nhân, Phi nhân..., các cõi giới của Địa ngục, Súc sanh, Diêm-la-vương; hết thấy các trú xứ của các sinh thú luân chuyển sống chết qua lại, theo nghiệp thọ báo, mỗi mỗi loại sai biệt đều thấy hết tất cả.

Lại thấy hết thấy thế giới sai biệt, như: hoặc thấy có những thế giới tạp uế; có những thế giới thanh tịnh; có những thế giới vừa tạp uế vừa thanh tịnh; có những thế giới vừa thanh tịnh vừa tạp uế; có những thế giới nhất hướng thanh tịnh; có những thế giới hình thể ngay thẳng; có những thế giới trụ úp xuống; có những thế giới trụ đảo ngược lên.

Hết thấy những thế giới như vậy, hết thấy sinh thú ở trong những thế giới ấy, Dạ thần Phổ-cứu-chúng-sanh-diệu-đức

đều thấy rõ, ở nơi hết thấy thời gian, ở nơi hết thấy không gian, tùy theo hình mạo, ngôn từ, hạnh giải sai biệt của các chủng loại chúng sanh mà sử dụng năng lực phương tiện, biểu hiện cùng khắp trước mặt họ, tùy nghi hóa độ, khiến hết thấy chúng sanh ở địa ngục thoát ly các khổ độ; khiến hết thấy chúng sanh thuộc loài súc sanh không ăn nuốt lẫn nhau; khiến hết thấy chủng loại ngạ quỷ không còn đói khát; khiến các chủng rồng... lìa xa mọi sự sợ hãi; khiến những chúng sanh ở Dục giới xa lìa các khổ thuộc Dục giới; khiến cho thế giới loài người lìa xa sự sợ hãi tối tăm của ban đêm, sợ nắng n嘿, sợ tiếng xấu, sợ đại chúng, sợ không đủ sống, sợ chết, sợ ác đạo, sợ đoạn mất thiện căn, sợ thoái tâm bồ đề, sợ gặp ác tri thức, sợ xa lìa thiện tri thức, sợ rơi vào địa vị Nhị thừa, sợ nhiều chủng loại sống chết, sợ đồng trú với dị loại chúng sanh, sợ sanh ra trong thời đại xấu ác, sợ thọ sanh ở trong dòng tộc xấu ác, sợ tạo ác nghiệp, sợ nghiệp chướng phiền não, sợ chấp trước trói buộc các tướng. Những loại sợ hãi của loài người như vậy, đều khiến cho họ xa lìa.

Lại nữa, thấy hết thấy chúng sanh sanh ra từ trứng, từ thai,

từ âm thấp, từ biến hóa, hữu sắc, vô sắc, hữu tướng, vô tướng, phi hữu tướng, phi vô tướng, Dạ thần Phổ-cứu-chúng-sanh-diệu-đức đều biểu hiện cùng khắp trước mặt những loại chúng sanh như thế, để thường tinh cần cứu hộ là vì để thành tựu năng lực đại nguyện của Bồ tát; vì hội nhập vào năng lực chánh định sâu xa của Bồ tát; vì năng lực thần thông kiên cố của Bồ tát; vì phát sanh năng lực hạnh nguyện của Bồ tát Phổ-hiền; vì tăng trưởng biến cả đại bi của Bồ tát; vì được đại từ vô ngại che chở cùng khắp chúng sanh; vì được vô lượng hỷ lạc ban cho cùng khắp chúng sanh; vì được trí tuệ phương tiện nhiếp hóa cùng khắp tất cả chúng sanh; vì thành tựu thần thông tự tại giải thoát rộng lớn của Bồ tát; vì nghiêm tịnh hết thấy cõi Phật; vì giác liễu hết thấy các pháp; vì cúng dường hết thấy chư Phật; vì thọ trì hết thấy giáo pháp của Phật; vì tu tập hết thấy diệu hạnh, tích tập hết thấy thiện căn; vì hội nhập biến tâm của hết thấy chúng sanh mà không có chướng ngại; vì biết căn tánh của hết thấy chúng sanh để giáo hóa thành thực; vì tín giải thanh tịnh cho hết thấy chúng sanh, diệt trừ mọi chướng ngại cho chính họ; vì phá trừ vô tri hắc ám cho hết thấy chúng sanh; vì khiến cho chúng sanh được ánh sáng trí tuệ của nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thấy vị Dạ thần này, cảnh giới thậm thâm, thần lực không thể nghĩ bàn như vậy, hiển hiện cùng khắp Bồ tát giải thoát điều phục chúng sanh rồi, thời hoan hỷ vô lượng, cúi đầu đánh lễ, nhất tâm chiêm ngưỡng.

Bấy giờ, Dạ thần liền xả hình tướng trang nghiêm của Bồ tát, trở lại hình tướng như cũ, nhưng không bỏ thần lực tự tại nơi chính mình.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử cung kính chấp tay, bước lui, đứng trước Dạ thần nói bài xưng tán, rằng:

"Thiện-tài tôi được thấy

Đại thần lực như vậy

Tâm tôi sanh hoan hỷ

Nói bài kệ xưng tán.

Tôi thấy diệu thân Ngài

Các tướng đều trang nghiêm

Như sao sáng không gian

Hết thấy đều nghiêm tịnh.

Chỗ phóng quang thù thắng
Vô lượng số cõi bụi
Nhiều màu sắc vi diệu
Chiếu cùng khắp mười phương.
Mỗi chân lông phóng ra
Tâm chúng sanh số quang
Mỗi mỗi đầu quang minh
Đều hiện liên hoa báu.
Trong hoa hiện hóa thân
Năng diệt khổ chúng sanh.
Lại mưa các thứ hoa
Cúng dường tất cả Phật
Hai mày phóng diệu quang
Lượng bằng núi Tu di.
Xúc tiếp khắp hàm thức
Khiến diệt ngu si ám

Miệng phóng quang thanh tịnh

Như vô lượng mặt trời

Chiếu cùng khắp rộng lớn

Cảnh Tỳ-lô-giá-na.

Mắt phóng quang thanh tịnh

Như vô lượng vàng trắng

Chiếu khắp mười phương cõi

Diệt si lừa cho đời.

Hóa hiện nhiều chủng thân

Tướng trạng đồng chúng sanh

Đầy khắp mười phương cõi

Độ thoát biển tam hữu.

Diệu thân biến mười phương

Phổ hiện trước chúng sanh

Trừ diệt thấy sợ hãi

Như vua, giặc, nước, lửa...

Tôi phụng hành Hỷ-mục
Khiến đến được chỗ này
Thấy tướng chạng mây Ngài
Phóng đại quang thanh tịnh
Chiếu khắp biển mười phương
Diệt trừ hết thấy ám
Hiện hiện lực thần thông
Đều đến nhập thân tôi.
Tôi gặp quang viên mãn
Tâm sanh đại hoan hỷ
Được chánh định tổng trì
Thấy khắp Phật mười phương.
Từ chỗ tôi đi qua
Đều thấy các vi trần
Trong mỗi một vi trần
Đều thấy trần số cõi.

Hoặc có vô lượng cõi
Tất cả đều cấu uế
Chúng sanh thọ các khổ
Thường buồn than kêu khóc.
Hoặc có cõi nhiễm, tịnh
Vui ít khổ sầu nhiều
Thị hiện thân tam thừa
Đến đó để cứu độ.
Hoặc có cõi tịnh, nhiễm
Chúng sanh đều ưa thấy
Bồ tát thường sung mãn
Giữ gìn Pháp chư Phật.
Trong mỗi một vi trần
Vô lượng biên cõi tịnh
Phật Tỳ-lô-giá-na
Kiếp xưa đã nghiệm tịnh.

Phật ở hết thấy cõi
Đều ngồi cây bồ đề
Thành đạo, chuyên Pháp luân
Độ thoát các chúng sanh
Tôi thấy Phổ-cứu-thiên
Nơi vô lượng cõi ấy
Tất cả chỗ chư Phật
Đều đi khắp cúng dường".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nói xong kệ tụng, thưa với Dạ thần Phổ-cứu-chúng-sanh-diệu-đức, rằng:

"Thưa Thiên thần! Môn giải thoát sâu xa hiếm có này tên là gì? Ngài được môn giải thoát này bao lâu rồi? Tu tập hạnh gì mà được thanh tịnh?".

Dạ thần nói:

"Này thiện nam tử!

Chỗ này khó biết. Chư thiên, nhân loại, hết thấy Nhị thừa

đều không thể đo lường.

Vì sao? Vì đây là cảnh giới của những vị an trú hạnh Bồ tát Phổ-hiền; vì là cảnh giới của những vị an trú kho tàng đại bi; vì là cảnh giới của những vị cứu hộ hết thấy chúng sanh; vì là của những vị có thể thanh tịnh hết thấy cảnh giới ở nơi tam ác đạo và tám tai nạn; vì là cảnh giới của những vị ở trong các cõi Phật tiếp nối hưng thịnh dòng dõi của chư Phật không có đoạn mất; vì là cảnh giới của những vị có khả năng giữ gìn hết thấy Chánh pháp của chư Phật; vì là cảnh giới của những vị có khả năng tu hành thành tựu viên mãn biến cả đại nguyện trải qua hết thấy kiếp; vì là cảnh giới của những vị ở trong biên cả pháp giới, sử dụng ánh sáng trí tuệ thanh tịnh diệt trừ mọi ám chướng vô minh; vì là cảnh giới của những vị ở trong một niệm có thể sử dụng ánh sáng trí tuệ soi chiếu biến cả thanh tịnh phương tiện của hết thấy ba đời.

Nay, tôi thừa uy lực của Phật, vì người mà nói.

Này thiện nam tử! Thuở xưa trải qua số kiếp như vi trần cõi Phật, bây giờ có kiếp tên là Viên-mãn-thanh-tịnh, thế giới

tên là Tỳ-lô-giá-na-đại-uy-đức, có chư Như Lai như số vi trần của núi Tu-di, xuất hiện ở trong thế giới ấy.

Trong thế giới của chư Phật ấy, đều sử dụng hết thầy Hương vương ma-ni bửu làm thể; trang nghiêm bằng các loại châu báu; an trú trên biển Vô cầu quang minh ma-ni vương; thế giới này hình thể chánh viên, do tịnh uế hiệp thành; mây báu làm trướng và những dụng cụ trang nghiêm ở phía trên; tất cả luân sơn trang nghiêm bằng ma-ni bọc quanh ngàn vòng; có mười vạn ức na-do-tha Tứ thiên hạ đều là trang nghiêm thù diệu; hoặc Tứ thiên hạ chúng sanh ác nghiệp sống ở trong đó; hoặc có Tứ thiên hạ chúng sanh tạp nghiệp sống ở trong đó; hoặc có Tứ thiên hạ chúng sanh thiện căn sống ở trong đó; hoặc có Tứ thiên hạ có chư vị đại Bồ tát nhất hướng thanh tịnh ở trong đó.

Ở cạnh biên cương Luân-vi-sơn phía đông của thế giới này, có Tứ thiên hạ tên là Bửu-đăng-hoa-tràng, cõi nước thanh tịnh ăn mặc đầy đủ. Không cần canh tác mà lúa bắp đều mọc tốt tươi; cung điện lâu các đều là kỳ diệu; các cây như ý thành hàng mọi nơi; các cây hương thường thoảng hương thơm; các cây hoa thường mưa hoa màu; các cây báu thường

xuất báu lạ; vô lượng sắc quang bao quanh chiếu diệu; các cây âm nhạc phát ra nhạc âm, tùy gió xao động phát ra âm thanh kỳ diệu; ánh sáng mặt trời, mặt trăng, ma-ni vương tỏa chiếu cùng khắp; đêm ngày đều thọ nhận cảnh vui, không có gián đoạn.

Trong Tứ thiên hạ này, có trăm vạn ức na-do-tha cõi nước quốc vương, mỗi mỗi cõi nước, có ngàn con sông lớn bọc chung quanh, trên mỗi mỗi dòng sông đều phủ hoa mầu, tùy theo dòng nước chuyển động, phát ra âm thanh thiên nhạc, hết thấy cây báu đứng thẳng từng hàng bên bờ, nhiều chủng loại châu báu kỳ diệu trang sức, tàu thuyền qua lại, vui chơi thỏa thích.

Khoảng giữa mỗi một dòng sông có trăm vạn ức thành, mỗi một thành có trăm vạn ức triệu phùng xóm, hết thấy thành ấp xóm phùng như vậy, mỗi mỗi đều có trăm ngàn ức triệu cung điện vườn rừng bao bọc chung quanh.

Trong Diêm-phù-đề Tứ thiên hạ này có một cõi nước tên là Bảo-hoa-đăng, an ổn phong phú, nhân dân đông đúc, những chúng sanh ở trong cõi nước đó đều thực hành đầy đủ thập

thiện, trong đó chuyển luân vương xuất hiện, tên Tỳ-lô-giá-na-diệu-bảo-liên-hoa-kế, ở trong hoa sen bỗng nhiên hóa sanh, dùng ba mươi hai tướng tốt để trang nghiêm. Vua Tứ thiên hạ, đầy đủ bảy châu báu, thường dùng Chánh pháp giáo hóa lãnh đạo quần sanh. Vua có ngàn vương tử, đoan chánh đồng kiên, có khả năng dẹp trừ oán địch, trăm vạn ức triệu cung nhân thể nữ khác đều cùng gieo trồng thiện căn đồng với vua, đồng tu các hạnh, đồng thời đản sanh, đoan chánh thù diệu, ví như thiên nữ, thân màu chân kim thường phóng ánh sáng, trong các lỗ chân lông, thường phát ra diệu hương. Quan hiền, tướng mạnh có đủ mười vạn ức.

Vua có chánh phi tên là Viên-mãn-diện, là bửu nữ của vua, đoan chánh đẹp để lạ lùng, da màu chơn kim, mắt tóc xanh biếc, giọng nói như phạm âm, thân có hương thơm cõi trời, thường phóng ra ánh sáng, chiếu ngàn do tuần. Có một người nữ của vua ấy tên là Phổ-trí-diệm-diệu-đức-nhân, hình thể đoan chánh, sắc tướng xinh đẹp lạ thường, nhìn hoài không chán.

Chúng sanh bấy giờ thọ mạng vô lượng, hoặc có người tuổi thọ bất định chết yếu nửa chừng, các loại hình sắc, các loại

âm thanh, các loại danh tự, các loại chủng tánh, ngu trí mạnh yếu, nghèo giàu vui khổ, vô lượng phẩm loại, chúng đều không đồng nhau.

Hoặc thời có người bảo rằng, thân tôi đoan chánh, thân người xấu xí, nói lời như vậy để sỉ nhục nhau, tập thành nghiệp bất thiện. Vì do nghiệp này, nên thọ mạng, sắc lực, hết thảy việc vui, thảy đều tổn diệt.

Thành ấy phía bắc có cây bồ đề, tên là Phổ-quang-pháp-vân-âm-tràng, nơi gốc cây trong mỗi một niệm xuất hiện ma-ni-vương kiên cố trang nghiêm hết thảy đạo tràng của các đức Như Lai. Hết thảy châu báu ma-ni làm thân cây; lá của cây bằng tạp bửu, phân bố thứ lớp rất tương xứng, bốn phương trên dưới, đều trang nghiêm viên mãn, phóng ra ánh sáng châu báu, phát ra những âm thanh vi diệu, tuyên thuyết những cảnh giới thậm thâm của hết thảy đức Như Lai.

Phía trước cây bồ đề có một ao nước, tên Bửu-hoa-quang-minh, phô diễn âm thanh Chánh pháp vang như sấm, bờ bằng báu màu nhiệm, trăm vạn ức triệu cây báu chung quanh, hình thể mỗi mỗi cây báu đều như cây bồ đề, chuỗi

báu anh lạc rủ xuống chung quanh, vô lượng lâu các đều tạo thành bằng những châu báu, dùng để trang sức chung quanh đạo tràng. Hoa sen lớn trong ao ấy phát ra hương thơm, tên là Phổ-hiện-tam-thế-nhất-thiết-như-lai-trang-nghiêm-cảnh-giới-vân. Chư Phật xuất hiện ở trong đó như số vi trần của núi Tu-di.

Đức Phật thứ nhất, danh hiệu là Phổ-trí-bửu-diệm-diệu-đức-tràng, ở trên hoa này Phật trước nhất, Ngài phô diễn Chánh pháp thành thực chứng sanh vô lượng ngàn năm.

Mười ngàn năm trước, lúc đức Như Lai ấy chưa thành Phật, ở nơi đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng thanh tịnh, tên là Hiện-chư-thần-thông-thành-thực-chúng-sanh. Nếu có những chúng sanh nào gặp được ánh sáng này, tâm tự khai ngộ, không có điều gì không thông hiểu, biết mười ngàn năm có đức Phật xuất hiện.

Chín ngàn năm trước đại liên hoa này phóng ra ánh sáng thanh tịnh, tên là Nhất-thiết-chúng-sanh-ly-câu-đăng. Nếu có những chúng sanh nào gặp được ánh sáng này, được nhãn thanh tịnh, thấy hết thấy sắc, biết chín ngàn năm sau, có

Phật xuất hiện.

Tám ngàn năm trước đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng vĩ đại, tên là Nhất-thiết-chúng-sanh-nghiệp-quả-âm, nếu có những chúng sanh nào gặp được ánh sáng này, đều tự biết được các nghiệp quả báo, biết tám ngàn năm sau, có Phật xuất hiện.

Bảy ngàn năm trước đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng vĩ đại, tên là Sanh-nhất-thiết-thiện-căn-âm, nếu có những chúng sanh nào, gặp được ánh sáng này, hết thấy các căn đều được viên mãn, biết bảy ngàn năm sau, có Phật xuất hiện.

Sáu ngàn năm trước, đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng, tên là Phật-bất-tư-nghị-cảnh-giới-âm, nếu có những chúng sanh nào, gặp được ánh sáng này, tâm của họ liền rộng lớn, được tự tại cùng khắp, biết sáu ngàn năm sau, có Phật xuất hiện.

Năm ngàn năm trước, đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng, tên là Nghiêm-tịnh-nhất-thiết-Phật-sát-âm, nếu có những chúng sanh nào gặp được ánh sáng này, họ đều thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, biết năm ngàn năm sau có Phật xuất hiện.

Bốn ngàn năm trước, đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng, tên là Nhất-thiết-như-lai-cảnh-giới-vô-sai-biệt-đăng, nếu có những chúng sanh nào gặp được ánh sáng này, họ đều đến ra mắt hết thấy chư Phật, biết bốn ngàn năm sau có Phật xuất hiện.

Ba ngàn năm trước, đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng, tên là Tam-thế-minh-đăng, nếu có những chúng sanh nào gặp được ánh sáng này, họ đều hiện kiến biến cả bản sự của hết thấy đức Như Lai, biết ba ngàn năm sau có Phật xuất hiện.

Hai ngàn năm trước, đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng, tên là Như-lai-ly-ế-trí-tuệ-đăng, nếu có những chúng sanh nào gặp được ánh sáng này, thì họ được Phổ-nhãn thấy hết thấy thần biến của các đức Như Lai; thấy cõi nước của hết thấy chư Phật; thấy hết thấy thế giới chúng sanh, biết hai ngàn năm sau có Phật xuất hiện.

Một ngàn năm trước, đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng, tên là Linh-nhất-thiết-chúng-sanh-kiến-Phật-tập-chư-thiện-căn, nếu có những chúng sanh nào gặp được ánh sáng này, thì họ thành tựu thấy Phật ở trong chánh định, biết một ngàn

năm sau, có Phật xuất hiện.

Tiếp theo bảy ngày trước, đại liên hoa này, phóng ra ánh sáng, tên là Nhất-thiết-chúng-sanh-hoan-hỷ-âm, nếu có những chúng sanh nào gặp được ánh sáng này, thấy được chư Phật hoan hỷ cùng khắp, biết bảy ngày sau có Phật xuất hiện.

Đủ bảy ngày sau, hết thấy thế giới đều chấn động, thuần tịnh vô nhiễm, mỗi niệm hiện khắp mười phương cõi Phật thanh tịnh, cũng hiện ra những chủng loại trang nghiêm nơi những cõi ấy.

Nếu có những chúng sanh nào căn tánh thuần thực, đáng được thấy Phật, thì đều đến đạo tràng.

Bấy giờ, ở trong thế giới ấy, tất cả luân viên sơn, tất cả Tu-di sơn, hết thấy các núi, hết thấy đại hải, hết thấy địa cầu, hết thấy thành quách, hết thấy tường vách, hết thấy cung điện, hết thấy âm nhạc, hết thấy ngôn ngữ, đều phát ra âm thanh, diễn thuyết tán thán hết thấy cảnh giới thần lực của các đức Như Lai.

Lại phát hết thấy mây thơm; hết thấy mây xông thơm; hết

thấy mây thơm bột; hết thấy hình tượng mây ma-ni-thơm; hết thấy mây ngọn lửa báu; hết thấy mây kho tàng ngọn lửa; hết thấy mây y ma-ni; hết thấy mây anh lạc; hết thấy mây diệu hoa; hết thấy mây ánh sáng Như Lai; hết thấy mây viên quang Như Lai; hết thấy mây âm nhạc; hết thấy mây âm thanh nguyện Như Lai; hết thấy mây biển ngôn âm Như Lai; hết thấy mây tướng tốt Như Lai; hiển thị tướng mây không thể nghĩ bàn của Như Lai xuất hiện thế gian.

Này thiện nam tử! Đại bửu liên hoa vương này, chiếu soi cùng khắp cảnh giới trang nghiêm của ba đời hết thấy Như Lai, có liên hoa như số vi trần mười cõi Phật bao bọc chung quanh, trong các liên hoa này đều có tòa sư tử ma-ni bảo tạng; trên mỗi tòa đều có Bồ tát ngồi kiết già.

Này thiện nam tử! Lúc đức Như Lai Phổ-trí-bửu-diệm-diệu-đức-tràng-vương thành bậc Vô-thượng-giác ở nơi đại bửu liên hoa này, đồng thời cũng hiện thành bậc Vô-thượng-giác cùng khắp cả mười phương thế giới. Tùy theo tâm của chúng sanh đều hiện ra trước mặt, vì chúng sanh mà chuyển Pháp luân ở nơi mỗi mỗi thế giới, khiến cho vô lượng chúng sanh xa lìa khổ đau ác đạo; khiến cho vô lượng chúng sanh

được sanh lên ở trong các cõi trời; khiến cho vô lượng chúng sanh an trú ở các địa vị Thanh-văn, Bích-chi-phật; khiến cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh bồ đề xuất ly; khiến cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh bồ đề ngọn cờ đồng mãi; khiến cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh bồ đề ánh sáng Chánh pháp; khiến cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh bồ đề căn thanh tịnh; khiến cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh bồ đề năng lực bình đẳng; khiến cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh bồ đề hội nhập đô thành Chánh pháp; khiến cho vô lượng chúng sanh thành tựu hạnh bồ đề thần lực bất khả hoại, biến khắp đến hết thủy xứ sở; khiến cho hết thủy chúng sanh thành tựu hạnh bồ đề hội nhập đạo phương tiện pháp môn phổ cập; khiến cho vô lượng chúng sanh an trú hạnh bồ đề pháp môn chánh định; khiến cho vô lượng chúng sanh thành tựu nhân duyên hạnh bồ đề nơi hết thủy cảnh giới thanh tịnh; khiến cho vô lượng chúng sanh phát tâm bồ đề; khiến cho vô lượng chúng sanh an trú Bồ tát đạo; khiến cho vô lượng chúng sanh an trú đạo ba-la-mật thanh tịnh; khiến cho vô lượng chúng sanh an trú sơ địa Bồ tát; khiến cho vô lượng chúng sanh an trú nhị địa Bồ tát cho đến Bồ tát thập địa;

khiến cho vô lượng chúng sanh hội nhập hạnh nguyện thù thắng của Bồ tát; khiến cho vô lượng chúng sanh an trú hạnh nguyện Phổ-hiền thanh tịnh.

Này thiện nam tử! Khi đức Như Lai Phổ-trí-bửu-diệm-diệu-đức-tràng, biểu hiện thần lực tự tại không thể nghĩ bàn chuyển vận Pháp luân như vậy, thì ở trong mỗi mỗi thế giới ấy, tùy chỗ tương ứng, trong mỗi mỗi niệm điều phục vô lượng chúng sanh.

Bấy giờ, Bồ tát Phổ-hiền biết chúng sanh ở trong thành Bửu-hoa-đăng-vương, tự ý vào sắc mao và các cảnh giới mà sanh tâm kiêu ngạo khinh miệt lắng nhục người khác, nên Bồ tát liền hóa hiện thân đoan chánh thù đặc đến nơi thành ấy, phóng ra ánh sáng vĩ đại, soi chiếu cùng khắp tất cả khiến cho ánh sáng của Thánh vương và các diệu bửu thành ấy, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, chúng sanh... hết thấy những loại ánh sáng ấy đều không hiển hiện, ví như mặt trời mọc lên cao ánh sáng chiếu diệu khắp nơi; cũng ví như vàng Diêm-phù-đàn để bên cạnh đồng mật đen.

Bấy giờ, chúng sanh trong thành đều gọi bảo nhau rằng:

Đây là ai? Là Thiên thần hay Phạm vương phóng ra ánh sáng này, khiến cho quang sắc nơi thân của chúng ta không thể hiển hiện? Bao nhiêu điều tư duy như thế, nhưng không thể nào giải rõ.

Bấy giờ, Bồ tát Phổ-hiền, trú ở trong hư không, trên cung điện báu của Luân vương kia, liền gọi mà bảo:

"Này Đại vương, nên biết, hiện nay trong quốc gia của nhà vua, có Phật xuất thế, ngự tại cây bồ đề Phổ-quang-minh-pháp-âm-tràng".

Bấy giờ, nữ vương Phổ-trí-diệu-nhãn, thấy sắc thân và ánh sáng tự tại của Bồ tát Phổ-hiền và nghe các vật dụng trang nghiêm trên thân Bồ tát đều phát ra âm thanh màu nhiệm, tâm sanh hoan hỷ, liền nghĩ như thế này: Nguyên hết thấy thiện căn của tôi có được bao nhiêu đều hồi hướng để được thân như vậy; trang nghiêm như vậy; tướng hảo như vậy; oai nghi như vậy; tự tại như vậy. Nay đại Thánh này, ở trong đêm dài tăm tối sanh tử của chúng sanh, phóng ra đại quang minh, chỉ bày Như Lai xuất hiện ở giữa đời. Nguyên cho tôi cũng được như vậy. Vì các chúng sanh mà làm bậc trí quang

minh, phá trừ bao nhiêu vô trí, ám tối của chúng sanh. Nguyện cho tôi thọ sanh bất cứ xứ sở nào cũng thường được không rời vị thiện tri thức này.

Này thiện nam tử! Lúc ấy, Chuyển luân vương, bảo nữ, ngàn Vương tử, quyền thuộc, đại thần, phụ tá, bốn binh chủng và vô lượng dân chúng ở nội thành của vua ấy, bao vây trước sau, do thần lực của Thánh vương, tất cả đều bay lên hư không, cao một do tuần, phóng ra đại quang minh, soi chiếu khắp Tứ thiên hạ, khiến cho khắp tất cả đều được chiêm ngưỡng, vì muốn cho chúng sanh đều đến diện kiến Phật, nên Thánh vương liền làm bài kệ tán dương rằng:

Như Lai xuất thế gian

Cứu cùng khắp chúng sanh

Các người hãy mau dậy

Đến chỗ đáng Đạo sư.

Vô lượng vô số kiếp

Mới có Phật xuất thế

Diễn thuyết Pháp thâm diệu

Lợi ích hết thấy chúng.
Phật nhìn các thế gian
Điên đảo thường si hoặc
Luân hồi khổ sanh tử
Mà khởi tâm đại bi.
Vô số ức ngàn kiếp
Tu tập hạnh bồ đề
Vì muốn độ chúng sanh
Ấy do sức đại bi.
Đầu, mắt, tay, chân thấy
Hết thấy đều buông xả
Vì mong cầu bồ đề
Vô lượng kiếp như vậy.
Vô lượng ức ngàn kiếp
Bậc Đạo-sư khó gặp
Thấy nghe, hoặc phụng thờ

Hết thầy không bỏ qua.
Nay sẽ cùng quý vị
Đến gặp Điều Ngự Tôn
Ngôi ở tòa Như Lai
Hàng ma thành Chánh giác.
Chiêm ngưỡng thân Như Lai
Diễn phóng vô lượng quang
Nhiều loại sắc vi diệu
Trừ diệt tất cả tội.
Trong mỗi một lỗ lông
Phóng quang không nghĩ bàn
Chiếu khắp cùng chúng sanh
Khiến tất cả hoan hỷ.
Quý vị hãy nên phát
Tâm tinh tấn rộng lớn
Đến chỗ Như Lai ấy

Cung kính mà cúng dường.

Bấy giờ, Chuyển luân thánh vương, nói bài kệ ca ngợi Phật, khai ngộ cho hết thấy chúng sanh rồi, từ nơi thiện căn của Luân vương xuất hiện mười ngàn chủng loại mây lớn cúng dường thẳng đến đạo tràng hướng về chỗ của Như Lai. Nghĩa là: mây hết thấy bảo cái; mây tắt cả hoa trướng; mây hết thấy y báu; mây hết thấy màn lưới linh báu; mây hết thấy biển hương thơm; mây hết thấy tòa ngai báu; mây hết thấy tràng phan báu; mây hết thấy cung điện; mây hết thấy điệu hoa; mây hết thấy dụng cụ trang nghiêm; trang nghiêm cùng khắp ở trong hư không.

Đến rồi, Thánh vương đánh lễ sát chân đức Như Lai Phổ-trí-bảo-diệm-diệu-đức-vương, nhiễu quanh vô lượng trăm ngàn vòng, liền ngai ở nơi tòa Phổ-chiếu-thập-phương-bảo-liên-hoa ở trước đức Phật.

Bấy giờ, Vương nữ của Luân vương là Phổ-trí-diệm-diệu-đức-nhân, liền cởi những dụng cụ trang sức trên thân, cầm tung lên cúng dường Phật.

Bấy giờ, những dụng cụ trang nghiêm, biến thành những

bảo cái, những lưới báu thông rủ xuống ở trong hư không. Long vương nắm giữ hết thủy cung điện, xen lẫn ở trong đó từng hàng mười loại bảo cái, bọc quanh cùng khắp, hình dáng như lâu các, trong ngoài thanh tịnh, các mây anh lạc và các cây báu, ma-ni biến thom, dùng để trang nghiêm. Ở trong bảo cái đó, có cây bồ đề nhành lá tốt tươi, phủ che cả pháp giới, mỗi niệm đều hiện ra vô lượng trang nghiêm.

Đức Tỳ-lô-giá-na ngự dưới gốc cây này, có chúng Bồ tát nhiều như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, bao bọc trước sau, quý vị đều từ nơi hạnh nguyện Phổ-hiền mà xuất sanh, an trú ở vị vô sai biệt trú của các Bồ tát.

Cũng lại thấy có hết thảy những vị chủ Thế gian; cũng thấy thần lực tự tại của đức Như Lai; lại thấy thứ đệ hết thảy các kiếp của thế giới thành hoại; lại cũng thấy hết thảy thế giới ấy, hết thảy chư Phật thứ đệ xuất thế; lại cũng thấy hết thảy thế giới ấy, mỗi một thế giới đều có Bồ tát Phổ-hiền cúng dường chư Phật điều phục chúng sanh; lại cũng thấy hết thảy những vị Bồ tát ấy, đều là ở trong thân Phổ-hiền; cũng lại thấy thân chính mình ở trong thân ấy; cũng lại thấy thân ấy ở trước mặt các đức Như Lai, trước cả Bồ tát, trước tất

cả chúng sanh; lại cũng thấy hết thấy những thế giới ấy, mỗi mỗi thế giới đều có thế giới như số vi trần cõi Phật, những loại ranh giới, những loại nhậm trì, những loại hình trạng, những loại thể tánh, những loại an bố, những loại trang nghiêm, những loại thanh tịnh, những loại mây trang nghiêm phủ che ở phía trên, những tên kiếp, những đức Phật xuất thế, những chủng loại tam thế, những chủng loại phương xứ, những chủng loại pháp giới an trú, những chủng loại hội nhập pháp giới, những chủng loại trú hư không, những chủng loại bồ đề tràng của các đức Như Lai, những chủng loại thần lực của các đức Như Lai, những chủng loại tòa sư tử của các đức Như Lai, những chủng loại biển cả đại chúng của các đức Như Lai, những chủng loại chúng sai biệt của các đức Như Lai, những chủng loại phương tiện thiện xảo của các đức Như Lai, những chủng loại chuyển Pháp luân của các đức Như Lai, những chủng loại âm thanh vi diệu của các đức Như Lai, những chủng loại biển cả ngôn thuyết của các đức Như Lai, những chủng loại mây kinh khế hợp của các đức Như Lai.

Thấy như vậy rồi, tâm nữ vương thanh tịnh, sanh đại hoan hỷ.

Đức Như Lai Phổ-trí-bảo-diệm-diệu-đức-tràng-vương, vì nữ vương mà nói kinh, tên là Pháp luân của hết thầy đức Như Lai vận chuyển. Số kinh như vi trần mười cõi Phật làm quyền thuộc.

Nữ vương nghe kinh xong, thời thành tựu được mười ngàn pháp môn chánh định, tâm của nữ vương nhu nhuyễn, không thô cứng như khi mới thọ thai, như mới đản sanh, như mầm mới sanh của cây ta-la, tâm chánh định ấy cũng như vậy. Nghĩa là: chánh định hiện kiến hết thầy chư Phật; chánh định phổ chiếu hết thầy các cõi; chánh định hội nhập hết thầy pháp môn tam thế; chánh định phô diễn Pháp luân của hết thầy chư Phật; chánh định biết biến nguyện của hết thầy chư Phật; chánh định khai ngộ hết thầy chúng sanh, khiến họ vượt ra khỏi khổ sanh tử; chánh định thường nguyện phá tối tăm cho hết thầy chúng sanh; chánh định thường nguyện diệt trừ khổ đau cho hết thầy chúng sanh; chánh định thường nguyện phát khởi niềm vui cho hết thầy chúng sanh; chánh định giáo hóa hết thầy chúng sanh không sanh tâm mỗi một; chánh định dựng cờ không có chướng ngại của hết thầy Bồ tát; chánh định đi đến cùng khắp hết

thầy cõi Phật thanh tịnh. Được mười ngàn chánh định... như vậy rồi, nữ vương lại được tâm diệu định; tâm bất động; tâm hoan hỷ; tâm an ủi; tâm quảng đại; tâm thuận thiện tri thức; tâm duyên vào Nhất thiết trí thậm thâm; tâm an trú biển phương tiện rộng lớn; tâm xả ly hết thấy chấp trước; tâm không trú hết thấy cảnh giới thế gian; tâm hội nhập cảnh giới Như Lai; tâm phổ chiếu hết thấy biển sắc; tâm không nào hại; tâm không cao cú; tâm không mệt mỏi; tâm không thoái chuyển; tâm không biếng nhác; tâm tư duy tự tánh của các pháp; tâm an trú hết thấy biển pháp môn; tâm quán sát hết thấy biển pháp môn; tâm liễu tri hết thấy biển chúng sanh; tâm cứu hộ hết thấy biển chúng sanh; tâm phổ chiếu hết thấy biển thế giới; tâm phát sanh cùng khắp biển nguyện của hết thấy chư Phật; tâm phá hết thấy núi chướng ngại; tâm tích tập phước đức trợ đạo; tâm hiện kiến mười trí lực chư Phật; tâm phổ chiếu cảnh giới Bồ tát; tâm tăng trưởng trợ đạo Bồ tát; tâm duyên khắp cả biển phương; nhất tâm tư duyên đại nguyện Phổ-hiền.

Nữ vương lại phát khởi biển nguyện của hết thấy Như Lai như số vi trần của mười cõi Phật.

Nguyện thanh tịnh hết thảy cõi Phật;

Nguyện điều phục hết thảy chúng sanh;

Nguyện biết khắp hết thảy pháp giới;

Nguyện hội nhập cùng khắp hết thảy pháp giới;

Nguyện ở nơi hết thảy cõi Phật, tận ngăn mé kiếp vị lai, tu tập hạnh Bồ tát;

Nguyện tận ngăn mé kiếp vị lai, không xả buông hết thảy hạnh Bồ tát;

Nguyện được thân cận hết thảy Như Lai;

Nguyện được thừa sự hết thảy thiện hữu;

Nguyện được cúng dường hết thảy chư Phật;

Nguyện ở trong mỗi một niệm tu tập hạnh Bồ tát, tăng trưởng nhất thiết trí, không có gián đoạn.

Phát biển nguyện như số vi trần mười cõi Phật như vậy rồi, thành tựu đại nguyện của Phổ-hiền.

Bấy giờ, đức Như Lai Phổ-trí-bảo-diệm-diệu-đức-tràng-vương, lại vì Nữ vương mà diễn thuyết khai thị những thiện căn đã tích tập từ khi mới phát tâm đến nay, cùng với những diệm hạnh đã tu tập, đại quả đã đạt được, khiến cho Nữ vương khai ngộ, thành tựu biển nguyện của các đức Như Lai, nhất tâm hướng đến địa vị Nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Lại nữa, quá đây mười đại kiếp về trước, có thể giới tên là Nhật-luân-quang-ma-ni, đức Phật hiệu là Nhân-đà-la-tràng-diệu-tướng.

Nữ vương Diệm-nhãn ở trong giáo pháp còn lại của đức Như Lai ấy, Bồ tát Phổ-hiền khuyến khích Nữ vương tu bổ tượng Phật cũ hư ở trên tòa liên hoa. Nữ vương đã tu bổ xong mà còn lại sơn vẽ; sơn vẽ xong lại trang nghiêm bằng những châu báu, rồi phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Tôi nhớ quá khứ vì do Bồ tát Phổ-hiền làm thiện tri thức, gieo trồng cho thiện căn này, từ đó đến nay, không đọa ác thú, thường sanh ở trong hết thấy chủng tộc Thiên vương, Nhân vương, đoan chánh khả ái, các tướng viên, khiến mọi người thấy ưa thích; thường thấy chư

Phật; thường được thân cận Bồ tát Phổ-hiền, hướng dẫn chỉ bày khai ngộ thành thực cho tôi khiến sanh hoan hỷ tận đến ngày nay.

Này thiện nam tử! Nghĩ như thế nào? Chuyển luân Thánh vương Tỳ-lô-giá-na-tạng-diệu-bửu-liên-hoa-kế bấy giờ, đâu có ai khác, nay chính là Bồ tát Di-lặc vậy. Vương phi Viên-mãn bấy giờ là Dạ thần Tịch-tĩnh-âm-hải vậy, hiện đang ở cách đây không xa. Đồng nữ Diệu-đức-nhãn bấy giờ, chính nay là thân tôi đây vậy.

Thuở ấy, tôi làm thân đồng nữ, Bồ tát Phổ-hiền khuyến khích tôi tu Bồ tượng Phật trên tòa liên hoa, do vì sử dụng nhân duyên Vô thượng Bồ đề, khiến cho tôi phát tâm Vô thượng Bồ đề, bước đầu phát tâm của tôi là từ đó.

Sau đó, Bồ tát Phổ-hiền dẫn dắt khiến tôi thấy được đức Phật Diệu-đức-tràng, mở chuỗi anh lạc nơi thân dăng lên cúng dường, thấy được thần lực của Phật, nghe Phật thuyết Pháp, liền được pháp môn giải thoát Bồ-tát-phổ-hiền-nhất-thiết-thế-gian-điều-phục-chúng-sanh. Trong mỗi mỗi niệm thấy Phật như số vi trần của núi Tu-di. Cũng thấy đạo tràng

chúng hội, cõi nước thanh tịnh của chư Phật ấy, tất cả tôi đều tôn trọng cung kính cúng dường. Lắng nghe thuyết pháp, y giáo tu hành.

Này thiện nam tử! Qua khỏi thế giới Tỳ-lô-giá-na-đại-oai-đức kia, kiếp viên mãn thanh tịnh, lại có thế giới tên là Bảo-luân-diệu-trang-nghiêm, kiếp tên là Đại-quang, có năm trăm đức Phật xuất hiện ở trong thế giới đó. Tôi đều thừa sự cung kính cúng dường.

Đức Phật tối sơ xuất hiện hiệu là Đại-bi-tràng, lúc Ngài mới xuất gia, tôi là vị Dạ thần cung kính cúng dường.

Đức Phật xuất thế tiếp theo hiệu là Kim-cang-na-la-diên-tràng, tôi làm vị Chuyển luân Thánh vương cung kính cúng dường. Đức Phật này vì tôi mà diễn thuyết kinh tên là Nhất-thiết-phật-xuất-hiện. Kinh như số vi trần của mười cõi Phật làm quyến thuộc.

Đức Phật xuất thế tiếp theo, danh hiệu là Kim-cang-vô-ngai-đức, bấy giờ tôi làm Chuyển luân vương, cung kính cúng dường, đức Phật này vì tôi mà diễn thuyết kinh tên là Phổ-chiếu-nhất-thiết-chúng-sanh-căn. Kinh như số vi trần

của núi Tu-di làm quyền thuộc, tôi đều thọ trì.

Đức Phật xuất thế tiếp theo, danh hiệu là Hỏa-diệm-son-diệu-trang-nghiêm, bây giờ tôi là nữ, con của Trưởng giả, đức Phật này vì tôi mà thuyết kinh tên là Phổ-chiêu-tam-thế-tạng, kinh như số vi trần cõi Diêm-phù-đề làm quyền thuộc, tôi đều lắng nghe đúng như Pháp thọ trì.

Đức Phật xuất thế tiếp theo, danh hiệu là Nhất-thiết-pháp-hải-cao-thắng-vương, bây giờ tôi làm A-tu-la-vương, cung kính cúng dường, đức Phật này vì tôi mà thuyết kinh tên là Phân-biệt-nhất-thiết-pháp-giới, năm trăm kinh, làm quyền thuộc, tôi đều lắng nghe như Pháp thọ trì.

Đức Phật xuất thế tiếp theo, danh hiệu là Hải-nhạc-pháp-quang-minh, bây giờ tôi là Long vương nữ, mưa mây như ý ma-ni bửu cúng dường, đức Phật này vì tôi thuyết kinh tên là Tăng-trưởng-hoan-hỷ-hải, trăm vạn ức kinh làm quyền thuộc, tôi đều lắng nghe như pháp thọ trì.

Đức Phật xuất thế tiếp theo, danh hiệu là Bửu-diệm-son-đăng, bây giờ tôi làm Hải thần, mưa mây liên hoa báu cung kính cúng dường, đức Phật ấy vì tôi thuyết kinh tên là Pháp-

giới-phương-tiện-hải-quang-minh, kinh như số vi trần cõi Phật làm quyền thuộc, tôi đều lắng nghe như Pháp thọ trì.

Đức Phật xuất thế tiếp theo, danh hiệu là Công-đức-hải-quang-minh-luân, bấy giờ tôi làm vị Tiên ngũ thông, hiện đại thần thông, sáu vạn chư tiên vây quanh trước sau, mưa mây hoa thom mà cúng dường, đức Phật này vì tôi mà thuyết kinh tên là Vô-trước-pháp-đăng, có sáu vạn kinh làm quyền thuộc, tôi đều lắng nghe như Pháp thọ trì.

Đức Phật xuất thế tiếp theo, danh hiệu là Tỳ-lô-giá-na-công-đức-tạng, bấy giờ tôi làm Địa thần chủ, tên là Xuất-sanh-bình-đẳng-ngĩa, cùng câu hội vô lượng địa thần mưa tất cả cây báu, tất cả ma-ni tạng, tất cả mây báu anh lạc mà cúng dường, đức Phật này vì tôi nói kinh tên là Xuất-sanh-nhất-thiết-như-lai-trí-tạng, vô lượng kinh làm quyền thuộc, tôi đều lắng nghe thọ trì không quên mất.

Này thiện nam tử! Chư Phật thứ đệ như vậy cho đến đức Phật sau cùng, danh hiệu là Sung-mãn-hư-không-pháp-giới-diệu-đức-đăng, bấy giờ tôi làm kỹ nữ, tên là Mỹ-nhan, thấy đức Phật đi vào thành, liền ca vũ cúng dường, thừa oai

lực của Phật, mình vọt lên hư không, sử dụng ngàn bài kệ tụng, ca ngợi đức Phật. Đức Phật vì tôi mà phóng ra ánh sáng giữa chạng mây tên là Trang-nghiêm-pháp-giới-đại-quang-minh, xúc chiếu khắp thân tôi. Khi tôi được ánh sáng của Phật chiếu đến thân, liền được pháp môn giải thoát, tên là Pháp-giới-phương-tiên-bát-thoái-tạng.

Này thiện nam tử! Ở trong thế giới này có chư Phật như kiếp số vi trần cõi Phật như vậy. Hết thấy các đức Như Lai xuất hiện ở trong đó, tôi đều thừa sự cung kính cúng dường.

Chư Phật ấy nói bao nhiêu Chánh pháp, tôi đều ghi nhớ cho đến không quên mất một văn loại, một câu chữ. Ở xứ sở mỗi một Như Lai ấy, tôi xưng tán hết thấy Phật pháp, vì lợi ích rộng lớn cho vô lượng chúng sanh; ở nơi mỗi mỗi chỗ xứ sở của các đức Như Lai ấy được ánh sáng nhất thiết trí, biểu hiện biến pháp giới ba đời, hội nhập hết thấy hạnh Phổ-hiền.

Này thiện nam tử! Vì do tôi y cứ vào ánh sáng Nhất thiết trí, ở trong mỗi mỗi niệm thấy vô lượng Phật, đã thấy Phật rồi, được điều trước đó chưa được, thấy được Phật trước đó chưa thấy, các hạnh nguyện Phổ-hiền đều thành tựu viên

mãn. Vì sao? Vì do được ánh sáng nhất thiết trí".

Bấy giờ, Dạ thần Phổ-cứu-chúng-sanh, muốn trùng tuyên nghĩa giải thoát này rõ ràng, thừa thần lực của Phật, vì Thiện-tài-đồng-tử mà nói bài tụng rằng:

"Thiện-tài nghe tôi nói
Pháp sâu xa, khó thấy
Chiếu khắp cả ba đời
Hết thấy môn khác nhau.
Như tôi mới phát tâm
Chuyên cầu công đức Phật
Được nhập các giải thoát
Ngươi nay nên lắng nghe.
Tôi nhớ đời quá khứ
Kiếp vượt vi trần cõi
Trước theo có một kiếp
Tên Viên-mãn-thanh-tịnh.

Bấy giờ có thể giới
Tên là Biến-chiếu-đăng
Phật số bụi Tu-di
Ở trong đó xuất thế.
Sơ Phật hiệu Trí-diệm
Tiếp theo Phật Pháp-tràng
Thứ ba, Pháp-tu-di
Thứ tư, Đức-sur-tử.
Thứ năm, Tịch-tịch-vương
Thứ sáu, Diệt-chư-kiến
Thứ bảy, Cao-danh-xưng
Thứ tám, Đại-công-đức.
Thứ chín, Phật Thắng-nhật
Thứ mười, Phật Nguyệt-diện
Tôi nơi mười Phật này
Tôi sơ ngộ pháp môn.

Từ đó tiếp về sau
Có mười Phật xuất hiện
Một, hiệu Hư-không-xứ
Hai, Phật hiệu Phổ-quang
Ba, Phật Trú-chư-phương
Bốn, Phật Chánh-niệm-hải
Năm, Phật Cao-thắng-quang
Sáu, Phật Tu-di-vân
Bảy, Phật Pháp-diệm
Tám, Phật danh-thắng
Chín, Phật Đại-bi-hoa
Mười, Phật Pháp-giới-hoa.
Mười Phật này khi hiện
Lần hai tôi ngộ Pháp
Từ đó tiếp về sau
Lại có mười Phật hiện.

Một, Phật hiệu Quang-tràng

Hai, Phật hiệu Trí-tuệ

Ba, Phật hiệu Tâm-nghĩa

Bốn, Phật hiệu Đức-chủ

Năm, Phật hiệu Thiên-tuệ

Sáu, Phật hiệu Tuệ-vương

Bảy, Phật hiệu Thắng-trí

Tám, Phật hiệu Quang-vương

Chín, Phật hiệu Đồng-mãnh

Mười, Phật hiệu Liên-hoa.

Ở nơi mười Phật này

Lần ba tôi ngộ Pháp.

Từ đó tiếp về sau

Có mười Phật xuất thế

Một, Phật Bảo-diệm-sơn

Hai, Phật Công-đức-hải

Ba, Phật Pháp-quang-minh

Bốn, Phật Liên-hoa-tạng

Năm, Phật Chúng-sanh-nhãn

Sáu, Phật Hương-quang-bảo

Bảy, Tu-di-công-đức

Tám, Càn-thát-bà-vương

Chín, Phật Ma-ni-tạng

Mười, Phật Tịch-tịnh-sắc.

Từ đó tiếp về sau

Có mười Phật xuất hiện

Một, Phật Quảng-đại-trí

Hai, Phật Bảo-quang-minh

Ba, Phật Hư-không-vân

Bốn, Phật Thù-thắng-tướng

Năm, Phật Viên-mãn-giới

Sáu, Phật Na-la-diên

Bảy, Phật Tu-di-đức

Tám, Phật Công-đức-luân

Chín, Phật Vô-thắng-tràng

Mười, Phật Đại-thọ-sơn.

Từ đây tiếp theo sau

Có mười Phật xuất hiện

Một, Phật Bà-la-tạng

Hai, Phật Thế-chủ-thân

Ba, Phật Cao-hiễn-quang

Bốn, Phật Kim-cang-chiếu

Năm, Phật Địa-oai-lực

Sáu, Phật Thâm-thâm-pháp

Bảy, Phật Pháp-tuệ-âm

Tám, Phật Tu-di-tràng

Chín, Phật Thắng-quang-minh

Mười, Phật Đại-bi-vân.

Từ đây tiếp theo sau

Có mười Phật xuất thế

Một, Phật Lực-quang-huệ

Hai, Phật Phổ-hiện-tiền

Ba, Phật Cao-hiển-quang

Bốn, Phật Quang-minh-thân

Năm, Phật hiệu Pháp-khởi

Sáu, Phật hiệu Bảo-tướng

Bảy, Phật Tốc-tật-phong

Tám, Phật Đồng-mãnh-tràng

Chín, Phật Diệu-bảo-cái

Mười, Phật Chiêu-tam-thế.

Từ đây tiếp về sau

Có mười Phật xuất thế

Một, Phật Nguyên-hải-quang

Hai, Phật Kim-cang-thân

Ba, Phật Tu-di-đức

Bốn, Phật-niệm-tràng-vương

Năm, Phật Công-đức-tuệ

Sáu, Phật Trí-tuệ-đăng

Bảy, Phật Quang-minh-tràng

Tám, Phật Quảng-đại-trí

Chín, Phật Pháp-giới-trí

Mười, Phật Pháp-hải-trí.

Từ đây tiếp theo sau

Có mười Phật xuất hiện

Một, Phật Bồ-thí-pháp

Hai, Phật Công-đức-luân

Ba, Phật Thắng-diệu-vân

Bốn, Phật Nhẫn-trí-đăng

Năm, Phật Tịch-tịnh-âm

Sáu, Phật Tịch-tịnh-tràng

Bảy, Phật Thế-gian-đăng

Tám, Phật Thâm-đại-nguyện

Chín, Phật Vô-thắng-tràng

Mười, Phật Trí-diệm-hải.

Từ đây tiếp theo sau

Có mười Phật xuất thế

Một, Phật Pháp-tự-tại

Hai, Phật Vô-ngại-tuệ

Ba, Phật Ý-hải-tuệ

Bốn, Phật Chúng-diệu-âm

Năm, Phật Tự-tại-thí

Sáu, Phật Phổ-hiện-tiền

Bảy, Phật Tùy-lạc-thân

Tám, Phật Trú-thắng-đức

Chín, Phật hiệu Bản-tánh

Mười, Phật hiệu Hiền-đức.

Số kiếp bụi Tu-di

Bao nhiêu Phật trong đó

Làm đèn khắp thế gian

Tôi đều từng cúng dường.

Kiếp vi trần cõi Phật

Bao nhiêu Phật xuất hiện

Tôi đều từng cúng dường

Nhập môn giải thoát này.

Tôi nơi vô lượng kiếp

Tu hành được đạo này

Nếu người có thể tu

Không lâu cũng sẽ được.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn giải thoát *Bồ tát phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh.*

Còn như chư vị đại Bồ tát, tích tập vô biên hạnh, sanh khởi nhiều chủng loại hiểu biết, biểu hiện nhiều chủng loại thân, đủ nhiều chủng loại căn tướng, viên mãn nhiều chủng loại hạnh nguyện, hội nhập nhiều loại chánh định, khởi hiện nhiều loại thần biến, có thể quán sát nhiều chủng loại pháp, hội nhập nhiều chủng loại pháp môn trí tuệ, đạt được nhiều chủng loại ánh sáng Chánh pháp, tôi làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức của các Ngài?

Này thiện nam tử! Cách đây không xa, có chủ Dạ thần tên là Tịch-tĩnh-âm-hải, ngồi trên tòa Liên hoa ma-ni quang tràng trang nghiêm, có trăm vạn vô số chủ Dạ thần vây quanh sau trước.

Ngươi đến hỏi vị ấy, Bồ tát phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Dạ thần, nhiễu quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ giả mà đi.

BA MƯƠI NĂM: DẠ THẦN TỊCH-TỊNH-ÂM-HẢI³ VÀ PHÁP MÔN GIẢI-THOÁT-NIỆM-NIỆM-SANH-ĐẠI-HỖ-TRANG-NGHIÊM⁴

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đã nghe pháp môn *Bồ tát phổ hiện nhất thiết thế gian điều phục chúng sanh* từ nơi Dạ thần Phổ-cứu-chúng-sanh-diệu-đức, hiểu rõ tín giải, an trú tự tại, liền đến tìm chỗ Dạ thần Tịch-tĩnh-âm-hải.

Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân, đi nhiều vô lượng vòng, rồi đứng trước mặt chấp tay thưa rằng: "Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, tôi muốn nương tựa thiện tri thức, học hạnh Bồ tát, hội nhập hạnh Bồ tát, tu tập hạnh Bồ tát, an trú hạnh Bồ tát, cúi xin Thánh giả thương xót, vì

³ Phạn: Praśanta-ruta-Sāgara-vatī. Hoa nghiêm 80: Dạ thần Tịch-tĩnh-âm-hải, tr 384a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Dạ thần Tịch-tĩnh-âm, tr 734b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Dạ thần Cụ-túc-công-đức-tịch-tịch-âm-hải, tr 755a, Đại chính 10.

⁴ Hoa nghiêm 80: Giải thoát niệm niệm sanh đại hỷ trang nghiêm, tr 387c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Vô lượng hoan hỷ trang nghiêm pháp môn, tr 737c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Niệm niệm tốc tạt xuất sanh quảng đại hoan hỷ trang nghiêm giải thoát môn, tr 760a, Đại chính 10.

tôi tuyên thuyết. Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Dạ thần bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Lành thay, lành thay! Đây thiện nam tử! Người có thể nương thiện tri thức cầu Bồ tát hạnh.

Này thiện nam tử! Tôi được pháp môn giải thoát *Bồ tát niệm niệm xuất sanh quảng đại hỷ trang nghiêm*".

Thiện-tài-đồng-tử, liền thưa: "Thưa đại Thánh! Sự nghiệp pháp môn giải thoát này như thế nào? Cảnh giới như thế nào? Phát khởi phương tiện như thế nào? Làm thế nào quán sát?".

Dạ thần nói:

"Đây thiện nam tử! Tôi phát khởi tâm ưa muốn bình đẳng thanh tịnh; tôi phát khởi tâm thanh tịnh ưa muốn xa lìa hết thấy bụi bặm cấu bẩn thế gian, kiên cố trang nghiêm bất khả hoại; tôi phát khởi tâm vĩnh viễn không thoái chuyển, duyên vào địa vị không thoái chuyển; tôi khởi tâm bất động như công đức trang nghiêm của núi báu; tôi phát khởi tâm vô trú

xứ; tôi phát tâm hiện thân cứu hộ trước hết thấy chúng sanh; tôi phát khởi tâm không chán đủ nhìn thấy hết thấy biển Phật; tôi phát khởi tâm cầu nguyện lực thanh tịnh của hết thấy chư vị Bồ tát; tôi phát khởi tâm an trú vào biển ánh sáng đại trí; tôi phát khởi tâm khiến cho hết chúng sanh vượt qua đồng hoang ưu não; tôi phát khởi tâm khiến cho hết thấy chúng sanh xả ly sầu ưu khổ não; tôi phát khởi tâm khiến cho hết thấy chúng sanh xả ly ý bất khả đối sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp; tôi phát tâm khiến cho hết thấy chúng sanh xả ly khổ do ái biệt ly, khổ do gặp gỡ oán đối; tôi phát khởi tâm khiến cho hết thấy chúng sanh xả ly các duyên ác ngu si...; tôi phát tâm khiến cho hết thấy chúng sanh nương tựa xả ly hiểm nạn; tôi phát khởi tâm khiến cho hết thấy chúng sanh ra khỏi xứ sở khổ đau do sanh tử; tôi phát khởi tâm khiến cho hết thấy chúng sanh thoát ly các khổ do sanh lão bệnh tử...; tôi phát khởi tâm khiến cho hết thấy chúng sanh thành tựu niềm vui Chánh pháp vô thượng của Như Lai; tôi phát khởi tâm khiến cho hết thấy chúng sanh đều thọ nhận niềm vui hoan hỷ. Phát tâm như vậy rồi, tôi lại vì chúng sanh mà thuyết Pháp, khiến cho họ tiến dần đến địa vị nhất thiết trí.

Như là: nếu thấy chúng sanh ái trước nhà cửa, cung điện, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ thấu rõ tự tánh của hết thấy pháp, xả ly mọi chấp trước.

Nếu thấy những chúng sanh ái trước đôi với cha mẹ, anh em, chị em, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được dự vào các chúng hội thanh tịnh của Bồ tát và chư Phật.

Nếu thấy có những chúng sanh luyến ái đắm trước vợ con, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ xả ly ái nhiễm sanh tử, khỏi tâm đại bi, đối với hết thấy chúng sanh bình đẳng bất nhị.

Nếu thấy có những chúng sanh trú ở vương cung thể nữ hầu hạ, tôi vì họ thuyết Pháp khiến cho họ cùng hội họp ở trong Thánh chúng, hội nhập trong giáo pháp Như Lai.

Nếu thấy có những chúng sanh ái trước cảnh giới, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được hội nhập cảnh giới Như Lai.

Nếu thấy có những chúng sanh có nhiều sân nhuế, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ an trú ở pháp nhẫn ba-la-mật của Như Lai.

Nếu thấy có những chúng sanh tâm họ giải đãi, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được tinh tấn ba-la-mật thanh tịnh.

Nếu thấy có những chúng sanh tâm của họ tán loạn, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được nguyện ba-la-mật của Như Lai.

Nếu thấy có những chúng sanh vào rừng kiến chấp vô minh ám chướng, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ ra khỏi rừng rậm tăm tối.

Nếu thấy có những chúng sanh không có trí tuệ, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được bát-nhã ba-la-mật.

Nếu thấy có những chúng sanh nhiễm trước ba cõi, tôi vì họ thuyết Pháp khiến cho họ xuất ly sanh tử.

Nếu thấy có những chúng sanh chí ý hạ liệt, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ viên mãn nguyện bồ đề của Phật.

Nếu thấy có những chúng sanh trú hạnh tự lợi, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ phát khởi hạnh nguyện lợi ích hết thảy chúng sanh.

Nếu thấy có những chúng sanh chí lực yếu kém, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được lực ba-la-mật của Bồ tát.

Nếu thấy có những chúng sanh tâm ngu si ám tối, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được trí ba-la-mật của Bồ tát.

Nếu thấy có những chúng sanh sắc tướng không đầy đủ, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được sắc thân thanh tịnh của Như Lai.

Nếu thấy có những chúng sanh hình dung xấu xí, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được pháp thân thanh tịnh vô thượng.

Nếu thấy có những chúng sanh sắc tướng thô ác, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được sắc thân vi diệu của Như Lai.

Nếu thấy có những chúng sanh tình lăm ưu não, tôi vì họ thuyết Pháp khiến cho họ được an lạc rốt ráo của Như Lai.

Nếu thấy có những chúng sanh bị khổ não bần cùng, tôi vì họ thuyết Pháp khiến được kho tàng công đức quý báu của Bồ tát.

Nếu thấy có những chúng sanh mắc kẹt vườn rừng, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ cần cầu nhân duyên Phật pháp.

Nếu thấy có những chúng sanh đi nơi đường sá, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ thú hướng đạo nhất thiết trí.

Nếu thấy có những chúng sanh ở trong xóm làng, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ ra khỏi ba cõi.

Nếu thấy có những chúng sanh mắc kẹt trong nhân gian, tôi vì họ thuyết Pháp khiến cho họ siêu việt đạo Nhị thừa, trú ở địa vị Như Lai.

Nếu thấy có những chúng sanh mắc kẹt thành quách, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được an trú ở trong đô thành pháp vương.

Nếu thấy có những chúng sanh trú ở nơi bốn phương, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được trí tuệ bình đẳng ba đời.

Nếu thấy có những chúng sanh trú ở trong các phương, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được trí tuệ thấy hết thấy pháp.

Nếu thấy có những chúng sanh nhiều tâm hành tham ái, tôi

vì họ thuyết pháp môn bất tịnh quán, khiến cho họ xả ly ái nhiễm sanh tử.

Nếu thấy có những chúng sanh nhiều tâm hành sân hận, tôi vì họ thuyết pháp môn đại từ bi quán, khiến cho họ được dự vào siêng năng tu tập.

Nếu thấy có những chúng sanh nhiều tâm hành si mê, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được minh trí quán đối với biến cả các pháp.

Nếu thấy có những chúng sanh nhiều tâm hành đả đốn, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ được hội nhập biến nguyện các thừa.

Nếu có những chúng sanh vui ưa sanh tử, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ nhàm chán xả ly.

Nếu thấy có những chúng sanh nhàm chán khổ sanh tử, nên sử dụng chỗ hóa độ của đức Như Lai, tôi vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ có khả năng thị hiện phương tiện thọ sanh.

Nếu thấy có những chúng sanh ái trước đối với năm uẩn, tôi

vì họ thuyết Pháp, khiến cho họ an trú được cảnh giới vô y.

Nếu thấy có những chúng sanh tâm chí của họ hạ liệt, tôi vì họ hiển thị con đường thù thắng trang nghiêm.

Nếu thấy có những chúng sanh tâm sanh kiêu mạn, tôi vì họ thuyết pháp nhẫn bình đẳng.

Nếu thấy có những chúng sanh tâm của họ siểm khúc, tôi vì họ nói tâm ngay thẳng của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Tôi sử dụng vô lượng pháp thí này, để nhiếp độ các chúng sanh, nhiều loại phương tiện giáo hóa điều phục khiến cho họ xa lìa đường ác, thọ nhận phước lạc nhân thiên, thoát khỏi ràng buộc ba cõi, an trú nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, tôi liền được biển cả ánh sáng pháp hoan hỷ rộng lớn. Tôi yên ổn, thư thái vui tươi.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tôi thường quán sát chúng hội đạo tràng của hết thảy Bồ tát, tu tập nhiều hạnh nguyện, hiện nhiều loại tịnh thân, có nhiều chủng loại ánh sáng thường trực, phóng ra nhiều chủng loại ánh sáng, sử dụng nhiều

chủng loại phương tiện, hội nhập pháp môn nhất thiết trí, thể nhập nhiều loại chánh định, biểu hiện nhiều loại thần biến, phát ra biển âm thanh nhiều chủng loại, thân đầy đủ các chủng loại trang nghiêm, chứng nhập nhiều chủng loại pháp môn của Như Lai, đến biển cả cõi nước nhiều chủng loại, thấy nhiều chủng loại biển cả chư Phật, được nhiều chủng loại biển cả biện tài, chiếu soi nhiều chủng loại cảnh giới giải thoát, được nhiều chủng loại biển cả ánh sáng trí tuệ, hội nhập nhiều chủng loại biển cả chánh định, dạo chơi nhiều chủng loại của các pháp môn giải thoát, sử dụng các pháp môn đi đến nhất thiết trí, nhiều chủng loại trang nghiêm pháp giới hư không, sử dụng nhiều chủng loại mây che khắp hư không, quán sát nhiều chủng loại chúng hội đạo tràng, tập hợp nhiều chủng loại thế giới, hội nhập nhiều chủng loại cõi Phật, đến nhiều chủng loại biển cả các phương, tiếp nhận nhiều chủng loại sinh mệnh của Như Lai, từ nhiều chủng loại xứ sở của Như Lai, cùng với nhiều chủng loại Bồ tát câu hội, mưa nhiều chủng loại mây trang nghiêm, hội nhập nhiều chủng loại phương tiện của Như Lai, quán sát nhiều chủng loại biển pháp của Như Lai, thể nhập nhiều chủng loại biển cả trí tuệ, ngồi nhiều chủng loại tòa trang nghiêm.

Này thiện nam tử! Tôi quán sát chúng hội của những đạo tràng này, biết thần lực vô lượng, vô biên của Phật, sanh niềm vui lớn.

Này thiện nam tử! Tôi quán sát đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, mỗi mỗi niệm xuất hiện sắc thân thanh tịnh không thể nghĩ bàn, đã thấy như vậy rồi, sanh niềm vui lớn.

Lại nữa, thấy đức Như Lai, trong mỗi mỗi niệm, phóng ra ánh sáng lớn, đầy khắp pháp giới, đã thấy như vậy rồi, sanh niềm vui lớn.

Lại nữa, thấy đức Như Lai, trong mỗi một lỗ chân lông, mỗi mỗi niệm xuất hiện vô lượng biển cả ánh sáng như số vi trần cõi Phật, sử dụng ánh sáng như số vi trần vô lượng cõi Phật, làm quyến thuộc, mỗi mỗi đều biến thể cùng khắp pháp giới tiêu diệt mọi nỗi khổ đau cho hết thảy chúng sanh, đã thấy như vậy rồi, tâm sanh niềm vui lớn.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tôi quán sát trên đánh đầu và hai chạng mày của đức Như Lai, mỗi mỗi niệm xuất hiện mây núi ngọn lửa báu như số vi trần hết thảy cõi Phật, khắp đầy mười phương hết thảy pháp giới, đã thấy như vậy rồi,

tâm sanh niềm vui lớn.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tôi quán sát mỗi một lỗ chân lông của đức Như Lai, trong mỗi một niệm phát ra mây ánh sáng thom như số vi trần hết thấy cõi Phật, khắp đầy mười phương hết thấy cõi Phật, đã thấy như vậy rồi, tâm sanh niềm vui lớn.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tôi quán sát mỗi một tướng của đức Như Lai, trong mỗi một niệm phát ra mây thân Như Lai các tướng trang nghiêm, như số vi trần hết thấy cõi Phật, biến thể đến khắp mười phương thế giới, đã thấy như vậy rồi, tâm sanh niềm vui lớn.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tôi quán sát nơi mỗi một lỗ chân lông của đức Như Lai, ở trong mỗi một niệm phát ra mây biến hóa Phật, như số vi trần hết thấy cõi Phật không thể nói hết, chỉ bày từ sơ phát tâm tu tập ba-la-mật, đầy đủ đạo trang nghiêm, hội nhập các địa vị Bồ tát của đức Như Lai, đã thấy như vậy rồi, tâm sanh niềm vui lớn.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tôi quán sát nơi mỗi một lỗ chân lông của đức Như Lai, mỗi mỗi niệm phát ra mây thân Thiên

vương, như số vi trần cõi Phật không nói hết và sử dụng thần lực tự tại của Thiên vương đầy khắp cả mười phương pháp giới, đối với người cần sử dụng thân Thiên vương để được hóa độ, liền hiện thân ấy trước mặt họ mà vì họ thuyết Pháp, đã thấy như vậy rồi, tâm sanh niềm vui lớn.

Như mây thân Thiên vương, các mây thân Long vương, Dạ-xoa vương, Càn-thát-bà vương, A-tu-la vương, Ca-lâu-la vương, Khẩn-na-la vương, Ma-hầu-la-già vương, Nhân vương, Phạm vương, đều ở trong mỗi một lỗ chân lông của Như Lai, xuất hiện như vậy, thuyết Pháp như vậy, tôi đã thấy điều ấy ở trong mỗi một niệm, sanh hoan hỷ lớn, sanh niềm tin vui lớn, lượng bằng pháp giới nhất thiết trí, từ xưa chưa được mà ngày nay mới được; từ xưa chưa chứng mà ngày nay mới chứng; từ xưa chưa hội nhập mà ngày nay mới hội nhập; từ xưa chưa viên mãn mà ngày nay mới viên mãn; từ xưa chưa thấy mà ngày nay mới thấy; từ xưa chưa nghe mà ngày nay mới nghe, vì sao?

Vì có thể biết rõ tướng pháp giới; vì biết hết thấy pháp chỉ có một tướng; vì có thể nhập đạo ba đời bình đẳng; vì có thể nói hết thấy vô biên pháp.

Này thiện nam tử! Tôi hội nhập Bồ tát mỗi một niệm phát sinh ra niềm vui rộng lớn biển ánh sáng giải thoát trang nghiêm này.

Lại nữa, này thiện nam tử! Giải thoát này vô biên, vì hội nhập cùng khắp cửa ngõ của pháp giới; giải thoát này vô tận, vì phát tâm bình đẳng với thể tánh nhất thiết trí; giải thoát này vô tế, vì hội nhập ở trong tâm tướng của hết thảy chúng sanh không có ngăn mé; giải thoát này thậm thâm, vì mọi đối tượng nhận biết của trí tuệ là tịch lặng; giải thoát này là rộng lớn, vì là cảnh giới cùng khắp của Như Lai; giải thoát này là vô hoại, vì là chỗ mất trí nhận biết của Bồ tát; giải thoát này không đáy, vì là đáy nguồn tận cùng của pháp giới; giải thoát này chính là phổ môn, vì ở trong một sự tướng, thấy cùng khắp hết thảy thần biến; giải thoát này rốt ráo không thể bám lấy, vì hết thảy pháp thân bình đẳng không hai; giải thoát này rốt ráo không có sanh, vì do có thể thấy rõ các pháp như huyễn; giải thoát này, ví như ảnh tượng, vì được sinh ra từ nguyện quang của nhất thiết trí; giải thoát này, ví như biến hóa, vì từ nơi các thắng hạnh của Bồ tát hóa sanh; giải thoát này ví như đại địa, vì làm chỗ y nương

cho hết thấy chúng sanh; giải thoát này ví như đại thủy, vì có thể dùng tâm đại bi thấm nhuần hết thấy; giải thoát này, ví như đại hỏa, vì làm khô ráo nước tham ái nơi chúng sanh; giải thoát này, ví như đại phong, vì khiến cho chúng sanh nhanh chóng đến nơi nhất thiết trí; giải thoát này, ví như đại hải, vì nhiều chủng loại công đức trang nghiêm hết thấy chúng sanh; giải thoát này như núi Tu-di, vì phát xuất biện pháp báu nhất thiết trí; giải thoát này, ví như thành quách lớn, vì được trang nghiêm bằng hết thấy diệu pháp; giải thoát này, ví như hư không, vì dung khắp thần lực của chư Phật ba đời; giải thoát này, ví như mây lớn, vì pháp vũ mưa cùng khắp chúng sanh; giải thoát này ví như mặt trời thanh tịnh, vì có thể phá trừ si ám vô tri của chúng sanh; giải thoát này, ví như trăng rằm, vì là biển cả phước đức rộng lớn đầy đủ; giải thoát này, ví như chân như, đều có thể cùng khắp hết thấy mọi xứ sở; giải thoát này, ví như ảnh tượng chính mình, vì được hóa xuất từ nơi thiện nghiệp của mình; giải thoát này, ví như tiếng vang, vì thuyết pháp tùy chỗ tương ứng; giải thoát này, ví như ảnh tượng, vì tùy thuận tâm chúng sanh mà chiếu hiện; giải thoát này ví như đại thọ vương, vì nở ra hết thấy hoa trái thân thông; giải thoát này,

ví như kim cang, vì từ xưa đến nay không thể hoại diệt; giải thoát này ví như châu như ý, vì phát ra vô lượng năng lực tự tại; giải thoát này, ví như ly cầu tạng, vì là ma-ni bảo vương thị hiện các thần lực của hết thấy các đức Như Lai ba đời; giải thoát này, ví như hỷ tràng bảo ma-ni, vì có thể bình đẳng phát ra âm thanh Pháp luân của hết thấy chư Phật.

Này thiện nam tử! Nay tôi vì ngươi mà nói những ví dụ này, ngươi hãy tư duy, tùy thuận ngộ nhập".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thưa Dạ thần Tịch-tịnh-âm-hải rằng: "Bạch Thánh Giả! Tu hành như thế nào để được môn giải thoát này?".

Dạ thần nói:

"Này thiện nam tử! Bồ tát tu tập mười đại pháp tạng, nên được giải thoát này. Thế nào là mười:

Một, tu tập pháp tạng quảng đại bố thí, tùy thuận tâm chúng sanh khiến cho họ đầy đủ.

Hai, tu tập pháp tạng quảng đại tịnh giới, hội nhập cùng

khắp biên cả công đức của hết thầy chư Phật.

Ba, tu tập pháp tạng quảng đại kham nhẫn, có thể tư duy hết thầy pháp tánh cùng khắp.

Bốn, tu tập pháp tạng quảng đại tinh tấn, thường hướng đến nhất thiết trí không thoái chuyển.

Năm, tu tập pháp tạng quảng đại thiền định, có thể diệt trừ hết thầy phiền não chúng sanh.

Sáu, tu tập pháp tạng quảng đại bát-nhã, có thể thấu rõ cùng khắp hết thầy biên cả Chánh pháp.

Bảy, tu tập pháp tạng quảng đại phương tiện, có thể thành thực khắp cùng các biên cả chúng sanh.

Tám, tu tập pháp tạng quảng đại các nguyện, tu tập Bồ tát hạnh, tận vị lai kiếp, cùng khắp các biên cả của chúng sanh và cùng khắp hết thầy cõi nước chư Phật.

Chín, tu tập pháp tạng quảng đại các lực, mỗi một niệm hiện ra biên cả hết thầy pháp giới, hết thầy cõi nước của chư Phật, thành đẳng chánh giác không có dừng nghỉ.

Mười, tu tập pháp tạng quảng đại tịnh trí, được trí tuệ của Như Lai biết rõ hết thấy pháp cùng khắp ba đời không có chướng ngại.

Này thiện nam tử!

Nếu các vị Bồ tát an trú mười đại pháp như vậy, thời có thể đạt được giải thoát như vậy. Tăng trưởng thanh tịnh, kiên cố tích tập, an trú viên mãn".

Thiện-tài-đồng-tử, thưa: "Bạch Thánh giả! Ngài đã phát tâm Vô thượng bồ đề đã lâu chưa?".

Dạ thần nói:

"Này thiện nam tử! Phía đông biển Hoa-tạng thế giới trang nghiêm này, qua khỏi mười biển thế giới, có biển thế giới tên là Nhất-thiết-tịnh-quang-bửu, ở trong biển thế giới này, có chủng loại thế giới tên là Nhất-thiết-như-lai-nguyện-quang-minh-âm; trong đó có thế giới tên là Thanh-tịnh-quang-kim-trang-nghiêm, thể chất làm bằng hết thấy hương kim cang ma-ni vương, hình dạng như lâu các. Các mây báu màu nhiệm sử dụng làm biên giới, an trú ở trong biển hết

thấy đều là anh lạc, mây làm cung điện màu nhiệm che ở phía trên, tịnh uế xen tạp lẫn nhau.

Trong thế giới này, thuở xưa có kiếp tên là Phổ-quang-tràng, nước tên là Phổ-mãn-diệu-tạng, đạo tràng tên là Nhất-thiết-bảo-tạng-diệu-nguyệt-quang-minh, có đức Phật danh hiệu là Bất-thoái-chuyển-pháp-giới-âm, ở trong thế giới này bậc Vô thượng giác.

Bấy giờ, tôi làm thần cây bồ đề, tên là Cụ-túc-phước-đức-đăng-quang-minh-tràng, thủ hộ đạo tràng.

Tôi thấy đức Phật ấy thành bậc Vô thượng giác, thị hiện thần lực, ngay khi ấy tôi phát tâm Vô thượng bồ đề. Liên được chánh định tên là Phổ-chiếu-như-lai-công-đức-hải.

Kế đó, ở trong đạo tràng này có đức Như Lai xuất thế danh hiệu là Pháp-thọ-oai-đức-sơn.

Bấy giờ tôi mạng chung, sanh trở lại ở đây làm chủ Dạ thần của đạo tràng, tên là Thù-thắng-phước-trí-quang, thấy đức Như Lai hiện đại thân thông chuyển Pháp luân, liền được chánh định tên là Phổ-chiếu-nhất-thiết-ly-tham-cảnh-giới.

Tiếp theo có đức Như Lai xuất thế, danh hiệu Nhất-thiết-pháp-hải-âm-thanh-vương, bấy giờ tôi làm Dạ thần, nhân duyên được thấy Phật, thừa sự cúng dường, liền được chánh định, tên là Sanh-trưởng-nhất-thiết-thiện-pháp-địa.

Kế đó có đức Như Lai xuất thế, danh hiệu là Bảo-quang-minh-đăng-tràng-vương, bấy giờ tôi làm Dạ thần, nhân duyên được thấy Phật, thừa sự cúng dường, liền được chánh định, tên là Phổ-hiện-thần-thông-quang-minh-vân.

Kế đó, có đức Như Lai xuất thế, danh hiệu là Công-đức-tu-di-quang, bấy giờ tôi làm Dạ thần, do nhân duyên thấy Phật, thừa sự cúng dường, liền được chánh định Phổ-chiếu-chư-phật-hải.

Kế đó, có đức Như Lai xuất thế, danh hiệu là Pháp-vân-âm-thanh-vương, bấy giờ tôi làm Dạ thần, do nhân duyên được thấy Phật, thừa sự cúng dường, liền được chánh định tên là Nhất-thiết-pháp-hải-đăng.

Kế đó, có đức Như Lai xuất thế, danh hiệu là Trí-đăng-chiếu-diệu-vương, bấy giờ tôi làm Dạ thần, do nhân duyên được thấy Phật, thừa sự cúng dường, liền được chánh định

tên là Diệt-nhất-thiết-chúng-sanh-khổ-thanh-tịnh-quang-minh-đăng.

Kể đó, có đức Như Lai xuất thế, danh hiệu là Pháp-dồng-diệu-đức-tràng, bấy giờ tôi làm Dạ thần, do nhân duyên được thấy Phật, thừa sự cúng dường, liền được chánh định, tên là Tam-thế-quang-minh-như-lai-tạng.

Kể đó, có đức Như Lai xuất thế, danh hiệu là Sư-tử-dồng-mãnh-pháp-trí-đăng, bấy giờ tôi làm Dạ thần, do nhân duyên được thấy Phật, thừa sự cúng dường, liền được chánh định tên là Nhất-thiết-thế-gian-vô-chương-ngại-trí-tuệ-luân.

Kể đó, có đức Như Lai xuất thế, danh hiệu là Trí-lực-sơn-vương, bấy giờ tôi làm Dạ thần, do nhân duyên được thấy Phật, thừa sự cúng dường, liền được chánh định tên là Phổ-chiếu-tam-thế-chúng-sanh-chư-căn-hạnh.

Này thiện nam tử! Trong thế giới Thanh-tịnh-quang-kim-trang-nghiêm, kiếp Phổ-quang-minh-tràng, có các đức Như Lai như số vi trần cõi Phật như vậy xuất thế, bấy giờ tôi, hoặc làm Thiên vương, hoặc làm Long vương, hoặc làm Dạ-xoa vương, hoặc làm Càn-thát-bà-vương, hoặc làm A-tu-la-

vương, hoặc làm Ca-lâu-la-vương, hoặc làm Khẩn-na-la-vương, hoặc làm Ma-hầu-la-già-vương, hoặc làm Nhân vương, hoặc làm Phạm vương, hoặc làm Thiên thân, hoặc làm Nhân thân, hoặc làm thân đồng nam, đồng nữ, nơi tất cả thân ấy tôi đều sử dụng nhiều chủng loại phẩm cụ cúng dường, cúng dường lên tất cả đức Như Lai, cũng nghe giáo pháp được thuyết từ các Ngài.

Từ đó mạng chung, tôi thọ sanh trở lại ở trong thế giới này, tu tập Bồ tát hạnh trải qua số kiếp như vi trần cõi Phật.

Sau đó, tôi mạng chung sanh trở lại ở thế giới Ta-bà, trong biển Thế giới Hoa-tạng-trang-nghiêm này, gặp đức Như-lai Ca-la-cưu-tôn-đà, thừa sự cúng dường, được chánh định tên là Ly-nhất-thiết-trần-câu-quang-minh.

Tiếp theo, gặp đức Như Lai Câu-na-hàm-mâu-ni, thừa sự cúng dường, được chánh định Phổ-hiện-nhất-thiết-chư-sát-hải.

Tiếp theo, gặp đức Như Lai Ca-diếp, thừa sự cúng dường, được chánh định tên là Diễn-nhất-thiết-chúng-sanh-ngôn-âm-hải.

Tiếp theo, gặp đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, nơi đạo tràng này bậc Chánh-đẳng-giác, mỗi một niệm thị hiện sức mạnh đại thần thông, tôi bấy giờ thấy được, nên liền được môn Niệm-niệm-xuất-sanh-quảng-đại-hỷ-trang-nghiêm.

Được môn giải thoát này rồi, tôi có thể hội nhập biển cả pháp giới an lập, như số vi trần mười cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết.

Tôi thấy hết thấy biển cả an lập pháp giới ấy, có bao nhiêu vi trần trong hết thấy cõi Phật, trong mỗi một vi trần cõi Phật có số vi trần mười cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết. Trong mỗi cõi Phật đều có đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na ngồi đạo tràng, ở trong mỗi một niệm thành bậc Chánh-biến-giác, biểu hiện các thần biến. Như Lai có bao nhiêu thần biến, thì trong mỗi một thần biến ấy đều biến cùng khắp hết thấy biển cả pháp giới,

Tôi cũng tự thân biến cùng khắp tại chỗ của các đức Như Lai; lại cũng nghe Diệu pháp được nói bởi các Ngài; lại cũng thấy từ nơi mỗi một lỗ chân lông của hết thấy chư Phật ấy, xuất ra biển biến hóa, hiện khởi sức thần thông, nơi hết

thầy biển pháp giới; hết thầy biển thế giới; hết thầy chủng loại thế giới; ở trong hết thầy thế giới, tùy tâm chúng sanh, chuyên vận bánh xe Chánh pháp.

Tôi được năng lực đà-la-ni nhanh chóng, thọ trì, tư duy hết thầy văn nghĩa. Sử dụng trí tuệ minh liễu, hội nhập cùng khắp hết thầy kho tàng Chánh pháp thanh tịnh. Sử dụng trí tuệ tự tại, du hành cùng khắp hết thầy biển cả Chánh pháp thậm thâm; sử dụng trí tuệ châu biến biết khắp các ý nghĩa rộng lớn trong ba đời; sử dụng trí bình đẳng chứng đạt pháp vô sai biệt cùng khắp của chư Phật.

Hết thầy pháp môn tôi ngộ giải như vậy. Trong mỗi một pháp môn, ngộ giải hết thầy vàng mây kinh; trong mỗi một vàng mây kinh, ngộ giải hết thầy biển cả Chánh pháp; trong mỗi một biển cả Chánh pháp, ngộ giải hết thầy phẩm loại Chánh pháp; trong mỗi một phẩm loại Chánh pháp, ngộ giải hết thầy vàng mây Chánh pháp; trong mỗi một vàng mây Chánh pháp, ngộ giải hết thầy dòng chảy Chánh pháp; trong mỗi một dòng chảy Chánh pháp, xuất sanh hết thầy biển cả đại hỷ; trong mỗi một biển cả đại hỷ, xuất sanh hết thầy địa vị; trong mỗi một địa vị, xuất sanh hết thầy biển cả chánh

định; mỗi một biển cả chánh định, được thấy hết thấy biển cả chư Phật; mỗi một biển cả thấy Phật, được biển cả ánh sáng nhất thiết trí; mỗi một biển cả ánh sáng nhất thiết trí, tỏa chiếu cùng khắp ba đời, hội nhập cùng khắp mười phương; biết biển cả các hạnh ngày xưa của vô lượng đức Như Lai; biết biển cả bản sự của vô lượng đức Như Lai; biết biển cả có thể thí xả những gì khó thí xả của vô lượng đức Như Lai; biết biển cả giới luân thanh tịnh của vô lượng đức Như Lai; biết biển cả kham nhẫn thanh tịnh của vô lượng đức Như Lai; biết biển cả tinh tấn rộng lớn của vô lượng đức Như Lai; biết biển cả thiền định thâm thâm vô lượng của đức Như Lai; biết biển cả bát-nhã ba-la-mật của vô lượng các đức Như Lai; biết biển cả phương tiện ba-la-mật của vô lượng đức Như Lai; biết biển cả nguyện ba-la-mật của vô lượng đức Như Lai; biết biển cả lực ba-la-mật của vô lượng đức Như Lai; biết biển cả trí ba-la-mật của vô lượng đức Như Lai; biết Bồ tát địa siêu việt thuở xưa của vô lượng đức Như Lai; biết an trú Bồ tát địa biển kiếp vô lượng xa xưa, biểu hiện sức thần thông của vô lượng đức Như Lai; biết hội nhập địa vị Bồ tát thuở xưa của vô lượng đức Như Lai; biết địa vị tu tập Bồ tát thuở xưa của vô lượng

đức Như Lai; biết trí địa Bồ tát thuở xưa của vô lượng đức Như Lai; biết quán địa Bồ tát thuở xưa của vô lượng đức Như Lai; biết thuở xưa khi làm Bồ tát thường thấy chư Phật của vô lượng đức Như Lai; biết thuở xưa thời làm Bồ tát, thấy hết đồng trú nơi biển kiếp, biển Phật của vô lượng đức Như Lai; biết từ xưa khi làm Bồ tát, sử dụng vô lượng thân sanh khắp các biển cõi của vô lượng đức Như Lai; biết từ xưa khi làm Bồ tát, tu tập hạnh rộng lớn, cùng khắp pháp giới của vô lượng đức Như Lai; biết từ xưa khi làm Bồ tát thị hiện nhiều chủng loại pháp môn phương tiện, điều phục thành thực hết thấy chúng sanh của vô lượng đức Như Lai; biết phóng ra đại quang minh soi chiếu cùng khắp mười phương biển cả hết thấy cõi nước của vô lượng đức Như Lai; biết biểu hiện đại thần lực hiện cùng khắp trước hết thấy chúng sanh của vô lượng đức Như Lai; biết trí địa rộng lớn của vô lượng đức Như Lai; biết chuyển vận bánh xe Chánh pháp của vô lượng đức Như Lai; biết thị hiện biển tướng của vô lượng các đức Như Lai; biết thị hiện biển thân của vô lượng các đức Như Lai; biết thị hiện biển sức mạnh rộng lớn của vô lượng các đức Như Lai.

Hết thấy đức Như Lai ấy, từ khi mới phát tâm cho đến pháp diệt, ở trong mỗi một niệm tôi đều thấy biết.

Này thiện nam tử! Người hỏi tôi rằng: Người phát tâm bao lâu?

Này thiện nam tử! Tôi ở thuở xa xưa, vượt quá kiếp số vi trần hai cõi Phật, như đã nói ở trên, trong thế giới Thanh-tịnh-quang-kim-trang-nghiêm là thọ thân bồ đề nghe đức Như Lai Bất-thoái-chuyển-pháp-giới-âm thuyết Pháp, liền phát tâm Vô thượng bồ đề, ở trong kiếp số vi trần hai cõi Phật, tu tập hạnh Bồ tát, sau đó mới sanh ở trong Hiền kiếp của thế giới Ta-bà, từ đức Phật Ca-la-cưu-tôn-đà cho đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong kiếp này và hết thấy chư Phật ở tận kiếp vị lai, tôi đều thân cận cúng dường như vậy. Cúng dường đúng như chư Phật ở trong thế giới Hiền kiếp này.

Vị lai hết thấy chư Phật, hết thấy thế giới, trong hết thấy kiếp, có bao nhiêu hết thấy chư Phật ở trong vị lai, tôi cũng đều thân cận cúng dường như vậy.

Này thiện nam tử! Ở thế giới Thanh-tịnh-quang-kim-trang-nghiêm kia, hiện tại nay vẫn còn chư Phật xuất hiện tương

tục không gián đoạn, Người hãy nên nhất tâm tu tập pháp môn Bồ-tát-đại-dồng-mãnh này".

Bấy giờ, chủ Dạ thần Tịch-âm-hải muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, vì Thiện-tài-đồng-tử mà nói kệ tụng rằng:

"Thiện-tài! Nghe tôi nói
Môn thanh tịnh giải thoát
Nghe xong, sanh hoan hỷ
Cần tu cho rốt ráo.
Tôi xưa ở biển kiếp
Tâm sanh tin vui lớn
Thanh tịnh như hư không
Thường quán nhất thiết trí.
Tôi nơi ba đời Phật
Đều sanh tâm tin vui
Các đạo tràng chúng hội
Đều nguyện thường thân cận.

Tôi xưa từng thấy Phật
Vì chúng sanh cúng dường
Được nghe Pháp thanh tịnh
Tâm tôi đại hoan hỷ.
Thường tôn trọng cha mẹ
Cung kính mà cúng dường
Như vậy không mỗi một
Vào môn giải thoát này.
Người già bệnh bần cùng
Các căn không đầy đủ
Hết thấy đều thương giúp
Khiến họ được an ổn.
Nạn nước, lửa, vua, giặc
Trong biển các khủng bố
Tôi xưa tu các hạnh
Vì cứu chúng sanh ấy.

Phiền não thường đốt cháy
Bị nghiệp chướng buộc ràng
Đọa trong các hiểm đạo
Tôi cứu chúng sanh kia.
Hết thấy mọi ác thú
Vô lượng khổ độc hại
Sanh già bệnh chết thảy
Tôi đều sẽ trừ diệt.
Nguyện tận kiếp vị lai
Vì khắp mọi quần sanh
Diệt trừ khổ sanh tử
Được trọn niềm vui Phật.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Giải-thoát-niệm-niệm-sanh-đại-hỷ-trang-nghiêm* này.

Còn chư vị đại Bồ tát hội nhập hết thảy biển cả pháp giới sâu xa; đều biết hết thảy số kiếp; thấy thành hoại cùng khắp hết thảy cõi Phật; hạnh công đức của các Ngài như vậy, tôi

làm sao mà có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Trong hội chúng của Như Lai ở nơi đạo tràng bồ đề này, có chủ Dạ thần tên là Thủ-hộ-nhất-thiết-thành-tăng-trưởng-oai-lực, Người hãy đến vị Dạ thần ấy hỏi: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nhất tâm quán sát chủ Dạ thần Tịch-tịnh-âm-hải, mà nói bài kệ tụng rằng:

"Tôi nhân thiện hữu dạy

Đi đến chỗ thiên thần

Thấy Thần ngồi chỗ báu

Thân lượng lớn vô biên.

Không phải chấp sắc tướng

Chấp có ở các pháp

Người trí kém, biết cạn

Năng biết cảnh giới Thần.

Thế gian Người và Trời

Vô lượng kiếp quán sát
Cũng chẳng tính lường được
Vì sắc tướng vô biên.
Xa lìa nơi năm uẩn
Cũng không trú các xứ
Vĩnh đoạn nghi thế gian
Hiện hiện sức tự tại.
Không giữ nội ngoại pháp
Không động, không chỗ ngại
Mất tuệ, trí thanh tịnh
Thấy sức thần thông Phật.
Thân là Chánh pháp tạng
Tâm là trí vô ngại
Đã được trí quang chiếu
Lại chiếu các quần sanh.
Tâm nhóm vô biên nghiệp
Trang nghiêm các thế gian

Biết thế gian là tâm
Thân hiện khắp chúng sanh.
Biết thế gian như mộng
Hết thấy Phật như ảnh
Các pháp đều như vang
Khiến chúng không chỗ chấp.
Vì chúng sanh ba đời
Mỗi niệm thị hiện thân
Mà tâm không chỗ trú
Thuyết Pháp khắp mười phương.
Vô biên các biển cõi
Biển Phật, biển chúng sanh
Đều ở trong hạt bụi
Lực giải thoát Thần này".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nói bài kệ xong, đánh lễ sát chân
Dạ thần Tịch-tịnh-âm-hải, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân
cần chiêm ngưỡng, rồi từ giả mà đi.

BA MƯƠI SÁU: CHỦ DẠ THẦN THỦ-HỘ-NHẤT-THIỆT-THÀNH-TĂNG-TRƯỜNG-UY-LỰC⁵ VÀ PHÁP MÔN GIẢI-THOÁT-THẬM-THÂM-TỰ-TẠI-DIỆU-ÂM⁶

Bây giờ, Thiện-tài-đồng-tử, tùy thuận lời dạy từ nơi Dạ thần Tịch-tịnh-hải-âm, tư duy quán sát pháp môn được Dạ thần dạy, mỗi một văn từ, câu chữ đều không có quên mất.

Nơi tâm sâu xa vô lượng; nơi pháp tánh vô lượng, hết thấy phương tiện, thần lực trí tuệ, nhớ nghĩ, tư duy chọn lựa liên tục không dứt, tâm của Thiện-tài-đồng-tử rộng lớn, chứng nhập an trú.

Thiện-tài-đồng-tử đến chỗ của Dạ thần Thủ-hộ-nhất-thiết-

⁵ Phạn: Sarva-nagara-rakṣa-sambhava-tejāh-srī. Hoa nghiêm 80: Dạ thần Thủ-hộ-nhất thiết-chúng-sanh. Hoa nghiêm 60: Dạ thần Thủ-hộ-nhất-thiết chư thành. Hoa nghiêm 40: Dạ thần Thủ-hộ-nhất-thiết thành-tăng-trưởng-oai-đức, tr 760a, Đại chính 10.

⁶ Hoa nghiêm 80: Thâm thâm tự tại diệu âm giải thoát môn, tr 390a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Thâm thâm diệu đức tự tại âm thanh pháp môn, tr 740a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Thâm thâm tự tại khả ái diệu âm giải thoát, tr 763a, Đại chính 10.

thành. Thấy vị Dạ thần này, ngồi trên tòa Sư tử Nhất-thiết-bảo-quang-minh-ma-ni-vương, vô số Dạ thần vây quanh, hiện thân sắc tướng của hết thấy chúng sanh; hiện thân đối diện cùng khắp hết thấy chúng sanh; hiện thân bất nhiễm hết thấy thế gian; hiện thân bằng số thân của hết thấy chúng sanh; hiện thân siêu việt quá hết thấy thân thế gian; hiện thân thành thực hết thấy chúng sanh; hiện thân đi đến mười phương một cách nhanh chóng; hiện thân nhiếp thọ cùng khắp hết thấy mười phương; hiện thân thể tánh Như Lai rốt ráo; hiện thân điều phục rốt ráo chúng sanh.

Thiện-tài-đồng-tử nhìn thấy hơn hờ vui mừng, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi đứng ở trước mặt Dạ thần, chắp tay thưa rằng: "Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát khi tu Bồ tát hạnh phải làm lợi ích cho chúng sanh như thế nào; sử dụng pháp nhiếp thọ vô thượng như thế nào để nhiếp thọ chúng sanh; như thế nào là thuận theo lời dạy của chư Phật và như thế nào là gần ngôi vị Pháp vương? Cúi xin Ngài thương xót tôi mà tuyên thuyết".

Bấy giờ, Dạ thần bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này thiện nam tử! Người vì cứu hộ hết thảy chúng sanh; người vì nghiêm tịnh hết thảy cõi Phật; người vì cúng dường hết thảy đức Như Lai; người vì muốn an trú hết thảy kiếp cứu độ chúng sanh; người vì muốn thủ hộ hết thảy chủng tánh của Phật; người vì muốn hội nhập các hạnh khắp cả mười phương; người vì muốn hội nhập hết thảy biển cả pháp môn; vì muốn sử dụng tâm bình đẳng cùng khắp tất cả; người vì muốn thọ trì Pháp luân của hết thảy đức Phật; người vì muốn những cơn mưa Pháp, mưa tùy thuận tâm sở thích của hết thảy chúng sanh, nên hỏi pháp môn tu hành của các vị Bồ tát.

Này thiện nam tử! Tôi được pháp môn giải thoát Bồ tát thậm thâm tự tại diệu âm; làm vị pháp sư không còn trở ngại; vì có thể khai thị Pháp tạng của chư Phật một cách tốt đẹp; đầy đủ năng lực đại thế nguyện, đại từ bi, vì khiến cho hết thảy chúng sanh an trú tâm bồ đề; có thể làm việc lợi ích cho hết thảy chúng sanh, vì tích tập thiện căn, không có dừng nghỉ; làm bậc thầy Điều ngự cho hết thảy chúng sanh, vì khiến cho hết thảy chúng sanh an trú nhất thiết trí; làm mặt trời Chánh pháp thanh tịnh cho hết thảy thế gian, vì soi chiếu

cùng khắp thế gian, khiến cho sanh khởi căn lành; tâm bình đẳng đối với hết thảy thế gian, vì khiến cùng khắp chúng sanh, tăng trưởng pháp lành; tâm thanh tịnh ở nơi mọi cảnh giới, vì trừ diệt hết thảy nghiệp bất thiện; thế nguyện lợi ích hết thảy chúng sanh, vì thân luôn luôn thị hiện cùng khắp các cõi nước; thị hiện hết thảy nhân duyên bản sự, vì khiến cho hết thảy chúng sanh an trú thiện hạnh; luôn luôn phụng sự hết thảy thiện tri thức, vì khiến cho hết thảy chúng sanh an trú giáo pháp của Phật.

Này Phật tử! Tôi sử dụng những pháp này, pháp thí cho chúng sanh, khiến họ sanh khởi pháp thanh bạch, cầu nhất thiết trí, tâm của họ kiên cố, ví như kim cang na-la-diên-tạng, có thể quán sát ma lực, Phật lực một cách rõ ràng, thường được gần gũi thiện tri thức, phá dẹp hết thảy núi nghiệp mê lầm, chướng ngại. Tích tập các pháp trợ đạo đối với nhất thiết trí, tâm thường không rời bỏ địa vị nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Tôi sử dụng ánh sáng Chánh pháp thanh tịnh như vậy, làm lợi ích cho hết thảy chúng sanh. Lúc tập hợp pháp trợ đạo đối với căn lành, khởi tác mười chủng loại quán sát pháp giới. Thế nào là mười, ấy là:

Một, tôi biết pháp giới vô lượng, vì đạt được ánh sáng trí tuệ rộng lớn.

Hai, tôi biết pháp giới vô biên, vì thấy chỗ thấy biết của hết thầy chư Phật.

Ba, tôi biết pháp giới vô hạn, vì hội nhập cùng khắp hết thầy cảnh giới chư Phật, cung kính cúng dường các đức Như Lai.

Bốn, tôi biết pháp giới không có ngăn mé, vì ở trong hết thầy biến pháp giới, thị hiện tu hành Bồ tát hạnh.

Năm, tôi biết pháp giới không có gián đoạn, vì hội nhập trí tuệ bất đoạn của chư Như Lai.

Sáu, tôi biết pháp giới đồng nhất thể tánh, vì một âm thanh của Như Lai, hết thầy chúng sanh đều giác liễu.

Bảy, tôi biết pháp giới thể tánh thanh tịnh, vì rõ biết nguyện của chư Như Lai, hóa độ cùng khắp hết thầy chúng sanh.

Tám, tôi biết pháp giới biến thể khắp chúng sanh, vì diệu hạnh Phổ-hiền cùng khắp tất cả.

Chín, tôi biết pháp giới đồng nhất trang nghiêm, vì diệu hạnh Phổ-hiền khéo léo trang nghiêm.

Mười, tôi biết pháp giới không thể hoại, vì thiện căn của nhất thiết trí sung mãn pháp giới không thể hoại.

Này thiện nam tử! Tôi khởi tác mười chủng loại quán sát pháp giới này, để tập hợp những thiện căn hoàn tất các pháp trợ đạo, hiểu rõ oai đức rộng lớn của chư Phật, hội nhập cảnh giới sâu xa không thể nghĩ bàn của các đức Như Lai.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tôi chánh niệm tư duy như vậy. Được mười chủng loại chuyển vận đà-la-ni của các đức Như Lai. Thế nào là mười, nghĩa là:

Một, đà-la-ni chuyển vận hội nhập cùng khắp hết thấy pháp.

Hai, đà-la-ni chuyển vận nắm giữ cùng khắp hết thấy pháp.

Ba, đà-la-ni chuyển vận phô diễn cùng khắp hết thấy pháp.

Bốn, đà-la-ni chuyển vận nhớ nghĩ mười phương hết thấy chư Phật.

Năm, đà-la-ni chuyển vận phô diễn danh hiệu cùng khắp hết thấy chư Phật.

Sáu, đà-la-ni chuyển vận hội nhập biên cả đại nguyên của chư Phật ba đời.

Bảy, đà-la-ni chuyển vận hội nhập hết thấy biên cả cùng khắp các thừa.

Tám, đà-la-ni chuyển vận hội nhập biên nghiệp cùng khắp của hết thấy chúng sanh.

Chín, đà-la-ni chuyển vận chuyển hóa cùng khắp hết thấy nghiệp một cách nhanh chóng.

Mười, đà-la-ni chuyển vận sanh khởi nhất thiết trí một cách nhanh chóng.

Này thiện nam tử! Mười chủng loại chuyển vận đà-la-ni này, sử dụng mười ngàn chuyển vận đà-la-ni làm quyền thuộc, luôn luôn vì chúng sanh mà diễn thuyết Diệu pháp.

Này thiện nam tử! Tôi vì chúng sanh, hoặc nói Pháp thuộc về văn tuệ; hoặc vì chúng sanh nói Pháp thuộc về tư tuệ;

hoặc vì chúng sanh nói Pháp thuộc về tu tuệ; hoặc vì chúng sanh nói một Pháp hiện hữu, hoặc vì chúng sanh nói hết thấy Pháp hiện hữu; hoặc là nói danh hiệu Pháp như biên cả của một đức Như Lai; hoặc là nói danh hiệu Pháp như biên cả của hết thấy đức Như Lai; hoặc là nói Pháp như biên cả của một thế giới; hoặc là nói Pháp như biên cả của hết thấy thế giới; hoặc là nói Pháp như biên cả của một đức Phật thọ ký; hoặc là nói Pháp như biên cả của hết thấy đức Phật thọ ký; hoặc là nói đạo tràng hội chúng như biên cả của một đức Như Lai; hoặc là nói đạo tràng hội chúng như biên cả của hết thấy các đức Như Lai; hoặc là nói chuyển vận Chánh pháp như biên cả của một đức Như Lai; hoặc là nói chuyển vận Chánh pháp như biên cả của hết thấy đức Như Lai; hoặc là nói Pháp thuộc về kinh của một đức Như Lai; hoặc nói Pháp thuộc về kinh của hết thấy đức Như Lai; hoặc là nói Pháp thuộc về tập hội của một đức Như Lai; hoặc là nói Pháp thuộc về tập hội của hết thấy đức Như Lai; hoặc nói Pháp như biên tâm của một trí; hoặc nói Pháp như biên tâm của hết thấy trí; hoặc là nói Pháp xuất ly của một thừa; hoặc là nói Pháp xuất ly của hết thấy thừa.

Này thiện nam tử! Tôi vì chúng sanh nói pháp môn không thể nào nói hết như vậy.

Này thiện nam tử! Tôi hội nhập biến cả pháp môn pháp giới vô sai biệt của Như Lai; diễn nói Pháp vô thượng, nhiếp thọ cùng khắp chúng sanh, an trú hạnh Phổ-hiện đến tận kiếp vị lai.

Này thiện nam tử! Tôi thành tựu âm thanh giải thoát màu nhiệm tự tại sâu xa này, ở trong mỗi một niệm tăng trưởng hết thảy các pháp môn giải thoát, mỗi một niệm đều sung mãn tất cả pháp giới".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thưa Dạ thần rằng: "Thiên thần, quá kỳ diệu thay! Pháp môn giải thoát này, hiếm có như vậy, Thánh giả đã chứng đắc bao lâu?".

Dạ thần nói:

"Này thiện nam tử! Thuở xưa, quá thế giới như kiếp số vi trần chuyển vận, có kiếp tên là Ly-cầu-quang-minh, có thế giới tên là Pháp-giới-quang-minh-vân, sử dụng ma-ni-vương-hải làm thể, hiện khởi nghiệp của hết thảy chúng sanh, hình thể như liên hoa, an trú ở trong lưới võng núi Tu-

đi ma-ni-hương, như số vi trần của bốn châu thiên hạ, sử dụng liên hoa mà trang nghiêm, xuất phát từ âm thanh bản nguyện của tất cả Như Lai; liên hoa như số vi trần của núi Tu-di làm quyền thuộc; ma-ni-hương như số vi trần của núi Tu-di sử dụng làm xen lẫn, có bốn châu thiên hạ như số vi trần của núi Tu-di; mỗi một bốn châu thiên hạ có trăm ngàn ức triệu đô thành không thể nói hết, không thể nói hết.

Này thiện nam tử! Có bốn châu thiên hạ ở trong thế giới ấy, tên là Diệu-tràng, trong đó có vương đô tên là Phổ-hiền-hoa-quang, cách thế giới này không xa, có bờ đề đạo tràng, có cung điện tên là Phổ-hiền-hiện-pháp-vương, có chư Như Lai như số vi trần của núi Tu-di xuất hiện ở trong đó. Danh hiệu của đức Phật tối sơ là Pháp-hải-lôi-âm-quang-minh-vương.

Bấy giờ, đức Phật này xuất thế, có Chuyển luân vương, tên là Thanh-tịnh-nhật-quang-minh-diện, thọ trì hết bảy vòng quay biển cả Chánh pháp Tu-đa-la của đức Phật Pháp-hải-lôi-âm-quang-minh-vương này.

Sau khi đức Phật này nhập Niết-bàn, vị Chuyển luân vương

này xuất gia hộ trì Chánh pháp.

Lúc Pháp sắp diệt có ngàn bộ phái khác nhau, ngàn chủng loại thuyết Pháp.

Gần thời kỳ diệt kiếp, do chương ngại nặng nề của nghiệp và phiền não, các Tỷ-kheo xấu ác, nhiều sự đấu tranh, chấp trước cảnh giới, không mong cầu công đức. Họ ưa thích luận bàn chuyện vua; luận bàn chuyện giặc; luận bàn chuyện nữ giới; luận bàn chuyện quốc gia; luận bàn chuyện hải đảo cho đến luận bàn hết thầy chuyện thế gian.

Lúc ấy, Vương Tỷ-kheo, bảo rằng: Kỳ cục thay, khổ thay! Đức Phật trải qua vô lượng biển kiếp rộng lớn, tích tập ngọn lửa Chánh pháp này, sao các người lại cùng nhau hủy diệt?

Nói xong, Vương Tỷ-kheo bay lên hư không, cao bảy cây đa-la, thân xuất ra vô lượng vàng mây sắc lửa; phóng ra nhiều chủng loại lưới võng ánh sáng màu sắc vĩ đại, khiến cho vô lượng chúng sanh, trừ diệt phiền não nóng bức, khiến cho vô lượng chúng sanh phát tâm Vô thượng bồ đề, nhờ nhân duyên này, giáo pháp của Như Lai ấy, lại được hưng thịnh trong sáu vạn năm ngàn năm.

Bấy giờ, Tỷ-kheo-ni tên là Pháp-luân-hóa-quang, cùng với quyến thuộc, nghe phụ vương nói và thấy thần lực, phát tâm Vô thượng bồ đề, vĩnh viễn không thoái chuyển, được chánh-định, tên là Nhất-thiết-phật-giáo-đăng. Lại được pháp môn Giải-thoát-thậm-thâm-tự-tại-diệu-âm; được thân tâm nhu nhuyễn; liền được hiện kiến hết thấy thần lực Pháp-hải-lôi-âm-quang-minh-vương-như-lai.

Này thiện nam tử! Người nghĩ như thế nào? Vị Chuyển luân thánh vương bấy giờ, theo Như Lai, chuyển bánh xe Chánh pháp, sau Phật Niết-bàn, hưng long Pháp thời mạt ấy, có phải người nào khác, nay là Bồ tát Phổ-hiền vậy; còn Tỷ-kheo-ni Pháp-luân-hóa-quang, nay chính là thân tôi đây.

Thuở ấy, tôi thủ hộ Phật pháp, khiến mười vạn Tỷ-kheo-ni, phát tâm Vô thượng bồ đề, được không thoái chuyển; lại được hiện kiến hết thấy chánh định chư Phật; lại khiến được Pháp-luân-kim-cang-quang-minh-đà-la-ni của hết thấy chư Phật; lại khiến được hội nhập Bát-nhã ba-la-mật biên cả của hết thấy pháp môn.

Tiếp đó, có Phật xuất thế, danh hiệu là Ly-cầu-pháp-quang-minh.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, danh hiệu là Pháp-luân-quang-minh-kế.

Tiếp theo có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-nhật-công-đức-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-hải-diệu-âm-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-nhật-trí-tuệ-đăng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-hoa-tràng-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-diệm-son-tràng-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Thâm-thâm-pháp-công-đức-nguyệt.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-trí-phổ-quang-tạng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Khai-thị-phổ-trí-tạng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Công-đức-tạng-son-vương.

Tiếp theo, có đức Phật xuất thế, hiệu là Phổ-môn-tu-di-hiền.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Nhất-thiết-pháp-tinh-tán-tràng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-bảo-hoa-công-đức-vân.

Tiếp theo, có đức Phật xuất thế, hiệu là Tịch-tĩnh-quang-minh-kế.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-quang-minh-từ-bi-nguyệt.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Công-đức-diệm-hải.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Trí-nhật-phổ-quang-minh.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-hiền-viên-mãn-trí.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Thần-thông-trí-quang-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phước-đức-hoa-quang-đăng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Trí-su-tử-tràng-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Nhật-quang-phổ-chiếu-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Tu-di-bảo-trang-nghiêm-tướng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Nhật-quang-phổ-chiêu.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-vương-công-đức-nghiệp.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Khai-phu-liên-hoa-diệu-âm-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Nhật-quang-minh-tướng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-quang-minh-diệu-pháp-âm.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Sư-tử-kim-cang-na-la-diên-vô-úy.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-trí-dũng-mãnh-tràng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-khai-pháp-liên-hoa-thân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Công-đức-diệu-hoa-hải.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Đạo-tràng-công-đức-nguyệt.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-cự-xí-nhiên-nguyệt.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-quang-minh-kế.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-tràng-đăng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Kim-cang-hải-tràng-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Xung-son-công-đức-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Chiên-đàn-diệu-nguyệt.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-diệu-quang-minh-hoa.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Chiêu-nhất-thiết-chúng-sanh-quang-minh-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Công-đức-liên-hoa-tạng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Hương-diệm-quang-minh-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Ba-đầu-ma-hoa-nhân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Chúng-tướng-son-phổ-quang-minh.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-danh-xung-tràng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Tu-di-phổ-môn-quang.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Công-đức-pháp-thành-quang.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Đại-thọ-son-quang-minh.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-đức-quang-minh-tràng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Công-đức-cát-tường-tướng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Đồng-mãnh-pháp-lực-tràng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-luân-quang-minh-âm.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Công-đức-son-trí-tuệ-quang.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Vô-thượng-diệu-pháp-nguyệt.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-liên-hoa-tịnh-

quang-tràng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Bảo-liên-hoa-quang-minh-tạng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Quang-diệm-vân-sơn-đăng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-giác-hoa.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Chủng-chủng-công-đức-diệm-tu-di-tạng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Viên-mãn-quang-sơn-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phước-đức-vân-trang-nghiêm.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-sơn-vân-tràng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Công-đức-sơn-quang-minh.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-nhật-vân-đăng-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-vân-danh-xung-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-luân-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Khai-ngộ-bồ-đề-trí-quang-tràng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-chiếu-pháp-luân-nguyệt.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Bảo-sơn-oai-đức-hiền.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Bảo-đức-quảng-đại-quang.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-trí-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-lực-công-đức-sơn.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Công-đức-hương-diệm-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Kim-sắc-ma-ni-sơn-diệu-âm-thanh.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Đảnh-kế-xuất-nhất-thiết-pháp-quang-minh-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-tràng-xí-thành-quang.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Vô-thượng-công-đức-son.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Tinh-tấn-cự-quang-minh-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Tam-muội-ân-quảng-đại-quang-minh-quan.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Bảo-quang-minh-công-đức-vương.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-cự-bảo-cái-âm.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-chiêu-hư-không-giới-vô-úy-quang-minh.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Nguyệt-tướng-trang-nghiêm-tràng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Quang-minh-chiều-sơn-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Chiếu-vô-chướng-ngại-pháp-hư không.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Khai-hiển-trí-quang-thân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Thế-chủ-đức-quang-minh-âm.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Nhất-thiết-pháp-tam-muội-quang-minh-âm.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-âm-công-đức-tạng.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Xí-nhiên-diệm-pháp-hải-vân.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-chiều-tam-thế-tướng-đại-quang-minh.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-chiều-pháp-luân-son.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Pháp-giới-sư-tử-quang.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Tu-di-hoa-quang-minh.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Nhất-thiết-tam-muội-hải-sur-tử-diệm.

Tiếp theo, có Phật xuất thế, hiệu là Phổ-trí-quang-minh-đăng.

Này thiện nam tử! Chư Như Lai như số vi trần của núi Tu-di như vậy, đức Phật sau cùng, hiệu là Pháp-giới-thành-trí-tuệ-đăng và chư Phật ở trong kiếp Ly-cấu-tịnh-quang xuất thế cho đến nay, tôi đều tôn trọng, thân cận, cúng dường, lắng nghe, thọ trì Diệu pháp được tuyên thuyết bởi các Ngài; cũng ở chỗ của hết thảy đức Như Lai mà xuất gia, học đạo, hộ trì giáo pháp mà được hội nhập pháp môn *Giải thoát Bồ tát tự tại diệu âm* này, sử dụng nhiều chủng loại phương tiện giáo hóa thành thực vô lượng chúng sanh.

Từ đó đến nay, trải qua kiếp số như vi trần cõi Phật, có bao nhiêu chư Phật xuất thế, tôi đều cúng dường và tu tập theo giáo pháp của các Ngài.

Này thiện nam tử! Từ đó đến nay, ở trong bóng đêm vô minh hôn mê sanh tử, mà riêng mình giác ngộ, khiến các

chúng sanh thủ hộ thành quách của tâm mà xả bỏ thành quách của ba cõi, an trú ở nơi thành quách Chánh pháp tối thượng của nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn *Giải-thoát-thâm-thâm-tự-tại-diệu-âm* này, khiến cho các thế gian xả ly mọi ngôn ngữ hý luận, không tác nghiệp ngữ hai lời, thường nói lời chân thật, ngữ biểu luôn luôn thanh tịnh.

Còn như các vị đại Bồ tát có thể biết tự tánh của hết thấy ngôn ngữ, ở trong mỗi một niệm, tự tại khai diễn hết thấy ngôn ngữ cho chúng sanh, hội nhập biến cả ngôn âm của hết thấy chúng sanh, ở nơi hết thấy ngôn từ đều biết rõ, minh kiến biến cả của hết thấy các pháp môn, thâm nhiếp cùng khắp hết thấy đà-la-ni, đã được tự tại, tùy theo chỗ tâm nghi vấn của mọi chúng sanh mà thuyết Pháp, điều phục chúng sanh một cách rọt ráo, có thể nhiếp thọ cùng khắp cả chúng sanh, tu tập các nghiệp vô thượng của Bồ tát một cách thiện xảo, hội nhập các chủng loại trí tuệ vi tế của Bồ tát một cách sâu xa, có khả năng quán sát kho tàng của chư vị Bồ tát một cách tài tình; có khả năng nói Pháp của chư vị Bồ tát một cách tự tại, vì sao? Vì các Ngài đã thành tựu hết thấy pháp

luân đà-la-ni, tôi làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức của các Ngài?

Này thiện nam tử! Ở trong hội chúng Phật này, có chủ Dạ thần, tên là Khai-phu-nhất-thiết-thọ-hoa, Người hãy đến hỏi vị ấy: Bồ tát phải học nhất thiết trí như thế nào? Và làm thế nào để an lập hết thảy chúng sanh thường trú ở nơi nhất thiết trí?".

Bấy giờ, chủ Dạ thần Thủ-hộ-nhất-thiết-thành, muốn trùng tuyên lại nghĩa giải thoát này, cho Thiện-tài-đồng-tử, nên nói bài tụng rằng:

"Bồ tát giải thoát sâu khó thấy
Tướng hư không bình đẳng như như
Thấy khắp trong vô biên pháp giới
Hết thảy ba đời các Như Lai.
Xuất sanh vô lượng thắng công đức
Chúng nhập chân pháp tánh khó nghĩ
Tăng trưởng hết thảy trí tự tại
Khai thông đạo giải thoát ba đời.

Quá xưa kiếp chuyển vi trần cõi
Bấy giờ có kiếp tên Tịnh-quang
Thế giới tên là Pháp-diệm-vân
Thành đô tên là Bảo-hoa-quang.
Trong thành chư Phật cùng xuất thế
Lượng như vi trần núi Tu-di
Có Phật hiệu là Pháp-hải-âm
Xuất hiện trước trong kiếp này.
Đến Phật sau cùng trong kiếp ấy
Hiệu là Pháp-giới-diệm-đăng-vương
Tất cả chư Như Lai như vậy
Tôi đều cúng dường nghe Chánh pháp.
Tôi thấy Phật Pháp-hải-lôi-âm
Thân Ngài làm bằng sắc chân kim
Các tướng trang nghiêm như núi báu
Phát tâm nguyện được thành Như Lai.

Tôi tạm thấy thân Như Lai ấy
Liên phát tâm bồ đề rộng lớn
Thệ nguyện siêng cầu nhất thiết trí
Tính cùng pháp giới đồng hư không.
Do đó thấy khắp ba đời Phật
Và cùng hết thấy chúng Bồ tát
Cũng thấy biển chúng sanh quốc vương
Duyên vào khởi phát tâm đại bi.
Tùy tâm ưa thích của chúng sanh
Thị hiện chủng loại thân vô lượng.
Biển khắp mười phương các cõi nước
Động địa phóng quang ngộ hàm thức
Thấy đệ nhị Phật nguyện thân cận
Cũng thấy Phật biển cõi mười phương.
Cho đến Phật sau cùng xuất thế
Phật như vậy bằng bụi Tu-di.

Trải qua kiếp số chuyển vi trần
 Có những Như Lai đèn chiếu thế
 Tôi đều thân cận mà chiêm phụng
 Khiến được thanh tịnh giải thoát này".

Lúc bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, vì do hội nhập được pháp môn giải thoát Bồ tát thậm thâm tự tại diệu âm này; hội nhập biến cả chánh định vô biên; hội nhập biến cả tổng trì rộng lớn; được thần thông của đại Bồ tát; thấu hoạch được đại biện tài của Bồ tát, tâm đại hoan hỷ, quán sát chủ Dạ thần Thủ-hộ-nhất-thiết-thành, nói bài kệ khen rằng:

"Đã đi biến diệu tuệ rộng lớn
 Đã qua vô biên biến các hữu
 Thân trí tạng trường thọ không hoại
 Oai đức sáng chói ở chúng này.
 Liễu đạt pháp tánh như hư không
 Vào khắp ba cõi đều vô ngại
 Mỗi niệm duyên vào hết thấy cảnh

Mỗi tâm vĩnh đoạn các phân biệt.
Liễu đạt chúng sanh không tự tính
Nhưng nơi chúng sanh khởi đại bi
Vào sâu cửa giải thoát Như Lai
Rộng độ quần mê chúng vô lượng.
Quán sát tư duy hết thấy pháp
Rõ biết chúng nhập các tính pháp
Như vậy tu hành Phật trí tuệ
Phổ hóa cùng khắp khiến giải thoát.
Điều-ngự-sur trời và chúng sanh
Mở bày đường tuệ của Như Lai
Khắp vì pháp giới các chúng sanh
Nói hạnh lìa xa sợ thế gian.
Đã trú đạo các nguyện Như Lai
Đã thọ giáo pháp rộng lớn bồ đề
Đã tu hạnh lực biến cùng khắp

Đã thấy tự tại mười phương Phật.
Tâm tịnh Thiên thần như hư không
Xa lìa hết thảy mọi phiền não
Rõ thấy ba đời vô lượng cõi
Chư Phật, Bồ tát và chúng sanh.
Một niệm Thiên thần đều thấu biết
Biển kiếp đêm, ngày, ngày, tháng, năm
Cũng biết hết thảy loại chúng sanh
Chủng loại, danh tướng đều sai khác.
Mười phương chúng sanh chỗ sanh tử
Có sắc, vô sắc, tưởng, vô tưởng
Thuận theo thể tục đều rõ biết
Dẫn dắt khiến vào đường bồ đề.
Đã nguyện sanh vào nhà Như Lai
Đã vào biển công đức chư Phật
Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại

Tùy chúng sanh ưa hiện sắc thân".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nói bài kệ này xong, đánh lễ sát chân Dạ thần, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ giả mà đi.

BA MƯƠI BẢY: DẠ THẦN KHAI-PHU-NHẤT-THIỆT-THỌ-HOA⁷ VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT BỒ-TÁT-XUẤT-SANH-QUẢNG-ĐẠI-HỖ-QUANG-MINH⁸

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, tu hành tinh tấn tăng trưởng pháp môn *Thậm-thâm-tự-tại-diệu-âm-giải-thoát* từ Dạ thần

⁷ Phạn: Sarva-vṛkṣa-praphullana-saṃvāsā. Hoa nghiêm 80: Dạ thần Khai-phu-thụ-hoa, tr 390a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Dạ thần Khai-phu-thụ-hoa, tr 740b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Dạ thần Năng-khai-phu-nhất-thiết-thụ-hoa-an-lạc, tr 763b, Đại chính 10.

⁸ Hoa nghiêm 80: Bồ tát xuất sanh quảng đại hỷ quang minh môn, tr396a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát vô lượng hoan hỷ tri túc quang minh pháp môn, tr745c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát xuất sanh quảng đại hoan hỷ điều phục chúng sanh tạng phổ quang minh giải thoát môn, tr770b, Đại chính 10.

Thủ-hộ-nhất-thiết-thành, rồi đến chỗ Dạ thần Khai-phu-nhất-thiết-thọ-hoa.

Thấy vị tự thân Dạ thần này, ở trong lâu các Chúng-bửu-hương-thọ, ngồi trên tòa sư tử bằng những châu báu màu nhiệm, có trăm vạn Dạ thần vây quanh.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Dạ thần, rồi chắp tay đứng trước mặt mà thưa rằng: "Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát như thế nào, làm như thế nào để được nhất thiết trí? Cúi xin Thánh giả rủ lòng thương, vì tôi mà chỉ dạy".

Dạ thần đáp rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi ở nơi thế giới Ta-bà này, mỗi khi mặt trời lặn, hoa sen khép cánh, lúc mọi người bãi bỏ du ngoạn tham quan, tôi thấy những chúng sanh ấy muốn trở về chỗ của họ ở, hoặc là núi rừng; hoặc là sông nước; hoặc là thành thị; hoặc là nông thôn, bao nhiêu chủng loại chúng sanh như vậy, tôi đều phát tâm mật hộ, khiến cho họ trở về xứ sở, được đi trên đường chánh, đến xứ sở của họ, nghỉ đêm an lạc.

Này thiện nam tử! Nếu có những chúng sanh nào tuổi trẻ, sắc đẹp, kiêu mạn, phóng dật, chạy theo ngũ dục, tôi sẽ vì họ mà biểu hiện tướng già, bệnh, chết, khiến cho họ sanh tâm sợ hãi, buông bỏ mọi điều ác. Lại vì những người ấy, tôi ca ngợi nhiều chủng loại thiện căn, khiến cho họ tu tập.

Vì những người bồng xển, tôi ca ngợi hạnh bố thí; vì những người phá giới, tôi ca ngợi hạnh trì giới thanh tịnh; đối với những sân nhuế, tôi dạy họ an trú tâm đại từ; đối với những người ôm tâm não hại, tôi khiến họ thực hành nhẫn nhục; đối với những người nhác nhóm, tôi khiến cho họ khởi hạnh tinh tấn; hoặc đối với những người tâm tán loạn, tôi khiến cho họ thực hành thiền định; đối với những người sống với trí tuệ xấu ác, tôi khiến cho họ học tập bát-nhã; đối với những người ưa thích Tiểu thừa, tôi khiến cho họ an trú Đại thừa; đối với những người đắm ưa các sinh thú ở trong ba cõi, tôi khiến họ an trú Nguyên-ba-la-mật của Bồ tát; nếu có những chúng sanh phước trí yếu kém, bị các nghiệp trôi buộc, bức bách, lưu giữ nhiều chướng ngại, tôi khiến cho họ an trú Lục-ba-la-mật của Bồ tát; nếu có những chúng sanh, tâm của họ ám muội, không có trí tuệ, tôi khiến cho

họ an trú Trí-ba-la-mật của Bồ tát;

Này thiện nam tử! Tôi đã thành tựu pháp môn giải thoát *Bồ tát xuất sanh đại hỷ quang minh*".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Bạch Thánh giả! Cảnh giới của pháp môn giải thoát này là như thế nào?".

Dạ thần, đáp:

"Này thiện nam tử! Hội nhập pháp môn giải thoát này, thời có thể biết trí phương tiện thiện xảo nhiếp thọ cùng khắp chúng sanh của các đức Như Lai.

Nhiếp thọ cùng khắp là thế nào?

Này thiện nam tử! Hết thấy chúng sanh hưởng thọ niềm vui đều do năng lực uy đức của các Như Lai; vì do thuận hành theo giáo pháp của các đức Như Lai; vì do thực hành theo lời dạy của các đức Như Lai; vì học tập theo hạnh của các đức Như Lai; vì được năng lực hộ niệm của các đức Như Lai; vì tu tập đạo lý do các đức Như Lai ấn chứng; vì gieo trồng điều lành từ các đức Như Lai; vì do nương tựa pháp

của Như Lai nói; vì được chiếu sáng bởi mặt trời trí tuệ của Như Lai; vì được nhiếp thọ bởi năng lực tịnh nghiệp của thể tính Như Lai.

Này thiện nam tử! Vì sao biết như vậy? Tôi hội nhập pháp môn giải thoát *Xuất sanh quang đại hỷ quang minh* này, nhớ nghĩ biến cả tu Bồ tát hạnh thuở xưa của đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na-ứng-chánh-đăng-giác, hết thấy đều thấy biết rõ ràng.

Này thiện nam tử! Thuở xưa, khi đức Thế Tôn tu Bồ tát hạnh, thấy hết thấy chúng sanh chấp trước ngã và ngã sở, sống ở trong ngôi nhà tăm tối vô minh, vào rừng rậm kiến chấp, bị tham ái trói buộc, bị giận hờn phá hoại, bị ngu si nhiễu loạn, bị xan tham tạt đổ cột buộc, sanh tử luân hồi, nghèo cùng khốn khổ, không gặp được các bậc Bồ tát, chư Phật. Ngài thấy chúng sanh như vậy, liền khởi tâm đại bi làm lợi ích chúng sanh.

Như là: khởi lên tâm nguyện được hết thấy dụng cụ châu báu, nhằm nhiếp thọ chúng sanh; khởi lên tâm nguyện cho hết thấy chúng sanh vật dụng sinh sống đều được đầy đủ, không có thiếu thốn; đối với hết thấy chúng sanh xa lìa tâm

chấp trước; đối với hết thấy cảnh giới tâm không tham nhiễm; đối với hết thấy sở hữu tâm không lẫn tiếc; đối với hết thấy quả báo tâm không hy vọng; đối với hết thấy vinh hảo tâm không khen mộ; đối với hết thấy nhân duyên tâm không mê hoặc; tâm khởi lên quán sát bản tánh của pháp chân thật; tâm khởi lên cứu hộ hết thấy chúng sanh; khởi tâm hội nhập dòng xoáy của hết thấy pháp sâu xa; khởi tâm bình đẳng đại từ an trú nơi hết thấy chúng sanh; khởi tâm thực hành phương tiện đại bi đối với hết thấy chúng sanh; khởi tâm làm bảo cái Chánh pháp che khắp chúng sanh; khởi tâm sử dụng chày kim cương đại trí phá dẹp hết thấy núi chướng phiền não cho hết thấy chúng sanh; khởi tâm khiến cho hết thấy chúng sanh tăng trưởng hỷ lạc; khởi tâm nguyện cho hết thấy chúng sanh rốt ráo an lạc; khởi tâm tùy theo những ước muốn của chúng sanh mà mưa hết thấy tài bửu; khởi tâm sử dụng phương tiện bình đẳng thành thực hết thấy chúng sanh; khởi tâm khiến cho hết thấy chúng sanh đều có đầy đủ tài sản của bậc Thánh; khởi tâm nguyện cho hết thấy chúng sanh đều được rốt ráo kết quả mười trí lực.

Khởi các tâm nguyện như vậy rồi, tôi liền được năng lực

của Bồ tát, biểu hiện thần biến cùng khắp pháp giới, hư không giới. Mưa xuống những vật dụng đời sống trước mặt hết thảy chúng sanh đều theo sở dục của họ đều khiến họ thỏa ý, hoan hỷ, không hối tiếc, không xan lẫn, không gián cách, không đứt đoạn.

Sử dụng những phương tiện như vậy, nhiếp thọ cùng khắp chúng sanh, giáo hóa thành thực, đều khiến cho được ra khỏi khổ nạn sanh tử, chẳng cầu họ đáp trả, chỉnh sửa tâm thanh tịnh quý báu cho hết thảy chúng sanh, khiến cho họ sanh khởi thiện căn đồng nhất với hết thảy chư Phật, tăng trưởng biến cả phước đức nhất thiết trí.

Bồ tát mỗi một niệm như vậy, thành thực hết thảy chúng sanh; mỗi một niệm như vậy nghiêm tịnh hết thảy cõi Phật; mỗi một niệm như vậy, hội nhập cùng khắp hết thảy pháp giới; mỗi một niệm như vậy đều biến thể cùng khắp pháp giới; mỗi một niệm như vậy, hội nhập cùng khắp hết thảy ba đời; mỗi một niệm điều phục thành thực trí tuệ cho hết thảy chúng sanh; mỗi một niệm luôn luôn chuyển vận hết thảy bánh xe Chánh pháp; mỗi một niệm luôn luôn sử dụng đạo nhất thiết trí lợi ích chúng sanh; mỗi một niệm như vậy

đối với hết thảy thế giới, tận vị lai kiếp, ở trước mặt nhiều chủng loại chúng sanh sai biệt biểu hiện hết thảy chư Phật thành bậc Chánh đẳng giác; mỗi một niệm cùng khắp ở nơi hết thảy thế giới, hết thảy kiếp, tu tập Bồ tát hạnh, không sanh khởi hai tướng.

Nghĩa là: hội nhập cùng khắp hết thảy biển thế giới rộng lớn; ở trong hết thảy chủng loại thế giới; những chủng loại ngăn mé các thế giới; những chủng loại trang nghiêm các thế giới; những chủng loại thể tính các thế giới; những chủng loại hình trạng các thế giới; những chủng loại phân bố các thế giới; hoặc có thế giới uế gồm cả tịnh; hoặc có thế giới tịnh gồm cả uế; hoặc có thế giới nhất hướng tạp uế; hoặc có thế giới nhất hướng thanh tịnh; hoặc có thế giới nhỏ bé; hoặc có thế giới rộng lớn; hoặc có thế giới thô trược; hoặc có thế giới tinh tế; hoặc có thế giới bằng phẳng; hoặc có thế giới cong nghiêng; hoặc có thế giới ngửa, hoặc có thế giới sấp. Ở trong những thế giới như vậy, mỗi một niệm tu hành hạnh các Bồ tát, hội nhập địa vị Bồ tát, biểu hiện thần lực Bồ tát, cũng biểu hiện thân của hết thảy chư Phật ba đời, thuận theo tâm của chúng sanh, khiến cho thấy biết cùng khắp tất cả.

Này thiện nam tử! Đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, đối với thời quá khứ, lúc tu hành Bồ tát hạnh như vậy, thấy các chúng sanh không tu tập các công đức, không có trí tuệ, vô minh che chướng, chấp trước ngã, ngã sở, không có tư duy chân chánh, gia nhập tà kiến, không biết nhân quả, thuận theo nghiệp phàm nảo, đọa nơi hầm sâu hiểm nạn sanh tử, thọ đủ vô lượng chủng loại khổ đau, khởi tâm đại bi, tu tập đủ hết thấy ba-la-mật hạnh, vì các loài chúng sanh ca ngợi tán dương, khiến cho họ an trú nơi căn lành kiên cố, xa lìa những khổ đau bần cùng ở trong sanh tử, siêng tu tập các pháp trợ đạo phước trí; vì họ nói nhiều chủng loại pháp môn nhân quả; vì họ mà nói nghiệp báo chẳng hề sai trái nhau; vì họ mà nói chỗ chứng nhập của pháp; vì họ mà nói chỗ hết thấy chúng sanh muốn hiểu biết và nói hết thấy cõi nước thọ sanh; khiến cho họ không đoạn mất hết thấy chủng tử Phậ; khiến cho họ giữ gìn hết thấy chánh giáo của chư Phậ; khiến cho họ xả ly hết thấy điều ác; lại vì họ mà tán dương pháp trợ đạo xu hướng nhất thiết trí; khiến cho các loại chúng sanh tâm sanh hoan hỷ; khiến cho họ thực hành pháp thí, nhiếp thọ tất cả; khiến cho họ phát khởi hạnh nhất thiết trí; khiến cho họ tu học đạo ba-la-mật của chư vị đại Bồ tát;

khuyến cho họ tăng trưởng thành tựu biến cả các căn lành của nhất thiết trí; khuyến cho họ đầy đủ tài sản của các bậc Thánh; khuyến cho họ đi vào cửa ngõ tự tại của chư Phật; khuyến cho họ nhiếp thủ vô lượng phương tiện; khuyến cho họ nhìn thấy uy đức của Như Lai; khuyến cho họ an trú trí tuệ của Bồ tát".

Thiện-tài-đồng-tử, thưa: "Bạch Thánh giả! Ngài đã phát tâm Vô thượng bồ đề bao lâu rồi?".

Dạ thần nói:

"Này thiện nam tử! Điều này khó tin, khó biết, khó hiểu, khó chứng nhập, khó nói đối với hết thảy thế gian, Nhị thừa, đều không thể biết, ngoại trừ được thần lực của Phật gia hộ; được thiện hữu nhiếp thọ, đã tích lũy công đức thù thắng, chí nguyện thanh tịnh, tâm không hạ liệt, tâm không tạp nhiễm, tâm không dua nịnh, tâm được ánh sáng trí tuệ soi chiếu cùng khắp, tâm phát khởi vì lợi ích cùng khắp chúng sanh, tâm không còn bị hết thảy phiền não và ma quân có thể phá hoại, tâm phát khởi quyết chắc thành tựu nhất thiết trí, tâm không ưa thích hết thảy mọi ưa thích ở trong sanh tử, có thể mong cầu niềm vui màu nhiệm của hết thảy chư

Phật, có thể diệt trừ hết thấy khổ não của hết thấy chúng sanh, có thể tu tập biến công đức của hết thấy chư Phật, có thể nhìn thấy bản tánh chân thật của hết thấy pháp, có thể đầy đủ hết thấy tín giải thanh tịnh, có thể vượt qua hết thấy bực lưu sanh tử, có thể hội nhập biến tánh của hết thấy Như Lai, có thể quyết định đến đô thành Chánh pháp Vô thượng, có thể đồng mãnh hội nhập cảnh giới của Như Lai, có thể xu hướng địa vị của chư Phật một cách nhanh chóng, tức thì có thể thành tựu hết thấy trí lực, có thể đạt đến rốt ráo ở nơi mười trí lực. Những người như vậy, đối với những điều trên đây có thể thọ trì, có thể hội nhập, có thể liễu tri.

Vì sao? Vì đây là cảnh giới trí tuệ của đức Như Lai, tất cả Bồ tát còn không thể biết, huống là những chúng sanh khác.

Tuy nhiên, tôi nay do oai lực của đức Phật, vì muốn khiến cho chúng sanh điều thuận hóa độ, tâm ý thanh tịnh nhanh chóng, vì muốn khiến cho chúng sanh tu tập thiện căn, tâm được tự tại, thuận theo chỗ Ngươi hỏi mà tuyên thuyết".

Bấy giờ, Dạ thần Khai-phu-nhất-thiết-thọ-hoa, muốn trùng tuyên lại nghĩa ấy rõ ràng, quán chiếu cảnh giới ba đời của

các đức Như Lai, liền nói kệ tụng:

"Phật tử, Người đã hỏi
Cảnh giới Phật sâu xa
Trần kiếp cõi khó nghĩ
Không thể nào nói hết.
Người không tham nhuế si
Kiêu mạn, phiền não che
Thấy chúng sanh như vậy
Thể biết Phật diệu pháp.
Người không sống bòn xén
Tâm ý không siểm nhóp
Không nghiệp phiền não che
Thể biết cảnh giới Phật.
Không chấp uẩn, xứ, giới
Không chấp thân hữu lậu
Người thấy điên đảo tướng

Thể biết cảnh giới Phật.
Cảnh giới Phật tịch tĩnh
Tánh tịnh rời phân biệt
Không dính pháp hữu lậu
Thể thấy tính pháp này.
Sanh vào nhà chư Phật
Vì được Phật giữ gìn
Giữ kho tàng Phật pháp
Cảnh giới của trí nhãn.
Gần gũi thiện tri thức
Thương ưa pháp bạch tịnh
Siêng cầu lực chư Phật
Hoan hỷ nghe pháp này.
Tâm tịnh vô phân biệt
Ví như hư không lớn
Đền tuệ phá tối tăm
Là cảnh giới bậc ấy.

Dùng ý đại từ bi
Che khắp các thế gian
Hết thấy đều bình đẳng
Là cảnh giới bậc ấy.
Tâm hoan hỷ vô trước
Tất cả đều thể xả
Bình đẳng thí chúng sanh
Là cảnh giới bậc ấy.
Tâm tịnh là các ác
Rốt ráo không hồi hận
Thuận hành chư Phật dạy
Là cảnh giới bậc ấy.
Hiểu rõ pháp tự tánh
Và các chủng loại nghiệp
Tâm ấy không động loạn
Là cảnh giới bậc ấy.
Đồng mãnh siêng tinh tấn

Tâm an trú bất thoái
Siêng tu nhất thiết trí
Là cảnh giới bậc ấy.
Tâm họ vắng lặng trú chánh định
Mát trong hoàn toàn không nóng bức
Đã tu biến nhân nhất thiết trí
Bậc chứng ngộ của giải thoát này.
Khéo biết hết thấy tướng chân thật
Vào sâu cửa pháp giới vô biên
Độ khắp quần sanh không sót thừa
Bậc đèn tuệ của giải thoát này.
Rõ đạt chúng sanh tánh chân thật
Không vướng hết thấy biển hữu lậu
Nư ảnh hiện khắp trong nước tâm
Bậc chánh đạo của giải thoát này.
Thuận theo hết thấy ba đời Phật
Chủng loại phương tiện nguyện xuất sanh

Cùng tận cõi kiếp siêng tu tập
Bậc Phổ-hiền của giải thoát này.
Vào khắp hết thấy cửa pháp giới
Đều thấy mười phương biển các cõi
Cũng thấy trong đó kiếp thành hoại
Tâm hoàn toàn không có phân biệt.
Trong pháp giới bao nhiêu vi trần
Đều thấy Như Lai ngồi Đạo thọ
Thành bồ đề độ loại quần sanh
Bậc vô ngại nhãn của giải thoát.
Ngươi ở biển kiếp lớn vô lượng
Thân cận cúng dường thiện tri thức
Vì lợi quần sanh cầu Chánh pháp
Nghe rồi ghi nhớ không quên sót.
Tỳ-lô-giá-na cảnh rộng lớn
Vô lượng vô biên không thể nghĩ
Tôi thừa lực Phật vì ngươi nói

Khiến chuyển tâm người thanh tịnh sâu.

Này thiện nam tử! Thuở xưa, có thế giới vượt quá số vi trần biển thế giới, có biển thế giới tên là Phổ-quang-minh-chơn-kim-ma-ni-son, trong biển thế giới ấy, có Phật xuất thế, danh hiệu là Phổ-chiếu-pháp-giới-trí-tuệ-son-tịch-tịnh-oai-đức-vương.

Này thiện nam tử! Lúc đức Phật ấy tu tập Bồ tát hạnh, nghiêm tịnh biển cả thế giới ấy, ở trong biển cả thế giới ấy, có chủng loại thế giới như số vi trần thế giới; mỗi một chủng loại thế giới ấy, có thế giới như số vi trần của thế giới; mỗi một thế giới đều có Như Lai xuất thế; mỗi một Như Lai tuyên thuyết kinh nhiều như số vi trần biển cả thế giới; mỗi một kinh, thọ ký chư vị Bồ tát như số vi trần cõi Phật; biểu hiện nhiều chủng loại thần lực, tuyên thuyết nhiều chủng loại pháp môn, hóa độ vô lượng chúng sanh.

Này thiện nam tử! Trong biển cả thế giới Phổ-quang-minh-chơn-kim-ma-ni-son ấy, có chủng loại thế giới tên là Phổ-trang-nghiêm-tràng, ở trong chủng loại thế giới này, có thế giới tên là Nhất-thiết-bảo-sắt-phổ-quang-minh, sử dụng

Hiện-nhất-thiết-hóa-phật-ảnh-ma-ni-vương làm thể chất, hình tướng như cung thành cõi trời; mé dưới cùng làm bằng Hiện-nhất-thiết-như-lai-đạo-tràng-ảnh-tượng-ma-ni-vương; an trú trên biển Nhất-thiết-bảo-hoa; tịnh uế xen tạp; trong thế giới này có Tứ thiên hạ như số vi trần núi Tu-di; trong đó có một Tứ thiên hạ, chỗ tối cao trong thế giới ấy, có Tứ thiên hạ tên là Nhất-thiết-bảo-sơn-tràng. Mỗi một Tứ thiên hạ ấy, ngang rộng mười vạn do-tuần; mỗi một Tứ thiên hạ đều có một vạn đại thành.

Trong Diêm-phù-đề ấy có một vương đô, tên là Kiên-cổ-diệu-bảo-trang-nghiêm-vân-đăng, một vạn đại thành bao bọc chung quanh.

Thời bấy giờ, người cõi Diêm-phù-đề sống một vạn tuổi; trong cõi ấy có vua tên là Nhất-thiết-pháp-âm-viên-mãn-cái; có năm trăm đại thần; sáu vạn thể nữ; bảy trăm vương tử; các vương tử của vua ấy, đều đồng kiện đoan chánh, có uy lực lớn.

Bấy giờ, nhà vua ấy, oai đức ban bố khắp trong cõi Diêm-phù-đề, không có oán địch.

Thế giới ấy, khi kiếp sắp tận, có năm sự dơ bẩn khởi lên, hết thảy nhân chúng thọ mạng ngắn ngủi; tài sản thiếu thốn; thân hình xấu xí; khổ nhiều vui ít; không tu tập mười thiện nghiệp đạo, chuyên tạo tác ác nghiệp. Đấu tranh hận thù, hủy nhục lẫn nhau, quyến thuộc xa lìa, ganh ghét hạnh phúc của người khác, mặc tình khởi lên kiến chấp, tham cầu phi pháp.

Do nhân duyên ấy, nên mưa gió bất thường, lúa mạ chẳng lên, vườn rừng cỏ cây khô cằn, nhân dân đói kém, nhiều loại bệnh tật, di tán bốn phương, không chỗ nương tựa cậy nhờ, nên đều đến ở quanh vương đô đại thành, trăm ngàn vạn ức vô lượng vô biên, chung quanh bốn mặt, lớn tiếng kêu gào, hoặc tay họ đưa cao; hoặc họ chấp tay; hoặc cúi đầu; hoặc dùng tay chống gối; hoặc co lại; hoặc duỗi dài; hoặc nhảy cẫng; đầu tóc rối bời; áo quần rách xấu tệ; da thịt nhăn nheo; mặt mày tăm tối; đồng hướng về vua thưa rằng:

"Thưa đại vương, thưa đại vương! Chúng tôi ngày nay nghèo cùng, cô lộ, đói khát, lạnh lẽo, bệnh tật suy nhược, các khổ áp bức, mạng sống không lâu, không nơi nương tựa, không người cứu giúp, không chỗ cáo trình. Chúng tôi nay đồng hướng về đại vương.

Chúng tôi xét thấy đại vương nhân từ trí tuệ, ở chỗ đại vương, sanh ý tưởng được an lạc; sanh ý tưởng được thương yêu; sanh ý tưởng được mạng sống; sanh ý tưởng được nhiếp thọ; sanh ý tưởng được kho báu; sanh ý tưởng gặp được cầu đồ; sanh ý tưởng gặp được đạo lộ; sanh ý tưởng gặp được thuyền bè; sanh ý tưởng thấy được châu lục quý báu; sanh ý tưởng thâm hoạch tài lợi; sanh ý tưởng thăng thiên cung".

Bây giờ, Đại vương nghe những lời như vậy, liền được trăm ngàn vạn ức vô số đại bi môn, nhất tâm tư duy, phát khởi mười loại ngữ biểu cảm thán đại bi.

Mười chủng loại ngữ biểu cảm thán đại bi là gì?

Một, thương thay chúng sanh đọa vào hầm hố sanh tử không đáy, ta phải làm thế nào để cấp cứu họ, khiến cho họ an trú địa vị nhất thiết trí!

Hai, thương thay chúng sanh bị áp bức bởi phiền não, ta phải làm thế nào cứu hộ họ, khiến cho hết thảy họ an trú ở thiện nghiệp!

Ba, thương thay chúng sanh bị khủng bố bởi sanh già bệnh chết, ta phải làm thế nào để cho họ quay về nương tựa, khiến cho họ vĩnh viễn được thân tâm an ổn!

Bốn, thương thay chúng sanh thường bị những khủng bố bức bách của thế gian, ta phải làm thế nào hỗ trợ, khiến cho họ được an trú ở đạo nhất thiết trí!

Năm, thương thay chúng sanh không có mắt trí tuệ, thường bị nghi hoặc, thân kiến thủ che khuất, ta phải làm phương tiện gì, khiến họ quyết định thoát được nghi hoặc, kiến chấp!

Sáu, thương thay chúng sanh thường bị si ám mê hoặc, ta phải thấp ngọn đuốc gì soi sáng, khiến cho họ soi thấy rõ thành nhất thiết trí!

Bảy, thương thay chúng sanh thường bị cấu đục bởi dua nịnh, tật đố, xan tham, ta phải làm sao để khai thị cho họ hiểu, khiến họ chứng được pháp thân thanh tịnh!

Tám, thương thay chúng sanh suốt thời gian dài chìm nổi trong biển cả sanh tử, ta phải làm thế nào cứu độ chuyển hóa họ, khiến họ đến được bờ Vô thượng bồ đề!

Chín, thương thay chúng sanh, các căn cang cường, khó có thể điều phục, ta phải làm thế nào để điều phục chế ngự, khiến họ đầy đủ thần lực của chư Phật!

Mười, thương thay chúng sanh, vì do mù lòa không thấy đạo lộ, ta phải làm sao để dẫn đường dìu dắt họ, khiến họ vào được cửa ngõ nhất thiết trí!

Nói mười chủng loại cảm thán đại bi như vậy xong. Đức vua đánh trống tuyên lệnh: "Ta nay ban thí khắp hết thấy chúng sanh, thuận theo nhu cầu, ắt khiến đầy đủ".

Đồng thời, đức Vua cũng hạ lệnh các thành lớn nhỏ trong cõi Diêm-phù-đề và các xóm làng đều mở kho chẩn tế, xuất ra nhiều loại vật dụng, đặt ở ngã tư đường, những châu báu như: vàng, bạc, lưu ly, ma-ni... y phục, ẩm thực, hoa hương, anh lạc, nhà cửa, cung điện, giường nằm, đồ ngồi; kiến lập đại quang minh, tràng ma-ni bảo, ánh sáng chạm thân, đều khiến an ổn.

Lại còn bố thí thuốc thang trị hết thấy bệnh duyên, nhiều chủng loại vật dụng quý báu, chúng đầy cả châu báu xen tạp, ở trong khí cụ kim cang, chứa đầy nhiều chủng loại hương

thơm, trong khí cụ hương báu, chứa đầy các loại y phục, xe kéo, xe cộ, tràng phan, tăng cái.

Hết thấy những vật dụng tư sanh như vậy, đều mở kho mà cấp thí.

Cũng bố thí hết thấy thôn, dinh, thành, ấp, núi, suối, rừng, chằm, vợ con, quyến thuộc, cho đến vương vị, đầu, mắt, tai, mũi, môi, lưỡi, nướu, răng, tay, chân, da, thịt, tim, gan, tỳ, phổi, sở hữu trong ngoài, châu báu kiên cố, thành, đèn mây trang nghiêm, hết thấy đều có thể thí xả.

Phía đông của vương đô có cổng, tên là Ma-ni-sơn-quang-minh; ngoài cổng vương đô ấy có hội trường chấn thí, rộng rãi, thanh tịnh bằng phẳng, không có hầm hố, không có bụi bờ, cát sỏi. Tất cả đều được làm thành bằng diệu bảo. Buông xuống các loại hoa báu; xông ướp các loại diệu hương; đốt các loại đèn báu; hết thấy mây thơm đầy hư không; vô lượng cây báu, từng hàng bao quanh; vô lượng lưới hương thơm phủ ở phía trên; vô lượng trăm, ngàn, ức, triệu dụng cụ âm nhạc thường phát ra âm thanh màu nhiệm.

Hết thấy những chủng loại như vậy đều dùng diệu bảo để

trang nghiêm. Tất cả chúng đều là do quả báo từ tịnh nghiệp của Bồ tát.

Trong hội trường ấy, có đặt tòa sư tử; đất làm bằng mười loại châu báu; lan can làm bằng mười loại châu báu; mười loại cây báu bao bọc chung quanh, phía dưới là vòng báu kim cương; tượng Long thần làm bằng các loại châu báu, để bưng giữ; các chủng loại vật báu dùng để trang sức; tràng phan cách khoản từng hàng; các lưới phủ lên trên; vô lượng hương thơm báu thường phát ra những vàng mây thơm; nhiều chủng loại vải báu phân bố khắp nơi; trăm ngàn chủng loại âm nhạc thường hòa tấu âm thanh tuyệt mỹ.

Lại có lọng báu trương ra, thường phóng ra vô lượng ánh sáng ngọn đèn quý báu, sáng lên thanh tịnh như vàng của cõi Diêm-phù-đàn; dùng lưới báu che phủ; treo các loại anh lạc ma-ni quý báu rủ xuống chung quanh từng hàng giản cách; các loại linh báu thường phát ra diệu âm, khuyến khích các chúng sanh, tu hành các nghiệp lành.

Bấy giờ, Đại vương ngồi trên tòa sư tử, hình dung đoan chánh, nhân tướng đầy đủ, sử dụng diệu bảo quang minh

làm nữ; thân na-la-diên, không thể trở ngại; mỗi một chi phần đều đầy đủ, tánh hiền thiện cùng khắp, pháp và tài sanh khởi ở trong vương chủng, đều được tự tài, biện tài vô ngại, sử dụng trí tuệ minh đạt để an trị quốc dân, khiến không có trái mệnh.

Bảy giờ, trăm ngàn vạn ức triệu chúng sanh ở trong cõi Diêm-phù-đề, nhiều cõi nước, nhiều tộc loại, nhiều hình mạo, nhiều y phục, nhiều ngôn từ, nhiều dục lạc, đều đến ở nơi hội trường này quán sát Đại vương kia, họ đều cho rằng, Đại vương là người đại trí; là phước như Tu-di; là vàng trắng công đức; an trú nguyện Bồ tát; thực hành hạnh bố thí rộng lớn.

Bảy giờ, vua thấy những người đến xin cấp dưỡng, sanh tâm bi mẫn; sanh tâm hoan hỷ; sanh tâm tôn trọng; sanh tâm thiện hữu; sanh tâm rộng lớn; sanh tâm tương tục; sanh tâm tinh tấn; sanh tâm không thoái; sanh tâm xả thí; sanh tâm cùng khắp.

Này thiện nam tử!

Bảy giờ, Đại vương ấy, thấy những người đến cầu xin cấp

dưỡng, tâm đại hoan hỷ, trải qua khoảnh khắc, còn hơn sự
 kiện các Thiên vương cõi trời Đao-lợi; Thiên vương cõi trời
 Dạ-ma; Thiên vương cõi trời Đâu-suất-đà thọ nhận sự khoái
 lạc đến tận trăm, ngàn, triệu kiếp cũng không thể sánh kịp;
 Thiên vương cõi trời Thiện-hóa, thọ khoái lạc vô lượng kiếp;
 Thiên vương cõi trời Tự-tại, thọ khoái lạc vô lượng kiếp;
 Thiên vương cõi trời Đại-phạm, thọ khoái lạc vô biên kiếp;
 Thiên vương cõi trời Quang-âm, thọ khoái lạc, kiếp số khó
 nghĩ bàn; Thiên vương cõi trời Biến-tịnh, thọ khoái lạc, vô
 tận kiếp; Thiên vương cõi trời Tịnh-cư, thọ khoái lạc, sống
 trong tịnh lạc, kiếp số không thể nói hết, tất cả đều không
 thể sánh kịp.

Đây thiện nam tử! Ví như có người nhân từ, hiếu hữu, gặp thời
 hoạn nạn, cha mẹ, vợ con, anh chị em đều thất lạc, bỗng nhiên
 ở giữa đường khoáng dã gặp lại, nhìn nhau an ủi, tình cảm
 không hề biết đủ. Tâm hoan hỷ của Đại vương ấy, khi nhìn
 thấy những người đến cầu xin cấp dưỡng cũng lại như vậy.

Đây thiện nam tử! Đại vương ấy, nhân ở nơi thiện tri thức;
 ở nơi bờ đề của Phật, mà tăng trưởng công đức hiểu biết,
 thành tựu các căn, tín tâm thanh tịnh, hoan hỷ viên mãn.

Vì sao như vậy?

Vì Đại vương là bậc tu tập các hạnh của Bồ tát, cầu nhất thiết trí; nguyện được làm lợi ích cho hết thấy chúng sanh; nguyện được vô lượng diệu lạc của bồ đề; tâm xả ly hết thấy điều bất thiện; thường ưa thích tích tập hết thấy căn lành; thường nguyện cứu hộ hết thấy chúng sanh; thường ưa thích quán chiếu đạo nhất thiết trí; thường ưa thích thực hành pháp nhất thiết trí; tròn đầy sở nguyện của hết thấy chúng sanh; đi vào biển lớn công đức của hết thấy chư Phật; phá trừ hết thấy núi chướng ngại của nghiệp và phiền não; tùy thuận giáo hạnh của hết thấy đức Như Lai; đi trên con đường nhất thiết trí không còn chướng ngại; đã có thể gia nhập vào dòng chảy của nhất thiết trí sâu xa; hết thấy dòng chảy của Chánh pháp thường hiện tiền. Đại nguyện vô tận làm đại trợ lực, an trú ở pháp của bậc đại nhân; tích tập hết thấy kho tàng phổ môn hiền thiện; lìa xa mọi chấp trước; không ô nhiễm đối với hết thấy cảnh giới của thế gian; biết bản tính của các pháp; ví như hư không; đối với những người đến cầu xin cấp dưỡng, sanh khởi ý tưởng như con một; sanh khởi ý tưởng như cha mẹ; sanh khởi ý tưởng

phước điền; sanh khởi ý tưởng khó được; sanh khởi ý tưởng ân nghĩa hữu ích; sanh khởi ý tưởng kiên cố; sanh khởi ý tưởng như thầy; sanh khởi ý tưởng như Phật; chẳng kể phương xứ; chẳng kể chủng tộc; chẳng kể hình mạo.

Đại vương, sử dụng tâm đại từ, tùy theo nhu cầu của những người đến cầu xin cấp dưỡng, bình đẳng vô ngại bố thí khắp cùng tất cả, khiến cho hết thảy họ đều được đầy đủ.

Những người cầu xin ăn uống, thời bố thí cho họ ăn uống; những người cầu xin y phục, thời bố thí cho họ y phục; những người cầu xin hương hoa, thời bố thí cho họ hương hoa; những người cầu xin lọn tóc mượt mà, thời bố thí cho họ lọn tóc mượt mà; những người cầu xin tràng phan, anh lạc, cung điện, vườn tược, voi ngựa, xe cộ, mừng mền, giường chiếu, vàng bạc, ma-ni, các vật trân bảo, hết thảy khó tạng, quyến thuộc, thành ấp, xóm làng, tất cả những thứ như vậy, đều đem bố thí đến cùng khắp chúng sanh.

Trong pháp hội bố thí này, có con gái Trưởng giả tên là Bảo-quang-minh, cùng sáu mươi đồng nữ đều có mặt, hình dung đoan chánh xinh đẹp, mọi người đều ưa ngắm nhìn, màu da

thịt chân kim, mắt tóc màu xanh biếc, thân phát ra hương thơm màu nhiệm, khẩu tuyên diễn ngôn ngữ phạm thanh, y báu thượng diệu dùng để trang nghiêm, thường ôm lòng hộ thẹn, chánh niệm không loạn, đầy đủ các oai nghi, tôn kính sư trưởng, thường nhớ nghĩ thuận hành công hạnh sâu xa vi diệu, những pháp đã được nghe, ghi nhớ không có quên mất, thiện căn đời trước thấm nhuần ở nơi tâm, thanh tịnh rộng lớn ví như hư không, bình đẳng an lạc đối với chúng sanh, thường thấy chư Phật, cầu nhất thiết trí.

Bấy giờ, nàng Bảo-quang-minh, cách đại vương không xa, chấp tay đánh lễ, tự nghĩ rằng: "Tôi được thiện lợi, tôi được thiện lợi! Tôi nay được thấy đại thiện tri thức".

Ở nơi bậc Đại vương ấy, nàng liền nghĩ là bậc Đại sư; liền nghĩ là vị thiện tri thức; liền nghĩ là vị đầy đủ từ bi; liền nghĩ là vị có thể nhiếp thọ. Tâm của nàng rất vui mừng chánh trực, sanh đại hoan hỷ, liền cỡi chuỗi ngọc anh lạc nơi thân, dâng lên phụng cúng vị Đại vương ấy, mà phát nguyện rằng:

"Nay, Đại vương này, làm chỗ nương tựa cho vô lượng, vô biên chúng sanh vô minh; nguyện tôi vị lai cũng lại như vậy.

Như vị Đại vương này, Pháp đã được biết; Thừa đã được chuyển vận; Đạo đã được tu tập; Sắc tướng đã được đầy đủ; tài sản đã có được; chúng hội đã được nhiếp thọ, vô biên, vô tận, khó hơn, khó biến hoại, nguyện cho tôi ngày sau cũng đều được như vậy. Đức vua này sanh ở xứ sở nào, tôi cũng đều nguyện sanh theo ở nơi xứ ấy".

Bấy giờ, Đại vương, biết tâm của đồng nữ phát nguyện như vậy, liền gọi đồng nữ bảo rằng: "Này đồng nữ, tùy theo chỗ mong cầu của người, tôi đều ban cho người. Tất cả sở hữu của tôi đều thí xả, khiến cho các chủng loại chúng sanh đều được đầy đủ tất cả".

Bấy giờ, đồng nữ Bảo-quang-minh, tín tâm thanh tịnh, sanh đại hoan hỷ, liền nói kệ tụng ca ngợi đức vua, rằng:

"Thuở xưa ở thành này

Lúc Đại vương chưa có

Hết thấy đều không vui

Giống như chỗ ngựa quý.

Chúng sanh sát hại nhau

Trộm cướp cùng dâm dục

Hai lưỡi, lời không thực

Lời thô ác vô nghĩa.

Tham ái tài vật người

Tâm ôm độc sân nhuế

Tà kiến làm bất thiện

Mạng chung đọa ác đạo.

Do chúng sanh đều vậy

Bị ngu si che lấp

Sống kiến chấp điên đảo

Trời cao không ban lành.

Vì mưa không đúng thời

Trăm lúa bắp không sanh

Cỏ cây đều khô héo

Suối rãnh đều cạn kiệt.

Đại vương chưa xuất thế

Ao sông đều khô cạn
Hài cốt đầy trong vườn
Nhìn như nơi hoang dã.
Đại vương lên bảo vị
Rộng cứu các quần sanh
Mây mát che tám phương
Khắp nơi đều mưa xuống.
Đại vương đăng phẩm vị
Chấm dứt các bạo ngược
Ngục hình đều dẹp bỏ
Kẻ côi cút được được an.
Thuở xưa các chúng sanh
Mỗi mỗi tương hại nhau
Uống máu ăn thịt nhau
Nay đều khởi từ tâm.
Xưa kia các chúng sanh

Nghèo cùng thiếu y phục
Dùng cỏ để che thân
Đói gầy như ngựa quỉ.
Đại vương khi xuất thế
Lúa tốt tự nhiên sanh
Trong cây sanh y phục
Nam nữ đều xinh đẹp.
Ngày trước tranh lợi nhỏ
Phi pháp lẫn đoạt nhau
Ngày nay đều giàu đủ
Như dạo vườn Đê-thích.
Ngày xưa người làm ác
Sanh tham dục không phân
Vợ người và đồng nữ
Bức xâm nhiều chủng loại.
Nay thấy vợ con người

Đoan chánh trang sức đẹp
Mà tâm không nhiễm trước
Giống như trời Tri-túc.
Ngày xưa các chúng sanh
Nói dối không chơn thật
Phi pháp không lợi ích
Nịnh hót lấy lòng người.
Ngày nay các chúng sanh
Đều lừa dối nói ác
Tâm họ đã nhu nhuyến
Nói ra cũng điều thuận.
Ngày xưa các chúng sanh
Nhiều loại hành tà pháp
Chấp tay cung kính lễ
Loài trâu, dê, heo, chó.
Nay theo pháp của vua

Hiếu ngộ trừ tà kiến
Rõ biết báo khổ vui
Đều từ nhân duyên khởi.
Đại vương diễm diệu âm
Người nghe đều vui thích
Âm thanh như Thích, Phạm
Hết thấy không thể sánh.
Những bảo cái Đại vương
Ở cao trên không gian
Cán bằng ngọc lưu ly
Lưới che bằng ma-ni.
Linh vàng tự nhiên phát
Âm hòa nhã Như Lai
Tuyên dương Pháp vi diệu
Diệt phiền não chúng sanh.
Tiếp theo diễn Pháp rộng

Mười phương các cõi Phật
Ở trong hết thấy kiếp
Như Lai và quyền thuộc.
Và lại tiếp tục nói
Quá khứ mười phương cõi
Và trong các cõi ấy
Hết thấy các Như Lai.
Lại phát tiếng diệu âm
Khắp cõi Diêm-phù-đề
Nói rộng giới trời người
Nghệp chủng loại sai biệt.
Chúng sanh nghe xong rồi
Tự biết các nghiệp tạng
Lìa ác siêng tu hành
Quay hướng Phật bồ đề.
Vương phụ: Tịnh-quang-minh

Vương mẫu: Liên-hoa-quang

Xuất hiện đời năm trước

Ở ngôi trị thiên hạ.

Thời có vườn rộng lớn

Vườn có năm trăm hồ

Mỗi hồ ngàn cây bực

Mỗi cây phủ đầy hoa.

Trên những bờ hồ ấy

Dựng xây nhà ngàn cột

Lan can thảy trang nghiêm

Không gì không đủ cả.

Mặt thể ác pháp khởi

Nhiều năm trời không mưa

Hồ sông đều khô cạn

Cây cỏ đều khô héo.

Bảy ngày trước vua sanh

Tướng linh thoại hiện trước

Người thấy tâm đều nghĩ

Nay cứu thế sẽ xuất.

Bảy giờ ở trong đêm

Đại địa sáu chấn động

Có một hồ sen báu

Quang minh như trời sáng.

Năm trăm trong các hồ

Nước công đức sung mãn

Cây khô liền sanh nhánh

Hoa lá đều tốt tươi.

Nước hồ đã đầy tràn

Chảy lan hết thủy xứ

Cùng khắp đất Diêm-phù

Không đâu không thấm ướt.

Cỏ thuốc và các cây

Trăm thứ lúa đậu thấy
Nhánh lá hoa trái hạt
Tất cả đều phồn thịnh.
Rãnh mương cùng gò đồi
Nhiều loại chỗ cao thấp
Hết thấy đất như vậy
Không đâu không bằng phẳng.
Gai góc cát sỏi thấy
Bao nhiêu những tạp uế
Đều ngay trong một niệm
Biến thành các ngọc báu.
Chúng sanh thấy vậy rồi
Hoan hỷ mà tán dương
Đều nói được thiện lợi
Như khát uống nước ngọt.
Khi vua Quang-minh ấy

Vô lượng chúng quyền thuộc
Nghỉm nhiên đủ xe pháp
Đi xem khắp khu vườn.
Trong năm trăm các hồ
Có hồ tên Khánh-hỷ
Trên hồ có pháp đường
Phụ vương trú ở đây.
Tiên vương bảo Phu nhân:
Ta nhớ bảy đêm trước
Trong đêm đất chấn động
Trong đây phát ánh sáng.
Thời trong hồ hoa ấy
Hoa sen ngàn cánh mọc
Sáng như ngàn nhật chiếu
Suốt trên đảnh Tu-di.
Kim cương dùng làm cọng

Vàng Diêm-phù làm đài
Những báu làm lá hoa
Hương màu làm tua nhụy.
Vua sanh trên hoa ấy
Thân thẳng ngồi kết già
Tướng hảo dùng trang nghiêm
Thiên thần đều cung kính.
Tiên vương đại hoan hỷ
Vào hồ tự ẩm lên
Bồ đề trao cho phu nhân
Con người nên vui sướng.
Tặng báu đều xuất hiện
Cây báu sanh diệu y
Thiên nhạc tấu mỹ âm
Sung mãn trong hư không.
Hết thấy các chúng sanh

Đều sanh đại hoan hỷ
Chấp tay khen hiếm có
Lành thay cứu hộ đời!
Lúc thân vua phóng sáng
Chiếu cùng khắp mọi nơi
Năng khiến Tứ thiên hạ
Trừ tối, diệt bệnh tật.
Dạ-xoa- Tỳ-xá-xà
Độc trùng, các ác thú
Những thứ muốn hại người
Tất cả tự ẩn núp.
Tên xấu mất thiện lợi
Tai họa các bệnh tật
Các khổ như vậy diệt
Tất cả đều hoan hỷ.
Hễ là loại chúng sanh

Xem nhau như cha mẹ
Lìa ác khởi từ tâm
Chuyên cầu nhất thiết trí.
Khép lại các nẻo ác
Mở bày đường nhân thiên
Tuyên dương nhất thiết trí
Độ thoát các quần sanh.
Chúng tôi thấy Đại vương
Được những lợi ích lớn
Những người không nương dẫn
Hết thấy đều an lạc".

Bấy giờ, đồng nữ Bảo-quang-minh, dùng kệ ca ngợi nhà vua Nhất-thiết-pháp-âm-viên-mãn-cái rồi, nhiễu quanh vô lượng vòng, chấp tay đánh lễ, cung kính cúi xuống, bước lui, đứng qua một bên.

Bấy giờ, Đại vương ấy, gọi đồng nữ bảo rằng:

"Lành thay, này đồng nữ! Người có thể tin, biết công đức của người khác, điều ấy rất là hiếm có.

Này đồng nữ! Hết thấy chúng sanh không thể có khả năng, tin, hiểu công đức của người khác.

Này đồng nữ! Hết thấy chúng sanh không biết báo ân; không có trí tuệ; tâm của họ bấn loạn; tánh không sáng tỏ; vốn không có sức mạnh của chí nguyện; lại thoái hóa sự tu hành. Những người như vậy, không tin, không biết thần thông, trí tuệ, công đức của các vị Bồ tát và các đấng Như Lai.

Này đồng nữ! Nay người quyết định cầu mong hướng đến bồ đề, có thể biết công đức của Bồ tát như vậy. Người nay sanh ở trong cõi Diêm-phù-đề này, phát tâm đồng mãnh, nhiếp thọ cùng khắp chúng sanh, công lao không lường uổng, rồi cũng sẽ thành tựu công đức như vậy".

Đại vương ca ngợi đồng nữ rồi, dùng y vô giá, tự tay trao cho đồng nữ Bảo-quang và quyến thuộc của đồng nữ, gọi từng người mà bảo rằng: "Người hãy đắp y này".

Bấy giờ, các đồng nữ quỳ hai đầu gối xuống đất, hai tay

cung kính bưng, đặt lên đỉnh đầu, sau đó mới đắp. Đắp y rồi, nhiều về phía phải của vua.

Trong các y báu ấy, phát ra ánh sáng cùng khắp hết thầy tinh tú. Mọi người thấy vậy, liền cùng nhau nói rằng: "Các đồng nữ này, đều đoan chánh như những sao trời ban đêm trang nghiêm thanh tịnh".

Này thiện nam tử!

Vua Nhất-thiết-pháp-âm-viên-mãn-cái thuở ấy, đâu có phải người nào khác, nay chính là đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na-ứng-chánh-đẳng-giác vậy. Vua Quang-minh thuở xưa, nay chính là vua Tịnh-phạn vậy. Phu nhân Liên-hoa-quang thuở ấy, nay là Phu nhân Ma-da vậy. Đồng nữ Bảo-quang thuở ấy, nay chính là thân ta vậy. Những chúng sanh thuở ấy được vua dùng Tứ nhiếp pháp để nhiếp thọ, nay là hết thầy Bồ tát ở trong hội chúng này vậy. Họ đều ở nơi Vô thượng bồ đề, được địa vị không còn thoái chuyển; hoặc họ đang an trú hàng Sơ địa Bồ tát cho đến hàng Thập địa Bồ tát, đầy đủ nhiều chủng loại đại nguyện; tích tập nhiều chủng loại trợ đạo; tu tập nhiều chủng loại diệu hạnh, hoàn bị nhiều

chủng loại trang nghiêm; đặc nhiều chủng loại thần thông; an trú nhiều chủng loại giải thoát; họ nay đang ở trong nhiều chủng loại cung điện Diệu pháp ở trong chúng hội này".

Bây giờ, Dạ thần Khai-phu-nhất-thiết-thọ-hoa, vì Thiện-tài-đồng-tử, muốn trùng tuyên lại ý nghĩa giải thoát này, mà nói kệ rằng:

"Ta có mắt rộng lớn
Nhìn khắp ở mười phương
Trong biển hết thấy cõi
Năm thú hướng luân hồi.
Cũng thấy chư Phật ấy
Ngồi dưới gốc bồ đề
Thần thông khắp mười phương
Thuyết Pháp độ chúng sanh.
Ta có tai thanh tịnh
Nghe hết mọi âm thanh
Cũng nghe Phật thuyết Pháp

Hoan hỷ mà tín thọ.
Ta có tha tâm trí
Không hai không chướng ngại
Có thể trong một niệm
Hiểu rõ các biến tâm.
Ta được túc mạng trí
Biết được tất cả kiếp
Tự thân cùng người khác
Đều phân biệt rõ ràng.
Ta biết nơi một niệm
Biển cõi kiếp vi trần
Chư Phật cùng Bồ tát
Năm đường chúng sanh loại.
Nhớ biết chư Phật ấy
Mới phát nguyện bồ đề
Cho đến tu các hạnh

Mỗi một đều viên mãn.
Cũng biết chư Phật ấy
Thành tựu đạo bồ đề
Dùng nhiều loại phương tiện
Vì chúng chuyển Pháp luân.
Cũng biết chư Phật ấy
Bao nhiêu biến các thừa
Chánh pháp trụ lâu mau
Chúng sanh độ nhiều ít.
Ta ở vô lượng kiếp
Tu tập pháp môn này
Ta nay vì người nói
Người con Phật, cần học.

Này thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát *Bồ-tát-xuất-sanh-quảng-đại-hỷ-quang-minh* này.

Còn như chư vị đại Bồ tát thân cận cúng dường hết thầy chư

Phật; hội nhập biến cả đại nguyện nhất thiết trí; đầy đủ các biến nguyện của hết thầy chư Phật, được trí đồng mãn nơi một địa vị của Bồ tát; hội nhập cùng khắp biến địa vị của hết thầy Bồ tát, được nguyện thanh tịnh, ở nơi một hạnh của Bồ tát, hội nhập cùng khắp biến hạnh của Bồ tát, được năng lực tự tại, ở nơi một pháp môn giải thoát của Bồ tát, hội nhập biến cả hết thầy pháp môn giải thoát của Bồ tát. Hạnh công đức của các Ngài như vậy, ta làm sao có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Trong đạo tràng này, có một dạ thần tên là Đại-nguyện-tinh-tán-lực-cứu-hộ-nhất-thiết-chúng-sanh.

Ngươi hãy đến vị thần ấy hỏi rằng: Bồ tát phải giáo hóa chúng sanh như thế nào, khiến đưa đến Vô thượng bồ đề? Thế nào là nghiêm tịnh hết thầy cõi Phật? Thế nào là thừa sự hết thầy Như Lai? Thế nào là tu hành hết thầy Pháp của Phật?".

Bây giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân dạ thần Khai-phu-nhất-thiết-thọ-hoa, nhiễu quanh vô số vòng, chiêm ngưỡng ân cần, từ giả mà đi.

BA MƯƠI TÁM: DẠ THẦN ĐẠI-NGUYỆN-TINH-TẤN-LỰC-CỨU-HỘ-NHẤT-THIỆT-CHÚNG-SANH⁹ VÀ PHÁP MÔN GIÁO-HÓA-CHÚNG-SANH-LINH-SANH-THIỆN-CĂN-GIẢI-THOÁT¹⁰

Bây giờ, Thiện-tài-đồng-tử, liền đi đến chỗ Dạ thần Đại-nguyện-tinh-tấn-lực-cứu-hộ-nhất-thiết-chúng-sanh, thấy vị Dạ thần này ở trong đại chúng ngồi tòa sư tử Phổ-hiện-nhất-thiết-cung-điện-ma-ni-vương-tạng. Lưới báu Phổ-hiện-pháp-giới-quốc-độ-ma-ni, che ở phía trên.

Dạ thần này hiện ra thân tượng hình ảnh mặt trời, mặt trăng,

⁹ Phan: Sarva-jagad-rakṣī-praṇidhāna-vīrya-prabhā. Hoa nghiêm 80: Dạ thần Đại-nguyện-tinh-tấn-lực-cứu-hộ-nhất-thiết-chúng-sanh, tr 396a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Dạ thần Nguyên-dũng quang minh thủ hộ chúng sanh, tr 745c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Dạ thần Thủ-hộ-nhất-thiết-chúng sanh đại nguyện tinh tấn lực quang minh, tr 770b, Đại chính 10.

¹⁰ Hoa nghiêm 80: Giáo hóa chúng sanh linh sanh thiện căn giải thoát, tr 401b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Nguyên ngã tất độ thoát nhất thiết chư quần manh, tr 750b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát phổ hóa chúng sanh linh sanh thiện căn giải thoát môn, tr 777b, Đại chính 10.

tinh tú, tùy theo tâm của chúng sanh mà biểu hiện, khiến cho họ thấy được thân cùng khắp; hiện thân đồng hình tướng với hết thảy thân chúng sanh; hiện thân như sắc tướng biến cả rộng lớn vô biên; hiện thân oai nghi biểu hiện cùng khắp tất cả; hiện thân biểu hiện khắp cả mười phương; hiện thân điều phục cùng khắp hết thảy chúng sanh; hiện thân thần thông chuyển vận rộng lớn nhanh chóng; hiện thân lợi ích chúng sanh không chấm dứt; hiện thân lợi ích chúng sanh thường du hành trên không gian; hiện thân đánh lễ tại chỗ hết thảy Phật; hiện thân tu tập hết thảy căn lành; hiện thân thọ trì Phật pháp không quên mất; hiện thân thành tựu viên mãn Bồ tát đại nguyện; hiện thân chói sáng đầy khắp mười phương; hiện thân ngọn đèn Chánh pháp diệt trừ tăm tối cùng khắp cho đời; hiện thân trí tịnh thấu rõ các pháp như huyễn; hiện thân pháp tánh xa lìa bụi bặm tối tăm; hiện thân phổ trí soi chiếu rõ ràng đối với pháp; hiện thân rốt ráo không tai họa, không nhiệt náo; hiện thân kiên cố không thể trở ngại; hiện thân sức mạnh của Phật không còn vương mắc; hiện thân ly nhiễm vô phân biệt; hiện thân pháp tánh vốn thanh tịnh.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thấy thân sai biệt nhiều như vi trần cõi Phật như vậy, liền nhất tâm đánh lễ thân thể xuống đất, giây lâu mới đứng dậy, chấp tay chiêm ngưỡng, nơi thiện tri thức sanh khởi mười tâm. Những gì là mười?

Một, nơi thiện tri thức, sanh tâm đồng với mình, vì khiến cho tôi tinh cần thấu rõ các pháp trợ đạo nhất thiết trí.

Hai, nơi thiện tri thức, sanh tâm thanh tịnh đối với nghiệp quả tự thân, vì thân cận cúng dường sanh trưởng căn lành.

Ba, nơi thiện tri thức, sanh tâm hành Bồ tát trang nghiêm, vì khiến cho tôi có thể thực hành Bồ tát trang nghiêm một cách nhanh chóng.

Bốn, nơi thiện tri thức, sanh tâm thành tựu hết thấy Phật pháp, vì dạy dỗ cho tôi, khiến tu hành đạo hạnh.

Năm, nơi thiện tri thức, sanh khởi tâm có thể sanh, vì có thể sanh khởi nơi tôi pháp vô thượng.

Sáu, nơi thiện tri thức, sanh tâm xuất ly, vì khiến cho tôi tu hành bao nhiêu hạnh nguyện của Bồ tát Phổ-hiền

mà được xuất ly.

Bảy, nơi thiện tri thức, tâm sanh đầy đủ hết thấy biển cả phước trí, khiến cho tôi tích tập các pháp thanh bạch.

Tám, nơi thiện tri thức, tâm sanh lớn mạnh, vì khiến cho tôi lớn mạnh ở nơi nhất thiết trí.

Chín, ở nơi thiện tri thức, tâm sanh đầy đủ hết thấy thiện căn, vì khiến cho chí nguyện của tôi được viên mãn.

Mười, ở nơi thiện tri thức, tâm có thể sanh khởi lợi ích lớn thành tựu rõ ràng, vì khiến cho tôi an trú tự tại pháp hết thấy Bồ tát; vì thành tựu đạo nhất thiết trí; vì có thể chứng đắc hết thấy pháp của Phật. Ấy là mười phát tâm.

Thiện-tài-đồng-tử, phát tâm ấy rồi, được đồng hạnh với vị Dạ thần ấy và cùng với các vị Bồ tát nhiều như số vi trần cõi Phật. Nghĩa là:

Đồng niệm, vì tâm thường nhớ mười phương ba đời hết thấy Phật.

Đồng huệ, vì phân biệt chắc chắn rõ ràng hết thấy pháp môn

sai biệt ở trong biển cả Chánh pháp.

Đồng thú, vì có thể chuyển vận bánh xe Chánh pháp nhiệm màu của hết thầy Phật-Như Lai.

Đồng giác, vì sử dụng trí rộng lớn đồng như hư không, hội nhập hết thấy thể gian ba đời.

Đồng căn, vì thành tựu Bồ tát thanh tịnh căn bản trí tuệ quang minh.

Đồng tâm, vì có thể tu tập công đức vô ngại một cách khéo léo, để trang nghiêm hết thấy Bồ tát đạo.

Đồng cảnh, vì soi chiếu cùng khắp cảnh sở hành của chư Phật.

Đồng chứng, vì được nhất thiết trí, ánh sáng thanh tịnh soi chiếu cùng khắp biên cả thực tướng.

Đồng nghĩa, vì có thể sử dụng trí tuệ thấu rõ tánh chân thật của hết thầy pháp.

Đồng đồng mãnh, vì có thể phá hoại hết thấy núi chướng ngại.

Đồng sắc thân, vì có thể thị hiện thân thuận theo tâm chúng sanh.

Đồng lực, vì mong cầu nhất thiết trí không có thoái chuyển.

Đồng vô úy, vì tâm của các vị thanh tịnh như hư không.

Đồng tinh tấn, vì trong vô lượng thực hành Bồ tát hạnh không có mệt mỏi.

Đồng biện tài, vì được pháp trí tuệ ánh sáng vô ngại.

Đồng vô đẳng, vì thân tướng thanh tịnh siêu thế gian.

Đồng ái ngữ, vì khiến cho hết thảy chúng sanh đều hoan hỷ.

Đồng diệu âm, vì phô diễn biến cả hết thảy pháp môn cùng khắp.

Đồng mãn âm, vì tùy theo chủng loại của hết thảy chúng sanh đều hiểu.

Đồng tịnh đức, vì tu tập công đức thanh tịnh của Như Lai.

Đồng trí địa, vì được tiếp nhận Pháp luân của hết thảy đức Phật.

Đồng phạm hạnh, vì an trú hết thấy cảnh giới của Phật.

Đồng đại từ, vì mỗi một niệm che chở biển cả chúng sanh cùng khắp hết thấy cõi nước.

Đồng đại bi, vì mưa những cơn mưa pháp thấm nhuần cùng khắp hết thấy chúng sanh.

Đồng thân nghiệp, vì sử dụng hạnh phương tiện giáo hóa hết thấy chúng sanh.

Đồng ngữ nghiệp, vì sử dụng tùy thuận đối với các chủng loại âm thanh, để diễn thuyết hết thấy pháp môn.

Đồng ý nghiệp, vì nhiếp thọ cùng khắp hết thấy các loại chúng sanh đặt vào cảnh giới nhất thiết trí.

Đồng trang nghiêm, vì nghiêm tịnh hết thấy cõi nước của chư Phật.

Đồng thân cận, vì có Phật xuất thế đều liền gần gũi.

Đồng khuyến thỉnh, vì cung thỉnh hết thấy đức Phật chuyển vận Pháp luân.

Đồng cúng dường, vì thường ưa thích cúng dường hết thầy đức Phật.

Đồng giáo hóa, vì điều phục hết thầy chúng sanh.

Đồng quang minh, vì chiếu rõ hết thầy pháp môn.

Đồng tam muội, vì biết rõ tâm hết thầy chúng sanh cùng khắp.

Đồng sung biển, vì sử dụng sức mạnh tự tại sung mãn cùng khắp hết thầy biển cả cõi nước của chư Phật tu tập các hạnh.

Đồng trú xứ, vì an trú đại thân thông của các vị Bồ tát.

Đồng quyền thuộc, vì cùng sống chung với hết thầy Bồ tát.

Đồng nhập xứ, vì hội nhập xứ sở, cùng khắp thể giới nhiều như vi trần.

Đồng tâm lực, vì biết cùng khắp hết thầy cõi nước của chư Phật.

Đồng vãng nghệ, vì hội nhập cùng khắp biên cả hết thầy cõi nước của chư Phật.

Đồng phương tiện, vì đều thị hiện hết thầy cõi nước của chư Phật.

Đồng siêu thắng, vì đối với hết thủy cỗi nước của chư Phật đều không thể so sánh.

Đồng bất thoái, vì hội nhập cùng khắp mười phương không có chướng ngại.

Đồng phá ám, vì được đại quang minh trí tuệ bồ đề của hết thủy chư Phật thành tựu.

Đồng vô sanh nhĩ, vì nhập biển cả hết thủy hội chúng của hết thủy chư Phật.

Đồng lưới vông cùng khắp hết thủy cỗi nước chư Phật, vì cung kính cúng dường chư Như Lai các cỗi nước không thể nói hết.

Đồng trí chứng, vì biết rõ biên ấy, pháp môn ấy.

Đồng tu hành, vì thuận hành hết thủy pháp môn.

Đồng hy cầu, vì mong muốn an lạc sâu xa nơi pháp thanh tịnh.

Đồng thanh tịnh, vì sử dụng thân khẩu ý trang nghiêm để tích tập công đức của Phật.

Đồng diệu ý, vì trí minh liễu ở nơi hết thấy pháp.

Đồng tinh tấn, vì tập hợp cùng khắp hết thấy các căn lành.

Đồng tịnh hạnh, vì thành tựu viên mãn hết thấy Bồ tát hạnh.

Đồng vô ngại, vì thấu rõ hết thấy pháp đều vô tướng.

Đồng thiện xảo, vì trí tự tại ở trong các pháp.

Đồng tùy lạc, vì hiện cảnh giới thuận theo tâm chúng sanh.

Đồng phương tiện, vì tích tập những điều cần tích tập một cách khéo léo.

Đồng hộ niệm, vì được hộ niệm bởi hết thấy chư Phật.

Đồng nhập địa, vì được hội nhập hết thấy địa vị Bồ tát.

Đồng sở trú, vì an trú hết thấy phẩm vị của Bồ tát.

Đồng ký biệt, vì được hết thấy chư Phật thọ ký cho.

Đồng tam muội, vì chỉ trong giây lát hội nhập cùng khắp hết thấy pháp môn tam-muội.

Đồng kiến lập, vì thị hiện nhiều chủng loại sự kiện của Phật.

Đồng chánh niệm, vì chánh niệm đối với hết thảy cửa ngõ của cảnh giới.

Đồng tu hành, vì tu hành hết thảy hạnh Bồ tát đến tận kiếp vị lai.

Đồng tịnh tín, vì rất ưa thích vô lượng trí tuệ của các đức Như Lai.

Đồng xả ly, vì trừ diệt hết thảy các chương ngại.

Đồng trí bất thoái, vì trí tuệ đồng với các đức Như Lai.

Đồng thọ sanh, vì ứng hiện thành thực các chúng sanh.

Đồng sở trú, vì an trú pháp môn phương tiện nhất thiết trí.

Đồng cảnh giới, vì được tự tại ở nơi cảnh của pháp giới.

Đồng vô y, vì đã đoạn trừ vĩnh viễn tâm sở y.

Đồng thuyết Pháp, vì hội nhập trí bình đẳng ở nơi các pháp.

Đồng cần tu, vì thường được chư Phật hộ niệm dạy dỗ.

Đồng thần thông, vì khai ngộ chúng sanh, khiến tu tập hết thấy hạnh Bồ tát.

Đồng thần lực, vì có thể hội nhập biến cả của mười phương thế giới.

Đồng Đà-la-ni, vì soi chiếu cùng khắp biến cả của hết thấy pháp tổng trì.

Đồng pháp bí mật, vì thấu rõ pháp môn màu nhiệm ở trong hết thấy kinh pháp.

Đồng pháp thậm thâm, vì hiểu rõ các pháp đồng như hư không.

Đồng quang minh, vì phổ chiếu hết thấy các thế giới.

Đồng hân lạc, vì thuận theo tâm của chúng sanh mà khai thị, khiến họ hoan hỷ.

Đồng chấn động, vì các chúng sanh hiện năng lực thần thông, chấn động hết thấy cõi nước khắp cả mười phương.

Đồng bất hư, vì thấy, nghe, ghi nhớ, đều khiến cho tâm

chúng sanh điều phục.

Đồng xuất ly, vì đầy đủ biển cả hết thảy các đại nguyện, thành tựu mười trí lực của Như Lai.

Bây giờ, Thiện-tài-đồng-tử, quán sát Dạ thần Đại-nguyện-tinh-tấn-lực-cứu-hộ-nhất-thiết-chúng-sanh, phát khởi mười tâm thanh tịnh, đạt được đồng hạnh của Bồ tát như số vi trần cõi Phật như vậy. Đã đạt được rồi, tâm càng thanh tịnh, trật áo vai phải, đánh lễ sát chân Dạ thần, một lòng chấp tay, dùng kệ ca ngợi rằng:

"Tôi phát ý kiên cố

Chí cầu vô thượng giác

Nay nơi thiện tri thức

Mà tâm mình tự khởi.

Do thấy thiện tri thức

Tập bạch pháp vô lượng

Diệt trừ các tội nhớp

Thành tựu quả bồ đề

Tôi thấy thiện tri thức
Tâm trang nghiêm công đức
Tận cỗi kiếp vị lai
Chỗ hành đạo siêng tu.
Tôi nhớ thiện tri thức
Nhiếp thọ lợi ích tôi
Vì tôi mà khai thị
Pháp chánh giáo chân thật.
Đóng cửa các ác thú
Chỉ rõ đường người trời
Cũng chỉ các Như Lai
Thành đạo nhất thiết trí.
Tôi nghĩ thiện tri thức
Là Phật công đức tạng
Niệm niệm năng xuất sanh
Biển hư không công đức.

Cho tôi ba-la-mật
Tặng tôi phước khó nghĩ
Thêm tôi tịnh công đức
Khiến tôi đội mũ Phật.
Tôi nghĩ thiện tri thức
Năng đầy trí đạo Phật
Thệ nguyện thường y chỉ
Viên mãn pháp bạch tịnh.
Tôi do các việc này
Công đức đều đầy đủ
Cùng vì khắp chúng sanh
Nói đạo nhất thiết trí.
Thánh giả là thầy tôi
Cho tôi Pháp vô thượng
Vô lượng, vô số kiếp
Không thể báo ân Ngài".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nói kệ xong, liền thưa rằng: "Bạch đại Thánh! Xin nguyện vì tôi, nói pháp môn giải thoát này, tên là gì? Ngài đã phát tâm từ khi ấy đến nay, thời gian bao lâu? Chừng nào Ngài sẽ chứng Vô thượng bồ đề?".

Dạ thần nói rằng:

"Này thiện nam tử! Pháp môn này tên là *Giáo hóa chúng sanh linh sanh thiện căn*.

Vì do tôi thành tựu pháp môn giải thoát này, giác ngộ tự tánh bình đẳng của hết thảy pháp, chứng nhập tính chân thật nơi các pháp; chứng pháp vô y, xả ly thế gian, đều biết sắc tướng sai biệt của các pháp, cũng có thể liễu đạt tính xanh, vàng, đỏ, trắng đều không thật.

Tuy vô phân biệt, nhưng thường thị hiện vô lượng sắc thân, nghĩa là:

Nhiều loại sắc thân, không phải chỉ một sắc thân; sắc thân vô biên; sắc thân thanh tịnh; sắc thân tất cả trang nghiêm; sắc thân thấy cùng khắp; sắc thân bình đẳng đối với hết thảy chúng sanh; sắc thân hiện cùng khắp trước hết thảy chúng

sanh; sắc thân phổ chiếu ánh sáng; sắc thân nhìn thấy không nhàm đủ; sắc thân tướng hảo nghiêm tịnh; sắc thân ánh sáng xa lìa hết thấy điều ác; sắc thân thị hiện đại đồng mãnh; sắc thân rất khó được; sắc thân hết thấy thế gian không thể che khuất; sắc thân hết thấy thế gian cùng xung tán vô tận; sắc thân mỗi niệm thường quán sát; sắc thân thị hiện nhiều chủng loại mây; sắc thân nhiều chủng loại hình hiển sắc; sắc thân vô lượng năng lực tự tại; sắc thân ánh sáng màu nhiệm; sắc thân tất cả trang nghiêm màu nhiệm; sắc thân tùy thuận thành thực hết thấy chúng sanh; sắc thân điều phục hiện tiền, tùy thuận tâm ưa muốn của chúng sanh; sắc thân ánh sáng cùng khắp không chướng ngại; sắc thân thanh tịnh không có uế trược; sắc thân đầy đủ trang nghiêm không thể hoại diệt; sắc thân ánh sáng phương tiện của pháp không thể nghĩ bàn, hết thấy sắc thân không gì có thể che khuất; sắc thân phá hết thấy tối tăm không còn ám chướng; sắc thân tập hợp hết thấy pháp bạch tịnh; sắc thân biến công đức đại thế lực; sắc thân được sanh ra từ nhân cung kính của quá khứ; sắc thân được sanh ra từ tâm thanh tịnh như hư không; sắc thân rộng lớn tối thắng; sắc thân không gián đoạn, không cùng tận; sắc thân biến ánh sáng; sắc thân bình đẳng không chỗ

y cứ ở nơi hết thấy thể gian; sắc thân biến khắp mười phương không có đối ngại; sắc thân mỗi niệm hiện ra biến cả sắc tướng nhiều chủng loại; sắc thân tăng trưởng tâm hoan hỷ cho hết thấy chúng sanh; sắc thân biến cả nhiếp thủ hết thấy chúng sanh; sắc thân trong mỗi một lỗ chân lông tuyên thuyết biến cả công đức của tất cả chư Phật; sắc thân làm thanh tịnh biến cả muốn hiểu biết của tất cả chúng sanh; sắc thân quyết định hiểu rõ nghĩa của hết thấy pháp; sắc thân chiếu diệu cùng khắp không có chướng ngại; sắc thân ánh sáng thanh tịnh bằng hư không; sắc thân phóng ra ánh sáng thanh tịnh rộng lớn; sắc thân chiếu hiện pháp không cấu uế; sắc thân không còn so sánh; sắc thân sai biệt trang nghiêm; sắc thân phổ chiếu mười phương; sắc thân tùy thời thị hiện thích ứng chúng sanh; sắc thân vắng lặng; sắc thân diệt trừ hết thấy phiền não; sắc thân phước điền của hết thấy chúng sanh; sắc thân thấy không hư ngụy của hết thấy chúng sanh; sắc thân năng lực đồng mãnh đại trí tuệ; sắc thân châu biến cùng khắp không có chướng ngại; sắc thân như thân mây màu nhiệm, biểu hiện cùng khắp thể gian đều lợi ích; sắc thân đầy đủ biến cả đại từ; sắc thân đại phước đức như núi vua châu báu; sắc thân phóng ra ánh

sáng soi chiếu cùng khắp hết thấy cõi sinh đến; sắc thân thanh tịnh đại trí tuệ; sắc thân sanh ra tâm chánh niệm cho chúng sanh; sắc thân ánh sáng hết thấy châu báu; sắc thân kho tàng ánh sáng cùng khắp; sắc thân biểu hiện tướng thế gian nhiều chủng loại thanh tịnh; sắc thân cầu chỗ nhất thiết trí; sắc thân biểu hiện vi tiểu, khiến chúng sanh khởi niềm tin thanh tịnh; sắc thân ánh sáng trang nghiêm hết thấy châu báu; sắc thân hết thấy chúng sanh không bám lấy, không buông bỏ; sắc thân không rốt ráo, không chắc chắn; sắc thân biểu hiện năng lực gia trì tự tại; sắc thân biểu hiện hết thấy thần thông biến hóa; sắc thân sanh nhà Như Lai; sắc thân biến cả pháp giới cùng khắp xa lìa các điều xấu ác; sắc thân biểu hiện cùng khắp đạo tràng chúng hội của hết thấy đức Như Lai; sắc thân biến cả các sắc đầy đủ mọi chủng loại; sắc thân được lưu chảy từ các thiện hành; sắc thân thị hiện thuận theo chỗ thích ứng; sắc thân hết thấy thế gian thấy không có nhàm chán; sắc thân nhiều chủng loại ánh sáng thanh tịnh; sắc thân biểu hiện biến cả hết thấy ba đời; sắc thân phóng ra biến cả hết thấy ánh sáng; sắc thân biểu hiện biến cả ánh sáng vô lượng sai biệt; sắc thân ánh sáng hết thấy hương thơm siêu việt thế gian; sắc

thân biểu hiện vàng mây mặt trời không thể nói; sắc thân biểu hiện vàng mây ánh trăng rộng lớn không thể nói; sắc thân phóng ra vàng mây diệu hoa vô lượng núi Tu-di; sắc thân xuất ra những vàng mây tràng hoa; sắc thân biểu hiện tất cả những vàng mây liên hoa báu; sắc thân nổi lên những vàng mây hương đốt biến khắp pháp giới; sắc thân rải hết thấy kho tàng vàng mây hương bột; sắc thân biểu hiện hết thấy đại nguyện Như Lai; sắc thân biểu hiện hết thấy ngôn ngữ âm thanh tuyên diễn biến cả Chánh pháp; sắc thân biểu hiện hình tượng Bồ tát Phổ-hiền.

Sắc tướng thân ở trong mỗi một niệm như vậy đều sung mãn mười phương, khiến cho các chúng sanh, hoặc thấy; hoặc nhớ; hoặc nghe thuyết Pháp; hoặc nhân nơi gần gũi; hoặc được khai ngộ; hoặc thấy thần thông; hoặc nhìn biến hóa đều vui, tùy thuận theo tâm, điều phục thích ứng, buông xả nghiệp bất thiện, an trú ở nơi thiện hành.

Này thiện nam tử!

Nên biết đây là vì do năng lực đại nguyện; vì do năng lực nhất thiết trí; vì do năng lực giải thoát của Bồ tát; vì do năng

lực đại bi; vì do năng lực đại từ mà thực hành các bản sự như vậy.

Này thiện nam tử! Tôi hội nhập pháp môn giải thoát này, biết rõ pháp tánh không có sai biệt, nên có thể thị hiện vô lượng sắc thân; mỗi một thân biểu hiện vô lượng biến cả sắc tướng; mỗi một tướng phóng ra vô lượng mây ánh sáng; mỗi một ánh sáng biểu hiện vô lượng cõi nước Phật; mỗi một cõi nước biểu hiện vô lượng Phật xuất thế; mỗi một Phật biểu hiện vô lượng năng lực thần thông; khai phát chúng sanh căn lành đời trước; những ai chưa gieo trồng khiến cho họ gieo trồng; những ai đã từng gieo trồng, khiến cho họ tăng trưởng; những ai đã tăng trưởng, khiến cho họ thành thực. Trong mỗi niệm khiến cho vô lượng chúng sanh ở nơi Vô thượng bồ đề được không có thoái chuyển.

Này thiện nam tử! Như Người hỏi tôi, phát bồ đề tâm, tu Bồ tát hạnh bao lâu rồi?

Những nghĩa như vậy, tôi nương nhờ thần lực của Phật sẽ nói cho Người.

Này thiện nam tử! Trí luân của Bồ tát xa lìa hết thấy cảnh

giới phân biệt. Ở trong sanh tử, dài ngắn, nhiễm tịnh, rộng hẹp, ít nhiều các kiếp số như vậy không thể sử dụng để phân biệt khai thị.

Vì sao? Vì trí luân của Bồ tát, bản tánh vốn thanh tịnh, là xa hết thấy lưới võng phân biệt, siêu việt hết thấy núi chướng ngại, phổ chiếu là tùy thuận chỗ ứng hóa.

Này thiện nam tử! Ví như nhật luân không có ngày đêm, khi mọc thì gọi là ngày, khi lặn thì gọi là đêm. Trí luân của Bồ tát cũng lại như vậy, không có phân biệt, cũng không có ba đời, chỉ tùy thuận tâm mà biểu hiện để giáo hóa chúng sanh, nên nói có kiếp trước, kiếp sau.

Này thiện nam tử! Ví như nhật luân trú ở không gian Diêm-phù, ảnh của nó hiện ở trong hết thấy bảo vật và ở trong nước thanh tịnh của sông biển, mắt hết thấy chúng sanh đều thấy, nhưng mặt trời thanh tịnh ấy không đến đó.

Trí luân của Bồ tát cũng như vậy. Ra khỏi biển cả hữu lậu, an trú ở không gian tịch lặng pháp chân thật của Phật, không có chỗ tựa. Vì muốn hóa độ chúng sanh, nên tùy thuận các chủng loại thọ sanh ở trong các cõi mà thực ra là không có

sanh tử, không có chỗ nhiễm trước, không có các ý tưởng phân biệt kiếp dài ngắn.

Vì sao? Vì Bồ tát rất ráo xa lìa hết thấy mọi cái thấy vọng tưởng điên đảo, đạt được cái thấy chân thật; cái thấy bản tánh chân thật của pháp, biết rõ hết thấy thế gian như mộng, như huyễn, không thực có chúng sanh, nhưng chỉ vì năng lực đại nguyện, đại bi biểu hiện trước chúng sanh để điều phục giáo hóa.

Này Phật tử! Ví như người lái thuyền, thường sử dụng thuyền lớn ở trong dòng sông, chứ không dựa vào bờ này bờ kia, không kẹt ở giữa dòng, để hóa độ chúng sanh không có dừng nghỉ.

Đại Bồ tát cũng lại như vậy, sử dụng thuyền ba-la-mật ở trong dòng sanh tử, không dựa bờ này, không kẹt bờ kia, không vướng giữa dòng, mà hóa độ chúng sanh không có dừng nghỉ. Dù vô lượng kiếp tu tập Bồ tát hạnh, nhưng chưa từng phân biệt kiếp số dài ngắn.

Này Phật tử! Ví như hư không rộng lớn, hết thấy thế giới thành hoại đều ở trong đó, nhưng không phân biệt, bản tánh

vốn thanh tịnh, không nhiễm, không loạn, không ngại, không chán, không dài, không ngắn, tận kiếp vị lai, duy trì hết thảy các cõi.

Đại Bồ tát cũng lại như vậy, sử dụng tâm rộng lớn đồng như hư không, phát khởi đại nguyện như phong luân, nhiếp thọ hết thảy chúng sanh khiến xa lìa ác đạo, sanh các cõi thiện, khiến cho họ an trú ở địa vị nhất thiết trí, diệt các loại phiền não buộc ràng ở trong khổ sanh tử, tâm không còn buồn chán lo lắng.

Này thiện nam tử! Như người huyễn hóa thân thể các chi tiết tuy đầy đủ, nhưng không có mười việc: hơi thở vào; hơi thở ra; lạnh; nóng; đói; khát; buồn; vui; sống; chết.

Đại Bồ tát cũng lại như vậy, sử dụng trí như huyễn, biểu hiện pháp thân bình đẳng, nơi các cõi hữu lậu, ứng hiện tướng của các sắc, trú vô lượng kiếp, giáo hóa chúng sanh, hết thảy cảnh giới ở trong sanh tử, không hân thích, không nhàm chán, không thương, không giận, không khổ, không vui, không bám lấy, không buông bỏ, không an ổn, không sợ hãi.

Này thiện nam tử! Trí tuệ của Bồ tát tuy là như vậy, nhưng sâu xa khó đong lường, tôi phải nương nhờ năng lực uy thần của Phật, vì Ngươi mà giải nói, khiến cho chư vị Bồ tát ở đời vị lai, đầy đủ đại nguyện, thành tựu các năng lực.

Này Phật tử! Thuở xưa, quá số vi trần kiếp biển thế giới, có kiếp tên là Thiện-quang, thế giới tên là Bảo-quang, ở trong kiếp của thế giới ấy có một vạn đức Phật xuất thế:

Đức Phật tối sơ, danh hiệu là Pháp-luân-âm-hư-không-đăng-vương-như-lai-ứng-chánh-đăng-giác, mười hiệu viên mãn.

Nơi cõi Diêm-phù-đề ấy, có vương đô tên là Bảo-trang-nghiêm, cách vương đô ấy không xa về phía đông, có đại lâm tên là Diệu-quang, trong đó có đạo tràng tên là Bảo-hoa. Ở trong đạo tràng ấy, có tòa sư tử Phổ-quang-minh-ma-ni-liên-hoa-tạng.

Bấy giờ, đức Như Lai ấy ngồi trên tòa sư tử này, thành bậc Vô thượng giác. Ngài ngồi ở nơi đạo tràng tròn một trăm năm, vì các Bồ tát, chư thiên, nhân thế cùng với những người ở trong cõi Diêm-phù-đề đã gieo trồng căn lành thành thực mà tuyên dương Chánh pháp.

Bảy giờ, quốc vương tên là Thắng-quang, người dân bảy giờ sống đến một vạn tuổi. Phần đông trong đó phạm vào nghiệp ác như: sát sanh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, nói thêm thắt, nói hai lưỡi, nói thô ác, thâm, sân, tà kiến, bất hiếu cha mẹ, bất kính sa-môn, bà-la-môn,...

Bảy giờ, vua vì muốn điều phục những chúng sanh ấy, tạo ra ngục tù, giam nhốt vô lượng chúng sanh phạm tội chịu đựng hình khổ ở trong đó.

Vua có Thái tử tên là Thiện-phục, đoan chánh thù đặc, người nhìn thấy đều vui thích, đủ hai mươi tám tướng đại nhân, ở trong cung điện, xa nghe tiếng kêu khóc ở trong ngục tù, ôm tâm thương xót, từ cung điện bước ra đến vào lao ngục, thấy các tội nhân bị gông cùm, xiềng xích trói buộc giam chỗ tối tăm; hoặc bị chích đốt, bị xông khói, bị đánh, bị xẻo, tóc rối, mình truồng, đói khát, ốm gầy, rút gân bầy xương, khóc la rên xiết.

Thái tử thấy vậy tâm sanh bi mẫn, liền dùng âm thanh vô úy nói lời an ủi tội nhân: "Quý vị đừng ưu não, quý vị đừng sợ hãi buồn sầu, tôi sẽ khiến cho tất cả quý vị đều được giải thoát".

Thái tử liền đến vương sở tâu lên vua rằng: "Tội nhân ở trong ngục tù nạn xứ độc hại khổ đau, nguyện phụ vương xin rủ lòng khoan thứ ban cho sự không sợ hãi".

Bấy giờ, nhà vua triệu tập năm trăm đại thần mà hỏi rằng: "Sự việc như thế nào?".

Các đại thần trả lời: "Những tội nhân kia trộm cắp vật của công, âm mưu chiếm đoạt vương vị, lén vào cung cấm, tội đáng hành hình, có người thương cứu, cũng bị tử hình".

Bấy giờ, Thái tử kia tâm thương chuyển thiết nói với các quan đại thần rằng: "Đúng như lời quý thần nói, chỉ phóng thích những tội nhân này, tùy thuận chỗ thích ứng có thể trị tội tôi. Tôi vì những tội nhân kia, hết thấy sự khổ tội đều có thể thọ nhận, dù tán thân mất mạng cũng không lần tiếc. Cốt yếu là làm sao các tội nhân thoát khổ.

Vì sao? Nếu tôi không cứu hộ những chúng sanh này, thì làm sao có thể cứu hộ các chúng sanh bị khổ ở các lao ngục trong tam giới.

Tất cả chúng sanh trong ba cõi đều bị tham ái trói buộc, ngu

si che khuất, nghèo cùng không có công đức, đọa vào các cõi ác, thân hình xấu xí, các căn buông lung, tâm của họ mê hoặc không cầu mong đạo xuất thế, mất ánh sáng trí tuệ đắm ưa ba cõi, đoạn mất phước đức, diệt các trí tuệ, nhiều chủng loại phiền não làm ô đục tâm họ, ở trong khổ lao ngục, đi vào lưới rọ của ma, sanh lão bệnh tử ưu bi não hại, các khổ như vậy thường bị bức bách.

Tôi phải làm như thế nào khiến cho họ được giải thoát, cần xả bỏ thân mạng để cứu giúp họ".

Bấy giờ, các đại thần cùng đến chỗ vua, đưa tay cao lớn tiếng tâu rằng: Đại vương nên biết, như ý Thái tử, hủy hoại pháp vua, họa đến vạn người. Nếu Đại vương ái niệm, không trị tội Thái tử, thời ngôi báu của Đại vương không thể dài lâu.

Vua nghe các quan tâu trình, liền nổi lên đại giận, khiến giết Thái tử và các tội nhân.

Vương hậu nghe tin ấy, sầu khổ gào khóc, hủy hình giáng phục, cùng ngàn thế nữ chạy đến chỗ vua, lạy xuống sát đất, đồng tâu thế này: "Cầu xin Đại vương, xá tội Thái tử".

Vua nhìn Thái tử bảo rằng: "Chớ cứu tội nhân, nếu cứu tội nhân ta sẽ giết ngươi".

Bấy giờ, Thái tử vì muốn chuyên cầu nhất thiết trí; vì muốn lợi ích các chủng loại chúng sanh; vì muốn dùng nhiếp thọ cứu khổ cùng khắp, tâm của Thái tử kiên cố, không có khiếp sợ. Lại tâu vua rằng: "Xin tha tội nhân, thân con chịu chết". Vua bảo tùy ý.

Bấy giờ, Vương hậu tâu vua: "Bạch Đại vương, nguyện xin cho Thái tử nửa tháng thực hành bố thí, tùy ý tu phước, sau đó mới trị tội". Vua liền chấp nhận.

Bấy giờ, phía bắc đô thành có khu vườn lớn, tên là Nhật-quang, ấy là hội trường bố thí thưở xưa. Thái tử đến khu vườn ấy lập đại thí hội. Tất cả những đồ ăn uống y phục, vòng hoa, anh lạc, hương nước, hương bột, tràng phan, bảo cái, các dụng cụ trang nghiêm, tùy theo sở cầu cung cấp đầy đủ.

Nửa tháng đi qua, đến ngày sau cùng, Quốc vương, Đại thần, Trưởng giả, Cư sĩ, nhân dân thành ấp và các ngoại đạo đều đến tập hội.

Bấy giờ, đức Như Lai Pháp-luân-âm-hư-không-đăng-vương biết đã đúng thời điều phục chúng sanh, cùng đại chúng câu hội. Thiên vương vây quanh, Long vương cúng dường, Dạ xoa vương thủ hộ, Càn-thát-bà-vương tán thán, A-tu-la-vương khúc cùng đánh lễ, Ca-lâu-la-vương dùng tâm thanh tịnh, tung rải các hoa báu, Khẩn-na-la-vương hoan hỷ khuyến thỉnh, Ma-hầu-la-già-vương nhất tâm chiêm ngưỡng đều đến hội nhập chúng ấy.

Bấy giờ, Thái tử và các đại chúng, xa thấy Phật đến, đoan nghiêm thù đặc, các căn tịch lặng, như voi điều thuận, tâm không cấu trược, như hồ thanh tịnh, hiện đại thần thông, bày đại tự tại, hiển đại oai đức, nhiều loại tướng hảo, trang nghiêm thân mình, phóng ra ánh sáng lớn chiếu khắp thế giới, tất cả lỗ chân lông phát ra mây sáng thơm, chấn động mười phương, vô lượng cõi Phật. Chỗ nào Phật đến đều mưa tất cả vật dụng trang nghiêm. Do oai nghi của Phật và công đức của Phật, chúng sanh thấy phiền não tiêu diệt, tâm hoan hỷ thanh tịnh.

Bấy giờ, Thái tử và các đại chúng, năm vóc sát đất, đánh lễ chân Phật, dọn tòa cao đẹp chắp tay bạch rằng: "Thiện lai

đáng Thế Tôn! Thiện lai đáng Thiện Thệ! Nguyện xin Ngài thương xót nhiếp thọ con, ngồi ở tòa này".

Do thần lực của Phật, nên chư thiên ở cõi trời Tịnh-cư liền chuyển biến tòa này thành tòa hương sen ma-ni. Đức Phật ngồi trên tòa ấy, các chúng Bồ tát cũng đến tòa ngồi bao chung quanh Phật.

Bấy giờ, hết thấy chúng sanh ở trong hội chúng ấy, nhân thấy Như Lai, khổ đau hủy diệt, nghiệp chướng tiêu trừ, kham nhận Giáo pháp của bậc Thánh.

Bấy giờ, đức Như Lai biết đúng lúc có thể giáo hóa sử dụng âm thanh viên mãn, nói kinh tên là Phổ-chiêu-nhân-luân, khiến cho hết thấy chúng sanh tùy theo mỗi chủng loại mà nhận hiểu.

Bấy giờ, ở trong chúng hội ấy, có tám mươi triệu chúng sanh, xa lìa trần cấu, chứng được mắt thanh tịnh ở trong Chánh pháp; vô lượng triệu chúng sanh đạt được địa vị vô học; mười ngàn chúng sanh an trú đạo Đại thừa, hội nhập hạnh Phổ-hiền thành tựu viên mãn đại nguyện.

Đồng lúc ấy, chúng sanh như số vi trần trăm cõi Phật ở mỗi phương trong mười phương, tâm được điều phục ở trong Đại thừa; hết thấy chúng sanh trong vô lượng thế giới, thoát khỏi nạn ác thú, sanh lên ở các cõi trời.

Thái tử Thiện-phục, ngay lúc đó được pháp môn Bồ tát giáo hóa chúng sanh, khiến sanh khởi căn lành.

Này thiện nam tử! Thái tử Thiện-phục bấy giờ đâu có phải người nào khác, ấy chính là thân tôi vậy.

Tôi nhân thuở xưa khởi tâm đại bi xả bỏ thân mạng tài sản, cứu khổ chúng sanh, mở cửa đại thí, cúng dường chư Phật, được pháp môn giải thoát này.

Này Phật tử, nên biết! Tôi bấy giờ chỉ vì lợi ích hết thấy chúng sanh, không vướng mắc ba cõi, không mong cầu quả báo, không tham danh xưng, không muốn tự khen, hủy báng người khác. Ở nơi các cảnh giới không có tham nhiễm, không có sợ hãi, rút ra con đường chủ yếu là trang nghiêm Đại thừa, thường ưa thích quán sát pháp môn nhất thiết trí, thực hành khổ hạnh, nên được pháp môn giải thoát này.

Này Phật tử! Người nghĩ như thế nào? Năm trăm vị đại thần lúc bấy giờ, muốn hại ta, đâu có phải người nào khác, nay là năm trăm đồ đảng của Đề-bà-đạt-đa ấy vậy.

Những người này bấy giờ, nhờ đức Phật giáo hóa đều sẽ được Vô thượng bồ đề. Ở đời vị lai quá kiếp số vi trần như núi Tu-di, bấy giờ có kiếp tên là Thiện-quang, thế giới tên là Bảo-quang, năm trăm vị này tuần tự thành Phật ở trong thế giới ấy. Đức Phật đầu tiên danh hiệu là Đại-bi; đức Phật thứ hai danh hiệu là Nhiêu-ích-thế-gian; đức Phật thứ ba danh hiệu là Đại-bi-sur-tử; đức Phật thứ tư danh hiệu là Cứu-hộ-chúng-sanh; cho đến đức Phật tối hậu danh hiệu là Y-vương.

Mặc dù, năm trăm đức Phật trong đời vị lai ấy tâm đại bi đều bình đẳng, nhưng cõi nước, chủng tộc, cha mẹ, thọ sanh, đản sanh, xuất gia học đạo, đến đạo tràng, chuyển vận Chánh pháp luân, nói khế kinh, ngôn ngữ âm thanh, ánh sáng hội chúng, thọ mạng tồn tại của Chánh pháp và danh hiệu của mỗi Ngài đều khác biệt nhau.

Này Phật tử! Những tội nhân được tôi cứu hộ thuở xưa ấy, nay là đức Phật Câu-lưu-tôn và ngàn vị Phật ở trong Hiền

kiếp này, cùng năm trăm vạn vô số chư vị đại Bồ tát ở nơi chỗ đức Như Lai Vô-lượng-tinh-tấn-lực-danh-xưng-công-đức-tuệ, phát tâm Vô thượng bồ đề, nay đang tu tập lớn mạnh, hành Bồ tát đạo ở trong các cõi nước mười phương, giáo hóa chúng sanh, khiến sanh khởi thiện căn giải thoát.

Vua Thắng-quang bảy giờ, nay là luận sư Đại-tát-gia-ni-kiền-tử. Cung nhân và quyến thuộc của vua bảy giờ tức là sáu vạn đệ tử của Tát-gia-ni-kiền-tử theo thầy cùng đến kiến lập đại luận tràng luận nghị với đức Phật, bị đức Phật nhiếp phục và được đức Phật thọ ký thành bậc Vô thượng giác đời vị lai. Những người này đều sẽ làm Phật, cõi nước trang nghiêm, kiếp số danh hiệu mỗi vị đều khác nhau.

Này Phật tử! Tôi lúc bảy giờ cứu tội nhân rồi, cha mẹ chấp nhận, tôi rời bỏ cõi nước, vợ con, tài bảo, đến chỗ đức Phật Pháp-luân-âm-hư-không-đăng-vương xuất gia học đạo, trong năm trăm năm, tinh tu phạm hạnh, liền được thành tựu trăm vạn Đà-la-ni; trăm vạn thần thông; trăm vạn đồng mãnh tinh tấn cầu nhất thiết trí; tu tập thanh tịnh trăm vạn pháp môn kham nhẫn; tăng trưởng trăm vạn tâm tư duy; thành tựu trăm vạn năng lực Bồ tát; hội nhập trăm vạn pháp

môn trí tuệ Bồ tát; được trăm vạn pháp môn Bát-nhã ba-la-mật; thấy trăm vạn chư Phật mười phương; phát sanh trăm vạn đại nguyện Bồ tát; trong mỗi một niệm chiếu mỗi mỗi trăm vạn cõi Phật mười phương; trong mỗi một niệm nhớ nghĩ biên tế kiếp trước, biên tế kiếp sau đến trăm vạn ức chư Phật trong thế giới mười phương; trong mỗi một niệm biết biên cả biến hóa của trăm vạn chư Phật trong thế giới mười phương; trong mỗi một niệm thấy bao nhiêu chủng loại sanh thú của chúng sanh ở trong trăm vạn thế giới mười phương, tùy chỗ thọ nghiệp lúc sanh, lúc chết, đến cõi lành, đến cõi dữ, sắc đẹp, sắc xấu, những chúng sanh ấy có bao nhiêu tâm hành, có bao nhiêu dục lạc; có bao nhiêu căn tánh; có bao nhiêu nghiệp huân tập; có bao nhiêu thành tựu, đều biết rõ tất cả.

Này Phật tử! Tôi lúc bấy giờ sau khi mạng chung trở lại thọ sanh ở trong vương gia ấy, làm Chuyển luân vương, sau khi đức Như Lai Pháp-tràng-âm-hư-không-đăng-vương ấy diệt độ; tiếp theo tôi lại gặp đức Như Lai Pháp-không-vương, thừa sự cúng dường; đời tiếp làm Đế-thích ngay nơi đạo tràng này, tôi gặp đức Như Lai Thiên-vương-

tạng thân cận cúng dường; đời tiếp theo Dạ-xoa-thiên-vương, chính ở nơi thế giới này, tôi gặp đức Như Lai Đại-địa-oai-lực-sơn thân cận cúng dường; đời tiếp theo tôi làm Đâu-suất-thiên-vương, chính ngay nơi thế giới này, tôi gặp đức Như Lai Pháp-luân-quang-âm-thanh-vương thân cận cúng dường; đời tiếp theo tôi làm Hóa-lạc-thiên-vương, chính ngay nơi thế giới này, tôi gặp đức Như Lai Hư-không-trí-vương, thân cận cúng dường; đời tiếp theo tôi làm Tha-hóa-tự-tại-thiên-vương, ngay nơi thế giới này tôi gặp đức Như Lai Vô-năng-hoại-tràng thân cận cúng dường; đời tiếp theo tôi làm A-tu-la-vương, ngay trong thế giới này, tôi gặp đức Như Lai Nhất-thiết-pháp-lôi-âm-vương thân cận cúng dường; đời tiếp theo tôi làm Phạm-vương, ngay nơi thế giới này, tôi gặp đức Như Lai Phổ-hiện-hóa-diễn-pháp-âm thân cận cúng dường.

Này Phật tử! Ở trong kiếp Thiên-quang của thế giới Bảo-quang này, có một vạn đức Phật xuất thế, tôi đều thân cận cúng dường; lại tiếp theo có một kiếp tên là Nhật-quang có sáu mươi ức đức Phật xuất thế, đức Như Lai đầu tiên danh hiệu là Diệu-tướng-sơn, bây giờ tôi làm vua tên là Đại-tuệ,

ở nơi đức Phật ấy tôi thừa sự cúng dường; tiếp theo có Phật xuất thế danh hiệu là Viên-mãn-kiên, tôi làm cư sĩ thân cận cúng dường; tiếp theo có Phật xuất thế, danh hiệu là Ly-cầu-đồng-tử, tôi làm đại thân thân cận cúng dường; tiếp theo có Phật xuất thế danh hiệu là Đồng-mãnh-trì, tôi làm A-tu-la-vương thân cận cúng dường; tiếp theo có đức Phật xuất thế, danh hiệu là Tu-di-tướng, tôi làm vị thọ thân, thân cận cúng dường; tiếp theo có đức Phật xuất thế, danh hiệu là Ly-cầu-tý, tôi làm thương chủ, thân cận cúng dường; tiếp theo có Phật xuất thế danh hiệu là Sư-tử-du-bộ, tôi làm thành thân, thân cận cúng dường; tiếp theo có Phật xuất thế, danh hiệu là Bảo-kế, tôi là Tỳ-sa-môn-thiên-vương thân cận cúng dường; tiếp theo có Phật xuất thế, danh hiệu là Tỏi-thượng-pháp-xung, tôi làm Càn-thát-bà-vương thân cận cúng dường; tiếp theo có Phật xuất thế, danh hiệu là Quang-minh-quan, tôi làm Cưu-bàn-trà-vương thân cận cúng dường.

Ở trong kiếp Nhật-quang ấy, tuần tự như vậy có sáu mươi ức Như Lai xuất thế. Ở nơi các đức Như Lai này, tôi thọ nhiều loại thân tướng, ở nơi mỗi một chỗ của đức Phật, tôi

đều thân cận cúng dường, giáo hóa thành tựu vô lượng chúng sanh; ở nơi mỗi một chỗ của đức Phật, tôi được nhiều chủng loại pháp môn tam-muội; nhiều chủng loại pháp môn Đà-la-ni; nhiều chủng loại pháp môn thần thông; nhiều chủng loại pháp môn biện tài; nhiều chủng loại pháp môn nhất thiết trí; nhiều chủng loại pháp môn pháp minh; nhiều chủng loại pháp môn trí tuệ; soi chiếu nhiều chủng loại biển cả mười phương; hội nhập nhiều chủng loại biển cả cõi Phật; thấy nhiều chủng loại biển cả chư Phật; thành tựu thanh tịnh tăng trưởng rộng lớn.

Như ở trong kiếp Nhật-quang đó, tôi thân cận cúng dường bao nhiêu đức Phật như vậy, ở trong tất cả xứ, trong tất cả biển thế giới kiếp số như vi trần, có bao nhiêu Phật xuất thế, tôi đều thân cận cúng dường, lắng nghe thuyết Pháp, tín thọ hộ trì cũng lại đều như vậy cả.

Ở tất cả chỗ của các đức Như Lai như vậy, tôi đều tu tập pháp môn giải thoát này, lại được vô lượng phương tiện giải thoát".

Bấy giờ, Dạ thần Cứu-hộ-nhất-thiết-chúng-sanh-chủ, trùng

tuyên lại nghĩa giai thoát này, liền vì Thiện-tài-đồng-tử mà nói kệ rằng:

"Người do tâm hoan hỷ tin vui
Hỏi pháp giải thoát khó nghĩ này
Tôi nhờ sức hộ niệm Như Lai
Vì Người tuyên thuyết, nên nghe thọ.
Quá khứ vô biên kiếp rộng lớn
Quá số vi trần biển cõi nước
Thời có thế giới tên Bảo-quang
Trong đó có kiếp tên Thiện-quang.
Ở trong kiếp của Thiện-quang này
Vạn Như Lai tuần tự xuất thế
Tôi đều thân cận mà cúng dường
Theo học các Ngài giải thoát này.
Thời có vương đô tên Hỷ-nghiêm
Ngang dọc rộng bằng rất xinh đẹp

Chúng sanh tạp nghiệp đều cư trú
Hoặc tâm thanh tịnh hoặc tác ác.
Bấy giờ có vua tên Thắng-quang
Luôn dùng Chánh pháp ngự quần sanh
Thái tử vua ấy tên Thiện-phục
Hình thể đoan nghiêm đủ các tướng.
Thời có vô lượng những tội nhân
Giam trong lao ngục sẽ hành hình
Thái tử thấy rồi sanh bi mẫn
Khải bạch Thượng vương xin tha thứ.
Bấy giờ, Thần quan tâu lên vua
Nay Thái tử này hại pháp vua
Người tội như vậy, nên hành hình
Tại sao Thái tử cầu ân xá?
Thời vua Thắng-quang bảo Thái tử
Ngươi cứu tội kia, ngươi phải chết

Thái tử xót thương tình càng mạnh
Thề cứu chúng sanh không khiếp thoái.
Thời mẫu hậu cùng các thê nữ
Liên đến chỗ vua tâu lên rằng:
Nguyện tha Thái tử trong nửa tháng
Bố thí chúng sanh làm công đức.
Thời vua nghe rồi liền chấp nhận
Thiết đại thí hội cứu nghèo thiếu
Tất cả chúng sanh nghèo đến đủ
Tùy thuận nhu cầu đều cung cấp.
Như vậy sắp đủ ngày mười lăm
Giờ hành quyết Thái tử sắp đến
Đại chúng cả trăm vạn ức người
Đồng thời chiêm ngưỡng đều gào khóc.
Phật kia biết chúng căn thuần thực
Mà đến hội này hóa quần sanh

Hiện hiện thân biến đại trang nghiêm

Không ai thân cận mà không kính.

Phật dùng nhất âm phương tiện nói

Đèn pháp chiếu khắp nói khế kinh

Vô lượng chúng sanh ý nhu nhuyễn

Nương nhờ đều thọ ký bồ đề.

Thái tử Thiện-phục sanh hoan hỷ

Phát khởi tâm Vô thượng chánh giác

Thệ nguyện thừa sự chư Như Lai

Vì khắp chúng sanh làm chỗ tựa.

Liên được xuất gia nương ở Phật

Tu hành đạo nhất thiết chủng trí

Bấy giờ liền được giải thoát này

Đại bi rộng cứu các quần sanh.

Ở nương trong đó trải biển kiếp

Quán nhìn tánh chân thật các pháp

Thường ở biển khổ cứu chúng sanh

Như vậy tu tập đạo bồ đề.

Trong kiếp có chư Phật xuất thế

Đều thừa sự không có thiếu sót

Đều dùng tâm tin hiểu thanh tịnh

Lắng nghe trì hộ pháp Phật thuyết.

Tiếp số vi trần ở cõi Phật

Vô lượng vô biên biên các kiếp

Bao nhiêu chư Phật hiện thế gian

Mỗi một cúng dường đều như vậy.

Tôi nhớ thuở xưa làm Thái tử

Thấy chúng sanh ở trong lao ngục

Thề nguyện xả thân mà cứu hộ

Nhân đó chúng môn giải thoát này.

Trải qua số vi trần cõi Phật

Biển kiếp rộng lớn thường tu hành

Mỗi niệm khiến cho đều tăng trưởng
Lại được vô biên xảo phương tiện.
Trong đó có bao nhiêu Như Lai
Tôi đều hiện kiến nhờ khai ngộ
Khiến tôi sáng thêm giải thoát này
Và nhờ nhiều loại sức phương tiện.
Tôi nơi vô lượng ngàn ức kiếp
Học môn giải thoát khó nghĩ này
Biến pháp chư Phật không ngần mé
Một thời quyết chắc tôi uống khắp.
Mười phương đều có tất cả cõi
Thân tôi vào khắp không chướng ngại
Ba đời danh hiệu nhiều cõi nước
Mỗi niệm liễu tri đều rõ hết.
Ba đời bao nhiêu biến chư Phật
Mỗi mỗi thấy suốt hết không sót

Cũng năng thể hiện thân tướng ấy
Đến khắp chỗ các Như Lai ấy.
Lại ở các cõi khắp mười phương
Ở trước chư Phật bậc Đạo sư
Mưa khắp tất cả mây trang nghiêm
Cúng dường tất cả Vô thượng giác.
Lại dùng hải biên lớn vô biên
Khải thỉnh hết thấy đức Thế Tôn
Mây pháp mưa màu chỗ Phật ấy
Hết thấy thọ trì không quên mất.
Lại nơi vô lượng cõi mười phương
Trước hết thấy chúng hội Như Lai
Ngồi tòa trang nghiêm báu kỳ diệu
Thị hiện nhiều loại lực thần thông.
Lại trong vô lượng cõi mười phương
Thị hiện bao nhiêu loại thần biến

Một thân thị hiện vô lượng thân
Trong vô lượng thân hiện một thân.
Lại trong mỗi một lỗ chân lông
Đều phóng vô lượng ánh sáng lớn
Đều dùng nhiều thứ xảo phương tiện
Diệt trừ lửa phiền não chúng sanh.
Lại trong mỗi một lỗ chân lông
Xuất hiện vô lượng mây hóa thân
Đầy khắp mười phương các thế giới
Mưa Pháp mưa khắp cứu quần sanh.
Mười phương hết thấy các Phật tử
Vào môn giải thoát khó nghĩ này
Đều tận vị lai vô lượng kiếp
An trú tu hành hạnh Bồ tát.
Theo tâm sở thích mà thuyết Pháp
Khiến họ đều trừ lưới tà kiến

Chỉ bày Thiên đạo và Nhị thừa
Cho đến Như Lai nhất thiết trí.
Hết thấy chúng sanh xứ thọ sanh
Thị hiện vô biên nhiều loại thân
Đều đồng loại họ hiện thân tượng
Ứng theo tâm họ mà thuyết Pháp.
Nếu có được môn giải thoát này
Thời trú biển vô biên công đức
Thí như số vi trần biển cõi
Không hạn lượng, không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ được pháp môn giải thoát *Giáo-hóa-chúng-sanh-linh-sanh-thiện-căn* này.

Còn như chư vị đại Bồ tát, siêu xuất các thế gian, hiện thân trong các loài, không kẹt các phan duyên, không có chương ngại, liễu đạt tự tánh của hết thấy pháp, có thể quán sát hết thấy pháp một cách khéo léo, được trí vô ngã, chứng pháp vô ngã, giáo hóa điều phục hết thấy chúng sanh, thường

không dừng nghỉ, tâm thường an trú ở pháp môn vô nhị, hội nhập biến cả hết thấy ngôn từ, tôi nay làm sao có thể biết, có thể nói biến công đức của các vị đại Bồ tát ấy, trí tuệ đồng mãnh của các vị đại Bồ tát ấy, tâm hành xứ của các vị đại Bồ tát ấy; cảnh giới tam-muội của các vị đại Bồ tát ấy; năng lực giải thoát của các vị đại Bồ tát ấy?

Này thiện nam tử! Cõi Diêm-phù-đề này, có một viên lâm tên là Lam-tỳ-ni, vườn ấy có vị Thần tên là Diệu-đức-viên-mãn, Người nên đến vị thần để hỏi: Bồ tát thế nào tu Bồ tát hạnh, sanh nhà Như Lai, làm ánh sáng cho thế gian, tận kiếp vị lai mà không có nhàm mỏi?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân vị Dạ thần, nhiễu quanh vô lượng vòng, chắp tay chiêm ngưỡng, rồi từ giã mà đi.

BA MƯƠI CHÍN: DẠ THẦN DIỆU-ĐỨC-VIÊN-MÃN¹¹ VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT BỒ TÁT Ư VÔ LƯỢNG KIẾP, BIẾN NHẤT THIẾT XỨ, THỊ HIỆN THỌ SANH TỰ TẠI¹²

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, tiếp nhận pháp môn: *Giải-thoát-giáo-hóa-chúng-sanh-linh-sanh-thiện-căn* từ nơi Dạ thần, chứng được giải thoát của Bồ tát rồi.

Thiện-tài-đồng-tử ghi nhớ tu tập, tăng trưởng sự liễu đạt đi dần đến rừng Lam-tỳ-ni, khắp tìm thần Diệu-đức-viên-mãn, thấy Thần này ở trong lâu các Nhất-thiết-bảo-thọ-trang-nghiêm, ngồi trên tòa sư tử Bảo-liên-hoa, hai mươi ức triệu chư thiên cung kính vây quanh. Thần Diệu-đức-viên-mãn

¹¹ Phạn: Su-tejo-maṇḍalarati-srī. Hoa nghiêm 80: Thần Diệu-đức-viên-mãn, tr 401c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Thiên Diệu-đức-viên-mãn, tr 750c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Thần Diệu-oai-đức-viên-mãn-ái-kính, tr 777c, Đại chính 10.

¹² Hoa nghiêm 80: Bồ tát ư vô lượng kiếp biến nhất thiết xứ thị hiện thọ sanh tự tại giải thoát, tr 405b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát thọ sanh tự tại pháp môn, tr 754b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát ư vô lượng kiếp biến nhất thiết xứ thị hiện thọ sanh tự tại thần biến giải thoát, tr 784a, Đại chính 10.

tuyên thuyết Bồ-tát-thọ-sanh-hải-kinh, khiến chư thiên đều sanh nhà Như Lai tăng trưởng biển đại công đức của Bồ tát.

Thiện-tài-đồng-tử thấy vậy, đánh lễ sát chân, đứng trước mặt chấp tay thưa rằng: "Bạch Đại thánh! Tôi trước đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải tu tập Bồ tát hạnh như thế nào, để sanh nhà Như Lai, làm ánh sáng cho thế gian?".

Thần Diệu-đức trả lời:

"Này thiện nam tử! Bồ tát có mười chủng loại kho tàng thọ sanh. Nếu Bồ tát thành tựu pháp này, thời sanh nhà Như Lai, mỗi một niệm căn lành của Bồ tát tăng trưởng, không mỏi mệt, không lười nhác, không nhầm chán, không thoái lui, không gián đoạn, không thoái mất, lìa các phiền não mê hoặc, tâm không sanh hối hận khiếp nhược, hướng đến nhất thiết trí, đi vào cửa pháp giới, tâm phát khởi rộng lớn, các ba-la-mật tăng trưởng, thành tựu Vô thượng bồ đề của chư Phật, xả hướng thế gian, hội nhập địa vị Như Lai, đạt được thần thông thù thắng, Chánh pháp chư Phật thường ở hiện tiền, thuận theo nghĩa cảnh chân thật nhất thiết trí.

Những gì là mười?

Một, nguyện thường cúng dường hết thầy kho tàng thọ sanh của chư Phật.

Hai, phát tâm bồ đề từ kho tàng thọ sanh.

Ba, quán chiếu các pháp môn, siêng năng tu tập kho tàng thọ sanh.

Bốn, dùng tâm thanh tịnh sâu xa soi chiếu cùng khắp ba đời kho tàng thọ sanh.

Năm, ánh sáng bình đẳng kho tàng thọ sanh.

Sáu, sanh nhà Như Lai kho tàng thọ sanh.

Bảy, ánh sáng thần lực của Phật kho tàng thọ sanh.

Tám, quán chiếu cửa ngõ trí tuệ cùng khắp kho tàng thọ sanh.

Chín, biểu hiện cùng khắp trang nghiêm kho tàng thọ sanh.

Mười, hội nhập địa vị Như Lai kho tàng thọ sanh.

Này thiện nam tử! Thế nào là nguyện thường cúng dường hết thảy kho tàng thọ sanh của chư Phật?

Lúc Bồ tát sơ phát tâm nguyện như vậy: Tôi nguyện sẽ cung kính tôn trọng cúng dường hết thảy chư Phật; thấy Phật không chán; ở chỗ chư Phật, thường sanh lòng ưa mến; thường khởi niềm tin sâu xa tu tập các công đức, thường không có dừng nghỉ, đó là Bồ tát vì nhất thiết trí mới tích tập thiện căn kho tàng thọ sanh.

Thế nào là phát tâm bồ đề từ kho tàng thọ sanh?

Này thiện nam tử! Bồ tát này phát tâm Vô thượng bồ đề, nghĩa là: phát khởi tâm đại bi, vì cứu hộ hết thảy chúng sanh; phát khởi tâm cúng dường, vì thừa sự tuyệt đối; phát khởi tâm mong cầu Chánh pháp cùng khắp, vì tất cả không lẫn tiếc; phát khởi tâm hướng đến rộng lớn, vì cầu nhất thiết trí; phát khởi tâm từ vô lượng, vì nhiếp thọ cùng khắp chúng sanh; phát khởi tâm không bỏ hết thảy chúng sanh, vì thế nguyện kiên cố mặc áo giáp cầu nhất thiết trí; phát khởi tâm vô công siểm, vì được trí như thật; phát tâm hành như nói, vì tu tập Bồ tát đạo; phát khởi tâm không dối chư Phật, vì

thủ hộ hết thấy đại nguyện của chư Phật; phát khởi tâm nguyện nhất thiết trí, vì tận vị lai giáo hóa chúng sanh không có dừng nghỉ.

Bồ tát dùng nguyện như vậy, vì công đức của tâm bồ đề như số vi trần cõi Phật, nên được sanh nhà Như Lai. Đó là kho tàng thọ sanh thứ hai của Bồ tát.

Thế nào là quán chiếu các pháp môn, siêng năng tu tập kho tàng thọ sanh?

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát này, phát khởi tâm quán chiếu biến cả hết thấy pháp môn; phát khởi tâm hồi hướng đạo viên mãn nhất thiết trí; phát khởi tâm chánh niệm nghiệp không có những lầm lỗi; phát khởi tâm thanh tịnh biến tam-muội của hết thấy Bồ tát; phát khởi tâm tu tập thành tựu công đức của hết thấy Bồ tát; phát khởi tâm trang nghiêm hết thấy đạo của Bồ tát; phát khởi tâm cầu nhất thiết trí, hành đại tinh tấn, tu tập các công đức như kiếp hỏa hỷ hừng không có dừng nghỉ; phát khởi tâm tu tập hạnh Phổ-hiền, giáo hóa hết thấy chúng sanh; phát khởi tâm khéo học các oai nghi, tu tập công đức Bồ tát, xả ly hết thấy sở hữu, an

trú chân thật vô sở hữu. Đó là kho tàng thọ sanh thứ ba của Bồ tát.

Thế nào là dùng tâm thanh tịnh sâu xa soi chiếu cùng khắp ba đời kho tàng thọ sanh?

Này thiện nam tử! Bồ tát này tâm tăng thượng thanh tịnh đầy đủ, được ánh sáng bồ đề của Như Lai, đi vào biển cả phương tiện của Bồ tát, tâm của Bồ tát này kiên cố, ví như kim cương, bội xả hết thấy xu hướng thọ sanh trong các cõi hữu lậu, thành tựu năng lực tự tại của hết thấy chư Phật, tu tập hạnh thù thắng, đầy đủ căn Bồ tát, tâm của Bồ tát này sáng sạch, nguyên lực bất động, thường được chư Phật hộ niệm, phá hoại hết thấy các núi chướng ngại, khắp vì chúng sanh làm chỗ nương tựa. Đó là kho tàng thọ sanh thứ tư của Bồ tát.

Thế nào là ánh sáng bình đẳng kho tàng thọ sanh?

Này thiện nam tử! Bồ tát này đầy đủ các hạnh, giáo hóa cùng khắp chúng sanh, hết thấy sở hữu đều có thể thí xả, an trú cảnh giới tịnh giới tuyệt đối của Phật, đầy đủ pháp nhẫn, thành tựu đầy đủ ánh sáng pháp nhẫn của chư Phật, dùng

đại tinh tấn hướng tới nhất thiết trí, đến ở bên kia bờ, tu tập các thiền, được định phổ môn, tịnh trí viên mãn, dùng mặt trời trí tuệ chiếu soi các pháp, được nhãn vô ngại, thấy biên cả chư Phật, ngộ nhập hết pháp tánh chơn thật, hết thấy thế gian ai thấy đều hoan hỷ, có khả năng tu tập hết thấy pháp môn một cách khéo léo. Đó là kho tàng thọ sanh thứ năm của Bồ tát.

Thế nào là sanh nhà Như Lai kho tàng thọ sanh?

Này thiện nam tử! Bồ tát này sanh nhà Như Lai, thuận theo an trú của Phật, thành tựu hết thấy pháp môn sâu xa, đầy đủ đại nguyện của chư Phật ba đời, được căn lành đồng nhất với hết thấy chư Phật, cùng đồng một thể tánh với các đức Như Lai, đầy đủ pháp lành thanh bạch của hạnh xuất thế, an trú pháp môn công đức rộng lớn, chứng nhập các tam-muội, thấy năng lực thần thông của Phật, giáo hóa thuận theo chỗ thích ứng, tịnh hóa chúng sanh, đúng như chỗ hỏi mà trả lời, biện tài vô tận. Đó là Bồ tát kho tàng thọ sanh thứ sáu.

Thế nào là ánh sáng thần lực của Phật kho tàng thọ sanh?

Này thiện nam tử! Bồ tát này chứng nhập thần lực sâu xa của

chư Phật, vân du các cõi của chư Phật, tâm không có thoái chuyển, cúng dường thừa sự các chúng hội Bồ tát, không có mỗi một, rõ biết các pháp sinh khởi đều như huyễn, biết chỗ thấy của các thế gian đều như mộng, hết thấy sắc tướng ví như bóng sáng; sở tác của thân thông đều như biến hóa, hết thấy chúng sanh đều như ảnh tượng, pháp chư Phật thuyết đều như tiếng vang trong hang động, khai thị pháp giới đều khiến rất ráo. Đó là Bồ tát kho tàng thọ sanh thứ bảy.

Thế nào là quán chiếu cửa ngõ trí tuệ cùng khắp kho tàng thọ sanh?

Này thiện nam tử! Bồ tát này an trú ở đồng-chơn-vị, quán chiếu nhất thiết trí, mỗi một trí môn, tận vô lượng kiếp, khai thị phô diễn sở hành của hết thấy Bồ tát, ở nơi tam-muội sâu xa của chư Bồ tát, tâm được tự tại, mỗi niệm sanh ở xứ sở của các đức Như Lai trong mười phương, ở trong những cảnh giới có sai biệt, đi vào định vô sai biệt, ở nơi pháp vô sai biệt, biểu hiện trí có sai biệt, ở nơi vô lượng cảnh giới, biết rõ không có cảnh giới, ở nơi cảnh giới nhỏ, hội nhập vô lượng cảnh giới, thông đạt pháp tánh rộng lớn không có ngăn mé, biết hết thấy thế gian đều là giả thi thiết, tất cả đều

là chỗ khởi hiện của tâm thức. Đó là Bồ tát kho tàng thọ sanh thứ tám.

Thế nào là biểu hiện cùng khắp trang nghiêm kho tàng thọ sanh?

Này thiện nam tử! Bồ tát này có thể trang nghiêm vô lượng cõi Phật nhiều chủng loại, có khả năng biểu hiện giáo hóa khắp hết thấy chúng sanh và thân cận chư Phật, đạt đến chỗ không còn sợ hãi, phô diễn pháp thanh tịnh, lưu chuyển cùng khắp pháp giới, không có chướng ngại, thuận theo tâm ưa thích của chúng sanh khiến cho họ thấy biết cùng khắp, thị hiện thành tựu hạnh bồ đề nhiều chủng loại, khiến chúng sanh sanh khởi đạo vô ngại đối với nhất thiết trí, những việc làm như vậy không có lỗi thời mà luôn luôn ở trong kho tàng trí tuệ tam-muội của Tỳ-lô-giá-na. Đó là Bồ tát kho tàng thọ sanh thứ chín.

Thế nào là hội nhập địa vị Như Lai kho tàng thọ sanh?

Này thiện nam tử! Bồ tát này đều ở nơi chỗ của ba đời các đức Như Lai, thọ pháp quán đánh, biết cùng thứ đệ của các cảnh giới, nghĩa là: biết tất cả chúng sanh sống chết tuần tự,

đời trước đời sau, hết thấy Bồ tát tu hành tuần tự, hết thấy tâm niệm của chúng sanh tuần tự, ba đời các đức Như Lai thành Phật tuần tự, phương tiện thiện xảo thuyết Pháp tuần tự, cũng biết thời gian đầu, thời gian giữa, thời gian sau có bao nhiêu kiếp, danh hiệu tuần tự các kiếp thành, các kiếp hoại, tùy thuận chỗ thích của các chúng sanh để hóa độ, vì chúng sanh mà biểu hiện thành đạo, công đức trang nghiêm, thần thông, thuyết Pháp, các phương tiện điều phục. Đó là Bồ tát kho tàng thọ sanh thứ mười.

Này Phật tử! Nếu là đại Bồ tát ở nơi mười pháp này tu tập tăng trưởng thành tựu viên mãn, thời có thể ở trong một trang nghiêm mà biểu hiện nhiều chủng loại trang nghiêm. Như vậy trang nghiêm hết thấy cõi nước khai đạo chỉ bày giác ngộ cho hết thấy chúng sanh, tận vị lai kiếp không có dừng nghỉ, diễn thuyết biến cả hết thấy Phật pháp, nhiều chủng loại cảnh giới, nhiều chủng loại thành thực, xoay chuyển truyền bá đến vô lượng các pháp, biểu hiện thần lực tự tại không thể nghĩ bàn của chư Phật, sung mãn hết thấy hư không pháp giới, ở trong biến cả tâm hành của các chúng sanh mà chuyển vận Pháp luân, thị hiện thành Phật ở hết

thầy thế giới, luôn luôn không có gián đoạn, sử dụng ngôn âm thanh tịnh không thể nói, diễn thuyết hết thầy pháp, thông đạt vô ngại, an trú vô lượng xứ, sử dụng hết thầy pháp trang nghiêm đạo tràng, tùy thuận ước muốn, hiểu biết khác nhau của các chủng loại chúng sanh mà biểu hiện thành Phật, mở bày vô lượng kho tàng Chánh pháp sâu xa, giáo hóa thành tựu hết thầy thế gian".

Bây giờ, Lâm thân Lam-tỳ-ni muốn lặp lại cho rõ nghĩa ấy, mà nói tụng rằng:

"Tâm thanh tịnh ly cấu tối thượng
 Thấy hết thầy Phật không nhàm đủ
 Nguyên tận vị lai thường cúng dường
 Bạc sáng tuệ này thọ sanh tạng.
 Trong hết thầy cõi nước ba đời
 Bao nhiêu chúng sanh cùng chư Phật
 Đều nguyện độ thoát luôn chiêm phụng
 Tạng thọ sanh này khó nghĩ bàn.

Nghe Pháp không nhằm ưa quán chiếu

Cùng khắp ba đời không chướng ngại

Thân tâm thanh tịnh như hư không

Tên gọi này là tạng thọ sanh.

Tâm ấy luôn trú biển đại bi

Cứng như kim cương và núi báu

Liễu đạt tất cả loại trí môn

Tối thắng này là tạng thọ sanh.

Đại từ phủ che khắp tất cả

Diệu hạnh thường tăng các biển độ

Dùng ánh sáng Pháp chiếu quần phẩm

Hùng mạnh này là tạng thọ sanh.

Liễu đạt pháp tánh tâm vô ngại

Sanh nhà chư Phật ở ba đời

Vào khắp mười phương biển pháp giới

Minh trí này là tạng thọ sanh.

Pháp thân thanh tịnh tâm vô ngại
Đến khắp mười phương các cõi nước
Hết thấy Phật lực đều tựu thành
Không nghĩ bàn này tạng thọ sanh.
Vào trí tuệ sâu đã tựu tại
Ở nơi tam-muội cũng rốt ráo
Quán nhất thiết trí môn như thật
Chân thân này là tạng thọ sanh.
Tịnh trí hết thấy các cõi Phật
Siêng tu pháp hóa khắp chúng sanh
Hiện hiện Như Lai sức tựu tại
Tên lớn này là tạng thọ sanh.
Từ lâu tu hành môn trí tuệ
Đến vào Như Lai vị nhanh chóng
Rõ biết pháp giới đều vô ngại
Các Phật tử này tạng thọ sanh.

Này thiện nam tử! Bồ tát đầy đủ mười pháp này, sanh nhà Như Lai, làm ánh sáng thanh tịnh cho hết thủy thế gian.

Này thiện nam tử! Tôi từ vô lượng kiếp đến nay, được pháp môn tự tại giải thoát thọ sanh này".

Thiện-tài-đồng-tử thưa rằng: "Thưa Thánh giả! Pháp môn giải thoát này, cảnh giới như thế nào?".

Đáp rằng:

"Này thiện nam tử! Trước kia tôi đã phát nguyện, nguyện cho tất các Bồ tát khi thị hiện thọ sanh, đều được thân cận. Nguyện nhập biển thọ sanh vô lượng của đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na.

Do nguyện lực xưa ấy, nên sanh ở vườn Lam-tỳ-ni trong thế giới Diêm-phù-đề này, chuyên nghĩ tưởng Bồ tát lúc nào hạ sanh?

Qua một trăm năm, quả thật Thế Tôn từ Đâu-suất-đà thiên sanh lại đây.

Bấy giờ, viên lâm này, xuất hiện mười chủng tướng. Thế

nào là mười?

Một, mặt đất trong viên lâm này bỗng nhiên tự bằng phẳng, hăm hố, gò đồi đều không xuất hiện.

Hai, kim cương làm đất, các châu báu trang nghiêm, không có ngôi sạn, gai góc.

Ba, cây báu Đa-la thành từng hàng chung quanh, gốc cây thẳng sâu đến chỗ biên cương của nước.

Bốn, những chồi hương thơm mọc lên, các kho tàng hương thơm hiện ra, cây bảo hương phủ che rậm rạp, các mùi thơm bảo hương đều hơn cả thiên hương.

Năm, các tràng hoa màu nhiệm, các dụng cụ báu trang nghiêm, phân bố thành từng hàng, mỗi nơi đều đầy đủ.

Sáu, trong viên lâm hết thấy có bao nhiêu cây báu đều tự nhiên nở hoa báu ma-ni.

Bảy, trong những ao hồ hoa đều từ đất tự nhiên mọc lên, đầy trên mặt nước.

Tám, hết thấy chư vương Dục giới, Sắc giới, Thiên long, Dạ xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già ở nơi thế giới Ta-bà đều đến tập hội ở trong viên lâm này đứng chấp tay.

Chín, ở trong thế giới này, có bao nhiêu Thiên nữ, cho đến Ma-hầu-la-già nữ, đều sanh tâm hoan hỷ, mỗi mỗi đều dâng phẩm vật cúng dường hướng về trước cây Vô-uru, đứng cung kính.

Mười, trong rốn của hết thấy chư Phật mười phương, đều phóng ra ánh sáng, tên là Bồ-tát-thọ-sanh-tự-tại-đăng, chiếu khắp viên lâm này. Trong mỗi một ánh sáng, đều thị hiện thọ sanh, dẫn sanh của chư Phật, bao nhiêu thần biến và công đức thọ sanh của hết thấy Bồ tát. Lại phát ra nhiều chủng loại ngôn âm của chư Phật. Ấy là mười loại chủng tướng ở trong viên lâm.

Lúc biểu hiện mười thoại tướng này, các Thiên vương, liền biết sẽ có Bồ tát hạ sanh. Ta thấy mười thoại tướng hoan hỷ vô lượng.

Này thiện nam tử! Khi Phu nhân Ma-da ra khỏi thành Ca-

tỳ-la-vệ, vào viên lâm này, lại hiện mười chủng loại thoại tướng của ánh sáng, khiến các chúng sanh được pháp quang minh. Thế nào là mười? Ấy là:

Ánh sáng hết thấy kho tàng hoa báu.

Ánh sáng kho tàng hương báu.

Ánh sáng hoa sen báu nở ra diễn xuất âm thanh màu nhiệm chân thật.

Ánh sáng sơ phát tâm của Bồ tát trong mười phương.

Ánh sáng của hết thấy Bồ tát được hội nhập các địa biểu hiện thần biến.

Ánh sáng hết thấy Bồ tát tu tập trí viên mãn các ba-la-mật.

Ánh sáng trí đại nguyện của hết thấy Bồ tát.

Ánh sáng trí phương tiện giáo hóa chúng sanh của hết thấy Bồ tát.

Ánh sáng trí chân thật ở trong pháp giới của hết thấy Bồ tát.

Ánh sáng được Phật tự tại, thọ sanh, xuất gia thành bậc Chánh giác của hết thấy Bồ tát.

Mười loại ánh sáng này soi chiếu cùng khắp tâm của các chủng loại chúng sanh.

Này thiện nam tử! Phu nhân Ma-da lúc ngồi ở dưới cây Vô-ưu, lại biểu hiện mười chủng loại thần biến của Bồ tát sắp muốn đản sanh. Mười chủng loại thần biến như thế nào?

Này thiện nam tử! Lúc Bồ tát sắp đản sanh, hết thấy chư thiên cõi Sắc giới, chư thiên cõi Dục giới, Thiên tử, Thiên nữ, các chủng loại Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và quyền thuộc của họ, vì đề cúng dường, nên đều vân tập.

Phu nhân Ma-da, oai đức thù thắng, các lỗ chân lông nơi thân, đều phóng ra ánh sáng, chiếu khắp một tỷ thế giới, không có chướng ngại, tất cả ánh sáng khác đều không biểu hiện, trừ diệt phiền não hết thấy chúng sanh và mọi thống khổ ác đạo. Đó là thần biến thứ nhất của Bồ tát sắp đản sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ngay lúc ấy, trong bụng của Phu

nhân Ma-da, đều hiện ra tất cả hình tượng của một tỷ thế giới, mỗi mỗi thành ấp, đô thị ở trong trăm ức của cõi Diêm-phù-đề ấy đều có viên lâm, tên gọi bát đồng, đều có Phu nhân Ma-da lưu trú ở trong đó, thiên chúng vây quanh, đều hiển hiện tướng thần biến không thể nghĩ bàn của Bồ tát sắp đản sanh. Ấy là thần biến thứ hai của Bồ tát sắp đản sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Tất cả lỗ chân lông của Phu nhân Ma-da, đều biểu hiện thời tu hành Bồ tát đạo thuở xưa của các đức Như Lai, như cung kính cúng dường hết thầy chư Phật và nghe âm thanh chư Phật thuyết Pháp, ví như gương sáng và nước trong, đều có thể hiện rõ các hiện tượng mây, điện chớp, tinh tú, mặt trời, mặt trăng... giữa hư không.

Các lỗ chân lông nơi thân Phu nhân Ma-da cũng lại như vậy, có thể hiện ra những nhân duyên thuở xưa của các đức Như Lai. Ấy là thần biến thứ ba của Bồ tát sắp đản sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Những lỗ chân lông nơi thân của Phu nhân Ma-da, mỗi một lỗ chân lông đều hiện ra tu tập Bồ tát hạnh từ thuở xưa của những đức Như Lai, như: thế giới sở trú, thành ấp, xóm làng, núi rừng, sông biển, chúng

sanh, kiếp số, gặp Phật xuất thế, hội nhập cõi nước thanh tịnh, tùy chỗ thọ sanh, thọ mạng dài ngắn, nương tựa thiện tri thức, tu hành thiện pháp ở nơi hết thấy các cõi, tại các sanh xứ. Phu nhân Ma-da thường làm mẹ của các vị Bồ tát tu tập Bồ tát hạnh ấy. Tất cả những sự kiện như vậy, đều hiện rõ nơi mỗi lỗ chân lông của Phu nhân Ma-da. Ấy là thần biến thứ tư lúc Bồ tát sắp đản sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Nơi mỗi một lỗ chân lông của Phu nhân Ma-da hiển hiện lúc tu hành Bồ tát hạnh của các đức Như Lai, tùy thuận theo xứ sở sanh, sắc tướng, hình mạo, y phục, ẩm thực, các việc khổ vui... mỗi một đều biểu hiện cùng khắp biện biệt rõ ràng. Ấy là thần biến thứ năm của Bồ tát sắp đản sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Nơi các lỗ chân lông của Phu nhân Ma-da, mỗi một đều hiện rõ lúc tu tập hạnh thí xả từ thuở xưa của đức Thế Tôn, thí xả những điều khó thí xả như: đầu, mắt, tai, mũi, môi, lưỡi, răng, nướu, thân thể, tay chân, máu, thịt, gân, cốt, vợ, con nam nữ, thành, ấp, cung điện, y phục, anh lạc, vàng bạc, châu báu, hết thấy các vật nội ngoại như vậy, lại cũng thấy âm thanh, hình mạo của những người

tiếp nhận thí xả và những sở hữu của họ. Ấy là thần biến thứ sáu của Bồ tát sắp đản sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Phu nhân Ma-da lúc vào viên lâm này, trong viên lâm ấy hiện ra cùng khắp bao nhiêu chư Phật quá khứ lúc vào thai mẹ, như: cõi nước, viên lâm, y phục, tràng hoa, hương nước, hương bột, tràng phan, bảo cái, hết thấy sự tướng bảo vật trang nghiêm, kỹ nhạc, ca vịnh, âm nhạc thượng diệu, khiến cho các chúng sanh đều được thấy nghe. Ấy là thần biến thứ bảy của Bồ tát sắp đản sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Khi Phu nhân Ma-da vào trong viên lâm này, từ nơi thân của Phu nhân Ma-da xuất hiện lâu các, cung điện, ma-ni bảo vương xứ sở an trú của Bồ tát, vượt quá hết thấy các xứ sở an trú của Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già và các Nhân vương. Lâu các cung điện ma-ni-bảo vương này, lưới báu che ở trên, hương xông thơm ngát, các loại châu báu trang nghiêm trong ngoài thanh tịnh, mỗi mỗi loại khác biệt mà không tạp loạn, biến khắp đầy cả vườn Lam-tỳ-ni. Ấy là thần biến thứ tám lúc Bồ tát sắp đản sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Khi Phu nhân Ma-da đi vào khu vườn này, từ nơi thân thể của Phu nhân Ma-da, xuất hiện mười bát khả thuyết trăm ngàn ức triệu Bồ tát ví như số vi trần cõi Phật. Những vị Bồ tát này thân hình, dung mạo, ánh sáng tướng hảo, oai nghi tấn chỉ, thần thông, quyền thuộc, đều đồng như Bồ tát Tỳ-lô-giá-na không có khác, tất cả cùng đồng thời ca ngợi đức Như Lai. Ấy là thần biến thứ chín của Bồ tát sắp đản sanh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Phu nhân Ma-da lúc sắp đản sanh Bồ tát, bỗng nhiên trước mặt Phu nhân nơi ngăn mé kim cương xuất hiện đại liên hoa, tên là Nhất-thiết-bảo-trang-nghiêm-tạng. Kim cương làm cọng, các báu làm tua, như ý bảo vương làm đài, có lá nhiều như vi trần mười cõi Phật, tất cả đều làm bằng châu báu ma-ni, lưới báu, lọng báu dùng để che ở trên. Tất cả Thiên vương đều nắm giữ; tất cả Long vương rót xuống mưa hương; tất cả Dạ-xoa vương cung kính vây quanh, rải các loại thiên hoa; tất cả Càn-thát-bà phát ra những âm thanh vi diệu, ca ngợi công đức cúng dường chư Phật ngày xưa của Bồ tát; tất cả A-tu-la vương, buông bỏ tâm kiêu mạn, cúi đầu kính lễ; tất cả Ca-lâu-la

vương thông phan báu khắp hư không; tất cả Khẩn-na-la vương hoan hỷ chiêm ngưỡng, ca vịnh tán thán công đức của Bồ tát; tất cả Ma-hầu-la-già vương đều sanh hoan hỷ, mưa tất cả mây báu trang nghiêm cùng khắp. Ấy là thần biến thứ mười của Bồ tát sắp đản sanh.

Này thiện nam tử! Vườn Lam-tỳ-ni, biểu hiện mười loại chủng tướng như vậy rồi, sau đó thân của Bồ tát đản sanh, như mặt trời thanh tịnh xuất hiện giữa hư không; như mây lành xuất hiện ở đỉnh núi cao; như làn chớp sáng ở trong vàng mây bí nhiệm; như ngọn đuốc lớn trong đêm tối.

Bấy giờ, Bồ tát từ hông bên phải đản sanh, thân tướng sáng chói cũng lại như vậy.

Này thiện nam tử! Bồ tát lúc bấy giờ, tuy thị hiện sơ sanh, nhưng đã liễu đạt hết thấy các pháp như mộng, như huyễn, như bóng, như ảnh tượng, không đến, không đi, không sanh, không diệt.

Này thiện nam tử! Đồng thời tôi đã thấy Phật ở nơi vườn Lam-tỳ-ni, cõi Diêm-phù-đề của Tứ thiện hạ này, thị hiện các chủng loại thần biến lúc sơ sanh. Đồng thời tôi cũng

thấy các đức Như Lai ở trong một tỷ thế giới, trong vườn Lam-tỳ-ni của trăm ức Tứ thiên hạ trong cõi Diêm-phù-đề, thị hiện nhiều chủng loại thần biến trong lúc sơ sanh. Lại cũng thấy trong mỗi một hạt bụi nơi một tỷ thế giới có vô lượng cõi Phật; lại cũng thấy trăm thế giới Phật, ngàn thế giới Phật, trong mười phương hết thấy thế giới, trong mỗi một hạt bụi có vô lượng cõi Phật, trong tất cả các cõi Phật như vậy, đều có Như Lai thị hiện nhiều chủng loại thần biến thọ sanh, mỗi một niệm như vậy thường không gián đoạn".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử thưa với Dạ thần ấy rằng:

"Đại thiên đã được môn giải thoát này bao lâu?".

Đáp rằng:

"Này thiện nam tử! Từ xa xưa, vượt quá kiếp số vi trần ức cõi Phật; lại nữa vượt quá số vi trần ức cõi Phật ấy, bảy giờ có thế giới tên là Phổ-bửu, kiếp tên là Duyệt-lạc có mười triệu Phật xuất hiện ở trong đó.

Vị Phật thứ nhất, danh hiệu là Tự-tại-công-đức-tràng, đầy đủ mười hiệu, trong thế giới có Tứ thiên hạ, tên là Diệu-

quang-trang-nghiêm, trong cõi Diêm-phù-đề của Tứ thiên hạ ấy, có một vương đô, tên là Tu-di-trang-nghiêm-tràng, trong đó có vua tên là Bảo-diệm-nhân, phu nhân của vua ấy là Hỷ-quang.

Này thiện nam tử! Phu nhân Ma-da làm mẹ của đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na ở thế giới này. Ở trong thế giới ấy, Phu nhân Hỷ-quang làm mẹ của đức Như Lai Tự-tại-công-đức-tràng. Điều ấy cũng lại đúng như vậy.

Này thiện nam tử! Phu nhân Hỷ-quang của thế giới ấy, lúc sắp đản sanh Bồ tát, cùng hai mươi ức triệu thể nữ đều đến vui mừng.

Vườn Kim-hoa, trong vườn có lâu các tên là Diệu-bảo-phong, bên cạnh lâu các có cây tên là Nhất-thiết-thí, Phu nhân Hỷ-quang vin cành cây ấy mà đản sanh Bồ tát.

Các chúng Thiên vương, mỗi chúng đều đem nước thơm để tắm Bồ tát.

Bấy giờ có nữ mẫu tên là Tịnh-quang đứng một bên, chư thiên tám Bồ tát xong, bỗng trao cho nữ mẫu Tịnh-quang,

nhũ mẫu tiếp nhận sanh đại hoan hỷ, liền được Bồ tát Phổ-nhân-tam-muội. Được môn tam-muội này rồi, nhũ mẫu Tịnh-quang thấy vô lượng chư Phật cùng khắp mười phương. Nhũ mẫu lại được pháp môn giải thoát ở hết thấy chỗ thị hiện thọ sanh tự tại, như thần thức lúc ban đầu thọ thai một cách nhanh chóng vô ngại. Vì do được môn giải thoát này, nên thấy hết thấy chư Phật nương nhờ năng lực bản nguyện tự tại thọ sanh. Điều ấy cũng đúng như vậy.

Này thiện nam tử! Ý người nghĩ như thế nào? Nhũ mẫu Tịnh-quang ấy, đâu có phải người nào khác, nay chính là thân tôi đây vậy.

Tôi từ đó đến nay, mỗi một niệm đều thấy đức Phật Tỳ-lô-giá-na, thị hiện biến thọ sanh của Bồ tát, thần lực tự tại điều phục chúng sanh. Đúng do nương nhờ thần lực bản nguyện thấy đức Phật Tỳ-lô-giá-na trong mỗi một niệm ở một tỷ thế giới, cho đến trong tất cả thế giới như số vi trần mười phương đều thấy hết thấy thần biến chư Phật thị hiện Bồ tát đản sanh. Tất cả tôi cũng đều thấy như vậy và đều cung kính thừa sự cúng dường, được nghe các Ngài thuyết pháp, đúng như lời dạy của các Ngài mà tu hành".

Bấy giờ, Thần ở viên lâm Lam-tỳ-ni muốn tuyên lại nghĩa giải thoát này, nương nhờ thần lực của Phật, nhìn khắp mười phương mà nói tụng rằng:

"Phật tử, điều người hỏi

Cảnh chư Phật sâu xa

Nay người nên lắng nghe

Tôi nói nhân duyên ấy.

Quá ức kiếp trần cõi

Có kiếp tên Duyệt-lạc

Tám mươi triệu Như Lai

Tuần tự xuất thế gian.

Hiệu Như Lai tối sơ

Tự-tại-công-đức-tràng

Tôi ở vườn Kim-hoa

Thấy Bồ tát sơ sanh.

Lúc ấy tôi nhũ mẫu

Trí tuệ rất thông lợi

Chư thiên trao cho tôi
Bồ tát thân sắc vàng.
Tôi liền vội ẩm bông
Nhìn kỹ vô tướng đánh
Thân tướng đều viên mãn
Mỗi tướng không giới hạn.
Thân ly cấu thanh tịnh
Tướng đẹp dùng trang nghiêm
Ví như tượng diệu bửu
Thấy rồi tự vui thích.
Tư duy công đức ấy
Biển chúng phước tăng nhanh
Thấy việc thần thông này
Phát tâm đại bồ đề.
Chuyên cầu công đức Phật
Các đại nguyện rộng tăng

Nghiêm tịnh tất cả cõi
Diệt trừ ba đường ác.
Cùng khắp mười phương cõi
Cúng dường vô số Phật
Tu hành bản thệ nguyện
Cứu thoát khổ chúng sanh.
Tôi ở chỗ Phật ấy
Nghe Pháp được giải thoát
Số vi trần ức cõi
Vô lượng kiếp tu hành.
Trong kiếp bao nhiêu Phật
Tôi đều từng cúng dường
Hộ trì Chánh pháp Phật
Tịnh biên giải thoát này.
Số vi trần ức cõi
Bạc Thập lực quá khứ

Thọ trì hết Pháp luân
Sáng thêm giải thoát này.
Tôi ở khoảng một niệm
Thấy trong bụi cõi này
Mỗi mỗi có Như Lai
Nghiêm tịnh biển các cõi.
Trong cõi đều có Phật
Trong vườn hiện đàn sanh
Thị hiện không nghĩ bàn
Sức thần thông rộng lớn.
Hoặc thấy không thể nghĩ
Chư Bồ tát ức cõi
An trú trên thiên cung
Sẽ chứng bồ đề Phật.
Trong biển vô lượng cõi
Chư Phật hiện thọ sanh

Thuyết Pháp chúng vây quanh

Ở đây tôi đều thấy.

Một niệm thấy ức cõi

Bồ tát số vi trần

Xuất gia đến đạo tràng

Thị hiện cảnh giới Phật.

Tôi thấy trong bụi cõi

Vô lượng Phật thành đạo

Đều hiện các phương tiện

Độ thoát khổ chúng sanh.

Trong mỗi một hạt bụi

Chư Phật chuyển Pháp luân

Đều dùng vô lượng âm

Mưa khắp pháp cam lồ.

Số bụi nhỏ ức cõi

Trong mỗi hạt bụi cõi

Đều thấy các Như Lai
Thị hiện nhập Niết bàn.
Vô lượng cõi như vậy
Như Lai hiện đản sanh
Khắp nơi tôi phân thân
Hiện tiền cúng dường Phật.
Biển cõi không thể nghĩ
Vô lượng loài khác nhau
Tôi đều hiện trước họ
Mưa khắp, mưa pháp lớn.
Phật tử, tôi biết đây
Môn giải thoát khó nghĩ
Trong vô lượng ức kiếp
Tán dương không thể hết.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn giải thoát *Bồ tát ở nơi vô lượng kiếp, khắp tất cả xứ thị hiện thọ sanh tự tại* này.

Như chư đại Bồ tát có thể dùng một niệm làm kho tàng các kiếp, quán chiếu hết thấy pháp, sử dụng phương tiện thiện xảo mà thọ sanh, cúng dường cùng khắp chư Phật, thông đạt rốt ráo hết thấy pháp chư Phật, ở nơi hết thấy sanh thú đều thị hiện thọ sanh, ngồi tòa liên hoa trước hết thấy chư Phật.

Biết thời kỳ chúng sanh có thể hóa độ, làm thị hiện thọ sanh phương tiện điều phục, biểu hiện thần biến ở nơi tất cả cõi nước, ví như ảnh tượng đều hiện ra trước mặt họ. Tôi làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức ấy của các Ngài.

Này thiện nam tử! Thành Ca-tỳ-la này có con gái dòng họ Thích, tên là Cù-ba, Người hãy đến hỏi vị ấy rằng: Bồ tát ở trong sanh tử, giáo hóa chúng sanh như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Dạ thần Diệu-đức-viên-mãn, nhiễu quanh vô số vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ giã mà đi.

BỐN MƯƠI: THÍCH CHŨNG NỮ CÙ-BA¹³ VÀ PHÁP MÔN QUÁN-SÁT-BỒ-TÁT-TAM- MUỘI-HẢI-GIẢI-THOÁT¹⁴

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, hướng đến Ca-tỳ-la thành, tiếp nhận, tư duy, tu tập, tăng trưởng rộng lớn sanh khởi giải thoát, ghi nhớ không bỏ, đi dần đến Bồ tát tập hội ở giảng đường Phổ-hiện-pháp-giới-quang-minh. Ở trong đó có Thần tên là Vô-ưu-đức, cùng với một vạn thần chủ cung điện đều có mặt, cung đón Thiện-tài-đồng-tử và nói như thế này:

"Lành thay đại Trượng phu! Bậc có trí tuệ lớn; có dũng mãnh lớn; có khả năng tu tập Bồ tát tự tại giải thoát không thể nghĩ bàn; tâm thường không buông bỏ những thệ nguyện

¹³ Phạn: Gopā. Hoa nghiêm 80: Thích-chủng-nữ-cù-ba-nữ, tr405b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Thích-ca-nữ-cù-di, tr754c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Thích-chủng-nữ-cù-ba, tr784a, Đại chính 10.

¹⁴ Hoa nghiêm 80: Quán sát Bồ tát tam muội hải giải thoát, tr412c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bồ tát nhất mao khổng trung giai tất đồ kiến như thị đẳng sự, tr760c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Quán sát Bồ tát đại tam muội hải vi trần cảnh giới giải thoát môn, tr796a, Đại chính 10.

rộng lớn; có khả năng quán sát cảnh giới của các pháp một cách khéo léo; an trú nơi đô thành Chánh pháp; hội nhập vô lượng các pháp môn phương tiện; thành tựu biển lớn công đức của Như Lai; được biện tài thù diệu; điều phục chúng sanh tài tình; đạt thân trí tuệ của bậc thánh; thường tùy thuận tu hành; biết rõ tâm hành sai biệt của các chủng loại chúng sanh; khiến cho tất cả họ hoan hỷ xu hướng Phật đạo.

Chúng tôi nhìn thấy Ngài thực hành các diệu pháp, tâm không có giải đãi, sở hành oai nghi, tất cả đều thanh tịnh, Ngài không bao lâu sẽ được ba nghiệp trang nghiêm thanh tịnh vô thượng của các đức Như Lai. Sử dụng những tướng hảo để trang nghiêm tự thân; dùng mười năng lực trí tuệ để trau sáng tâm mình, du hành ở thế gian.

Chúng tôi nhìn thấy Ngài tinh tấn dũng mãnh không ai có thể so sánh, chẳng bao lâu sẽ được nhìn thấy khắp ba đời hết thấy chư Phật, lắng nghe và thọ trì Giáo pháp của các Ngài, chẳng bao lâu sẽ được niềm vui các tam-muội, thiền định giải thoát của hết thấy Bồ tát; chẳng bao lâu sẽ hội nhập giải thoát sâu xa của chư Phật-Như Lai.

Vì sao? Vì Ngài được thấy thiện tri thức, thân cận cúng dường, lắng nghe và tiếp nhận lời dạy của các thiện tri thức, nhớ nghĩ tu hành, không giải đãi, không thoái mất, không lo âu, không hối tiếc, không có chướng ngại, ma và dân của ma không thể làm chướng nạn, chẳng bao lâu Ngài sẽ thành quả Vô thượng".

Thiện-tài-đồng-tử thưa rằng:

"Thưa các Thánh giả! Như lời của chư Thánh giả vừa nói, tôi nguyện sẽ được như vậy.

Thưa các Thánh giả! Tôi nguyện cho hết thấy chúng sanh chướng dứt các nhiệt não; xa lìa các ác nghiệp; sanh khởi các an lạc; tu tập các hạnh thanh tịnh.

Thưa các Thánh giả! Hết thấy chúng sanh khởi các phiền não, tạo các ác nghiệp, đọa các ác thú, hoặc nơi thân, hoặc nơi tâm luôn thọ nhận những khổ đau. Bồ tát thấy vậy rồi, tâm sanh xót xa.

Thưa các Thánh giả! Ví như người chỉ có một người con, nên rất mực thương yêu. Bỗng thấy con mình bị người chặt

tay chân, thời trong lòng của họ đau đớn thống thiết không thể nào tự thân an ổn.

Đại Bồ tát cũng như vậy. Thấy các chủng loại chúng sanh vì do phiền não nghiệp chướng, đọa vào ba chỗ xấu ác, thọ nhận nhiều chủng loại khổ đau, tâm rất thương xót.

Nếu thấy chúng sanh thân khẩu ý ba chủng loại thiện nghiệp, sanh ở trong cảnh giới trời người, thân tâm thọ nhận sự an lạc, khi ấy Bồ tát sanh lòng rất hoan hỷ.

Vì sao vậy? Vì Bồ tát chẳng phải vì tự mình mà cầu nhất thiết trí; vì Bồ tát chẳng tham muốn các niềm vui ở trong sanh tử; chẳng chuyển vận theo các thế lực điên đảo của tướng, điên đảo của kiến chấp, điên đảo của vọng tâm, điên đảo của các kiết sử ái kiến ngũ ngã, chẳng khởi lên những chủng loại vọng tưởng về vui của chúng sanh, cũng vương mắc vị lạc của các chủng loại thiên định, không phải ở trong sanh tử mỗi một thoái chuyển làm chướng ngại, mà chỉ vì thấy các chủng loại chúng sanh ở trong ba cõi thọ nhận vô lượng chủng loại khổ đau, nên khởi tâm đại bi, dùng năng lực đại nguyện để nhiếp thủ chúng sanh; vì do nguyện lực

đại bi mà tu hành Bồ tát; vì muốn dứt trừ hết thảy phiền não cho chúng sanh; vì cầu trí nhất thiết trí của Như Lai; vì cúng dường hết thảy chư Phật-Như Lai; vì nghiêm tịnh hết thảy cõi nước rộng lớn; vì muốn chinh trị thanh tịnh dục lạc của hết thảy chúng sanh và bao nhiêu hành nghiệp nơi thân tâm chúng sanh, nên Bồ tát ở trong sanh tử không có mỏi mệt.

Thưa các Thánh giả! Các vị đại Bồ tát: làm trang nghiêm là vì khiến cho các chúng sanh sanh ra sự giàu có sang quý ở trong thế giới trời người; làm bậc cha mẹ là vì muốn khiến cho họ an lập ở tâm bồ đề; làm bậc nuôi dưỡng là vì muốn khiến cho họ thành tựu Bồ tát đạo; làm bậc vệ hộ là vì muốn khiến cho họ xa lìa ba ác đạo; làm vị thuyền sư là vì muốn khiến cho họ vượt qua bến sanh tử; làm chỗ nương tựa là vì muốn khiến cho họ xả ly các loại ma quân phiền não khủng bố; làm chỗ cứu cánh là vì muốn khiến cho họ vĩnh viễn được sự khoái lạc thanh lương; làm bến bờ là vì muốn khiến cho họ hội nhập biển cả của hết thảy chư Phật; làm đạo sư là vì muốn khiến cho họ đến tất cả châu lục pháp bảo; làm diệu hoa là vì muốn khiến cho họ khai nở tâm công đức của chư Phật; làm dụng cụ trang nghiêm là vì thường phóng ra

ánh sáng phước đức trí tuệ; làm bậc khả lạc là vì có bao nhiêu sở tác đều đoan nghiêm; làm bậc khả tôn là vì xa lìa hết thảy ác nghiệp; làm phổ hiền là vì đầy đủ hết thảy thân trang nghiêm; làm đại minh là vì thường phóng ra ánh sáng trí tuệ thanh tịnh; làm đại vân là vì thường mưa hết thảy pháp cam lồ.

Thưa các Thánh giả! Lúc Bồ tát tu tập các hạnh như vậy, khiến cho hết thảy chúng sanh đều sanh ái lạc đầy đủ pháp lạc".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử bước lên pháp đường, Vô-u-đức thần chủ cung điện và các thần chúng sử dụng những thứ tràng hoa, hương xoa, hương bột và những chủng loại trang nghiêm vượt quá cõi trời, rải trên Thiện-tài-đồng-tử mà nói bài tụng rằng:

"Người nay xuất thế gian

Làm đèn sáng cho đời

Vì khắp các chúng sanh

Siêng cầu Vô thượng giác.

Vô lượng ngàn ức kiếp

Khó có thể thấy Ngài
Trời công đức nay xuất
Trừ tối các thế gian.
Ngài thấy các chúng sanh
Mê lầm điên đảo che
Nên khởi tâm đại bi
Cầu chứng đạo vô sư.
Ngài dùng tâm thanh tịnh
Tâm cầu tuệ giác Phật
Thừa sự thiện tri thức
Không tiếc thân mạng mình.
Ngài ở các thế gian
Không tựa không vướng mắc
Tâm Ngài khắp vô ngại
Thanh tịnh như hư không.
Ngài tu hạnh bồ đề

Công đức đều viên mãn
Phóng trí tuệ sáng lớn
Chiếu khắp cả thế gian.
Ngài chẳng lìa thế gian
Cũng chẳng vương thế gian
Đi trong đời vô ngại
Như gió thổi hư không.
Ví như nạn lửa khởi
Hết thấy không thể tắt
Ngài tu hạnh tinh tấn
Lửa tinh tấn cũng vậy.
Đồng mãnh đại tinh tấn
Kiên cố không thể động
Sư tử tuệ kim cang
Du hành không chỗ sợ.
Trong hết thấy pháp giới

Có bao nhiêu biển cõi

Ngài đều qua đến được

Gần gũi thiện tri thức".

Bấy giờ, Thân chủ Vô-ưu-đức, nói bài tụng này xong, vì ái mến Chánh pháp, nên theo bên Thiện-tài-đồng-tử luôn luôn không xa rời.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử! Vào giảng đường Phổ-hiện-pháp-giới-quang-minh, khắp tìm người con gái dòng họ Thích ấy, thấy ngôi tòa sư tử Bảo-liên-hoa ở trong giảng đường, tám vạn bốn ngàn thể nữ cùng vây quanh.

Những thể nữ này đều sanh ra từ dòng tộc vua chúa, đời quá khứ đã tu tập hạnh Bồ tát, đồng gieo trồng căn lành, bổ thí, ái ngữ, nhiếp thọ cùng khắp chúng sanh, có thể minh kiến cảnh nhất thiết trí, đã cùng tu tập hạnh bồ đề của Phật, thường ở chánh định, thường đi trong đại bi, nhiếp thọ cùng khắp chúng sanh, ví như con một, từ tâm đầy đủ, quyền thuộc thanh tịnh, quá khứ đã thành tựu những phương tiện thiện xảo của Bồ tát không thể nghĩ bàn, đều được không thoái chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề, đầy đủ các ba-la-mật

của Bồ tát, lìa các chấp thủ, không ưa sanh tử, dù đi trong các cõi hữu lậu, tâm vẫn thường thanh tịnh, thường xuyên quán sát đạo nhất thiết trí, lìa lưới chướng ngại che khuất, siêu việt các chỗ chấp trước, từ nơi pháp thân mà biểu hiện hình tướng giáo hóa, phát sanh hạnh Phổ-hiền, tăng trưởng năng lực Bồ tát, mặt trời trí, đèn tuệ đều viên mãn.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đến chỗ Thích nữ Cù-ba đánh lễ sát chân, đứng thẳng chấp tay thưa như thế này: "Thưa Thánh giả! Tôi đã từng phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát ở trong sanh tử phải như thế nào mà không bị tai họa sanh tử làm cho ô nhiễm? Thấu rõ tự tánh mà không kẹt mắc địa vị Thanh văn, Độc-giác-phật? Đầy đủ Phật pháp mà tu tập hạnh Bồ tát? An trú địa vị của Bồ tát mà hội nhập cảnh giới của Phật? Siêu việt thế gian mà vẫn thọ nhận sanh tử ở trong đời? Thành tựu pháp thân mà thị hiện vô biên sắc thân? Chứng pháp vô tướng, nhưng vì chúng sanh mà thị hiện các tướng? Biết pháp vốn vô thuyết, nhưng vì chúng sanh mà phô diễn các pháp một cách rộng rãi? Biết chúng sanh vốn không, nhưng thường không xả bỏ sự nghiệp hóa độ chúng sanh? Mặc dù biết chư Phật không sanh không

diệt, nhưng mà siêng năng cúng dường không có thoái chuyển? Mặc dù biết các pháp vô nghiệp, vô báo, nhưng tu tập các thiện hạnh không có dừng nghỉ?".

Bấy giờ, Thích nữ Cù-ba, bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Lành thay! Lành thay! Này thiện nam tử! Nay Ngài có thể hỏi pháp hành của các đại Bồ tát như vậy. Những hành giả tu tập các hạnh nguyện Phổ-hiền mới có thể hỏi như thế.

Ngài hãy lắng nghe và suy nghĩ thông minh, tôi sẽ nương nhờ thần lực của Phật để nói cho Ngài.

Này thiện nam tử! Nếu các Bồ tát thành tựu mười pháp thời hạnh của Bồ tát có thể viên mãn, ánh sáng trí tuệ soi chiếu cùng khắp như lưới võng trời Đế-thích.

Thế nào là mười pháp? Ấy là: vì nương tựa thiện tri thức; vì được thắng giải rộng lớn; vì được ước muốn an lạc thanh tịnh; vì tập hợp hết thầy phước trí; vì được nghe Chánh pháp từ chư Phật; vì tâm luôn không xả ba đời chư Phật; vì đồng hạnh với hết thầy chư vị Bồ tát; vì được hết thầy chư Như Lai hộ niệm; vì các đại bi diệu nguyện đều thanh tịnh; vì có

thể sử dụng năng lực trí tuệ đoạn sanh tử cho cùng khắp chúng sanh. Ấy là mười pháp.

Nếu các vị Bồ tát thành tựu mười pháp này, thời có thể viên mãn ánh sáng trí tuệ soi chiếu cùng khắp như lưới võng trời Đế-thích.

Này Phật tử! Nếu Bồ tát thân cận thiện tri thức, thời có thể tinh tấn tu tập không thoái chuyển xuất sanh vô tận Phật pháp.

Này Phật tử! Bồ tát sử dụng mười pháp, để thừa sự thiện tri thức. Thế nào là mười pháp? Ấy là: không tiếc nuôi thân thể; đầy đủ niềm vui thế tục, nhưng tâm không mong cầu; biết rõ tánh thể của các pháp đều bình đẳng; vĩnh viễn không xả bỏ nguyện nhất thiết trí; quán sát thật tướng của hết thấy pháp giới; tâm thường xả ly hết thấy biến cả hữu lậu; biết rõ pháp như hư không, tâm không chỗ dính tựa; thành tựu hết thấy đại nguyện Bồ tát; thường có thể thị hiện biến cả của hết thấy cõi nước; tu tập thanh tịnh trí luân vô ngại của chư vị Bồ tát.

Này Phật tử! Nên sử dụng mười pháp thừa sự hết thấy thiện tri thức, không trái nghịch này".

Bấy giờ, Thích nữ Cù-ba, muốn tụng lại nghĩa này cho rõ ràng, nương nhờ thần lực của Phật, quán sát mười phương, liền thuyết tụng rằng:

"Bồ tát vì lợi các quần sanh

Chánh niệm thân thừa thiện tri thức

Kính như tâm Phật không lười biếng

Đề-võng hạnh này đạo thế gian.

Thắng giải rộng lớn như hư không

Vào trong hết thấy khắp ba đời

Cõi nước chúng sanh Phật đều vậy

Đây là hạnh trí chiếu sáng khắp.

Chí ưa vô hạn như hư không

Vĩnh dứt phiền não là các uế

Tu tập công đức của chư Phật

Đây hạnh thân mây đạo thế gian.

Bồ tát tu tập nhất thiết trí

Biển công đức không thể nghĩ bàn

Thân trí tuệ tịnh các phước đức
Hạnh không nhiễm này đạo thế gian.
Chỗ tất cả chư Phật-Như Lai
Nghe thọ pháp Phật không nhằm chán
Có thể sanh đền trí tướng thực
Hạnh phổ chiếu này đạo thế gian.
Chư Phật mười phương không hạn lượng
Một niệm có thể vào tất cả
Tâm thường không xả chư Như Lai
Hạnh đại nguyện này hương bồ đề.
Thể nhập hội chúng lớn chư Phật
Biển tam-muội hết thấy Bồ tát
Biển nguyện dẫn đến biển phương tiện
Hạnh Đế-võng này đạo thế gian.
Chỗ gia trì tất cả chư Phật
Kiếp vô biên tận mé vị lai

Khắp nơi tu hành đạo Phổ-hiền
Đây là hạnh Bồ tát phân thân.
Thấy các chúng sanh thọ khổ lớn
Khởi đại từ bi hiện thể gian
Diễn pháp sáng chói trừ tăm tối
Đây là hạnh trí nhật Bồ tát.
Thấy chúng sanh ở tại các thú
Nên nhóm vô biên diệu Pháp luân
Khiến họ vĩnh đoạn dòng sanh tử
Đây là hạnh Phổ-hiền tu hành.
Bồ tát tu hành phương tiện này
Tùy tâm chúng sanh mà hiện thân
Ở trong tất cả khắp các thú
Hóa độ vô lượng loài hàm thức.
Dùng sức phương tiện đại Từ bi
Hiện thân khắp cùng các thể gian

Tùy họ muốn hiểu mà thuyết Pháp

Đều khiến thú hướng đạo bồ đề".

Bấy giờ, Thích nữ Cù-ba nói xong bài kệ rồi, bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi đã thành tựu pháp môn giải thoát biến cả tam-muội của hết thầy Bồ tát quán sát".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Bạch Thánh giả! Cảnh giới của pháp môn này như thế nào?".

Đáp rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi hội nhập pháp môn giải thoát này, biết kiếp số như vi trần cõi Phật ở thế giới Ta-bà này, có bao nhiêu chúng sanh ở trong các cõi, chết ở thế giới này, sanh ở thế giới kia, tạo thiện, tạo ác, thọ các quả báo, hoặc mong cầu xuất ly, hoặc không mong cầu xuất ly, chánh định, tà định cho đến bất định, căn lành có phiền não, căn lành không có phiền não, căn lành có đầy đủ, căn lành không có đầy đủ, căn không lành thâm nhiếp vào nơi căn lành, căn lành thâm nhiếp nơi căn không lành, những pháp thiện, bất

thiện được tập hợp như vậy, tôi đều thấy biết.

Lại nữa, trong kiếp ấy có bao nhiêu chư Phật, danh hiệu, thứ đệ tôi đều rõ biết.

Chư Phật-Thế Tôn ấy, từ sơ phát tâm cho đến sử dụng mọi phương tiện cầu nhất thiết trí, sanh ra hết thấy biến cả đại nguyên, cúng dường chư Phật, tu tập hạnh Bồ tát, thành bậc Đăng chánh giác, chuyển vận Pháp luân thâm diệu, hiện đại thần thông, hóa độ chúng sanh tôi đều biết rõ.

Tôi cũng biết những chúng hội khác nhau của chư Phật ấy. Ở trong chúng hội của các Ngài, có những chúng sanh nương tựa giáo pháp Thanh văn thừa mà được xuất ly. Chúng Thanh văn này tu tập hết thấy căn lành trong quá khứ dẫn đến nhiều chủng loại sở đắc trí tuệ của họ, tôi đều biết rõ.

Có những chúng sanh nương tựa vào Độc giác thừa mà được xuất ly. Những chúng sanh nương tựa vào Độc giác thừa này có bao nhiêu căn lành, được bồ đề, tịch diệt giải thoát, thần thông biến hóa, thành thực chúng sanh, chứng nhập Niết-bàn, tôi đều biết rõ.

Tôi cũng biết chúng Bồ tát của chư Phật ấy, từ sơ phát tâm của các vị, tu tập căn lành, xuất sanh vô lượng hạnh nguyện rộng lớn, thành tựu đầy đủ các ba-la-mật, nhiều chủng loại trang nghiêm của đạo Bồ tát, sử dụng năng lực tự tại, chứng nhập các địa vị Bồ tát, an trú các địa vị Bồ tát, quán chiếu các địa vị Bồ tát, thanh tịnh các địa vị Bồ tát, tướng trạng các địa vị của Bồ tát, trí của các địa vị Bồ tát, trí nhiếp thọ của các địa vị Bồ tát, trí giáo hóa chúng sanh của các địa vị Bồ tát, trí kiến lập của các địa vị Bồ tát, cảnh giới thực hành rộng lớn của các vị Bồ tát, thực hành thần thông của các vị Bồ tát, biến cả tam-muội của các vị Bồ tát, phương tiện của các vị Bồ tát, chỗ hội nhập biến cả tam-muội ở trong mỗi niệm của các vị Bồ tát, chỗ được ánh sáng nhất thiết trí, chỗ được mây điện sáng nhất thiết trí, chỗ được tướng kham nhẫn chân thật nhất thiết trí, chỗ thông đạt nhất thiết trí, chỗ an trú biến cõi nước, chỗ hội nhập biến cả Chánh pháp, chỗ biết biến cả chúng sanh, chỗ an trú phương tiện, chỗ phát thệ nguyện, chỗ biểu hiện thần thông, tất cả tôi đều biết rõ.

Này thiện nam tử! Ở nơi thế giới Ta-bà này tận đến ngàn mé vị lai, có bao nhiêu biến kiếp, lần lượt không gián đoạn,

tôi đều biết rõ.

Như biết cõi thế giới Ta-bà, cũng biết số thế giới như số vi trần ở trong cõi thế giới Ta-bà, cũng biết hết thấy thế giới trong thế giới Ta-bà, cũng biết có bao nhiêu thế giới ở trong số vi trần nơi thế giới Ta-bà, cũng biết chỗ các thế giới an trú không gián đoạn trong mười phương ngoài thế giới Ta-bà, cũng biết chỗ các thế giới thâm nhiếp thuộc chủng loại thế giới nơi thế giới Ta-bà, cũng biết chỗ thâm nhiếp thế giới mười phương, vô lượng chủng loại các thế giới, trong biển thế giới Hoa tạng này của đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na. Ấy là:

Thế giới rộng lớn; thế giới an lập; thế giới luân; thế giới tràng; thế giới sai biệt; thế giới chuyên; thế giới liên hoa; thế giới Tu-di; thế giới danh hiệu.

Tận cùng biển cả thế giới này, hết thấy thế giới, vì do năng lực bản nguyện của đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na, tôi đều biết rõ.

Cũng có thể ghi nhớ, cũng nhớ có bao nhiêu biển cả các nhân duyên ngày xưa của các đức Như Lai, ấy là: Tu tập các thừa phương tiện, an trú hạnh Bồ tát ở trong vô lượng

kiếp, thanh tịnh các cõi nước Phật, giáo hóa chúng sanh, thừa sự chư Phật, tạo lập trú xứ, nhiếp thọ thuyết Pháp, được các tam-muội, được các tự tại, tu tập bố thí ba-la-mật, hội nhập biến cả công đức của Phật, khổ hạnh, trì giới, đầy đủ các nhẫn, tinh tấn dũng mãnh, thành tựu các chủng loại thiện định, viên mãn trí tuệ thanh tịnh, thị hiện thọ sanh ở nơi hết thảy xứ, hết thảy hạnh nguyện Phổ-hiền đều thanh tịnh, hội nhập cùng khắp các cõi, thanh tịnh khắp các cõi Phật, hội nhập cùng khắp biến trí của các đức Như Lai, thâm nhiếp tuệ giác cùng khắp của hết thảy chư Phật, được ánh sáng trí tuệ rộng lớn ở nơi các đức Như Lai, chúng đặc bản tánh nhất thiết trí ở nơi chư Phật, thành bậc đẳng chánh giác, chuyên vận diệu pháp luân, cho đến có bao nhiêu chúng hội đạo tràng, hết thảy chúng sanh ở trong những chúng hội của chư Phật ấy, từ xưa đến nay, có bao nhiêu chủng loại thiện căn, từ sơ phát tâm, thành thực chúng sanh, tu hành các pháp phương tiện, tăng trưởng trong từng niệm, đạt được các giải thoát, thần thông, tam-muội, tất cả những điều như vậy, tôi đều biết rõ.

Vì sao? Vì môn giải thoát này, tôi có thể biết hết thảy tâm

hành của hết thấy chúng sanh, hết thấy thiện căn tu hành của hết thấy chúng sanh; hết thấy ô nhiễm thanh tịnh của tất cả chúng sanh; hết thấy chủng loại sai biệt của tất cả chúng sanh; hết thấy pháp môn tam-muội của các Thanh văn; hết thấy thần thông, tam-muội, giải thoát, tịch tịnh của Độc-giác; hết thấy ánh sáng giải thoát của hết thấy Bồ tát; của hết thấy Như Lai, tôi đều biết rõ".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thưa Cù-ba rằng: "Thưa Thánh giả! Ngài được môn giải thoát này bao lâu rồi?".

Đáp rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi từ thuở xa xưa, hơn kiếp số vi trần cõi Phật, có kiếp tên là Thắng-hạnh, thế giới tên là Vô-úy, trong thế giới ấy, có Tứ thiên hạ, tên là An-ôn, trong cõi Diêm-phù-đề của Tứ thiên hạ ấy, có một vương thành tên là Cao-thắng-thọ. Vương thành này là thượng thủ trong tám mươi vương thành, trong vương thành này có vua tên là Tài-chủ, vua ấy có sáu vạn thể nữ, năm trăm đại thần, năm trăm vương tử, các vương tử của vua đều là đồng kiến, có thể hàng phục oán địch.

Thái tử của vua tên là Oai-đức-chủ, đoan chánh thù đặc, mọi người thấy đều ưa thích ngắm nhìn, dưới bàn chân đầy phẳng, luân tướng đầy đủ, lưng bàn chân vun cao, ngón tay, ngón chân, đều có màng mỏng, gót chân ngay thẳng, tay chân nhu nhuyễn, bắp chân như nai vương, bảy chỗ viên mãn, âm tàng ẩn kín, thân của Thái tử phần trên như sư tử vương, hai vai bằng phẳng đầy đặn, hai tay suông dài, thân tướng ngay thẳng, cổ cao ba ngón, má như sư tử, răng đủ bốn mươi cái, tất cả đều bằng kín, bốn răng nanh trắng bóng, lưỡi dài rộng, phát ra âm thanh Phạm vương, trông mắt xanh biếc, lòng mắt như ngưu vương, giữa chầng mày có tướng bạch hào, thượng đỉnh có nhục kế, từng thớ da mịn nhuyễn như màu chơn kim, lông trên thân đều xoắn lên trên, tóc màu để thanh, thân tròn đầy như cây Ni-câu-đa.

Bấy giờ, Thái tử vâng thọ giáo sắc của phụ vương, cùng mười ngàn thể nữ, đến vườn Hương-nha du ngoạn vui chơi.

Bấy giờ, Thái tử ngồi trên xe báu đẹp, xe báu ấy có đủ nhiều loại trang sức, an trí tòa sư tử đại ma-ni; Thái tử ấy ngồi trên tòa này, năm trăm thể nữ cầm dây báu kéo xe đi, tiến dừng đều có pháp độ, không nhanh, không chậm; trăm ngàn vạn

người cầm bảo cái; trăm ngàn vạn người cầm bảo tràng; trăm ngàn vạn người cầm bảo phan; trăm ngàn vạn người thổi nhạc; trăm ngàn vạn người xông hương thơm; trăm ngàn vạn người rải hoa đẹp, tùy tùng trước sau theo xe Thái tử.

Đường đi bằng phẳng, không có cao thấp, trên đường rải đầy những hoa đẹp, hai bên đường cây báu thẳng hàng, lưới báu giăng che, nhiều loại lầu các hoặc chứa đựng những châu báu ở trong; hoặc có trần thiết những loại châu báu trang nghiêm; hoặc bày cúng những thức ăn uống; hoặc treo bày nhiều loại y phục; hoặc có sắm đầy đủ những thứ tư sanh, hoặc lại an trí những người nữ đoan chánh, cho đến vô lượng đồng bội thị tùng, tùy theo những chỗ nhu cầu, tất cả đều có thể ban tặng.

Bấy giờ, có bà mẹ tên là Thiện-hiện, dắt một đồng nữ tên là Cụ-túc-diệu-đức, dung nhan đoan chánh, sắc tướng nghiêm khiết, sở đắc lớn nhỏ, tu tập phù hợp pháp độ nghiêm ngặt, mắt tóc xanh biếc, tiếng như Phạm âm, công nghệ xảo diệu khéo léo, biện luận tinh thông, cung kính tinh cần không giải đãi, từ bi không nãi hại, đầy đủ hổ thẹn, nhu hòa chất trực, lìa ngu si, ít tham dục, không có nịnh chầu, dối phỉnh.

Đồng nữ ngồi trên xe báu đẹp, các thể nữ vây quanh cùng với mẫu thân xuất phát từ vương thành, đi trước xe Thái tử,

Đồng nữ thấy Thái tử ngôn từ phúng vịnh, tâm sanh ái nhiễm, liền thưa với mẫu thân rằng: Con nguyện được tôn kính phụng sự người này, nếu tình không toại, quyết sẽ tự vẫn.

Mẫu thân bảo đồng nữ rằng, đừng sanh vọng niệm này, vì sao? Đây là điều rất khó, vì người này đầy đủ các tướng của một vị Luân vương, sau này sẽ lên ngôi làm vị Chuyển luân vương, có bảo nữ xuất hiện, bay tự tại trên hư không, chúng ta thuộc hàng ty tiện, không thể sánh với, chớ sanh vọng niệm, vì khó đạt thành.

Bên cạnh vườn Hương-nha ấy, có một đạo tràng tên là Pháp-vân-quang-minh. Bảy giờ có đức Như Lai, danh hiệu là Thắng-nhật-thân, đầy đủ mười hiệu, xuất hiện trong đó đã trải qua bảy ngày,

Bảy giờ, đồng nữ ấy ngủ gật mộng thấy đức Phật. Khi thức dậy trên hư không có các thiên thần bảo đồng nữ rằng: "đức Như Lai Thắng-nhật-thân, đang ở trong đạo tràng Pháp-vân-quang-minh, thành bậc Chánh giác đã trải qua bảy ngày,

các chúng Bồ tát tiền hậu bao quanh. Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Phạm vương cho đến Trời Sắc-cứu-cánh, các Địa thần, Phong thần, Hỏa thần, Thủy thần, Sông thần, Biển thần, Sơn thần, Thọ thần, Viên thần, Dược thần, Chủ thành thần... vì muốn thấy Phật, nên tất cả đều đến tập hội".

Bấy giờ, đồng nữ Diệu-đức, vì mộng thấy Như Lai, vì nghe công đức của Phật, tâm của đồng nữ an ổn, không có sợ hãi, ở trước Thái tử mà nói kệ tụng rằng:

"Thân tôi đoan chánh nhất

Danh nghe khắp mười phương

Trí tuệ không ai sánh

Các công xảo đạt giới.

Vô lượng trăm ngàn chúng

Thấy tôi đều tham nhiễm

Tâm tôi không vì họ

Mà sanh chút tham dục.

Không sân cũng không hận

Không hiềm cũng không hỷ

Chỉ phát tâm rộng lớn

Lợi ích các chúng sanh.

Tôi nay thấy Thái tử

Đủ các tướng công đức

Tâm tôi rất vui mừng

Các căn đều thư thái.

Sắc như ánh sáng báu

Tóc đẹp xoắn phía phải

Trán rộng mày nhỏ cong

Tâm tôi nguyện kính Ngài.

Tôi xem thân Thái tử

Giống như tượng chơn kim

Cũng như núi báu lớn

Tướng tốt có ánh sáng.

Mắt rộng màu xanh biếc
Mặt trắng má su tử
Nhan vui âm thanh đẹp
Nguyện xin thương nạp tôi.
Tướng lưỡi rộng đẹp dài
Ví như màu đồng đỏ
Tiếng như Phạm, Khẩn-na
Người nghe đều hoan hỷ.
Miệng vuông chẳng co rút
Răng trắng đều kín bằng
Hiện cười lúc phát ngôn
Người thấy tâm hoan hỷ.
Thân thanh tịnh ly cấu
Ba mươi hai tướng đủ
Ắt sẽ ở cõi này
Làm vị Chuyển luân vương".

Bấy giờ, Thái tử bảo đồng nữ rằng: "Nàng là con gái của ai? Ai là người thủ hộ? Nếu đã thuộc người khác trước, thời tâm không khởi ái nhiễm".

Bấy giờ Thái tử, nói bài tụng hỏi rằng:

"Thân người rất thanh tịnh

Đầy đủ tướng công đức

Tôi nay hỏi người rằng:

Hiện nàng ở với ai?

Ai là cha mẹ nàng?

Nay nàng hệ thuộc ai?

Nếu đã thuộc về người

Người ấy nhiếp thọ nàng.

Nàng không trộm của người

Không có tâm hại người

Không làm việc tà dâm

Nàng nương lời nói nào

Không nói xấu người khác
Không phá thân thuộc người
Không xâm cảnh giới người
Không sân nhuế với người
Không sanh kiến tà hiểm
Không làm nghiệp trái nghịch
Không dùng sức nịnh bợ
Phương tiện dối thế gian.
Tôn trọng cha mẹ không?
Kính thiện tri thức không?
Thấy những người nghèo khổ
Tâm sanh nhiếp hộ không?
Nếu có thiện tri thức
Chỉ dạy người Chánh pháp
Năng sanh tâm kiên cố
Tôn trọng hoàn toàn chăng?

Có kính mến Phật chăng?

Có biết Bồ tát chăng?

Biển công đức chúng Tăng

Nàng có cung kính chăng?

Nàng có biết Pháp chăng?

Năng tịnh chúng sanh chăng?

Thường ở trong Chánh pháp

Hay ở trong phi pháp?

Thấy những người cô độc

Thường khởi từ tâm chăng?

Thấy chúng sanh ác đạo

Thường sanh đại bi chăng?

Thấy người được vinh hạnh

Thường sanh hoan hỷ không?

Người đến bức bách nàng

Nàng không sân hận không?

Nàng phát tâm bồ đề
Khai ngộ chúng sanh không?
Vô biên kiếp tu hành
Không hề mệt mỏi chẳng?".

Bấy giờ, mẹ của đồng nữ, trả lời Thái tử bằng bài kệ rằng:

"Thái tử, Ngài nên nghe
Nay tôi nói nữ này
Sơ sanh và trưởng thành
Hết thấy các nhân duyên.
Thái tử ngày mới sanh
Nàng từ hoa sen sanh
Mắt sáng dài và rộng
Tay chân đều hoàn mỹ.
Tôi thường ở thảnh xuân
Đu xem vườn Ta-la
Thấy khắp các thảo dược

Mọi thứ đều tươi tốt
Cây lạ trở hoa màu
Ngắm nhìn như mây vui.
Chim đẹp cùng nhau hát
Trong vườn đồng hoan lạc
Tám trăm nữ cùng đi
Đoan chánh chiếm lòng người.
Y phục đều nghiêm lệ
Ca vịnh đều rất hay
Vườn ấy có hồ tắm
Tên là Liên-hoa-tràng.
Tôi ngồi bên hồ ấy
Chúng thể nữ vây quanh
Trong hồ liên hoa ấy
Bổn sanh hoa ngàn lá.
Cành báu, cọng lưu ly

Vàng Diêm-phù làm đài.
Bảy giờ đêm gần hết
Ngày sáng mới xuất hiện
Hoa ấy chính khai nở
Phóng sáng thanh tịnh lớn.
Ánh sáng ấy rất mạnh
Như mặt trời mới mọc
Khắp chiếu Diêm-phù-đề
Chúng mừng chưa từng có.
Bảy giờ thấy ngọc nữ
Từ liên hoa ấy sanh
Thân nàng rất thanh tịnh
Chi phần đều hoàn hảo.
Đây người báu nhân gian
Sanh ra từ tịnh nghiệp
Nhân trước không hư mất

Nay thọ quả báo này.
Tóc biếc, mắt sen xanh
Phạm thanh, kim sắc sáng
Tràng hoa, những bửu kế
Thanh tịnh, không cấu ố.
Chi tiết đều đầy đủ
Thân nàng không khuyết giảm
Ví như tượng chân kim
Đặt ở trong hoa báu.
Chân lông mùi chiên đàn
Xông ướp thơm tất cả
Miệng xuất hương liên hoa
Thường diễn tiếng Phạm-âm.
Chỗ ở đồng nữ này
Thường có âm nhạc trời
Không phải người hạ liệt

Sánh đôi với nàng này.
Thế gian không có người
Kham năng làm phu quân
Chi Ngài tướng nghiêm thân
Nguyện nạp thọ nàng này.
Không dài cũng không ngắn
Không thô cũng không tế
Các loại đều trang nghiêm
Nguyện nạp thọ nàng này.
Văn tự pháp toán số
Công xảo các kỹ nghệ
Tất cả đều thông đạt
Nguyện nạp thọ nàng này.
Khéo rõ các binh pháp
Khéo dứt các kiện tụng
Điều phục khó điều phục

Nguyện nạp thọ nàng này.
Thân nàng rất thanh tịnh
Người thấy không nhàm chán
Công đức tự trang nghiêm
Ngài nên nạp thọ nàng.
Chúng sanh có tai nạn
Rõ biết duyên khởi ấy
Tùy bệnh mà cho thuốc
Tất cả bệnh đều trừ.
Pháp ngôn ngữ Diêm-phù
Khác nhau vô lượng thứ
Cho đến tiếng kỹ nhạc
Tất cả đều thông đạt.
Những nghề nghiệp phụ nữ
Nàng này biết tất cả
Không nữ nhân nào hơn

Nguyện chóng nạp thọ nàng.
Chẳng ganh cũng chẳng tiếc
Không tham cũng không giận
Tánh nhu nhuyễn ngay thẳng
Xa lìa các thô ác.
Cung kính bậc Tôn túc
Phụng sự không trái nghịch
Ưu tu các thiện hạnh
Nàng này thuận với Ngài.
Nếu thấy ai già bệnh
Nghèo bần các khổ nạn
Không cứu, không chỗ tựa
Thường sanh đại từ mẫn.
Thường quán đệ nhất nghĩa
Không cầu vui tự lợi
Chỉ nguyện lợi chúng sanh

Dùng đó trang nghiêm tâm.

Đi đứng cùng ngồi nằm

Tất cả không phóng dật

Nói năng và im lặng

Người thấy đều ưa thích.

Tuy ở tất cả chỗ

Tâm đều không nhiễm trước

Thấy người có công đức

Ưa nhìn không chán đủ.

Tôn trọng thiện tri thức

Ưa thấy người ly ác

Tâm nòng không tháo động

Trước nghĩ sau mới làm.

Trang nghiêm bởi phước trí

Tất cả không oán hận

Tối thượng trong giới nữ

Đáng phụng sự Thái tử".

Bấy giờ, Thái tử vào vườn Hương-nha rồi, bảo Diệu-đức và Thiện-hiện rằng:

"Này thiện nữ! Ta cầu Vô thượng bồ đề sẽ tột cùng vô lượng kiếp vị lai, tích tập pháp trợ đạo của nhất thiết trí; tu tập vô biên Bồ tát hạnh; nghiêm tịnh hết thảy ba-la-mật; cúng dường hết thảy các đức Như Lai; hộ trì Giáo pháp của hết thảy chư Phật; nghiêm tịnh hết cõi nước chư Phật; khiến cho hết thảy chủng tính của các Như Lai không có gián đoạn; sẽ tùy thuận hết thảy chủng tính chúng sanh mà thành thực cùng khắp; sẽ diệt trừ khổ sanh tử cho hết thảy chúng sanh, an trí họ vào chỗ an lạc hoàn toàn; sẽ tịnh trị mắt trí tuệ cho hết thảy chúng sanh; sẽ tu tập hết thảy chỗ tu hành của Bồ tát; sẽ an trú hết thảy tâm bình đẳng của Bồ tát; sẽ thành thực hết thảy hành địa của Bồ tát; sẽ khiến cho hết thảy chúng sanh hoan hỷ cùng khắp; sẽ xả thí hết thảy tài vật để thực hành thí ba-la-mật đến cùng đời vị lai, khiến hết thảy chúng sanh được đầy đủ y phục ẩm thực; thô thiếp, nam nữ, đầu mắt, tay chân hết thảy những sở hữu trong ngoại như vậy, ta đều xả thí không có lần tiếc.

Vào lúc bảy giờ, nàng hoặc sẽ cản trở ta, khi bố thí tài vật nàng sẽ lẩn tiếc, lúc bố thí nam nữ, nàng sẽ buồn khổ; lúc cắt tay chân nàng sẽ sầu muộn; buông bỏ nàng xuất gia, lòng nàng sẽ hối hận".

Bảy giờ, Thái tử vì Diệu-đức mà nói kệ tụng rằng:

"Vì thương xót chúng sanh

Ta phát tâm bồ đề

Ở trong vô lượng kiếp

Thực hành Nhất thiết trí.

Vô lượng trong đại kiếp

Tịnh tu các biển nguyện

Nhập địa và trị chương

Đều trải vô lượng kiếp.

Chỗ chư Phật ba đời

Học sáu ba-la-mật

Đầy đủ hạnh phương tiện

Thành tựu đạo bồ đề.

Cõi cầu uế mười phương

Ta sẽ đều nghiêm tịnh

Hết thấy nạn ác đạo

Ta khiến vĩnh viễn ly.

Ta sẽ dùng phương tiện

Rộng độ các chúng sanh

Khiến diệt ngu si ám

Trú ở đạo trí Phật.

Sẽ cúng dường chư Phật

Sẽ thanh tịnh các địa

Khởi tâm đại từ bi

Đều xả vật trong ngoài.

Ngươi thấy đến khát thực

Hoặc sanh tâm lẫn tiếc

Tâm ta thường ưa thí

Nàng chớ trái tâm ta.

Nếu thấy ta thí đầu
Chớ sanh lòng ưu não
Ta nay nói ngươi trước
Khiến tâm ngươi kiên cố.
Cho đến cắt tay chân
Nàng chớ ghét người xin
Nàng nay nghe ta nói
Cần phải suy nghĩ kỹ.
Con cái chỗ thân ái
Ta đều bỏ thí hết
Nếu nàng thuận tâm ta
Ta sẽ toại ý nàng".

Bấy giờ, đồng nữ thừa Thái tử rằng: "Kính vâng lời dạy của Ngài". Liền nói bài tụng rằng:

"Trong biển kiếp vô lượng
Lửa địa ngục đốt thân

Nếu Ngài thương nộ tôi
Cam tâm thọ khổ này.
Vô lượng chỗ thọ sanh
Thân nghiền như cát bụi
Nếu Ngài thương nộ tôi
Cam tâm thọ khổ này.
Vô lượng kiếp đầu đời
Núi kim cang rộng lớn
Nếu Ngài thương nộ tôi
Cam tâm thọ khổ này.
Vô lượng biển sanh tử
Đem thịt tôi bố thí
Chỗ Ngài thành Pháp vương
Nguyện cho tôi cũng vậy.
Nếu Ngài thương nộ tôi
Cho tôi làm chủ đó

Đời đời chỗ hành thí
Nguyện đem tôi thí xả.
Vì thương khổ chúng sanh
Mà phát tâm bồ đề
Nhiếp thọ chúng sanh rồi
Cũng thường nhiếp thọ tôi.
Tôi không cầu hào quý
Không tham vui năm dục
Chỉ vì cũng tu hành
Nguyện nhân từ làm chủ.
Mắt dài rộng xanh biếc
Từ mẫn nhìn chúng sanh
Không khởi tâm nhiễm trước
Chắc thành đạo Bồ tát.
Chỗ Thái tử bước đi
Đất mọc những hoa báu

Quyết làm Chuyển luân vương

Nguyện Ngài xin nạp tôi.

Điều này tôi mộng thấy

Diệu pháp bồ đề tràng

Như Lai ngồi dưới cây

Vô lượng chúng vây quanh.

Tôi mộng thấy Phật ấy

Thân như núi chơn kim

Dùng tay xoa đầu tôi

Tỉnh dậy tâm hoan hỷ.

Quyển thuộc trời ngày xưa

Danh hiệu Hỷ-quang-minh

Trời kia vì tôi nói

Đạo tràng Phật xuất thế.

Tôi từng nghĩ như vậy

Nguyện thấy thân Thái tử

Trời kia báo tôi rằng
Nay nàng sẽ được thấy.
Chí nguyện xưa của tôi
Hôm nay đều thành tựu
Nguyện đồng Ngài cùng đến
Cúng dường đức Phật ấy".

Bấy giờ, Thái tử nghe danh hiệu đức Như Lai Thắng-nhật-thân, sanh đại hoan hỷ, nguyện thấy đức Phật ấy, dùng năm trăm báu ma-ni rải trên đồng nữ, ban tặng mũ báu Diệu-tạng-quang-minh-quan và áo báu Hỏa-diệm-ma-ni.

Bấy giờ, đồng nữ Diệu-đức tâm chẳng rung động, cũng không biểu lộ tướng hoan hỷ, chỉ chấp tay cung kính, chiêm ngưỡng Thái tử, mắt không hề tạm rời.

Bà Thiện-hiện mẹ của đồng nữ, ở trước Thái tử nói kệ rằng:

"Con tôi rất đoan chánh
Thân công đức trang nghiêm
Xưa nguyện thờ Thái tử

Nay ý đã thành tựu.
Trì giới có trí tuệ
Đầy đủ các công đức
Ở cùng khắp thế gian
Tối thắng không ai bằng.
Nữ sanh từ Liên hoa
Chúng tánh không hèn xấu
Đồng nghiệp hành Thái tử
Xa lìa thấy lầm lỗi.
Nữ này thân nhu nhuyến
Ví như lụa cõi trời
Tay nàng xúc chạm đến
Các họa đều trừ diệt.
Lỗ lông phát hương thơm
Ngào ngạt không gì sánh
Nếu chúng sanh ngửi đến

Quyết an trú tịnh giới.
Sắc thân như chơn kim
Ngồi thẳng trên đài hoa
Chúng sanh nếu được thấy
Oán hết khởi từ tâm.
Lời nói rất nhu nhuyến
Ai nghe đều hoan hỷ
Chúng sanh nếu được nghe
Quyết lìa các nghiệp ác.
Tâm tịnh không vết nhơ
Lìa xa các siểm nịnh
Xứng tâm mà phát ngôn
Người nghe đều hoan hỷ.
Điều nhu lòng hỏ thẹn
Cung kính bậc Tôn túc
Không tham cũng không dối

Lân mẫn các chúng sanh.

Nữ này tâm không ý

Sắc tướng và quyền thuộc

Chỉ dùng tâm thanh tịnh

Cung kính hết thầy Phật".

Bảy giờ, Thái tử cùng đồng nữ Diệu-đức đem một ngàn thể nữ cùng với quyền thuộc, ra khỏi vườn Hương-nha đến đạo tràng Pháp-vân-quang-minh, đến rồi, xuống xe, đi bộ đến chỗ đức Như Lai, thấy thân tướng của Phật vắng lặng đoan nghiêm, các căn điều thuận, trong ngoài thanh tịnh, như hồ Đại-long, không có cấu trược, đều sanh niềm tin thanh tịnh, hớn hở vui mừng, đánh lễ chân Phật, nhiễu quanh vô lượng vòng.

Bảy giờ, Thái tử cùng đồng nữ Diệu-đức mỗi vị, đều cầm năm trăm hoa sen diệu bảo, cúng dường tung rải lên đức Phật ấy.

Thái tử vì đức Phật xây dựng năm trăm tinh xá, mỗi một tinh xá đều tạo thành bằng gỗ thơm, trang nghiêm bằng các báu, dùng năm trăm ngọc báu ma-ni xen kẻ.

Bảy giờ, đức Phật thuyết kinh Phổ-nhân-đăng-môn, nghe kinh xong, ở trong hết thấy pháp đặc biệt cả tam-muội, nghĩa là: được tam-muội biển nguyện hết thấy chư Phật soi chiếu cùng khắp; được tam-muội kho tàng ba đời soi chiếu cùng khắp; được tam-muội hiện kiến đạo tràng hết thấy chư Phật; được tam-muội soi chiếu cùng khắp hết thấy chúng sanh; được tam-muội đèn trí soi chiếu cùng khắp hết thấy thế gian; được tam-muội đèn trí soi chiếu cùng khắp căn khí của hết thấy chúng sanh; được tam-muội mây ánh sáng cứu hộ hết thấy chúng sanh; được tam-muội đèn sáng vĩ đại soi chiếu cùng khắp hết thấy chúng sanh; được tam-muội phô diễn Pháp luân hết thấy chư Phật; được tam-muội đầy đủ hạnh thanh tịnh Phổ-hiền.

Bảy giờ, đồng nữ Diệu-đức được tam-muội tên là Nan-thắng-hải-tạng, đối với Vô thượng bồ đề vĩnh viễn không thoái chuyển.

Bảy giờ, Thái tử, đồng nữ Diệu-đức cùng quyền thuộc đánh lễ đức Phật, nhiễu quanh vô số vòng, từ giã trở lại hoàng cung, đến chỗ phụ vương, phụng tâu rằng:

"Đại vương nên biết, đức Thắng-nhật-thân-như-lai xuất thế, trong bồ đề đạo tràng ở Pháp-vân-quang-minh cõi nước này thành bậc Chánh giác đến nay chưa lâu".

Bấy giờ, Đại vương bảo Thái tử rằng: "Ai nói cho Thái tử biết sự kiện ấy? Trời chăng, Người chăng?".

Thái tử thưa rằng: "Đây là Đồng tử Cụ-túc-diệu-đức nói".

Bấy giờ, vua nghe hoan hỷ vô lượng. Ví như người nghèo mà được đại phục tạng. Nhà vua liền tự nghĩ: "đức Phật là châu báu vô thượng, khó có thể gặp được. Nếu thấy được Phật, thì vĩnh viễn đoạn trừ hết thảy sự sợ hãi hết thảy ác đạo; Phật như y vương, có thể trị liệu hết thảy các bệnh phiền não; có thể cứu hộ hết thảy khổ lớn sanh tử; Phật như bậc Đạo sư có thể khiến cho chúng sanh đến chỗ trú an ổn hoàn toàn".

Nhà vua suy nghĩ như vậy rồi, liền triệu tập các Tiểu vương, quần thần, quyền thuộc, Sát-đế-lợi, Bà-la-môn... hết thảy đại chúng, tuyên bố thoái vị trao ngôi cho Thái tử.

Sau khi làm lễ quán đỉnh cho Thái tử, Quốc vương cùng một

vạn người đồng đến chỗ Phật, đánh lễ chân Phật, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi cùng quyên thuộc lui ngồi một chỗ.

Bấy giờ, đức Như Lai quán sát vị quốc vương ấy và đại chúng, rồi từ tướng lông mày trắng phóng ra ánh sáng, tên là Nhất-thiết-thế-gian-tâm-đăng, soi chiếu cùng khắp mười phương vô lượng thế giới. Ánh sáng ấy dừng lại ở trước hết thấy các vị thế chủ, biểu hiện đại thần thông lực Như Lai không thể nghĩ bàn, khiến cho tất cả những ai đáng được giáo hóa đều được tâm thanh tịnh.

Bấy giờ, đức Như Lai sử dụng thần lực tự tại không thể nghĩ bàn, biểu hiện thân siêu xuất hết thấy thế gian, dùng âm thanh viên mãn, vì cùng khắp đại chúng, tuyên thuyết Đà-la-ni tên là Nhất-thiết-pháp-nghĩa-ly-ám-đăng, có Đà-la-ni như vi trần cõi Phật làm quyên thuộc.

Quốc vương ấy nghe xong, liền được Đại-trí-quang-minh. Trong chúng hội ấy có Bồ tát nhiều như số vi trần của Diêm-phù-đề, đều chứng được Đà-la-ni này. Sáu mươi vạn triệu người các lậu hết sạch, được tâm giải thoát, mười ngàn chúng sanh lìa xa trần cấu được sự thanh tịnh đối với mắt

pháp, vô lượng chúng sanh phát tâm bồ đề.

Bấy giờ, đức Phật ấy lại sử dụng năng lực không thể nghĩ bàn, biểu hiện thân biến rộng lớn cùng khắp vô lượng thế giới trong mười phương, tuyên diễn pháp tam thừa hóa độ chúng sanh.

Bấy giờ Quốc vương ấy liền tự nghĩ như vậy: "Nếu ta ở tại gia không thể chứng đắc diệu pháp như vậy; nếu ta ở bên Phật xuất gia học đạo liền được thành tựu".

Suy nghĩ như vậy xong, liền ở trước Phật bạch rằng: "Nguyện được từ Phật xuất gia tu học". Đức Phật dạy: "Tùy ý, nên tự biết đúng thời".

Bấy giờ, quốc vương Tài-chủ, cùng mười ngàn người, đều ở trước Phật cùng xuất gia, thời gian chưa bao lâu, đều được thành tựu Nhất-thiết-pháp-nghĩa-ly-ám-đăng-đà-la-ni và cũng được các pháp môn tam-muội như trên.

Lại được mười pháp môn thần thông của Bồ tát; lại được Bồ tát vô lượng biện tài; lại được Bồ tát thân thanh tịnh vô ngại, qua đến xứ sở của các đức Như Lai ở mười phương

lắng nghe, tiếp nhận Chánh pháp từ các Ngài, làm vị đại pháp sư tuyên thuyết Diệu pháp.

Lại nữa, Quốc vương sử dụng thần lực biến cúng khắp mười phương cõi nước, tùy tâm chúng sanh mà biểu hiện thân, ca ngợi Phật xuất thế, tuyên thuyết bản hạnh của Phật, chỉ bày bản duyên của Phật, xưng dương thần lực tự tại của đức Như Lai, hộ trì Giáo pháp được chư Phật tuyên thuyết.

Bấy giờ, Thái tử ở trên chánh điện, đứng ngày rằm, thể nữ vây quanh, bảy loại châu báu tự đến.

Một là Luân bảo, tên là Vô ngại hành.

Hai là Tượng bảo, tên là Kim cang thân.

Ba là Mã bảo, tên là Tấn-tốc-phong.

Bốn là Thù bảo, tên là Nhật-quang-tạng.

Năm là Thể nữ bảo, tên là Cụ-diệu-đức.

Sáu là Tạng thần bảo, tên là Đại tài.

Bảy là Chủ binh bảo, tên là Ly cầu nhãn.

Đầy đủ bảy báu làm vị Chuyển luân Thánh vương, dùng Chánh pháp bình trị thế gian, nhân dân khoái lạc. Chuyển luân Thánh vương có ngàn Thái tử đồng kiến đoạn chánh, có năng lực hàng phục oán địch.

Trong cõi Diêm-phù-đề có tám mươi vương thành, trong mỗi mỗi vương có năm trăm Tăng phùng; trong mỗi Tăng phùng đều thiết lập Phật tinh xá, mỗi tinh xá đều cao rộng, dùng diệp bảo mà trang hoàng. Mỗi vương thành đều thịnh đức Như Lai, dùng các cụ phẩm thù diệu không thể nghĩ bàn mà cúng dường.

Bấy giờ, Phật đi vào vương thành, biểu hiện đại thần lực, khiến cho vô lượng chúng sanh gieo trồng các thiện căn; vô lượng chúng sanh tâm được thanh tịnh, thấy Phật hoan hỷ, phát khởi tâm ý Bồ đề, hiện khởi tâm đại bi, lợi ích chúng sanh, tinh cần tu tập pháp Phật, chứng nhập nghĩa lý chân thật, an trú ở pháp tính; thấu rõ pháp bình đẳng, đạt được trí tuệ ba đời, quán sát ba đời bình đẳng, biết rõ thứ đệ xuất thế của chư Phật, thuyết các chủng loại Giáo pháp, nhiếp hộ, giữ gìn chúng sanh, phát khởi nguyện Bồ tát, hội nhập Bồ tát đạo, biết rõ Chánh pháp Như Lai, thành tựu biến pháp,

có thể biểu hiện ứng thân cùng khắp hết thủy cỗi nước, biết rõ căn khí của chúng sanh và tính dục của họ, khiến cho hết thủy họ đều phát khởi nguyện nhất thiết trí".

Bấy giờ, nàng Cù-ba bảo Thiện-tài rằng:

"Này Phật tử! Ông nghĩ như thế nào?

Thái tử bấy giờ được Chuyển luân vương vị, cúng dường chư Phật, đâu phải là ai khác, nay chính là đức Phật Thích ca Mâu Ni vậy.

Quốc vương Tài-chủ thuở ấy, nay là đức Phật Bảo-hoa vậy. Đức Phật Bảo-hoa ấy, hiện nay ở phương Đông, quá số vi trần cỗi Phật biển thế giới, có biển thế giới tên là Hiện-pháp-giới-hư-không-ảnh-tượng-vân, trong chủng loại thế giới, có tên là Phổ-hiện-tam-thế-ảnh-ma-ni-vương, ở trong chủng loại thế giới ấy, có thế giới tên là Viên-mãn-quang, ở trong đó có đạo tràng tên là Hiện-nhất-thiết-thế-chủ-thân, đức Như Lai Bảo-hoa ở trong đó thành tựu Vô thượng bồ đề, có các chúng Bồ tát nhiều như số vi trần cỗi Phật không thể nói hết vây quanh trước sau, đức Như Lai Bảo-hoa vì họ mà thuyết Pháp.

Thuở xưa, khi đức Như Lai Bảo-hoa tu tập Bồ tát hạnh, Ngài nghiêm tịnh biển cả thế giới này. Nơi biển cả thế giới ấy, chư Phật quá khứ, chư Phật hiện tại, chư Phật vị lai xuất thế đều là những vị do đức Như Lai Bảo-hoa khi khi làm Bồ tát, giáo hóa, khiến phát tâm Vô thượng bồ đề.

Thiện-hiện mẹ của đồng nữ lúc bấy giờ, nay là Thiện-mục mẹ của tôi vậy. Quyển thuộc của vua bấy giờ, nay là chúng hội của đức Như Lai vậy. Họ đều tu tập đầy đủ các hạnh Phổ-hiền thành tựu viên mãn đại nguyện. Tuy thường ở trong chúng hội đạo tràng này, nhưng có thể biểu hiện cùng khắp hết thấy thế gian, an trú vào chánh định bình đẳng của chư vị Bồ tát, thường được hiện kiến hết thấy chư Phật, thường nghe mây âm thanh mâu niệm bình đẳng như hư không của hết thấy đức Như Lai phô diễn Chánh pháp luân, đều có khả năng lắng nghe thọ trì, ở nơi hết thấy pháp đều được tự tại, danh tiếng vang khắp các cõi Phật, đến cùng khắp các đạo tràng, hiện trước hết thấy chúng sanh, tùy thuận chỗ thích ứng của họ, giáo hóa điều phục, đến tận kiếp vị lai, tu tập Bồ tát đạo thường không có gián đoạn, thành tựu viên mãn thế nguyện rộng lớn Phổ-hiền.

Này Phật tử! Đồng nữ Diệu-đức ấy, cùng với Oai đức chủ Chuyển luân Thánh vương, sử dụng tứ sự cúng dường đức Như Lai Thắng-nhật-thân, nay chính là thân tôi vậy.

Đức Phật ấy sau khi diệt độ, trong thế giới của Ngài, có sáu mươi ức trăm ngàn triệu đức Phật xuất thế, tôi đều cùng với vua, thừa sự cúng dường.

Đức Phật thứ nhất, danh hiệu là Thanh-tịnh-thân.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Nhất-thiết-trí-nguyệt-quang-minh-thân.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Diêm-phù-đàn-quang-minh-vương.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Chư-tướng-trang-nghiêm-thân.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Diệu-nguyệt-quang.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Trí-quán-tràng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Đại-trí-quang.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Kim-cang-na-la-diên-tinh-tán.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Trí-lực-vô-năng-thắng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Phổ-an-tường-trí.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Ly-câu-thắng-trí-vân.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Sư-tử-trí-quang-minh.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Quang-minh-kế.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Công-đức-quang-minh-tràng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Trí-nhật-tràng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Bửu-liên-hoa-khai-phu-thân.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Phước-đức-nghiêm-tịnh-quang.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Trí-diệm-vân.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Phổ-chiêu-nguyệt.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Trang-nghiêm-cái-diệu-

âm-thanh.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Sư-tử-dồng-mãnh-trí-quang-minh.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Pháp-giới-nguyệt.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Hiện-hư-không-ảnh-tượng-khai-ngộ-chúng-sanh-tâm.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Hằng-khứ-tịch-diệt-hương.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Phổ-chân-tịch-tịnh-âm.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Cam-lộ-son.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Pháp-hải-âm.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Kiên-cố-võng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Phật-ảnh-kế.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Nguyệt-quang-hào.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Biện-tài-khẩu.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Giác-hoa-trí.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Bảo-diệm-son.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Công-đức-tinh.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Bảo-nguyệt-tràng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Tam-muội-thân.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Bảo-quang-vương.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Phổ-trí-hạnh.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Diệm-hải-đăng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Ly-câu-pháp-âm-vương.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Vô-tỷ-đức-danh-xung-tràng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Tu-tý.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Bản-nguyện-thanh-tịnh-nguyệt.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Chiếu-nghiã-đăng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Thâm-viễn-âm.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Tỳ-lô-giá-na-thắng-tạng-vương.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Chư-thừa-tràng.

Đức Phật tiếp theo, danh hiệu là Pháp-hải-diệu-liên-hoa.

Này Phật tử! Trong kiếp ấy, có sáu mươi ức trăm ngàn triệu đức Phật xuất thế như vậy. Ta đều thân cận, thừa sự cúng dường.

Đức Phật sau cùng của thế giới kiếp ấy, danh hiệu là Quảng-đại-giải. Tôi ở nơi đức Phật ấy được mắt trí thanh tịnh.

Bấy giờ, đức Phật Quảng-đại-giải, vào thành giáo hóa, tôi làm vương phi, cùng với quốc vương lễ quán, sử dụng những vật dụng màu nhiệm cúng dường ở nơi đức Phật ấy, nghe thuyết Pháp môn Xuất-sanh-nhất-thiết-như-lai-đăng, liền chứng được môn Quán-sát-nhất-thiết-bồ-tát-tam-muội-hải-cảnh-giới-giải-thoát.

Này Phật tử! Tôi được môn giải thoát này, cùng với Bồ tát

ở nơi số kiếp vi trần cõi Phật siêng năng tu tập tăng thêm ở trong kiếp số vi trần cõi Phật, thừa sự cúng dường vô lượng chư Phật, hoặc trong một kiếp thừa sự ở nơi một đức Phật; hoặc hai; hoặc ba; hoặc không thể nói hết; hoặc gặp Phật như số vi trần cõi Phật đều thân cận, thừa sự cúng dường mà chưa biết được thân hình sắc mao, thân nghiệp, tâm hành, trí tuệ cảnh giới tam-muội.

Này Phật tử! Nếu có chúng sanh thấy được Bồ tát tu tập Bồ tát hạnh, hoặc nghi, hoặc tin, Bồ tát đều sử dụng phương tiện thế gian, xuất thế gian mà nhiếp thủ vậy, dùng làm quyến thuộc, khiến được không thoái chuyển ở nơi Vô thượng bồ đề.

Này Phật tử! Tôi thấy đức Phật Quảng-đại-giải được giải thoát này rồi, cùng với Bồ tát ở nơi trăm kiếp số vi trần cõi Phật mà tu tập. Trong những kiếp số ấy có bao nhiêu chư Phật xuất thế, tôi đều thân cận, thừa sự cúng dường, những Giáo pháp đã được nghe đều thọ trì, đọc tụng. Ở nơi những xứ sở của các đức Như Lai ấy, được pháp môn chủng chủng giải thoát này. Biết các chủng loại ba đời, hội nhập những chủng loại biến cõi, thấy nhiều chủng loại thành Chánh giác,

hội nhập nhiều chủng loại hội chúng chư Phật, phát khởi nhiều chủng loại đại nguyện của Bồ tát, tu tập nhiều chủng loại diệu hạnh của Bồ tát, được nhiều chủng loại giải thoát của Bồ tát, nhưng chưa biết được pháp môn sở đắc giải thoát Phổ-hiền của Bồ tát.

Vì sao? Vì pháp môn Phổ-hiền-giải-thoát của Bồ tát, ví như hư không rộng lớn, ví như tên gọi của chúng sanh; ví như biển cả ba đời; ví như biển cả mười phương; ví như biển cả pháp giới vô lượng vô biên.

Này Phật tử! Pháp môn giải thoát Phổ-hiền của Bồ tát cùng ngang bằng với cảnh giới của Như Lai.

Này Phật tử! Ta ở nơi kiếp số vi trần cõi Phật quán sát thân Bồ tát, không có chán đủ, như tập hội của những người nam nữ đa dục ái nhiễm nhau, phát khởi vô lượng tư niệm vọng tưởng. Ta quán sát thân Bồ tát cũng như vậy, mỗi mỗi lỗ chân lông, mỗi mỗi niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn, những chủng loại an trú, những chủng loại trang nghiêm, những chủng loại hình trạng, có những chủng loại núi, có những chủng loại đất, có những chủng loại mây, có

những chủng loại tên gọi, có những chủng loại Phật xuất thế, có những chủng loại đạo tràng, có những chủng loại chúng hội, có những chủng loại phô diễn kinh, có những chủng loại nói quán đánh, có những chủng loại các thừa, có những chủng loại phương tiện, có những chủng loại thanh tịnh.

Lại mỗi niệm nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ tát, thường thấy vô biên biến cả Phật, ngồi ở các chủng loại đạo tràng, biểu hiện các chủng loại thần biến, chuyển vận các chủng loại Pháp luân, tuyên thuyết các chủng loại kinh điển, thường không đoạn tuyệt.

Lại ở nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ tát, thấy vô biên biến cả chúng sanh, những chủng loại trú xứ, những chủng loại hình mạo, những chủng loại tác nghiệp, những chủng loại các căn.

Lại ở nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ tát, thấy pháp môn vô biên hạnh của Bồ tát ba đời, nghĩa là: vô biên quảng đại nguyện; vô biên địa vị sai biệt; vô biên ba-la-mật; vô biên bản sự đời trước; vô biên pháp môn đại từ; vô biên mây đại bi; vô biên tâm đại hỷ; vô biên phương tiện nhiếp thủ chúng sanh.

Này Phật tử! Tôi ở nơi kiếp số vi trần cõi Phật, trong mỗi mỗi niệm như vậy, nhìn thấy mỗi lỗ chân lông của Bồ tát, chỗ đã đến không còn đến lại, chỗ đã thấy không còn thấy lại, tìm cầu chỗ biên tế của chúng không thể nào được, cho đến thấy Thái tử Tất-đạt ở trong hoàng cung, ở trong cung điện thể nữ vây quanh, ta sử dụng năng lực giải thoát, thấy trong mỗi lỗ chân lông của Bồ tát, đều thấy hết thấy sự kiện trong pháp giới ba đời.

Này Phật tử! Ta chỉ được pháp môn *Giải-thoát-quán-sát-bồ-tát-tam-muội-hải* này.

Còn như chư đại Bồ tát các biển cả phương tiện cứu cánh vô lượng; vì hết thấy chúng sanh biểu hiện tùy loại thân; vì hết thấy chúng sanh tuyên thuyết hạnh tùy sở thích; ở nơi mỗi một lỗ chân lông biểu hiện biển cả vô biên sắc tướng, biết tánh của các pháp là tánh vô tánh, biết tánh chúng sanh đồng với tướng hư không, không có phân biệt; biết thần lực của Phật đồng với như như, cùng khắp hết thấy xứ, thị hiện biểu hiện vô biên cảnh giới giải thoát. Ở trong một niệm có thể tự tại hội nhập pháp giới rộng lớn, dạo chơi hết thấy pháp môn của các địa vị hiền thánh, ta làm sao mà có thể

biết, có thể nói hạnh công đức của các Ngài như thế.

Này thiện nam tử! Trong thế giới này, có Phật-mẫu-ma-da, Người đến tham vấn vị ấy, Bồ tát làm thế nào để tu tập hạnh Bồ tát ở trong thế gian không nhiễm trước, luôn luôn cúng dường chư Phật không có dừng nghỉ, sự nghiệp làm Bồ tát không có thoái chuyển, xa lìa hết thảy chướng ngại, hội nhập Bồ tát giải thoát không do người khác, an trú hết thảy Bồ tát đạo, đến hết thảy xứ sở Như Lai, nhiếp thọ hết thảy cảnh giới của chúng sanh, tận kiếp vị lai, tu tập hạnh Bồ tát, phát khởi nguyện đại thừa, tăng trưởng thiện căn cho hết thảy chúng sanh, thường không có dừng nghỉ?".

Bấy giờ, nàng Thích-ca-cù-ba muốn trùng tuyên rõ ràng nghĩa giải thoát này, thừa thần lực của Phật, liền tuyên thuyết kệ tụng rằng:

"Nếu có thấy Bồ tát

Tu hành các chủng hạnh

Khởi tâm thiện bất thiện

Bồ tát đều nhiếp thủ.

Cho đến đời lâu xa
Quá trăm kiếp trần cõi
Có kiếp tên Thanh tịnh
Thế giới tên Quang-minh.
Kiếp này Phật xuất thế
Sáu mươi ngàn vạn ức
Chủ trời người tối hậu
Phật hiệu Pháp-tràng-đăng.
Sau Phật ấy Niết-bàn
Có vua tên Trí-sơn
Thống lãnh Diêm-phù-đề
Hết thấy không oán địch.
Vua có năm trăm con
Thân đoan chánh đồng kiến
Thân các vị thanh tịnh
Người thấy đều hoan hỷ.
Nhà vua và vương tử

Tín tâm cúng dường Phật
Hộ trì Phật pháp tạng
Cũng thích siêng tu tập.
Thái tử tên Thiện-quang
Ly cầu nhiều phương tiện
Các tướng đều viên mãn
Người thấy không mỗi nhàm.
Năm trăm ức người họp
Xuất gia cùng học đạo
Đồng mãnh tinh tấn bền
Hộ trì Phật chánh pháp.
Vương đô tên Trí-thọ
Ngàn ức thành vây quanh
Có rừng tên Tịnh-đức
Trang nghiêm bằng các báu.
Thiện-quang ở rừng ấy
Rộng tuyên chánh pháp Phật

Biện tài sức trí tuệ

Khiến chúng đều thanh tịnh.

Có khi nhân khát thực

Vào đô thành vua ấy

Đi đứng rất an lạc

Chánh tri tâm bất loạn.

Trong thành có cư sĩ

Danh hiệu Thiện-danh-xung

Ta là con gái ông

Tên là Tịnh-nhật-quang.

Ta ở trong đô thành

Thấy gặp Thiện-quang-minh

Các tướng rất đoan nghiêm

Tâm ta sanh nhiễm trước.

Khát đến cửa ngõ ta

Tâm ta tăng ái nhiễm

Cởi ngay thân an lạc

Chân châu đặt vào bát.
Tuy dùng tâm ái nhiễm
Cúng dường Phật tử kia
Hai trăm năm mươi kiếp
Không đọa ba ác đạo.
Hoặc sanh nhà thiên vương
Hoặc làm nữ nhân vương
Luôn thấy Thiện-quang-minh
Tướng đẹp thân trang nghiêm.
Sau đó kiếp trải qua
Hai trăm có năm mươi
Sanh ở nhà Thiện-quang
Tên là Cự-diệu-đức.
Khi ta thấy Thái tử
Tâm sanh rất tôn trọng
Nguyện được theo hầu hạ
May mắn được nạp thọ.

Thời ta cùng Thái tử
Thấy Phật Thắng-nhật-thân
Cung kính cúng dường xong
Liên phát ý bồ đề.
Ở trong một kiếp ấy
Sáu mươi ức Như Lai
Phật - Thế Tôn tối hậu
Danh hiệu Quảng-đại-giải.
Ta được mắt thanh tịnh
Rõ biết tướng các pháp
Thấy khắp chỗ thọ sanh
Vĩnh trừ tâm điên đảo.
Ta được thấy Bồ tát
Cảnh tam-muội giải thoát
Một niệm nhập mười phương
Biển cõi không nghĩ bàn.
Ta thấy các thế giới

Tịnh uế sai khác nhau
Ở tịnh không tham ưa
Ở uế không ghét ác.
Thấy khắp các thế giới
Như Lai ngồi đạo tràng
Đều ở trong một niệm
Phóng ánh sáng vô lượng.
Một niệm vào cùng khắp
Chúng hội không thể nói
Cũng biết tất cả chúng
Sở đắc môn tam-muội.
Một niệm đều biết rõ
Các hạnh rộng lớn ấy
Vô lượng bậc phương tiện
Và dùng biên các nguyện.
Ta thấy thân Bồ tát
Tu hành vô biên kiếp

Mỗi mỗi lượng chân lông
Mong cầu không thể được.
Mỗi mỗi lỗ chân lông
Hiện cội không thể nói
Đại, thủy, hỏa, phong luân
Tất cả ở trong đó.
Nhiều chủng loại kiến lập
Nhiều chủng loại hình trạng
Nhiều chủng thể danh hiệu
Vô biên chủng trang nghiêm.
Ta thấy biển các cội
Thế giới không thể nói
Cùng thấy Phật trong đó
Thuyết pháp độ chúng sanh.
Không rõ thân Bồ tát
Và tất cả thân nghiệp
Cũng không biết tâm trí

Chỗ hành đạo các kiếp".

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân nàng Thích-ca-cù-ba, nhiễu quanh vô số vòng, rồi từ giã mà đi.

BÓN MƯƠI MỘT: PHẬT MẪU MA-DA¹⁵ VÀ PHÁP MÔN GIẢI THOÁT BỒ TÁT ĐẠI NGUYỆN TRÍ HUYỄN¹⁶

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử một lòng muốn đến chỗ của Phu-nhân Ma-da, tức thời chứng được *Trí-quán-cảnh-giới-Phật*.

Thiện-tài-đồng-tử, liền nghĩ như thế này:

"Vị thiện tri thức này xa lìa thế gian, an trú vào chỗ vô trú,

¹⁵ Phạn: Māyā. Hoa nghiêm 80: Phật mẫu ma-da, tr 412c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Ma-da-phu-nhân, tr 760c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Phật-mẫu-ma-da, tr 796b, Đại chính 10.

¹⁶ Hoa nghiêm 80: Giải thoát Bồ tát đại nguyện trí huyễn, tr417b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Đại nguyện trí huyễn pháp môn, tr764c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bồ tát đại nguyện trí huyễn trang nghiêm giải thoát môn, tr802b, Đại chính 10.

siêu việt sáu xứ, lìa xa hết thấy chấp trước, biết đạo vô ngại, đầy đủ pháp thân thanh tịnh, sử dụng như huyễn nghiệp mà biểu hiện hóa thân; sử dụng như huyễn trí mà quán sát thế gian; sử dụng như huyễn nguyện mà giữ gìn thân Phật. Thân tùy theo ý sanh, không phải thân sanh diệt; không phải thân lai khứ; không phải thân hư thật; không phải thân biến hoại; không phải thân khởi tận, có bao nhiêu các tướng đều là thân một tướng, thân xa lìa nhị biên, thân không y xứ, thân vô cùng tận, thân như ảnh hiện xa lìa các phân biệt.

Biết thân như mộng; hiểu thân như ảnh tượng; thân như mặt trời thanh tịnh; thân hóa hiện cùng khắp mười phương; thân ở trong ba đời không biến đổi; thân không phải thân tâm, ví như hư không chỗ đi vô ngại, siêu việt các con mắt thế gian, chỉ là chỗ nhìn thấy bằng mắt thanh tịnh Phổ hiền.

Người như vậy, ta nay làm sao được thân cận, thừa sự cúng dường, để được cùng sống với vị thiện tri thức ấy, thấy hành trạng và dung mạo của vị ấy, nghe giọng nói của vị ấy, suy tư lời dạy của vị ấy, tiếp nhận sự giáo huấn của vị ấy".

Thiện-tài-đồng-tử, nghĩ như vậy xong, có Thần chủ thành,

tên là Bửu-nhãn, quyền thuộc vây quanh, ở trong không gian hiện thân, các chủng loại diệu vật dùng để trang sức, tay cầm vô lượng hoa báu các sắc, rải lên Thiện-tài-đồng-tử, nói lời như thế này:

"Này thiện nam tử! Phải thủ hộ đô thành của tâm, nghĩa là không tham cầu hết thấy cảnh giới sanh tử; phải trang nghiêm đô thành của tâm, nghĩa là tâm ý chuyên hướng tới mong cầu mười trí lực của Như Lai; phải sửa trị đô thành thanh tịnh của tâm, nghĩa là đoạn trừ hoàn toàn bản tiện, ganh tỵ, đua nịnh, dối gạt; phải mát trong đô thành của tâm, nghĩa là tư duy hết thấy tính chân thật của các pháp; phải tăng trưởng đô thành của tâm, nghĩa là biện biệt thành tựu hết thấy pháp trợ đạo; phải nghiêm sức đô thành của tâm, nghĩa là tạo lập các cung điện của thiền giải thoát; phải chiếu sáng đô thành của tâm, nghĩa là hội nhập cùng khắp hết thấy đạo tràng của chư Phật, lắng nghe và tiếp nhận pháp Bát-nhã ba-la-mật; phải tăng ích đô thành của tâm, nghĩa là thâm nhiếp cùng khắp đạo phương tiện của hết thấy chư Phật; phải kiên cố đô thành của tâm, nghĩa là luôn luôn tinh cần tu tập hạnh nguyện Phổ-hiền; phải phòng hộ đô thành của

tâm, nghĩa là thường chuyên ngăn ngừa ác hữu và ma quân; phải rỗng suốt đô thành của tâm, khai dẫn hết thấy ánh sáng Phật trí; phải khéo tu bỏ đô thành của tâm, nghĩa là lắng nghe, lãnh thọ hết thấy giáo pháp được thuyết bởi đức Phật; phải phò trợ đô thành của tâm, nghĩa là tín sâu xa biển cả công đức của chư Phật; đô thành phải quảng đại, nghĩa là đại từ phổ cập hết thấy thế gian; phải khéo che phủ đô thành, nghĩa là tích tập những thiện pháp để che đậy trên tâm; đô thành phải khoáng đạt rộng rãi, nghĩa là đại từ thương xót hết thấy chúng sanh; phải mở cửa đô thành của tâm, nghĩa là đem sở hữu tùy nghi cấp thí; phải mật hộ đô thành của tâm, nghĩa là phòng hộ các ác dục khiến chúng không thể thâm nhập; phải nghiêm túc đô thành của tâm, nghĩa là trực xuất ác pháp, khiến chúng không thể cộng trú; phải quyết định đô thành của tâm, nghĩa là tích tập hết thấy pháp trợ đạo thường không thoái chuyển; phải an lập đô thành của tâm, nghĩa là chánh niệm cảnh giới của hết thấy các đức Như Lai ba đời; phải bóng loáng đô thành của tâm, nghĩa là minh đạt bao nhiêu pháp môn, chủng loại duyên khởi, ở trong hết thấy kinh luân Chánh pháp của hết thấy đức Phật; phải phân bộ đô thành của tâm, nghĩa là hiển thị cùng khắp

hết thấy chúng sanh thấy được đạo trí tuệ; phải trừ đi đô thành của tâm, nghĩa là phát khởi biến cả các đại nguyện của ba đời hết thấy các đức Như Lai; phải chân thật phú quý đô thành của tâm, nghĩa là tích tụ đại phước đức cùng khắp pháp giới; phải làm cho đô thành của tâm sáng rõ, nghĩa là biết cùng khắp các pháp căn, dục... của chúng sanh; phải làm cho đô thành của tâm tự tại, nghĩa là thâm nhập cùng khắp mười phương hết thấy pháp giới; phải làm cho đô thành của tâm thanh tịnh, nghĩa là chánh niệm hết thấy các chư Phật - Như Lai; phải biết tự tánh đô thành của tâm, nghĩa là biết hết thấy pháp đều không có tự tánh; phải biết như huyễn đô thành của tâm, nghĩa là sử dụng nhất thiết trí biết rõ thể tính của các pháp.

Này Phật tử! Bỏ tất đại sĩ nếu có thể tu tập đô thành của tâm thanh tịnh như vậy, thời có thể tích tập hết thấy thiện pháp.

Vì sao? Vì trừ bỏ hết thấy các chướng nạn, nghĩa là: chướng nạn thấy Phật; chướng nạn nghe Pháp; chướng nạn cúng dường Như Lai; chướng nạn nhiếp thọ các chúng sanh; chướng nạn tịnh Phật quốc độ.

Này thiện nam tử! Bỏ tất đại sĩ, vì sử dụng lìa xa các chương nạn như vậy, nếu phát khởi tâm mong cầu thiện tri thức, chẳng cần sử dụng công lực liền được thấy, đến chỗ rốt ráo, chắc chắn sẽ thành Phật".

Bảy giờ, có Thân-chúng-thần, tên là Liên-hoa-pháp-đức và Diệu-hoa-quang-minh, vô lượng chư thần, trước sau vây quanh, từ đạo tràng xuất khỏi, trú ở trong hư không, ở trước Thiện-tài-đồng-tử, sử dụng âm thanh mâu nhiệm, ca ngợi xưng tán.

Phu nhân Ma-da từ nơi bông tai phóng lưới quang minh vô lượng sắc tướng, soi chiếu cùng khắp vô biên thế giới chư Phật, khiến Thiện-tài-đồng-tử tất cả chư Phật ở cõi nước mười phương.

Lưới ánh sáng ấy, chiếu về phía hữu thế gian, trải qua một vòng rồi, sau đó trở lại, vào đỉnh đầu Thiện-tài-đồng-tử, cho đến vào khắp các lỗ chân lông trên thân Thiện-tài-đồng-tử.

Thiện-tài-đồng-tử liền chứng được Tịnh-quang-minh-nhãn, vì lìa hẳn hết thấy ngu si tăm tối; được xa lìa mắt bệnh, vì có thể hiểu rõ thể tính của hết thấy chúng sanh; được mắt

xa lìa dơ bẩn, vì có thể nhìn thấy hết thấy cửa ngõ pháp tính; được mắt thanh tịnh, vì có thể nhìn thấy tính thể cõi nước của hết thấy chư Phật; được mắt Tỳ-lô-giá-na, vì thấy pháp thân của Phật; được mắt ánh sáng cùng khắp, vì thấy thân bình đẳng không thể nghĩ bàn của Phật; được mắt ánh sáng vô ngại, vì nhìn thấy thành hoại của hết thấy biển cõi; được mắt soi chiếu cùng khắp, vì thấy chư Phật mười phương, khởi hiện phương tiện đại bi chuyển vận bánh xe Chánh pháp; được mắt cảnh giới cùng khắp, vì vô lượng chư Phật dùng năng lực tự tại điều phục chúng sanh; được mắt thấy cùng khắp, vì nhìn thấy chư Phật của hết thấy cõi nước xuất thế.

Bấy giờ, có La-sát quý vương thủ hộ pháp đường, tên là Thiện-nhân, cùng với quyến thuộc gồm vạn La-sát đồng nhóm họp, ở giữa không gian, dùng các loại diệu hoa, rải trên Thiện-tài-đồng-tử, nói rằng:

"Này Thiện-nam-tử! Bồ tát thành tựu mười pháp, thời được thân cận các thiện tri thức. Những gì là mười? Nghĩa là:

Tâm thanh tịnh, xa lìa các dục dôi, phỉn nịnh.

Đại bi bình đẳng cùng khắp chúng sanh, biết các chúng sanh

không có chân thật.

Xu hướng nhất thiết trí, tâm không thoái chuyển.

Sử dụng năng lực tín giải hội nhập cùng khắp tất cả đạo tràng chư Phật.

Được mắt trí tuệ thanh tịnh thấy rõ tính thể các pháp.

Đại từ bình đẳng che chở cùng khắp chúng sanh.

Sử dụng trí tuệ ánh sáng rỗng suốt các cảnh hư vọng.

Sử dụng mưa cam lồ xối tan sanh tử nóng bức.

Sử dụng mắt rộng lớn soi suốt các pháp.

Tâm thường tùy thuận các thiện tri thức.

Ấy là mười pháp thành tựu thân cận thiện tri thức.

Lại nữa, này Phật tử! Bồ tát thành tựu mười chủng loại pháp môn Tam-muội. Thường hiện kiến các thiện tri thức. Thế nào là mười? Nghĩa là:

Tam-muội luân thanh tịnh rỗng lặng pháp.

Tam-muội biến quán sát mười phương.

Tam-muội không xả ly, không khuyết giảm ở nơi hết thấy cảnh giới.

Tam-muội nhìn thấy cùng khắp chư Phật xuất thế.

Tam-muội tập hợp hết thấy kho tàng công đức.

Tam-muội thường không xả ly thiện tri thức.

Tam-muội thường thấy hết thấy thiện tri thức sanh ra công đức chư Phật.

Tam-muội thường không xả ly hết thấy thiện tri thức.

Tam-muội thường cúng dường hết thấy thiện tri thức.

Tam-muội thường ở nơi chỗ hết thấy thiện tri thức không sai lầm.

Này Phật tử! Bồ tát thường thành tựu mười môn tam-muội này, luôn được thân cận các thiện tri thức. Lại được tam-muội thiện tri thức chuyển vận bánh xe Chánh pháp của hết thấy chư Phật. Được tam muội này rồi, đều biết thể tính bình

đăng của chư Phật. Mọi không gian đều gặp thiện tri thức".

Lúc La-sát quỷ vương Thiện-nhãn nói như vậy rồi. Thiện-tài-đồng-tử ngược mặt nhìn lên không gian mà trả lời rằng:

"Lành thay, lành thay! Ngài vì thương xót nhiếp thọ tôi, phương tiện giáo huấn tôi, thấy thiện tri thức, xin nguyện vì tôi nói: Làm thế nào để đến chỗ của thiện tri thức, cầu thiện tri thức ở nơi thành ấp, xóm làng, phương xứ nào?".

La-sát đáp rằng:

"Này thiện nam tử! Ngài nên đánh lễ cùng khắp mười phương cầu thiện tri thức, chánh niệm tư duy hết thấy cảnh giới, đồng mãnh tự tại đi cùng khắp mười phương cầu thiện tri thức. Hãy quán chiếu thân tâm như giấc mộng, như bảo ảnh để cầu thiện tri thức".

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thọ nhận lời giáo huấn ấy, liền thấy đại bảo liên hoa từ đất vọt lên, cọng bằng kim cang, diệp bửu làm kho tàng, ngọc ma-ni làm cánh, quang minh bửu vương làm đài, hương báu nhiều màu làm tua, vô số lưới báu giăng che phía trên.

Trên đài báu ấy có lâu các tên là Phổ-nạp-thập-phương-pháp-giới-tạng, trang sức kỳ diệu. Đất bằng kim cang, ngàn cột ngay hàng, tất cả đều là ngọc báu ma-ni tạo thành, vàng Diêm-phù-đàn làm tường, bốn mặt thông xuống bằng những chuỗi ngọc anh lạc, thêm bụi, lan can chung quanh trang nghiêm.

Trong lâu các ấy, có tòa như ý bửu liên hoa sử dụng nhiều chủng loại châu báu để trang nghiêm, lan can báu kỳ diệu, y báu xen kẽ lẫn nhau, trướng báu, lưới báu, che phía trên. Những phan lọng báu thông rủ phía trên. Gió nhẹ thổi lay, ánh sáng phát ra âm vang; trong tràng hoa báu tuôn mưa các hoa kỳ diệu; trong báu lục lạc phát ra những âm thanh kỳ mỹ; trong cửa báu thông những chuỗi ngọc; trong thân ngọc ma-ni chảy những loại nước thơm; trong miệng voi báu xuất hiện lưới liên hoa; trong miệng sư tử báu nhả ra mây hương kỳ diệu; xe báu hình tướng phạm hạnh, tùy phát nhạc âm; linh báu kim cang phát ra âm thanh đại nguyện của chư vị Bồ tát; trong tràng nguyệt báu, phát ra hình Phật ứng hóa; kho tàng vương báu thanh tịnh biểu hiện ba đời chư Phật thứ đệ thọ sanh; ngọc ma-ni nhật tạng phóng ra ánh sáng vĩ

đại soi chiếu cùng khắp mười phương hết thấy cõi Phật; vương báu ma-ni phóng ra ánh sáng viên mãn của hết thấy chư Phật; báu vương ma-ni Tỳ-lô-giá-na hưng khởi mây cúng dường để cúng dường hết thấy các đức Như Lai; vương như-ý-châu mỗi niệm thị hiện thần thông biến hiện Phổ-hiền sung mãn pháp giới; vương báu Tu-di xuất hiện cung điện chư thiên, các thể nữ chư thiên dùng nhiều chủng loại âm thanh kỳ diệu ca ngợi công đức vi diệu không thể nghĩ bàn của Như Lai.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nhìn thấy bửu tòa như vậy, lại có vô lượng bửu tòa vây quanh. Phu nhân Ma-da ngồi trên bửu tòa ấy trước mặt hết thấy chúng sanh, biểu hiện sắc thân thanh tịnh. Nghĩa là: sắc thân siêu việt ba cõi, vì đã ra khỏi hết thấy sinh thú hữu lậu; sắc thân tùy tâm sở thích, vì đối với hết thấy thế gian không còn chấp trước; sắc thân châu biến cùng khắp, vì ngang với số lượng hết thấy chúng sanh; sắc thân không thể so sánh, vì khiến cho hết thấy chúng sanh diệt trừ hết thấy kiến chấp điên đảo; sắc thân vô lượng chủng loại, vì tùy thuận tâm của chúng sanh mà biểu hiện các chủng loại; sắc thân vô biên tướng, vì biểu hiện cùng

khắp các chủng loại hình tướng; sắc thân đối hiện cùng khắp, vì sử dụng đại tự tại mà thị hiện; sắc thân giáo hóa hết thấy, vì tùy thuận chỗ cảm ứng mà thị hiện; sắc thân hằng thị hiện, vì cùng tận chúng sanh giới mà vẫn vô tận; sắc thân vô khứ, vì đối với các sanh thú không có chỗ diệt tận; sắc thân vô lai, vì đối với các thế gian không có chỗ xuất khởi; sắc thân bất sanh, vì sanh không khởi hiện; sắc thân bất diệt, vì xa lìa ngôn ngữ; sắc thân phi thực, vì đặc như thực; sắc thân phi hư, vì thuận thế gian mà biểu hiện; sắc thân vô động, vì vĩnh viễn xa lìa sanh diệt; sắc thân bất hoại, vì pháp tính bất hoại; sắc thân vô tướng, vì ngôn ngữ đạo đoạn; sắc thân nhất tướng, vì vô tướng là tướng; sắc thân như hình tượng, vì tùy tâm ứng hiện; sắc thân như huyễn, vì huyễn trí sanh ra; sắc thân như diêm, vì được duy trì do tướng; sắc thân như ảnh, vì hiện sanh tùy nguyện; sắc thân như mộng, vì tùy tâm mà hiện; sắc thân pháp giới, vì tánh tịnh như hư không; sắc thân đại bi, vì thường gia hộ chúng sanh; sắc thân vô ngại, vì mỗi niệm châu biến pháp giới; sắc thân vô biên, vì tịnh hóa cùng khắp tất cả chúng sanh; sắc thân vô lượng, vì siêu xuất hết thấy ngôn ngữ; sắc thân vô trú, vì nguyện độ hết thấy thế gian; sắc thân vô xứ, vì thường giáo hóa chúng sanh không

gián đoạn; sắc thân vô sanh, vì được thành từ huyễn nguyên; sắc thân vô thắng, vì vượt các thế gian; sắc thân như thực, vì được biểu hiện từ định tâm; sắc thân bất sanh, vì tùy thuận nghiệp chúng sanh mà xuất hiện; sắc thân như ý châu, vì nguyên biến mãn cùng khắp hết thấy chúng sanh; sắc thân vô phân biệt, vì chỉ khởi phân biệt thuận theo chúng sanh; sắc thân ly phân biệt, vì hết thấy chúng sanh không thể biết; sắc thân vô tận, vì tận cùng ngăn mé sanh tử của các chúng sanh; sắc thân thanh tịnh, vì đồng với vô phân biệt của Như Lai; thân như vậy, không phải thuộc sắc hữu, vì sắc tướng như ảnh tượng; không phải thọ, vì khổ thọ của thế gian hoàn toàn tịch lặng; phi tướng, vì được biểu hiện chỉ tùy tâm chúng sanh; phi hành, vì dựa vào nghiệp như huyễn mà thành tựu; ly thức, vì nguyên trí của Bồ tát rộng lặng, vô tánh; vì đoạn tận ngôn ngữ của hết thấy chúng sanh; vì đã thành tựu được thân tịch diệt.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, lại thấy Phu nhân Ma-da tùy theo tâm sở thích của chúng sanh mà biểu hiện sắc thân siêu việt hết thấy thế gian. Nghĩa là: hoặc hiện thân siêu việt thiên nữ nơi cõi trời Tha-hóa-tự-tại; cho đến siêu việt thân

thiên nữ ở Tứ-đại-thiên-vương; hoặc hiện thân siêu việt Long nữ; cho đến siêu việt thân nữ nhân.

Biểu hiện vô lượng sắc thân như vậy, lợi ích chúng sanh, tập hợp pháp trợ đạo của nhất thiết trí; thực hành bình đẳng đối với pháp bố thí ba-la-mật; đại bi che khắp hết thấy thế gian, xuất vô lượng công đức của Như Lai, tâm tu tập tăng trưởng nhất thiết trí, quán sát tư duy tính chân thực của các pháp, đạt được biển nhãn nhục sâu xa, đầy đủ các pháp môn thiền định, an trú bình đẳng ở nơi các cảnh giới tam-muội, được định ánh sáng viên mãn của Như Lai, tiêu cạn biển lớn phiền não của chúng sanh, tâm thường ở trong thiền định chưa từng loạn động, thường chuyển vận pháp luân thanh tịnh bất thoái, khéo hiểu biết hết thấy pháp của Phật, thường sử dụng trí tuệ quán chiếu tướng chân thực của pháp, thấy các đức Như Lai không nhầm chán, biết chư Phật ba đời thứ đệ xuất thế, thiền định thấy chư Phật thường hiện tiền, rõ biết Như Lai xuất hiện ở đời, các đạo thanh tịnh vô lượng, vô số, đi trong cảnh giới không gian của chư Phật, nhiếp thọ cùng khắp chúng sanh, thuận theo tâm của chúng sanh, giáo hóa thành tựu, hội nhập pháp thân vô lượng thanh tịnh của

Phật, thành tựu đại nguyện, thanh tịnh các cõi nước Phật, điều phục rốt ráo hết thảy chúng sanh, tâm thường hội nhập cảnh giới cùng khắp của chư Phật, phát sanh ra thần lực tự tại của Bồ tát, được pháp thân thanh tịnh vô nhiễm rồi, mà thường thị hiện sắc thân vô lượng, tột phá hết thảy ma lực, thành tựu năng lực thiện căn vĩ đại, sanh ra năng lực của Chánh pháp, đầy đủ năng lực của chư Phật, được năng lực tự tại của các vị Bồ tát, năng lực nhất thiết trí tăng trưởng một cách nhanh chóng, được ánh sáng trí tuệ của Phật, chiếu soi cùng khắp tất cả, biết hết vô lượng biển tâm của chúng sanh, các chủng loại khác nhau như căn, tánh, dục, giải, thân cùng khắp biển cõi mười phương, biết hết tướng thành hoại của các cõi nước, sử dụng con mắt rộng lớn thấy biển cả mười phương, sử dụng trí cùng khắp biết biển cả ba đời, thân thừa sự cùng khắp hết thảy biển cả chư Phật, tâm thường nạp thọ hết thảy biển cả Chánh pháp, tu tập hết thảy công đức của Như Lai, xuất sanh hết thảy trí tuệ của Bồ tát, thường ưa thích quán chiếu hết thảy Bồ tát, từ hàng sơ phát tâm cho đến thành tựu con đường sở hành, thường siêng năng thủ hộ hết thảy chúng sanh, thường ưa thích ca ngợi công đức chư Phật, nguyện làm mẹ của hết thảy Bồ tát.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thấy Phu nhân Ma-da biểu hiện các pháp môn phương tiện nhiều như số bụi của cõi Diêm-phù-đề như vậy. Đã thấy như vậy rồi, đúng như số thân được biểu hiện bởi Phu nhân Ma-da.

Thiện-tài-đồng-tử cũng hiện số thân đúng như vậy ở trước hết thấy chỗ thân của Phu nhân Ma-da, cung kính lễ bái, tức thời chứng đắc vô lượng, vô số các pháp môn tam-muội, phân biệt quán sát, tu hành chứng nhập.

Thiện-tài-đồng-tử, từ tam-muội xuất khỏi hữu nhiều Phu nhân Ma-da cùng quyến thuộc của phu nhân, chấp tay, đứng thẳng, kính thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Bồ tát Văn-thù-sư-lợi, dạy con phát tâm Vô thượng bồ đề, cầu thiện tri thức, thân cận cúng dường. Con ở nơi chỗ của mỗi vị thiện tri thức, đều đến thừa sự, không hề bỏ qua, lần lượt đến đây, nguyện Thánh giả, vì con dạy bảo: Bồ tát làm thế nào học Bồ tát hạnh mà được thành tựu?".

Phu nhân Ma-da đáp rằng:

"Này Phật tử! Tôi đã thành tựu pháp môn giải thoát Bồ tát đại nguyện trí huyển. Do pháp môn này mà tôi thường làm mẹ của các Bồ tát.

Này Phật tử! Như tôi ở cung vua Tịnh-phạn nơi thành Ca-tỳ-la này, sanh Thái tử Tất-đạt-hong bên phải, biểu hiện thần biến tự tại không thể nghĩ bàn.

Như vậy, cho đến cùng tận biển thế giới này, có bao nhiêu đức Như Lai Tỳ-lô-giá-na, hết thấy đều đi vào nơi thân tôi biểu hiện thần biến tự tại tại đản sanh.

Lại nữa, này Thiện nam tử! Tôi ở vương cung Tịnh-phạn, khi Bồ tát sắp hạ sanh, tôi thấy mỗi mỗi lỗ chân lông nơi thân của Bồ tát đều phóng ra ánh sáng, gọi là Nhất-thiết-như-lai-thọ-sanh-công-đức-luân. Mỗi lỗ chân nơi thân Bồ tát đều hiện ra Bồ tát thọ sanh trang nghiêm như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết. Các ánh sáng ấy, đều soi chiếu hết thấy cùng khắp thế giới. Soi chiếu cùng khắp thế giới rồi, chiếu đến đỉnh đầu tôi cho đến cùng khắp trong các lỗ chân lông.

Lại nữa, trong ánh sáng ấy, lại hiện ra danh hiệu cùng khắp

hết thấy Bồ tát, thần biến thọ sanh, cung điện, quyền thuộc, tự vui năm dục,

Trong ánh sáng ấy, lại thấy Bồ tát xuất gia, đến đạo tràng, thành bậc Chánh giác, ngồi tòa sư tử, hàng Bồ tát vây quanh, các vua cúng dường, vì các hội chúng lớn, chuyển Pháp luân.

Lại thấy đức Như Lai ngày xưa lúc thực hành Bồ tát đạo, ở nơi chỗ chư Phật, cung kính cúng dường, phát tâm bồ đề, nghiêm tịnh cõi Phật, mỗi niệm thị hiện vô lượng hóa thân, biến cùng khắp hết thấy thế giới mười phương, cho đến sau cùng nhập Niết bàn. Tất cả những sự kiện như vậy đều thấy rõ cả.

Lại nữa, này thiện nam tử! Lúc ánh sáng kỳ diệu ấy hội nhập thân tôi, hình lượng thân của tôi, tuy không vượt khỏi gốc, nhưng thực ra đã siêu việt các thế gian, vì sao? Vì lúc ấy, thân tôi lượng đồng với hư không, vì có thể dung thọ các cung điện trang nghiêm thọ sanh của chư vị Bồ tát trong mười phương.

Bấy giờ, Bồ tát từ cung trời Đâu-suất, lúc sắp giảng thần, có chư vị Bồ tát như số vi trần cõi Phật mười phương, đều cùng

với Bồ tát, đồng nguyện, đồng hành, đồng thiện căn, đồng trang nghiêm, đồng giải thoát, đồng trí tuệ, các năng lực, các địa vị, sắc thân, pháp thân, cho đến thần thông hạnh nguyện Phổ-hiền đều giống như nhau. Những Bồ tát như vậy, đều vây quanh trước sau.

Lại nữa, có tám vạn các chủng loại Long vương, và hết thảy thế chủ từ cung điện của họ đi đến cúng dường.

Bấy giờ, Bồ tát sử dụng năng lực thần thông, cùng chư vị Bồ tát, hiện ra cùng khắp hết thảy thiên cung Đâu-suất, ở trong mỗi một thiên cung đều hiện ra hết thảy thế giới khắp cả mười phương, hình tượng thọ sanh trong Diêm-phù-đề, phương tiện giáo hóa vô lượng chúng sanh, khiến cho các vị Bồ tát, xa lìa giải đãi, không chấp trước.

Lại sử dụng thần lực phóng ra ánh sáng lớn, chiếu soi cùng khắp thế gian, phá hết mọi tăm tối, diệt trừ các khổ não, khiến cho các chúng sanh, đều biết bao nhiêu hành nghiệp của mình từ đời trước, vĩnh viễn xa lìa ác đạo.

Lại vì cứu hộ hết thảy chúng sanh, mà làm các thần biến thị hiện cùng khắp trước mặt họ.

Bồ tát đã thị hiện những sự kiện kỳ đặc như vậy, rồi cùng quyền thuộc hội nhập vào thân tôi. Chư vị Bồ tát ấy đều ở trong bụng tôi, du hành tự tại, hoặc sử dụng một tỷ thế giới mà làm một bước; hoặc sử dụng thế giới như vi trần cõi Phật, không thể nói hết, không thể nói hết mà làm một bước.

Lại nữa, ở trong mỗi một niệm các hội chúng Bồ tát xứ sở của các đức Như Lai, hết thấy thế giới mười phương, không thể nói hết, không thể nói hết và Tứ thiên vương, Đế-thích, cho đến Sắc giới các Phạm thiên vương, vì muốn thấy thần biến của Bồ tát ở trong thai, cung kính, cúng dường, lắng nghe lãnh thọ Chánh pháp, nên đều hội nhập vào thân tôi.

Mặc dù, trong bụng tôi dung chứa hết thấy chúng hội như vậy, mà thân tôi cũng không lớn thêm cũng không có hẹp đi.

Chư vị Bồ tát ấy và mỗi chúng hội tự thấy đạo tràng nơi chúng hội của mình, đều nghiêm sức thanh tịnh.

Này thiện nam tử! Như cõi Diêm-phù-đề của Tứ thiên hạ này, các vị Bồ tát thọ sanh, tôi đều làm thân mẫu của các vị. Trong tất cả trăm ức Diêm-phù-đề của Tứ thiên hạ ở một tỷ thế giới cũng đều như vậy. Như thân của tôi đây, xưa nay

vốn không hai mà cũng không phải một trú xứ, hay nhiều trú xứ.

Vì sao như vậy? Vì do tu tập pháp môn Bồ tát giải thoát đại nguyện trí huyển trang nghiêm.

Này Thiện nam tử! Như đức Thế Tôn hiện nay, tôi làm mẹ của Ngài, bao nhiêu chư Phật thuở xưa tôi cũng làm mẹ của các Ngài như thế.

Này Thiện nam tử! Thuở xưa tôi đã từng làm thân ao sen. Bây giờ có Bồ tát bỗng nhiên hóa sanh nơi liên hoa tạng, tôi liền bông ăm, chăm sóc, nuôi dưỡng. Hết thấy thế gian đều gọi tôi là mẹ của Bồ tát.

Lại nữa, thuở xưa tôi từng làm vị thần ở bờ đê đạo tràng. Bây giờ có Bồ tát bỗng nhiên hóa ra từ trong lòng tôi. Thế gian cũng gọi tôi là mẹ của Bồ tát.

Này Thiện nam tử! Có vô lượng thân Bồ tát tối hậu, phương tiện nhiều chủng loại thọ sanh ở nơi thế giới này, tôi đều làm mẹ.

Này Thiện nam tử! Như ở trong thế giới Ta-bà vào thời kỳ hiện tại Hiền kiếp này, đức Phật Câu-lưu-tôn, đức Phật Câu-na-hàm-mâu-ni, đức Phật Ca-diếp và nay đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni, khi thị hiện thọ sanh, tôi đều làm mẹ, đời vị lai Bồ tát Di-lặc từ thiên cung Đâu-suất, lúc giáng thân, phóng ra ánh sáng lớn, chiếu soi cùng khắp pháp giới, thị hiện hết thấy các chúng hội Bồ tát, thân biến thọ sanh, đến ở trong thế giới loài người, sanh ra từ gia đình đại tộc, điều phục chúng sanh, ở vào thời gian ấy, tôi cũng làm mẹ của Ngài.

Kể đó thứ tự như: có Phật Sư-tử; Phật Pháp-tràng; Phật Thiện-nhân; Phật Tịnh-hoa; Phật Hoa-đức; Phật Đề-xá; Phật Phát-sa; Phật Thiện-ý; Phật Kim-cang; Phật Ly-cầu; Phật Nguyệt-quang; Phật Trì-cự; Phật Danh-xưng; Phật Kim-cang-thuần; Phật Thanh-tịnh-nghĩa; Phật Cấm-thân; Phật Đáo-bi-ngạn; Phật Bảo-diệm-son; Phật Trì-cự (minh); Phật Liên-hoa-đức; Phật Danh-xưng; Phật Vô-lượng-công-đức; Phật Tối-thắng-đăng; Phật Trang-nghiêm-thân; Phật Thiện-oai-nghi; Phật Từ-đức; Phật Vô-trú; Phật Đại-oai-quang; Phật Vô-biên-âm; Phật Thắng-oán-địch; Phật Ly-nghi-hoặc; Phật Thanh-tịnh; Phật Đại-quang; Phật Tịnh-tâm; Phật Vân-

đức; Phật Trang-nghiêm-đánh-kế; Phật Thọ-vương; Phật
 Bảo-đăng; Phật Hải-tuệ; Phật Diệu-bảo; Phật Hoa-quan; Phật
 Mãn-nguyện; Phật Đại-tự-tại; Phật Diệu-đức-vương; Phật
 Tối-thắng-tôn; Phật Chiên-đàn-vân; Phật Cầm-nhãn; Phật
 Thắng-tuệ; Phật Quán-sát-tuệ; Phật Xí-thạnh-vương; Phật
 Kiên-cổ-tuệ; Phật Tự-tại-danh; Phật Sư-tử-vương; Phật Tự-
 tại; Phật Tối-thắng-đảnh; Phật Kim-cang-trí-son; Phật Diệu-
 đức-tạng; Phật Bảo-võng-nghiêm-thân; Phật Thiện-huệ; Phật
 Tự-tại-thiên; Phật Đại-thiên-vương; Phật Vô-y-đức; Phật
 Thiện-thí; Phật Diệm-tuệ; Phật Thủy-thiên; Phật Đắc-
 thượng-vị; Phật Xuất-sanh-vô-thượng-công-đức; Phật Tiên-
 nhân-thị-vệ; Phật Tùy-thế-ngữ-ngôn; Phật Công-đức-tự-tại-
 tràng; Phật Quang-tràng; Phật Quán-thân; Phật Diệu-thân;
 Phật Hương-diệm; Phật Kim-cang-bảo-nghiêm; Phật Hỷ-
 nhãn; Phật Ly-dục; Phật Cao-đại-thân; Phật Tài-thiên; Phật
 Vô-thượng-thiên; Phật Thuận-tịch-diệt; Phật Trí-giác; Phật
 Diệt-tham; Phật Đại-diệm-vương; Phật Tịch-chư-hữu; Phật
 Tỳ-xá-khu-thiên; Phật Kim-cang-son; Phật Trí-diệm-đức;
 Phật An-ổn; Phật Sư-tử-xuất-hiện; Phật Viên-mãn-thanh-
 tịnh; Phật Thanh-tịnh-hiền; Phật Đệ-nhất-nghĩa; Phật Bách-
 quang-minh; Phật Tối-thắng-thượng; Phật Thâm-tự-tại; Phật

Đại-địa-vương; Phật Trang-nghiêm-vương; Phật Giải-thoát;
Phật Diệu-âm; Phật Thù-thắng; Phật Tự-tại; Phật Vô-
thượng-y-vương; Phật Công-đức-nguyệt; Phật Vô-ngại-
quang; Phật Công-đức-tự; Phật Nguyệt-hiện; Phật Nhật-
thiên; Phật Xuất-chư-hữu; Phật Đồng-mãnh-danh-xung;
Phật Quang-minh-môn; Phật Ta-la-vương; Phật Tối-thắng;
Phật Dược-vương; Phật bảo-thắng; Phật Kim-cang-tuệ; Phật
Vô-năng-thắng; Phật Vô-năng-ánh-tế; Phật Chúng-hội-
vương; Phật Đại-danh-xung; Phật Mẫn-trì; Phật Vô-lượng-
quang; Phật Đại-nguyện-quang; Phật Pháp-tự-tại-bất-hư;
Phật Bất-thoái-địa; Phật Tịnh-thiên; Phật Thiện-thiên; Phật
Kiên-cố-khổ-hạnh; Phật Nhất-thiết-thiện-hữu; Phật Giải-
thoát-âm; Phật Du-hý-vương; Phật Diệt-tà-khúc; Phật
Chiêm-bặc-tịnh-quang; Phật Cụ-chúng-đức; Phật Tối-thắng-
nguyệt; Phật Cháp-minh-cự; Phật Thù-diệu-thân; Phật Bất-
khả-thuyết; Phật Tối-thanh-tịnh; Phật Hữu-an-chúng-sanh;
Phật Vô-lượng-quang; Phật Vô-úy-âm; Phật Thủy-thiên-đức;
Phật Bất-động-huệ-quang; Phật Hoa-thắng; Phật Nguyệt-
diệm; Phật Bất-thoái-tuệ; Phật Ly-ái; Phật Vô-trước-tuệ;
Phật Tập-công-đức-uẩn; Phật Diệt-ác-thú; Phật Phổ-tán-hoa;
Phật Sư-tử-hống; Phật Đệ-nhất-ngiã; Phật Vô-ngại-kiến;

Phật Phá-tha-quân; Phật Bất-trước-tướng; Phật Ly-phân-biệt-hải; Phật Đoan-nghiêm-hải; Phật Tu-di-son; Phật Vô-trước-trí; Phật Vô-biên-tòa; Phật Thanh-tịnh-trú; Phật Tùy-sư-hành; Phật Tối-thắng-thí; Phật Thường-nguyệt; Phật Nhiêu-ích-vương; Phật Bất-động-tụ; Phật Phổ-nhiếp-thọ; Phật Nhiêu-ích-tuệ; Phật Trì-thọ; Phật Vô-diệt; Phật Cụ-túc-danh-xung; Phật Đại-uy-lực; Phật Chung-chung-sắc-tướng; Phật Vô-tướng-tuệ; Phật Bất-động-thiên; Phật Diệu-đức-nan-tư; Phật Mãn-nguyệt; Phật giải-thoát-nguyệt; Phật Vô-thượng-vương; Phật Hy-hữu-thân; Phật Phạm-cúng-dương; Phật Bất-thuần; Phật Thuận-tiên-cổ; Phật Tối-thắng-nghiệp; Phật Thuận-pháp-trí; Phật Vô-thắng-thiên; Phật Bất-tư-nghi-công-đức-quang; Phật Tùy-pháp-hành; Phật Vô-lượng-hiền; Phật Phổ-tùy-thuận-tự-tại; Phật Tối-tôn-thiên; cho đến đức Như Lai Lâu-chí ở trong Hiền kiếp, ở nơi một tỷ thế giới này sẽ thành Phật, tôi đều làm mẹ các Ngài.

Cũng như ở nơi một tỷ thế giới này, vô lượng các thế giới biến ở mười phương, trong hết thấy kiếp, các bậc tu hành hạnh nguyện Phổ-hiền, giáo hóa hết thấy chúng sanh, tôi tự thấy thân mình đều làm mẹ của các vị ấy".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, bạch Phu nhân Ma-da rằng:

"Bạch Thánh giả! Ngài được pháp môn giải thoát này đã trải qua thời gian bao lâu?".

Phu nhân Ma-da, trả lời:

"Này thiện nam tử! Thuở xưa vượt quá thời gian kiếp số được biết bởi đạo nhãn thần biến của Bồ tát không phải thân tối hậu là không thể nghĩ bàn.

Bấy giờ, có kiếp tên là Tịnh-quang, thế giới tên là Tu-di-đức, tuy có các núi năm sinh thú tạp cư với nhau, nhưng cõi nước ấy được tạo thành bằng những loại châu báu, trang nghiêm thanh tịnh không có xấu ác uế tạp, có ngàn ức Tứ thiên hạ, trong đó có một Tứ thiên hạ tên là Sư-tử-tràng, có tám mươi ức vương thành, có một vương thành tên là Tự-tại-tràng, có Chuyển luân vương tên là Đại-uy-đức.

Phía bắc vương thành ấy, có một đạo tràng tên là Mãn-nguyệt-quang-minh, thần của đạo tràng ấy tên là Từ-đức.

Bấy giờ có Bồ tát tên là Ly-câu-tràng, ngồi ở đạo tràng này

sắp thành bậc Chánh giác, có một ác ma, tên là Kim-sắc-quang, cùng vô lượng quyến thuộc đều đến nơi chỗ Bồ tát.

Chuyển luân Thánh vương Đại-uy-đức của thành ấy đã được thần thông tự tại của Bồ tát, hóa hiện binh chúng đông gấp bội số quân ma vây quanh đạo tràng, quân ma hoảng sợ tự tan rã, nên vị Bồ tát ấy thành tựu đạo quả vô thượng bồ đề.

Bấy giờ thần đạo tràng thấy sự việc như vậy, hoan hỷ vô lượng, liền đối với vị Chuyển luân Thánh vương ấy tưởng là con trai của mình, đánh lễ sát chân Phật phát nguyện rằng: "Vị Chuyển luân thánh vương này, bất cứ sanh ra ở xứ sở nào cho đến khi thành Phật, tôi nguyện được làm mẹ của vị Chuyển luân Thánh vương này".

Sau khi phát nguyện như vậy xong. Ở nơi đạo tràng này, Thần lại từng cúng dường mười triệu đức Phật.

Này thiện nam tử! Ý Ngài nghĩ như thế nào? Vị Thần nơi đạo tràng ấy, đâu có người nào khác, chính nay là thân tôi đây. Vị Chuyển luân thánh vương ấy, nay là đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na vậy.

Từ thuở ấy, tôi phát nguyện cho đến ngày nay, đức Thế Tôn Tỳ-lô-giá-na thọ sanh bất cứ xứ sở nào trong hết thảy các sinh thú, ở cõi nước mười phương, gieo trồng các thiện căn, tu tập hạnh Bồ tát, giáo hóa thành tựu hết thảy chúng sanh, cho đến thị hiện thân tối hậu, mỗi niệm cùng khắp hết thảy thế giới, thị hiện thần biến thọ sanh Bồ tát, thường làm con của tôi và tôi thường làm mẹ.

Này thiện nam tử! Vô lượng chư Phật quá khứ, hiện tại ở trong mười phương thế giới, khi sắp thành Phật, đều từ nơi rốn phóng ra đại quang minh, soi chiếu đến thân tôi, cung điện chỗ ở của tôi. Thân tối hậu ấy của các Ngài tôi đều làm mẹ.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn giải thoát *Bồ tát đại trí huyển* này. Còn như các Bồ tát đại sĩ, đầy đủ Đại bi tạng, giáo hóa chúng sanh thường không mỏi mệt, dùng sức mạnh tự tại, mỗi một lỗ chân lông, thị hiện vô lượng thần biến của chư Phật, tôi nay làm sao có thể biết, có thể nói hết hạnh công đức ấy.

Này thiện nam tử! Ở nơi cõi trời ba mươi của thế giới này, có vua tên là Chánh-niệm, vua ấy có thiên nữ tên là Thiên-

chủ-quang, Người nên đến vị ấy hỏi Bồ tát làm thế nào để học hạnh Bồ tát, tu tập Bồ tát đạo?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, tôn kính tiếp nhận lời giáo huấn của Phu nhân Ma-da, cúi đầu đánh lễ, nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ giã mà đi.

BỐN MƯƠI HAI: THIÊN NỮ THIÊN-CHỦ-QUANG¹⁷ VÀ PHÁP MÔN VÔ-NGẠI-NIỆM-THANH-TỊNH-GIẢI-THOÁT¹⁸

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đến thiên cung, thấy Thiên chủ quang, kính lễ sát chân, nhiễu quanh, rồi đứng trước mặt chấp tay thưa rằng:

¹⁷ Phạn: Surendrābhā. Hoa nghiêm 80: Vương nữ Thiên-chủ-quang, tr 417b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Nữ đồng tử Thiên-chủ-quang, tr 764c-765a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Vương nữ Thiên-chủ quang, tr 802c, Đại chính 10.

¹⁸ Hoa nghiêm 80: Vô ngại niệm thanh tịnh giải thoát, tr417c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Vô ngại niệm thanh tịnh giải thoát, tr765b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Vô ngại niệm thanh tịnh trang nghiêm Bồ tát giải thoát, tr803c, Đại chính 10.

"Thưa Đại thánh! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, nhưng chưa biết Bồ tát phải học Bồ tát hạnh như thế nào và làm thế nào để hành Bồ tát đạo? Tôi nghe Thánh giả, có thể khéo léo giáo huấn, nguyện xin chỉ dạy cho tôi".

Thiên nữ đáp:

"Này thiện nam tử! Tôi được Bồ tát giải thoát tên là Vô-nại-niệm-thanh-tịnh-trang-nghiêm.

Này thiện nam tử! Tôi ở nơi năng lực của pháp môn giải thoát này, nhớ nghĩ về quá khứ, có kiếp Tỏi-thắng, tên là Thanh-liên-hoa, tôi ở trong kiếp ấy, cúng dường hằng hà sa số chư Phật – Như Lai.

Các đức Như Lai ấy, từ khi mới xuất gia, tôi đều chiêm phụng, thủ hộ cúng dường, tạo lập Tăng-già-lam, sắm sửa vật dụng.

Lại nữa, ở nơi các đức Phật ấy, làm Bồ tát khi ở trong thai mẹ đản sanh, lúc đi bảy bước, lúc rống tiếng hống Đại-sur-tử, lúc ở vị trí đồng tử, ở trong cung điện, lúc đến cội bồ đề thành bậc Chánh đẳng giác, chuyển vận Pháp luân, biểu

hiện thân biến của Phật, lúc giáo hóa điều phục chúng sanh, tất cả những việc làm như vậy, từ sơ phát tâm cho đến pháp tận, tôi đều nhớ rõ, không có thiếu sót, chúng thường hiện tiền, không có quên mất.

Lại nữa, quá khứ có kiếp tên là Thiện-địa, tôi ở nơi kiếp ấy, cúng dường mười hằng sa số chư Như Lai.

Lại nữa, quá khứ có kiếp tên là Diệu-đức, tôi ở nơi kiếp ấy, cúng dường các đức Như Lai như số vi trần của một thế giới cõi Phật.

Lại nữa, quá khứ có kiếp tên là Vô-sở-đắc, tôi ở trong kiếp ấy, cúng dường tám mươi bốn ức, trăm ngàn triệu chư Phật – Như Lai.

Lại nữa, quá khứ có kiếp tên là Thiện-quang, tôi ở trong kiếp ấy, cúng dường chư Phật – Như Lai như số vi trần của một cõi Diêm-phù-đề.

Lại nữa, quá khứ có kiếp tên là Vô-lượng-quang, tôi ở trong kiếp ấy, cúng dường hai mươi hằng hà sa số chư Phật – Như Lai.

Lại nữa, quá khứ có kiếp tên là Tối-thắng-đức, tôi ở trong kiếp ấy, cúng dường một hằng hà sa số chư Phật – Như Lai.

Lại nữa, quá khứ có kiếp tên Thiện-bi, tôi ở trong kiếp ấy, cúng dường tám mươi hằng hà sa số chư Phật – Như Lai.

Lại nữa, quá khứ có kiếp tên là Thắng-du, tôi ở trong kiếp ấy, cúng dường sáu mươi hằng hà sa số chư Phật – Như Lai.

Lại nữa, quá khứ có kiếp tên là Diệu-nguyệt, tôi ở trong kiếp ấy, cúng dường bảy mươi hằng hà sa số chư Phật – Như Lai.

Này thiện nam tử! Nhớ nghĩ hằng hà sa số kiếp như vậy, tôi thường không bỏ rời chư Phật – Như Lai, Ứng-chánh-đẳng-giác.

Từ nơi những xứ sở của hết thảy các đức Như Lai ấy, tôi nghe pháp môn Vô-ngại-niệm-thanh-tịnh-trang-nghiêm-Bồ-tát-giải-thoát này, thọ trì, tu hành thường không có quên mất.

Những kiếp như vậy, có bao nhiêu Như Lai từ Bồ tát sơ phát tâm cho đến pháp tận, hết thảy việc của các Ngài đã làm, tôi sử dụng năng lực thanh tịnh trang nghiêm, đều ghi nhớ rõ ràng như hiện trước mắt, giữ gìn nguyện thực hành, chưa

từng phế bỏ.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Vô-ngại-niệm-thanh-tịnh-giải-thoát* này.

Còn như các Bồ tát đại sĩ ra khỏi đêm dài sanh tử, sáng suốt thấu triệt rõ ràng, vĩnh viễn lìa xa si tối, chưa từng mê ngủ, tâm không có các che chướng, thân an lạc nhẹ nhàng, thanh tịnh giác liễu đối với bản tính của các pháp, thành tựu mười trí lực, khai ngộ quần sanh, tôi làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức của các Ngài.

Này thiện nam tử! Thành Ca-tỳ-la-vệ, có sư đồng tử tên là Biến-hữu, Ngươi hãy đến hỏi vị ấy, Bồ tát làm thế nào để học hạnh Bồ tát, tu tập Bồ tát đạo?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, vì do nghe Pháp rồi, hoan hỷ vui sướng, căn lành không thể nghĩ bàn, tự nhiên tăng trưởng rộng lớn, đánh lễ sát chân Thiên nữ Thiên-chủ-quang, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ giả mà đi.

**BỐN MƯƠI BA: SỰ ĐỒNG TỬ BIẾN-HỮU¹⁹
KHÔNG CHIA SẺ PHÁP MÔN MÀ CHỈ GIỚI
THIỆU THIỆN-TÀI-ĐỒNG-TỬ ĐẾN THAM
HỌC TRÍ TUỆ TỪ MẪU TỰ CỦA BỒ TÁT
VỚI ĐỒNG TỬ THIỆN-TRI-CHÚNG-NGHỆ**

Thiện-tài-đồng-tử, từ thiên cung xuống, đi dần đến thành Ca-tỳ-la chỗ sư đồng tử Biến-hữu, đánh lễ sát chân nhiều quanh, rồi đứng lại cung kính chấp tay thưa rằng:

"Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết phải học Bồ tát hạnh như thế nào và làm thế nào để tu tập Bồ tát đạo?

Tôi nghe Thánh giả có thể khéo léo dạy bảo, xin nguyện vì tôi giáo huấn".

Biến-hữu trả lời:

¹⁹ Phạn: Visvāmitra. Hoa nghiêm 80: Đồng tử sư Biến-hữu, tr 417c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Đồng tử sư Biến-hữu, tr 765b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Đồng tử sư Biến-hữu, 804a, Đại chính 10.

"Này thiện nam tử! Nơi đây có đồng tử tên là Thiện-tri-chúng-nghe, học tự trí của Bồ tát, Ngươi hãy đến vị ấy để hỏi. Vị ấy sẽ vì Ngươi mà tuyên thuyết".

BÓN MƯƠI BÓN: THIỆN-TRI-CHÚNG-NGHE²⁰ VÀ PHÁP MÔN BỒ TÁT GIẢI THOÁT THIỆN TRI CHÚNG NGHE²¹

Thiện-tài-đồng-tử, liền đến chỗ Thiện-tri-chúng-nghe, cúi đầu cung kính đánh lễ, rồi đứng thẳng thưa rằng:

"Bạch Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?

²⁰ Phạn: Śilpabhijña. Hoa nghiêm 80: Đồng-tử Thiện-tri-chúng-nghe, tr 418a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Đồng-tử Thiện-tri-chúng-nghe, tr 765b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Đồng tử Thiện-tri-chúng-nghe, tr 804a, Đại chính 10.

²¹ Hoa nghiêm 80: Thiện tri chúng nghệ Bồ tát giải thoát, tr418c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Thiện tri chúng nghệ Bồ tát giải thoát, tr766a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Cụ túc viên mãn thiện tri chúng nghệ, tr804a, Đại chính 10.

Tôi nghe Thánh giả có thể khéo dạy bảo, nguyện xin vì tôi giáo huấn".

Bấy giờ, vị đồng tử ấy nói:

"Này thiện nam tử! Tôi được pháp môn Bồ tát giải thoát tên là Thiện-tri-chúng-nghe. Tôi luôn xướng trì những mẫu tự này.

Lúc xướng chữ A, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Bồ tát oai lực nhập vô sai biệt cảnh giới.

Lúc xướng chữ ĐA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Vô biên sai biệt môn.

Lúc xướng chữ BA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Phổ chiếu pháp giới.

Lúc xướng chữ GIẢ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Phổ luân đoan sai biệt.

Lúc xướng chữ NA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Đắc vô y vô thượng.

Lúc xướng chữ LÃ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn,

tên là Ly y chỉ vô cầu.

Lúc xướng chữ ĐÃ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Bất thoái chuyển phương tiện.

Lúc xướng chữ BÀ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Kim cang tràng.

Lúc xướng chữ TRÀ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Nhật phổ luân.

Lúc xướng chữ SA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Hải tạng.

Lúc xướng chữ PHƯỚC, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Phổ sanh an trú.

Lúc xướng chữ ĐÁ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Viên mãn quang.

Lúc xướng chữ DÃ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Sai biệt tích tụ.

Lúc xướng chữ SẮC TRA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật

môn, tên là Phổ quang minh tức phiên nào.

Lúc xướng chữ CA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Vô sai biệt vân.

Lúc xướng chữ TA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Giáng lộ đại vũ.

Lúc xướng chữ MA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Đại lưu toan khích chúng phong tề trĩ.

Lúc xướng chữ GIÀ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Phổ an lập.

Lúc xướng chữ THA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Chơn như bình đẳng tạng.

Lúc xướng chữ XÃ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Nhập thế gian hải thanh tịnh.

Lúc xướng chữ TỎA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Niệm nhất thiết Phật trang nghiêm.

Lúc xướng chữ ĐÀ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn,

tên là Quán sát giản trạch nhất thiết pháp tụ.

Lúc xướng chữ XA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Tùy thuận nhất thiết Phật giáo luân quang minh.

Lúc xướng chữ KHU, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Tu nhân địa trí tuệ tạng.

Lúc xướng chữ XOA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Túc chư nghiệp hải tạng.

Lúc xướng chữ TA ĐA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Quyên chư hoặc chương khai tịnh quang minh.

Lúc xướng chữ NHƯÔNG, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Tác thế gian trí tuệ môn.

Lúc xướng chữ HẠT LÃ ĐA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Sanh tử cảnh giới trí tuệ luân.

Lúc xướng chữ BÀ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Nhất thiết trí cung điện viên mãn trang nghiêm.

Lúc xướng chữ XA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn,

tên là Tu hành phương tiện tạng các biệt viên mãn.

Lúc xướng chữ TA MA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Tùy thập phương hiện kiến chư Phật.

Lúc xướng chữ HA BÀ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Quán sát nhất thiết vô duyên chúng sanh phương tiện nhiếp thọ linh xuất sanh vô ngại lực.

Lúc xướng chữ THA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Tu hành thú nhập nhất thiết công đức hải.

Lúc xướng chữ GIÀ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Trì nhất thiết pháp vân kiên cố hải.

Lúc xướng chữ TRA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Tùy nguyện phổ kiến thập phương chư Phật.

Lúc xướng chữ NOA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Quán sát tự luân hữu vô tận chư ức tự.

Lúc xướng chữ TA PHÃ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Hóa chúng sanh cứu cánh xứ.

Lúc xướng chữ TA CA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Quảng đại tạng vô ngại biện quang minh luân biến chiếu.

Lúc xướng chữ DÃ TA, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Tuyên thuyết nhất thiết Phật pháp cảnh giới.

Lúc xướng chữ THẮT, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là U nhất thiết chúng sanh giới pháp lô biến hồng.

Lúc xướng chữ SÁ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Dĩ vô ngã pháp khai hiệu chúng sanh.

Lúc xướng chữ ĐÀ, thời hội nhập Bát-nhã ba-la-mật môn, tên là Nhất thiết pháp luân sai biệt tạng.

Này thiện nam tử! Lúc tôi xướng lên những mẫu tự như vậy, thời trước tiên tôi nhập bốn mươi hai môn Bát-nhã ba-la-mật này cùng với vô lượng vô số môn Bát-nhã ba-la-mật.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết pháp môn *Thiện tri chúng nghệ Bồ tát giải thoát* này.

Còn như các Bồ tát đại sĩ có thể đối với hết thảy pháp

thiện xảo của thế gian và xuất thế gian, sử dụng trí thông đạt đến bờ kia. Những phương pháp kỳ lạ, những nghề nghiệp khéo léo đều thấu đạt không thiếu sót. Hiểu rành những văn tự, toán số, y phương, chú thuật, khéo trị liệu các bệnh, có những chúng sanh bị quỷ mị nắm giữ, oán tắng chú trớ, biến quái ác tinh, tử thi rượt chạy, phong hỏa ốm gây, các loại bệnh tật đều có thể cứu giúp, đều khiến thuyên giảm.

Lại biết rành rẽ những chỗ sản xuất vàng bạc châu báu, ngọc ngà, san hô, lưu li, ma ni, xa cừ, hết thấy chỗ xuất sanh kho tàng bảo vật, những phẩm loại bất đồng, những giá trị nhiều ít.

Những xóm làng, đô thành lớn nhỏ, cung điện, vườn tược, núi rừng, ao suối, những chỗ của hết thấy dân chúng cư trú, Bồ tát đều có thể phương tiện nhiếp thọ.

Bồ tát lại còn khéo léo quán sát thiên văn, địa lý, tướng người tốt xấu, tiếng của chim thú, mây ráng khí hậu, trúng mùa, thất thu, quốc độ an nguy, hết thấy kỹ nghệ thế gian, Bồ tát đều rành rẽ không gì không biết đến tất cả cội nguồn.

Lại nữa, Bồ tát có thể phân biệt pháp xuất thế, chánh danh

biện biệt nghĩa lý, quán sát thể tướng, tùy thuận tu hành, trí nhập ở trong đó, không nghi ngại, không ngu tối, không ngoan độn, không ưu não, không chìm đắm, tất cả đều hiện chứng.

Những công hạnh của các Ngài như thế tôi làm sao có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! Nước Ma-kiệt-đề, có một tụ lạc, trong đó có thành Bà-đát-na, trong thành ấy có Ưu-bà-di tên là Hiền-thắng, Người hãy đến vị ấy hỏi: Bồ tát phải học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, cúi đầu đánh lễ sát chân Thiện-tri-chúng-nghệ, nhiễu quanh vô số vòng, rồi từ giã mà đi.

BỐN MƯƠI NĂM: ƯU-BÀ-DI HIỀN-THẮNG²² VÀ PHÁP MÔN VÔ Y XỨ ĐẠO TRÀNG²³

Thiện-tài-đồng-tử, đi đến tụ lạc, thành Bà-đát-na, chỗ của Ưu-bà-di Hiền-thắng, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh, rồi dừng lại đứng ngay thẳng chấp tay cung kính thưa rằng:

"Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, nhưng chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo như thế nào?

Tôi nghe Thánh giả có thể khéo dạy bảo, nguyện xin giáo huấn tôi".

Ưu-bà-di Hiền-thắng đáp rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi được môn Bồ tát giải thoát, tên là Vô y xứ đạo tràng. Tự mình khai giải, lại còn chia sẻ cho

²² Phạn: Bhadrōttamā. Hoa nghiêm 80: Ưu-bà-di Hiền-thắng, tr 418c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Ưu-bà-di Hiền-thắng, tr 766b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Ưu-bà-di Tối-thắng-hiền, tr 805c, Đại chính 10.

²³ Hoa nghiêm 80: Vô y xứ đạo tràng, tr 419a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Vô y xứ đạo tràng, tr 766c, Đại chính 9. Vô trú xứ vô tận luân giải thoát môn, tr 806a, Đại chính 10.

người khác.

Lại nữa, tôi được môn Vô tận tam muội. Pháp tam muội ấy không phải là hữu tận hay vô tận, vì có thể xuất sanh nhân tính nhất thiết trí không cùng tận. Lại nữa, vì có thể xuất sanh nhĩ tính nhất thiết trí không cùng tận. Lại nữa, vì có thể xuất sanh tỷ tính nhất thiết trí không cùng tận. Lại nữa, vì có thể xuất sanh thiệt tính nhất thiết trí không cùng tận. Lại nữa, vì có thể xuất sanh thân tính nhất thiết trí không cùng tận. Lại nữa, vì có thể xuất sanh ý tính nhất thiết trí không cùng tận. Lại nữa, vì có thể xuất sanh công đức tính không cùng tận. Lại nữa, vì có thể xuất sanh ánh sáng trí tuệ tính nhất thiết trí không cùng tận. Lại nữa, vì có thể xuất sanh thần thông nhanh chóng tính nhất thiết trí không cùng tận.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết *Vô y xứ đạo tràng* môn này.

Còn như các Bồ tát đại sĩ hết thấy công đức hạnh vô trước, tôi làm sao mà có thể biết, có thể nói?

Này thiện nam tử! ở Phương nam có thành phố tên là Ốc-diên, nơi thành phố ấy có Trưởng giả tên là Kiên-cổ-giải-thoát, Người đến vị ấy tham vấn: Bồ tát làm thế nào học

hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo?".

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ Hiền-thắng sát chân, nhiễu quanh vô lượng vòng, luyên mộ chiêm ngưỡng, rồi từ giả mà đi về phương Nam.

BÓN MƯƠI SÁU: TRƯỞNG GIẢ KIÊN-CỐ-GIẢI-THOÁT²⁴ VÀ PHÁP MÔN VÔ-TRƯỚC-NIỆM-TỊNH-TRANG-NGHIÊM-GIẢI-THOÁT²⁵

Đi đến thành Ốc-điền, Thiện-tài-đồng-tử đến chỗ của Trưởng giả Kiên-cố-giải-thoát, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh, đứng ngay thẳng trước mặt chấp tay cung kính thưa rằng:

²⁴ Phạn: Muktā-sāra. Hoa nghiêm 80: Trgiả Kiên-cố-giải-thoát, tr 419a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Trgiả Kiên-cố-giải-thoát, tr 766c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Trgiả Kiên-cố-giải-thoát, tr 806a, Đại chính 10.

²⁵ Hoa nghiêm 80: Vô trước niệm tịnh trang nghiêm giải thoát, tr 419a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Vô trước thanh tịnh niệm, tr 766c, Đại chính 9. Vô trước niệm thanh trang nghiêm giải thoát môn, tr 806a, Đại chính 10.

"Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề mà chưa biết Bồ tát phải học Bồ tát hạnh như thế nào và làm như thế nào để tu tập Bồ tát đạo? Tôi nghe Thánh giả có thể khéo léo dạy bảo, xin nguyện dạy bảo cho tôi".

Trưởng giả Kiên-cổ-giải-thoát trả lời:

"Này thiện nam tử! Tôi được Bồ tát giải thoát tên là Vô-trước-niệm-thanh-tịnh-trang-nghiêm. Từ khi tôi được môn giải thoát này đến nay, siêng năng cầu mong Chánh pháp ở nơi mười phương chư Phật không hề dừng nghỉ.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ được pháp môn Vô-trước-niệm-tịnh-trang-nghiêm-giải-thoát này.

Còn như chư vị Bồ tát đại sĩ được Vô sở úy sư tử hống an trú ở nơi tụ phước trí rộng lớn, tôi làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức của các Ngài?

Này thiện nam tử! Chính trong thành này, có Trưởng giả tên là Diệu-nguyệt. Nhà của Trưởng giả ấy thường có ánh sáng. Ngươi hãy đến tham vấn vị Trưởng giả ấy rằng: Bồ tát làm thế nào học hạnh Bồ tát và tu tập Bồ tát đạo?".

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Trưởng giả Kiên-cổ-giải-thoát, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ giả mà đi.

BÓN MƯƠI BẢY: TRƯỞNG GIẢ DIỆU-NGUYỆT²⁶ VÀ PHÁP MÔN TRÍ-QUANG-GIẢI-THOÁT²⁷

Thiện-tài-đồng-tử hướng đến chỗ Trưởng giả Diệu-nguyệt, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh, rồi đứng ngay thẳng chấp tay, thưa rằng:

"Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, nhưng chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát như thế nào và làm như thế nào để tu tập Bồ tát đạo?

Tôi nghe Thánh giả có khả năng khéo dạy bảo, nguyện xin

²⁶ Phạn: Su-candra. Hoa nghiêm 80: Trgiả Diệu-nguyệt, tr419a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Trgiả Diệu-nguyệt, tr766c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Trgiả Diệu-nguyệt, tr806b, Đại chính 10.

²⁷ Hoa nghiêm 80: Trí quang giải thoát, tr 419b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Vô trước thanh tịnh niệm, tr 776a, Đại chính 9. Vô cầu trí quang Bồ tát giải thoát môn, tr 807a, Đại chính 10.

Thánh giả vì tôi chỉ dạy".

Trưởng giả Diệu-nguyệt đáp:

"Này thiện nam tử! Tôi được Bồ tát giải thoát tên là Tịnh trí quang minh.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ biết môn Trí quang giải thoát này.

Còn như chư vị Bồ tát đại sĩ chứng đắc pháp môn vô lượng giải thoát, tôi làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức của những bậc đại sĩ ấy.

Này thiện nam tử! Ở phương Nam có thành tên là Xuất-sanh, trong thành ấy có Trưởng giả tên là Vô-thắng-quân, Người hãy đến tham vấn vị ấy rằng: Bồ tát làm thế nào học Bồ tát hạnh và tu tập Bồ tát đạo?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Trưởng giả Diệu-nguyệt, nhiễu quanh vô lượng vòng, luyến mộ, rồi từ giả mà đi.

BỐN MƯƠI TÁM: TRƯỞNG GIẢ VÔ-THẮNG-QUÂN²⁸ VÀ PHÁP MÔN VÔ-TẬN-TƯỚNG-GIẢI-THOÁT²⁹

Thiện-tài-đồng-tử đi đến thành Xuất-sanh, chỗ của Trưởng giả Vô-thắng-quân, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh, rồi dừng lại trước mặt, cung kính chấp tay thưa rằng:

"Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát như thế nào và làm thế nào để tu tập Bồ tát đạo?

Tôi nghe Thánh giả có thể khéo léo dạy bảo, nguyện xin dạy bảo cho tôi".

Trưởng giả Vô-thắng-quân đáp:

²⁸ Ajitasesena. Hoa nghiêm 80: Trgiả Vô-thắng-quân, tr 419b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Trgiả Vô-thắng-quân, tr 767a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Trgiả Vô-thắng-quân, tr 807a, Đại chính 10.

²⁹ Hoa nghiêm 80: Vô tận tướng giải thoát, tr 419b, Đại chính 10. Vô tận tướng giải thoát, tr 767a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Vô tận giải thoát môn, tr 807b, Đại chính 10.

"Này thiện nam tử! Tôi được Bồ tát giải thoát, tên là Vô-tận-tướng. Tôi do chúng môn Bồ tát giải thoát này, nên thấy vô lượng chư Phật, được kho tàng vô tận.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ được môn Giải-thoát-vô-tận-tướng này.

Còn như chư vị Bồ tát đại sĩ được trí vô hạn, biện tài vô ngại, tôi làm sao có thể biết, có thể nói hạnh công đức của các Ngài?

Này thiện nam tử! Ở phía Nam thành này, có một xóm làng tên là Chi-vi-pháp, trong xóm làng ấy, có Bà-la-môn tên là Tối-tịch-tịnh, Ngươi hãy đến tham vấn vị ấy rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát như thế nào và làm như thế nào để tu tập Bồ tát đạo?".

Lúc bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đánh lễ sát chân Trưởng giả Vô-thắng-quân, nhiễu quanh vô lượng vòng, chiêm ngưỡng, luyến mộ, rồi từ giã mà đi.

BỐN MƯƠI CHÍN: BÀ-LA-MÔN TỐI-TỊCH-TỈNH³⁰ VÀ PHÁP MÔN THÀNH-NGŨ-GIẢI-THOÁT³¹

Thiện-tài-đồng-tử đi dần về phương Nam, đến xóm làng Chi-vi-pháp, thấy Tối-tịch-tỉnh, đánh lễ sát chân, nhiễu quanh, dừng lại đứng trước mặt, chấp tay cung kính, thưa rằng:

"Thưa Thánh giả! Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết Bồ tát phải học Bồ tát hạnh như thế nào và làm như thế nào để tu tập Bồ tát đạo?

Tôi nghe Thánh giả có thể khéo léo dạy bảo, nguyện xin Thánh giả dạy bảo cho tôi".

³⁰ Phạn: Śīva-rāgra. Hoa nghiêm 80: Bà-la-môn Tối-tịch-tỉnh, tr419b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Bà-la-môn Thi-tỳ-tối-thắng, tr767a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Bà-la-môn Tối-tịch-tỉnh, tr807c, Đại chính 10.

³¹ Hoa nghiêm 80: Thành ngữ giải thoát, tr 419b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Thành ngữ giải thoát, tr 767b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Trú thành nguyện ngữ vô tận oai đức Bồ tát giải thoát, tr 808c, Đại chính 10.

Bà-la-môn Tối-tịch-tịnh đáp rằng:

"Này thiện nam tử! Tôi được Bồ tát giải thoát tên là Thành-nguyện-ngữ.

Chư Bồ tát quá khứ, hiện tại, vị lai, vì do lời nói chân thành này dẫn đến Vô thượng bồ đề không có thoái chuyển. Không đã thoái, không hiện thoái, không sẽ thoái.

Này thiện nam tử! Tôi do an trú nơi nguyện ngữ chân thành này, nên làm bất cứ điều gì cũng toại ý.

Này thiện nam tử! Tôi chỉ được môn giải thoát nguyện ngữ thành thật này.

Còn như chư vị Bồ tát đại sĩ, cùng với nguyện ngữ thành thật đi đứng không có trái ngược, ngữ ngôn thành thật chắc chắn, chưa từng hư vọng, vô lượng công đức nhân đây mà phát sanh, tôi làm sao có thể biết, có thể nói.

Này thiện nam tử! Ở phương Nam này có thành tên là Diệu-ý-hoa-môn, có đồng tử tên là Đức-sanh, lại có đồng nữ tên là Hữu-đức, Ngươi hãy đến những vị ấy tham vấn rằng: Bồ

tát làm thế nào học hạnh Bồ tát và làm như thế nào để tu tập Bồ tát đạo?".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, tôn trọng ở nơi Pháp, đánh lễ sát chân Bà-la-môn Tối-tịch-tịnh, nhiễu quanh vô lượng vòng, chiêm ngưỡng luyện mộ, rồi từ giã mà đi.

NĂM MƯƠI: ĐỒNG TỬ ĐỨC-SANH³², ĐỒNG NỮ HỮU-ĐỨC³³ VÀ PHÁP MÔN HUYỀN-TRÚ³⁴

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đi dần đến phương Nam, tới thành Diệu-ý-hoa-môn, thấy đồng tử Đức-sanh, đồng nữ

³² Phạn: Śrī-samabhava. Hoa nghiêm 80: Đồng tử Đức-sanh, tr419c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Đồng tử Đức-sanh, tr767b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Đồng tử Đức-sanh, tr809a, Đại chính 10.

³³ Śrī-matī. Hoa nghiêm 80: Đồng nữ Hữu đức, tr 419c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Đồng nữ Hữu đức, tr 767b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Đồng nữ Hữu-đức, tr 809a, Đại chính 10.

³⁴ Hoa nghiêm 80: Huyền trú giải thoát, tr420a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Huyền cảnh tự tánh bất khả tư nghị, tr767b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Huyền trú, tr808a, Đại chính 10.

Hữu-đức, đánh lễ sát chân những vị ấy, hữu nhiều xong, ở trước mặt chấp tay thưa rằng: "Tôi đã phát tâm Vô thượng bồ đề, nhưng chưa biết Bồ tát phải học hạnh Bồ tát như thế nào và như thế nào để tu tập đạo Bồ tát? Xin nguyện thương xót tôi mà tuyên thuyết".

Bảy giờ, đồng tử, đồng nữ bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này thiện nam tử! Chúng tôi chứng đắc Bồ tát giải thoát, tên là Huyền trú. Vì do chứng đắc môn giải thoát này thấy hết thấy thế giới đều là huyền trú, vì được sanh khởi bởi nhân duyên; hết thấy chúng sanh đều huyền trú, vì khởi sanh do phiền não và nghiệp; hết thấy thế gian đều huyền trú, vì do vô minh, ái,... làm duyên xoay vần qua lại; hết thấy pháp đều huyền trú, vì do huyền duyên các chủng loại ngã kiến,... sanh khởi; hết thấy ba đời đều huyền trú, vì do trí điên đảo ngã kiến,... sanh khởi; hết thấy chúng sanh, sanh, già, bệnh, chết, ưu bi, khổ não đều huyền trú, vì do hư vọng phân biệt sanh ra; hết thấy cõi nước đều huyền trú, vì được hiện khởi do vô minh, do tưởng điên đảo, tâm điên đảo, kiến điên đảo; hết thấy Thanh văn, Bích-chi-phật, đều huyền trú, vì do trí đoạn phân biệt tạo thành; hết thấy Bồ tát đều huyền trú, vì

được tạo thành do pháp thực hành các nguyện, có thể tự điều phục, giáo hóa chúng sanh; hết thảy chúng hội Bồ tát biến hóa điều phục những công đức thi hành đều là huyền trú, vì do được hình thành bởi nguyện trí huyền.

Này thiện nam tử! Tự tính của huyền cảnh là không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi chỉ có thể biết môn giải thoát huyền trú này.

Còn như chư vị Bồ tát đại sĩ khéo léo hội nhập vô biên các lưới vô số huyền, công hạnh của các Ngài như vậy, chúng tôi làm sao có thể biết, có thể nói?".

Bấy giờ, đồng tử, đồng nữ nói Pháp giải thoát của chính mình đã chứng rồi, sử dụng năng lực thiện căn không thể nghĩ bàn, khiến cho thân thể của Thiện-tài-đồng-tử nhu nhuyễn, sáng bóng mà bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Ở phương Nam, có nước tên là Hải-ngạn, có khu vườn tên là Đại-trang-nghiêm, trong đó có một lâu các rộng lớn, tên là Tỳ-lô-giá-na-trang-nghiêm-tạng, sanh ra từ nơi quả báo thiện căn của Bồ tát; sanh ra từ niệm

lực, nguyện lực, tự tại lực, thần thông lực của Bồ tát; sanh ra từ nơi phương tiện thiện xảo lực của Bồ tát; sanh ra từ nơi phước đức trí tuệ của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Bồ tát do an trú giải thoát không thể nghĩ bàn, sử dụng tâm đại bi, vì các chúng sanh mà hiện ra những cảnh giới như vậy, tập hợp trang nghiêm như vậy.

Đại Bồ tát Di-lặc ở trong lâu các ấy, vì muốn nhiếp thọ bản sở, sanh xứ, cha mẹ, quyến thuộc và nhân dân khiến cho tất cả họ đều thành thực.

Lại nữa, vì muốn cho những chúng sanh ấy đồng thọ sanh, đồng tu hành, được kiên cố ở trong Đại thừa.

Lại nữa, vì muốn cho hết thấy chúng sanh ấy, tùy trú địa, tùy thiện căn, đều được thành tựu.

Lại nữa, vì muốn hiển thị pháp môn Bồ tát giải thoát cho người; vì muốn hiển thị hết thấy xứ sở thọ sanh tự tại cùng khắp của Bồ tát; vì muốn hiển thị nhiều chủng loại thân của Bồ tát thường giáo hóa trước mặt cùng khắp hết thấy chúng sanh; vì muốn hiển thị năng lực đại bi của Bồ tát thâm nhiếp

hết thấy tài sản của thế gian mà không mỗi một; vì muốn hiển thị tu tập đầy đủ các hạnh của Bồ tát, biết rõ hết thấy hạnh, lìa xa các hình tướng; vì hiển thị các xứ sở thọ sanh của Bồ tát, biết rõ hết thấy thọ sanh đều vô tướng. Người hãy đến đó tham vấn rằng: Bồ tát phải học hạnh Bồ tát như thế nào; phải tu tập Bồ tát đạo như thế nào; phải học giới Bồ tát như thế nào; phải thanh tịnh bồ đề tâm như thế nào; phải phát nguyện Bồ tát như thế nào; phải tích tập đầy đủ trợ đạo của Bồ tát như thế nào; phải hội nhập địa vị sở trú của Bồ tát như thế nào; phải viên mãn ba-la-mật của Bồ tát như thế nào; phải đạt được vô sanh nhẫn của Bồ tát như thế nào; phải đầy đủ pháp công đức của Bồ tát như thế nào; phải thừa sự thiện tri thức của Bồ tát như thế nào?

Này thiện nam tử! Vì sao? Vì đại Bồ tát ấy thông đạt hết thấy hạnh Bồ tát; rõ biết hết thấy tâm chúng sanh; thường hiện thân trước mặt chúng sanh để giáo hóa điều phục; vì đại Bồ tát ấy đã đầy đủ hết thấy các ba-la-mật; đã an trú hết thấy địa vị của Bồ tát; đã chứng đắc hết thấy an nhẫn của Bồ tát; đã hội nhập hết thấy địa vị của Bồ tát; đã được Phật thọ ký đầy đủ; đã đi qua hết thấy cảnh giới Bồ tát; đã được

hết thấy thần lực của Phật; đã được đức Như Lai đem nước pháp cam lồ nhất thiết trí làm quán đảnh.

Này thiện nam tử! Vị thiện tri thức ấy, có thể làm cho các thiện căn của người nhuần trạch; có thể làm tăng trưởng tâm bồ đề cho người; có thể làm kiên cố ý chí cho người; có thể ích lợi pháp lành cho người; có thể tăng trưởng căn Bồ tát cho người; có thể chỉ bày pháp vô ngại cho người; có thể khiến cho người hội nhập vào địa vị Phổ hiền; có thể vì người mà nói hết thấy công đức thành tựu từ hạnh nguyện của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Người không nên ở một điều thiện; quán chiếu một pháp; hành một hạnh; phát khởi một nguyện; được một thọ ký; an trú ở một nhân mà sanh khởi ý tưởng rốt ráo; không nên sử dụng tâm có hạn lượng, thực hành sáu độ; an trú thập địa, nghiêm tịnh cõi Phật; phụng thờ thiện tri thức.

Tại sao?

Này thiện nam tử! Vì đại Bồ tát phải gieo trồng vô lượng thiện căn; phải tích lũy đầy đủ vô lượng bồ đề; phải tu tập vô lượng nhân bồ đề; phải học tập vô lượng hồi hướng thiện

xảo; phải hóa độ vô lượng thế giới chúng sanh; phải biết tâm vô lượng chúng sanh; phải biết căn cơ vô lượng chúng sanh; phải biết giải vô lượng chúng sanh; phải biết quán hạnh vô lượng chúng sanh; phải biết điều phục vô lượng chúng sanh; phải biết đoạn phiền não vô lượng chúng sanh; phải biết thanh tịnh vô lượng nghiệp huân tập; phải biết diệt trừ vô lượng tà kiến; phải biết tẩy trừ tâm vô lượng tạp nhiễm; phải phát khởi tâm vô lượng thanh tịnh; phải nhổ ra vô lượng tên độc khổ đau; phải tát cạn vô lượng biển ái dục; phải phá tan vô lượng vô minh tối tăm; phải tội phá vô lượng núi ngã mạn; phải đoạn dứt vô lượng ràng buộc sanh tử; phải vượt qua vô lượng dòng chảy các hữu; phải khô ráo vô lượng biển cả thọ sanh; phải khiến cho vô lượng chúng sanh thoát ra bùn lầy ngũ dục; phải khiến cho vô lượng chúng sanh thoát khỏi ngục tù ba cõi; phải đặt hết thầy chúng sanh ở trong Thánh đạo; phải tiêu diệt vô lượng tâm hành tham dục; phải tịnh trị vô lượng tâm hành sân hận; phải tội phá vô lượng tâm hành ngu si; phải siêu việt vô lượng vòng lưới của ma quân; phải lìa xa vô lượng ma nghiệp; phải tịnh trị vô lượng dục lạc của Bồ tát; phải tăng trưởng vô lượng phương tiện của Bồ tát; phải xuất sanh vô lượng căn tăng

thượng của Bồ tát; phải sáng sạch vô lượng giải quyết định của Bồ tát; phải hướng nhập bình đẳng vô lượng của Bồ tát; phải thanh tịnh vô lượng công đức của Bồ tát; phải tu trị vô lượng chư hạnh của Bồ tát; phải thị hiện vô lượng hạnh tùy thuận thế gian của Bồ tát; phải sanh khởi vô lượng tín lực thanh tịnh; phải an trú vô lượng tấn lực; phải sanh khởi vô lượng sức mạnh chánh niệm; phải viên mãn vô lượng sức mạnh tam-muội; phải khởi phát vô lượng sức mạnh trí tuệ thanh tịnh; phải kiên cố vô lượng sức mạnh thắng giải; phải tập hợp vô lượng sức mạnh phước đức; phải tăng trưởng vô lượng sức mạnh trí tuệ; phải phát khởi vô lượng năng lực Bồ tát; phải viên mãn vô lượng sức mạnh Như Lai; phải phân biệt vô lượng pháp môn; phải thấu rõ vô lượng pháp môn; phải thanh tịnh vô lượng pháp môn; phải sanh ra vô lượng pháp quang minh; phải làm vô lượng pháp chiếu diệu; phải chiếu rọi vô lượng phẩm loại căn tính; phải biết vô lượng bệnh phiền não; phải tập hợp vô lượng dược liệu diệu pháp; phải trị liệu vô lượng bệnh tật chúng sanh; phải sám sửa vô lượng cam lồ phụng cúng; phải đi đến vô lượng cõi nước chư Phật; phải cúng dường vô lượng chư Như Lai; phải hội nhập vô lượng chúng hội Bồ tát; phải lãnh thọ vô

lượng Giáo pháp chư Phật; phải kham nhẫn vô lượng tội lỗi của chúng sanh; phải diệt tận vô lượng tai nạn của ác đạo; phải khiến cho vô lượng chúng sanh sanh ở trong thiện đạo; phải sử dụng Tứ nhiếp pháp để nhiếp thọ vô lượng chúng sanh; phải tu tập vô lượng pháp môn tổng trì; phải khởi vô lượng pháp môn đại nguyện; phải tu tập vô lượng năng lực đại từ, đại nguyện; phải thường cần cầu vô lượng pháp không có dừng nghỉ; phải khởi phát vô lượng năng lực tư duy; phải khởi phát vô lượng sự tướng thần thông; phải thanh tịnh vô lượng ánh sáng trí tuệ; phải đi đến vô lượng sinh thú của chúng sanh; phải thọ sanh vô lượng các hữu; phải thị hiện vô lượng thân sai biệt; phải biết vô lượng pháp ngôn biện; phải hội nhập vô lượng tâm sai biệt; phải biết cảnh giới rộng lớn của Bồ tát; phải an trú cung điện vĩ đại của Bồ tát; phải quán chiếu diệu pháp sâu xa của Bồ tát; phải biết cảnh giới khó biết của Bồ tát; phải thực hành các hạnh khó hành của Bồ tát; phải đầy đủ oai đức tôn trọng của Bồ tát; phải bước theo chánh vị khó bước vào của Bồ tát; phải biết các hạnh nhiều chủng loại của Bồ tát; phải thị hiện năng lực thần biến cùng khắp của Bồ tát; phải tiếp nhận mây pháp bình đẳng của Bồ tát; phải làm rộng lớn vòng lưới vô

biên hạnh của Bồ tát; phải làm viên mãn vô biên các độ của Bồ tát; phải tiếp nhận vô lượng ký biệt của Bồ tát; phải tiếp nhận vô lượng pháp môn kham nhẫn của Bồ tát; phải tu trị vô lượng các địa vị của Bồ tát; phải nghiêm tịnh vô lượng pháp môn của Bồ tát; phải đồng an trú vô biên kiếp của các Bồ tát; cúng dường vô lượng Phật; nghiêm tịnh cõi nước của chư Phật không thể nói hết; xuất sanh nguyện của Bồ tát không thể nói hết.

Này thiện nam tử!

Tóm lại, phải tu tập hết thấy Bồ tát hạnh cùng khắp; phải giáo hóa cùng khắp thế giới chúng sanh; phải hội nhập cùng khắp hết thấy kiếp; phải sanh cùng khắp hết thấy xứ; phải biết cùng khắp hết thấy đời; phải thực hành cùng khắp hết thấy pháp; phải nghiêm tịnh cùng khắp hết thấy cõi; phải viên mãn cùng khắp hết thấy nguyện; phải cúng dường cùng khắp tất cả chư Phật; phải đồng cùng khắp hết thấy nguyện Bồ tát; phải phụng sự cùng khắp tất cả thiện tri thức.

Này thiện nam tử! Người cầu thiện tri thức không nên nhàm mỏi; thấy thiện tri thức không nên sanh tâm chán đủ; thỉnh vấn

thiện tri thức đừng nên sợ khổ nhọc; thân cận thiện tri thức, đừng nên thoái chuyển; cúng dường thiện tri thức không nên dừng nghỉ; tiếp nhận giáo huấn của thiện tri thức đừng nên lầm lẫn; học hạnh thiện tri thức không nên nghi hoặc; nghe diễn thuyết pháp môn xuất ly của thiện tri thức, không nên do dự; thấy thiện tri thức thực hành tùy thuận phiền não, đừng nên quá lạ hiềm khích; chỗ ở thiện tri thức, phải phát sanh tin tưởng kính trọng sâu xa, không nên biến đổi.

Tại sao như vậy?

Này thiện nam tử! Vì Bồ tát nhân nơi thiện tri thức lắng nghe hết thấy hạnh của Bồ tát; thành tựu hết thấy công đức của Bồ tát; xuất sanh hết thấy đại nguyện của Bồ tát; dẫn phát hết thấy thiện căn của Bồ tát; tích tập hết thấy trợ đạo của Bồ tát; khai phát hết thấy ánh sáng Chánh pháp của Bồ tát; hiển thị hết thấy pháp môn xuất ly của Bồ tát; tu học hết thấy tịnh giới của Bồ tát; an trú hết thấy pháp công đức của Bồ tát; thanh tịnh hết thấy chí nguyện rộng lớn của Bồ tát; tăng trưởng hết thấy tâm kiên cố của Bồ tát; đầy đủ hết thấy pháp môn biện tài đà-la-ni của Bồ tát; được hết thấy kho tàng thanh tịnh của Bồ tát; sanh khởi hết thấy ánh sáng thiền

định của Bồ tát; được hết thấy nguyện thù thắng của Bồ tát; cùng đồng một nguyện thù thắng của Bồ tát; nghe hết thấy pháp thù thắng của Bồ tát; được hết thấy xứ sở bí mật của Bồ tát; đến hết thấy châu lục pháp bảo của Bồ tát; tăng trưởng hết thấy mầm móng thiện căn của Bồ tát; tăng trưởng hết thấy thân trí tuệ của Bồ tát; thủ hộ hết thấy kho tàng bí mật uyên áo của Bồ tát; giữ gìn hết thấy nhóm phước đức của Bồ tát; thanh tịnh hết thấy con đường thọ sanh của Bồ tát; tiếp nhận hết thấy vàng mây Chánh pháp của Bồ tát; hội nhập hết thấy con đường đại nguyện của Bồ tát; thú hưởng hết thấy quả vị bồ đề của Như Lai; thâm nhiếp nắm giữ hết thấy diệu hạnh của Bồ tát; khai thị hết thấy công đức của Bồ tát; đi đến tiếp nhận lắng nghe diệu pháp hết thấy phương sở; ca ngợi hết thấy oai đức rộng lớn của Bồ tát; sanh khởi hết thấy năng lực đại từ bi của Bồ tát; thâm nhiếp hết thấy năng lực tự tại thù thắng của Bồ tát; sanh khởi hết thấy bồ đề phần của Bồ tát; làm hết thấy việc lợi ích của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Bồ tát do thiện tri thức giữ gìn tự nhiên không rơi vào thú hưởng ác đạo; do thiện tri thức nhiếp thọ không biến thoái Đại thừa; do thiện tri thức hộ niệm không

hủy phạm giới Bồ tát; do thiện tri thức thủ hộ không chạy theo ác tri thức; do thiện tri thức nuôi dưỡng, không khuyết giảm pháp Bồ tát; do thiện tri thức nhiếp thủ, siêu việt địa vị phàm phu; do thiện tri thức giáo huấn, siêu việt địa vị Nhị thừa; do thiện tri thức hướng dẫn chỉ bày, xuất ly thế gian; do thiện tri thức trưởng dưỡng có khả năng không ô nhiễm pháp thế gian; do thừa sự thiện tri thức tu tập hết thảy Bồ tát hạnh; do cúng dường thiện tri thức, đầy đủ pháp trợ đạo; do thân cận thiện tri thức không bị phiền não, nghiệp tội phục; do nương dựa thiện tri thức thế lực kiên cố không sợ hãi các ma; do y chỉ thiện tri thức tăng trưởng hết thảy pháp phân bồ đề.

Vì sao?

Này thiện nam tử! Vì có thể thanh tịnh các chướng ngại; có thể diệt trừ các tội lỗi; có thể diệt trừ các tai nạn; có thể dừng lại các điều ác; có thể phá trừ đêm dài tăm tối vô minh; có thể phá hoại lao ngục kiên cố của các kiến chấp; có thể ra khỏi thành sanh tử; có thể xả bỏ ngôi nhà thế tục; có thể cắt đứt các lưới ma; có thể nhổ sạch các mũi tên thống khổ; có thể xa lìa chỗ hiểm nạn vô trí; có thể bước ra khỏi đồng

hoang rộng lớn tà kiến; có thể vượt ra khỏi dòng chảy các sinh hữu; có thể xa lìa các đường tà; có thể chỉ bày đạo lộ bồ đề; có thể giáo hóa pháp Bồ tát; có thể khiến an trú Bồ tát hạnh; có thể khiến thú hướng nhất thiết trí; có thể nghiêm tịnh mắt trí tuệ; có thể tăng trưởng tâm bồ đề; có thể tăng trưởng đại bi; có thể diễn phô diệu hạnh; có thể tuyên thuyết ba-la-mật; có thể đui trừ ác tri thức; có thể khiến an trú các địa; có thể khiến đạt được các kham nhẫn; có thể khiến tu tập hết thấy thiện căn; có thể thành tựu hết thấy dụng cụ của đạo; có thể ban cho hết thấy công đức rộng lớn; có thể khiến đến địa vị nhất thiết trí; có thể tập hợp công đức hoan hỷ; có thể ban cho vui sướng tu tập các hạnh; có thể khiến cho hướng đến hội nhập nghĩa lý sâu xa; có thể mở bày pháp môn xuất ly; có thể dứt hẳn các đường xấu ác; có thể sử dụng ánh sáng chiếu diệu; có thể sử dụng pháp mưa thấm nhuần; có thể khiến cho tiêu diệt hết thấy mê hoặc; có thể xả ly hết thấy kiến chấp; có thể tăng trưởng trí tuệ hết thấy chư Phật; có thể khiến an trú hết thấy cửa ngõ Phật pháp.

Này thiện nam tử! Thiện tri thức như bà mẹ từ bi, vì xuất sanh dòng giống của Phật; như người cha từ bi, vì lợi ích

rộng lớn; như dũ mẫu, vì thủ hộ khiến không làm ác; như giáo sư, vì dạy cho sở học của Bồ tát; như thiện đạo, vì có thể chỉ bày con đường ba-la-mật; như lương y, vì có thể trị liệu các bệnh phiền não; như núi tuyết, vì tăng trưởng thuốc nhất thiết trí; như dũng tướng, vì dẹp trừ hết thấy sợ hãi; như té khách, vì khiến ra khỏi dòng chảy cuồng loạn sanh tử; như thuyền sư, vì đưa đến châu lục trí tuệ quý báu.

Này thiện nam tử! Phải thường chánh niệm suy nghĩ thiện tri thức là như vậy.

Lại nữa, này thiện nam tử! Người thừa sự hết thấy thiện tri thức, phải nên phát tâm như đại địa, vì gánh vác trọng nhiệm không mệt mỏi; phải phát tâm như kim cang, vì chí nguyện kiên cố không thể hủy hoại; phải phát tâm như núi thiết-vi, vì hết thấy sự khổ không thể khuynh động; phải phát tâm như người hầu hạ, vì bao nhiêu lời dạy đều tùy thuận; phải phát tâm như đệ tử, vì bao nhiêu điều dạy bảo đều không trái nghịch; phải phát tâm như tôi tớ, vì hết thấy nhiệm vụ công tác không nhàm chán; phải phát tâm như dưỡng mẫu, vì nhận các cần khổ không bao lao nhọc; phải phát tâm như người làm thuê, vì không trái với những điều sai bảo; phải

phát tâm như người hốt phân, vì xa lìa kiêu mạn; phải phát tâm như cây lúa đã chín, vì có thể hạ thấp; phải phát tâm như lương mã, vì xa lìa tính ác; phải phát tâm như đại xa, vì có thể chở nặng; phải phát tâm như voi điều thuận, vì thường phục tùng; phải phát tâm như núi Tu-di, vì không khuynh động; phải phát tâm như lương khuyến, vì không hại chủ; phải phát tâm như chiêm-đà-la, vì xa lìa kiêu mạn; phải phát tâm như kiện ngư, vì không hung giận; phải phát tâm như ghe thuyền, vì qua lại không mệt; phải phát tâm như cầu đồ, vì cứu vớt không mệt; phải phát tâm như hiếu tử, vì thừa thuận nhan sắc; phải phát tâm như vương tử, vì tuân hành giáo mệnh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Ở nơi tự thân, người hãy tưởng bệnh khổ sanh ra; ở nơi thiện tri thức người hãy tưởng là y vương; ở nơi pháp của thiện tri thức dạy, người hãy tưởng là lương dược; ở chỗ tu hành, người hãy tưởng là trừ bệnh.

Lại nữa, ở nơi tự thân, khởi tưởng là đi xa; ở nơi thiện tri thức, khởi tưởng là Đạo sư; ở nơi pháp của thiện tri thức dạy, khởi tưởng là Chánh đạo; ở nơi chỗ tu hành, khởi tưởng là đạt đến sâu xa.

Lại nữa, ở nơi tự thân, nên khởi tướng cầu mong hóa độ; ở nơi thiện tri thức, nên khởi tướng là vị thầy lái thuyền; ở nơi pháp của thiện tri thức nói ra, nên khởi tướng là cái chèo của thuyền; ở chỗ tu hành, nên khởi tướng là đến bờ kia.

Lại nữa, ở nơi tự thân, nên khởi tướng là lúa mạ; ở nơi thiện tri thức, nên khởi tướng là Long-vương; ở nơi lời pháp của thiện tri thức, nên khởi tướng là cơn mưa đúng thời; ở nơi chỗ tu hành, nên khởi tướng là thành thực.

Lại nữa, ở nơi tự thân, nên khởi tướng là nghèo cùng; ở nơi thiện tri thức, nên khởi tướng là Thiên vương Tỳ-sa-môn; ở nơi lời pháp nói ra của thiện tri thức, nên khởi tướng là tài sản châu báu; ở nơi chỗ tu hành, nên khởi tướng là giàu có.

Lại nữa, ở nơi tự thân, nên khởi tướng là đệ tử; ở nơi thiện tri thức, nên khởi tướng là người thợ lương thiện; ở nơi những điều nói ra của thiện tri thức, nên khởi tướng là kỹ thuật nghề nghiệp; ở nơi chỗ tu hành, nên khởi tướng là thấu biết.

Lại nữa, ở nơi tự thân, nên khởi tướng là sợ hãi; ở nơi thiện tri thức, nên khởi tướng là đồng kiến; ở nơi lời pháp của thiện tri thức dạy, nên khởi tướng là dao gậy; ở nơi chỗ tu

hành, nên khởi tướng là phá dẹp oán địch.

Lại nữa, ở nơi tự thân, nên khởi tướng là người đi buôn; ở nơi thiện tri thức, nên khởi tướng là người dẫn đường; ở nơi lời pháp của thiện tri thức nói, nên khởi tướng là châu báu; ở nơi chỗ tu hành, nên khởi tướng là trâu lợm.

Lại nữa, ở nơi tự thân, nên khởi tướng là con cái; ở nơi thiện tri thức, nên khởi tướng là cha mẹ; ở nơi pháp của thiện tri thức nói, nên khởi tướng là gia nghiệp; ở nơi chỗ tu hành, nên khởi tướng là tiếp nối.

Lại nữa, ở nơi tự thân, nên khởi tướng là vương tử; ở nơi thiện tri thức, nên khởi tướng là đại thần; ở nơi pháp của thiện tri thức nói, nên khởi tướng là giáo lệnh của vua; ở nơi chỗ tu hành, nên khởi tướng là đội mã vua, mặc áo vua, buộc đai vua, ngồi cung điện của vua.

Này thiện nam tử! Thân cận thiện tri thức, Người hãy phát tâm như vậy, hãy tác ý như vậy.

Vì sao? Vì thân cận thiện tri thức với tâm như vậy, khiến cho chí nguyện của người vĩnh viễn được thanh tịnh.

Lại nữa, này thiện nam tử! Thiện tri thức là người trưởng dưỡng các căn lành, ví như núi tuyết sanh ra và nuôi lớn các loại dược thảo.

Thiện tri thức là pháp khí của Phật, ví như biển lớn tiếp nhận các dòng nước.

Thiện tri thức là chỗ công đức, ví như biển lớn xuất sanh các chủng loại châu báu.

Thiện tri thức là bồ đề tâm thanh tịnh, ví như lửa mạnh luyện chơn kim.

Thiện tri thức vượt hơn các pháp thế gian, ví như núi Tu-di, xuất khởi ở biển lớn.

Thiện tri thức không nhiễm ô pháp thế gian, ví như hoa sen không dính nước.

Thiện tri thức không tiếp nhận các điều ác, ví như biển lớn chẳng chứa tử thi.

Thiện tri thức tăng trưởng pháp lành, ví như màu sắc ánh sáng trắng rằm viên mãn.

Thiện tri thức chiếu sáng pháp giới, ví như mặt trời chiếu khắp cả bốn châu thiên hạ.

Thiện tri thức trưởng dưỡng thân Bồ tát, ví như cha mẹ nuôi dưỡng con nhỏ.

Này thiện nam tử! Tóm lại, Bồ tát đại sĩ, nếu có thể tùy thuận giáo huấn của thiện tri thức, thời được mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức triệu công đức; thời được thanh tịnh mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức triệu tâm sâu xa; thời trưởng dưỡng mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức triệu gốc rễ Bồ tát; thời thanh tịnh mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức triệu năng lực Bồ tát; thời đoạn trừ mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức vô số chướng ngại; thời siêu việt mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức vô số cảnh giới của ma; thời hội nhập mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức vô số pháp môn; thời đầy đủ mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức vô số trợ đạo; thời tu tập mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức vô số diệu hạnh; thời phát khởi mười bất khả thuyết, trăm ngàn ức vô số đại nguyện.

Này thiện nam tử!

Lại nữa, tôi lại lược nói hết thấy hạnh của Bồ tát; hết thấy

ba-la-mật của Bồ tát; hết thấy địa vị của Bồ tát; hết thấy nhãn của Bồ tát; hết thấy pháp môn tổng trì của Bồ tát; hết thấy pháp môn chánh định của Bồ tát; hết thấy trí thần thông của Bồ tát; hết thấy hồi hướng của Bồ tát; hết thấy nguyện của Bồ tát; hết thấy Phật pháp thành tựu của Bồ tát đều do năng lực của thiện tri thức; đều do sử dụng thiện tri thức làm căn bản; đều do nương tựa thiện tri thức mà sanh ra; đều do nương tựa thiện tri thức mà xuất khỏi; đều do nương tựa thiện tri thức mà trưởng thành; đều do nương tựa thiện tri thức mà an trú; đều do thiện tri thức làm nhân duyên; đều do thiện tri thức mà có thể phát khởi".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử nghe công đức của thiện tri thức như vậy, có thể khai thị vô lượng diệu hạnh của Bồ tát; có thể thành tựu vô lượng Phật pháp rộng lớn, nên vui mừng sung sướng, đánh lễ sát chân đồng tử Đức-sanh và đồng nữ Hữu-đức, nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ giả mà đi.

NĂM MƯƠI MỘT: BỒ TÁT DI-LẶC³⁵ VÀ PHÁP MÔN TẠNG TRÍ TRANG NGHIỆM CHỨNG NHẬP CẢNH GIỚI BA ĐỜI CHẴNG QUÊN MẮT³⁶

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nghe thiện tri thức giáo huấn, nhuận trạch tâm mình, chánh niệm tư duy các hạnh Bồ tát, hướng đến nước Hải-ngạn, tự nhớ lại đời trước không tu tập kính lễ, tức thời phát tâm tinh tấn tiến bước; lại nhớ đời trước thân tâm chẳng thanh tịnh, tức thời phát tâm tinh chuyên tự sửa sạch; lại nhớ đời trước làm các ác nghiệp, tức thời phát tâm tự phòng hộ và đoạn diệt; lại nhớ đời trước khởi sanh các vọng tưởng, tức thời phát tâm luôn luôn chánh tư duy; lại nhớ đời trước các chỗ tu hành chỉ vì tự thân, tức

³⁵ Phạn: Maitreya. Hoa nghiêm 80: Di-lặc bồ-tát, tr 435b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Di-lặc Bồ tát, tr 771a, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Di-lặc Bồ tát, tr 820b, Đại chính 10.

³⁶ Hoa nghiêm 80: Nhập tam thể nhất thiết cảnh giới bất vong niệm trí trang nghiêm tạng, tr 437c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Nhập tam thể trí chánh niệm tư duy trang nghiêm tạng pháp môn, tr 782b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Nhập tam thể nhất thiết cảnh giới bất vong niệm trí trang nghiêm tạng, tr 835b, Đại chính 40.

thời phát tâm rộng lớn cùng khắp các hàm thức; lại nhớ đời trước truy cầu cảnh dục thường tự tổn hao không chút lợi ích, tức thời phát tâm tu hành Phật pháp nuôi dưỡng các căn để tự an ổn; lại nhớ đời trước khởi lên những tà kiến, tư niệm tương ưng điên đảo, tức thời phát sanh chánh kiến, tâm khởi nguyện Bồ tát; lại nhớ đời trước ngày đêm lao nhọc làm những việc ác, tức thời phát tâm luôn đại tinh tấn thành tựu Phật pháp; lại nhớ đời trước thọ sanh trong ngũ thú, thân mình, thân người đều không có lợi ích, tức thời phát tâm nguyện dùng thân mình làm lợi ích chúng sanh, thành tựu Phật pháp, thừa sự hết thấy các thiện tri thức. Những tư duy như vậy rồi liền sanh đại hoan hỷ.

Thiện-tài-đồng-tử lại quán chiếu thân này là ngôi nhà khổ đau của sanh, lão, bệnh, tử; nguyện tận kiếp vị lai tu tập đạo Bồ tát, giáo hóa chúng sanh, chứng kiến các đức Như Lai thành tựu Phật pháp, du hành hết thấy cõi Phật, thừa sự hết thấy pháp sư, giữ gìn hết thấy giáo pháp của Phật, tầm cầu hết thấy người bạn Chánh pháp, hội kiến hết thấy thiện tri thức, tập hợp hết thấy Giáo pháp của chư Phật, cùng nguyện làm nhân duyên thân trí tuệ với hết thấy Bồ tát.

Lúc tư duy như vậy, Thiện-tài-đồng-tử tăng trưởng vô lượng căn lành không thể nghĩ bàn, liền ở nơi các vị Bồ tát rất tin tưởng tôn kính, nghĩ tưởng là hiếm có, sanh khởi nghĩ tưởng là bậc đại sư, các căn thanh tịnh, pháp lành tăng trưởng lợi ích, sanh khởi tâm cung kính cúng dường hết thấy Bồ tát, chấp tay cung kính tác lễ hết thấy Bồ tát, sanh khởi con mắt thấy cùng khắp thế gian của hết thấy Bồ tát, khởi sanh ý tưởng nhớ đến cùng khắp chúng sanh của hết thấy Bồ tát, biểu hiện hóa thân từ vô lượng của hết thấy Bồ tát, phát ra âm thanh phổ diễn tán dương thanh tịnh đối với hết thấy Bồ tát, quán tưởng thấy hết thấy chư Phật và chư Bồ tát quá khứ, hiện tại ở khắp hết thấy xứ sở, thị hiện thành đạo, thần thông, biến hóa, cho đến không có một chỗ nhỏ nào bằng đầu sợi lông mà không thấy cùng khắp.

Lại nữa, được mắt trí sáng chiếu soi thanh tịnh, thấy hết thấy cảnh sở hành của Bồ tát, tâm của Thiện-tài hội nhập lưới võng cùng khắp cõi nước mười phương; nguyện của Thiện-tài rộng lớn khắp cả hư không pháp giới; bình đẳng ba đời không dừng nghỉ.

Hết thấy những sự lợi ích như vậy là đều do tin tưởng và

thọ nhận chỗ giáo huấn thành thật của thiện tri thức vậy.

Thiện-tài-đồng-tử, đến nước Hải-ngạn đều là do tôn trọng như vậy; cúng dường như vậy; xưng tán như vậy; quán sát như vậy; nguyện lực như vậy; tưởng niệm như vậy; cảnh giới vô lượng trí tuệ như vậy, ở trước đại lâu các của Tỳ-lô-giá-na-trang-nghiêm-tạng, năm vóc lạy sát đất, tạm thời nhiếp niệm tư duy quán sát, do tín giải sâu xa, vì đại nguyện lực, nên hội nhập pháp môn thân trí tuệ bình đẳng cùng khắp hết thấy xứ, thân của Thiện-tài-đồng-tử hiện khắp trước mặt hết thấy chư Như Lai; trước mặt hết thấy chư vị Bồ tát; trước mặt hết thấy chư vị thiện tri thức; trước mặt hết thấy tháp miếu của chư Như Lai; trước mặt hết thấy hình tượng của chư Như Lai; trước mặt trú xứ của hết chư Phật, chư vị Bồ tát; trước mặt hết thấy pháp bảo; trước mặt hết thấy tháp miếu của các vị Thanh văn, Bích-chi-phật; trước mặt phước điền của hết thấy Thánh chúng; trước mặt hết thấy cha mẹ tôn giả; trước mặt hết thấy chúng sanh mười phương.

Hết thấy những chỗ đã nói ở trên, Thiện-tài-đồng-tử, đều tôn trọng, kính lễ, suốt tận đời vị lai không có dừng nghỉ, cùng bằng với hư không, vì chẳng có biên lượng; cùng bằng

với pháp giới, vì không có chương ngại; cùng bằng với thực tế, vì biến khắp tất cả; cùng với Như Lai, vì không còn phân biệt; ví như hình bóng, vì tùy trí hiện; ví như giấc mộng, vì từ tư duy khởi; ví như hình tượng, vì biểu hiện hết thấy; ví như thanh vang, vì theo duyên mà phát; không có chỗ sanh, vì xoay vần hưng diệt; không có thể tính, vì theo duyên chuyển hiện.

Lại nữa, biết chắc chắn hết thấy các báo đều từ nơi nghiệp khởi; hết thấy quả đều từ nơi nhân khởi; hết thấy các nghiệp từ nơi huân tập khởi hiện; hết thấy chư Phật xuất thế đều từ nơi tín khởi hiện; biểu hiện hết thấy sự cúng dường đều từ nơi hiểu biết kiên cố khởi hiện; hết thấy Phật giáo hóa đều từ nơi tâm cung kính khởi hiện; hết thấy pháp Phật đều từ nơi căn lành khởi hiện; hết thấy hóa thân từ nơi phương tiện khởi hiện; hết thấy Phật sự từ nơi đại nguyện khởi hiện; hết thấy các hạnh tu hành của Bồ tát khởi hiện đều từ nơi hồi hướng; hết thấy pháp giới rộng lớn trang nghiêm đều từ cảnh giới nhất thiết trí mà khởi hiện; vì xa lìa đoạn kiến, nên biết hồi hướng; vì xa lìa thường kiến, nên biết vô sanh; vì xa lìa vô nhân kiến, nên biết chánh nhân; vì xa lìa điên đảo

kiến, nên biết thực lý; vì xa lìa tự tại kiến, nên biết không phải do cái khác; vì xa lìa tự và tha kiến, nên biết từ nhân duyên khởi; vì xa lìa biên chấp kiến, nên biết pháp giới vô biên; vì xa lìa vãng lai kiến, nên biết như ảnh tượng; vì xa lìa hữu vô kiến, nên biết không sanh diệt; vì xa lìa hết thấy pháp kiến, nên biết rỗng lặng, vô sanh; vì biết không tự tại, vì biết chẳng tự tại; vì biết nguyện lực xuất sanh, xa lìa hết thấy tướng kiến, nên hội nhập ngấn mé vô tướng; vì biết hết thấy pháp, ví như hạt giống nảy mầm, ví ví văn bản ấn dấu; vì biết chất liệu ví như hình tượng, vì biết âm thanh, ví như tiếng vang; vì biết cảnh, ví như mộng; vì biết nghiệp, ví như huyễn; vì biết rõ thế gian do tâm hiện; vì biết rõ quả do nhân hiện; vì biết rõ báo do nghiệp tích tập; vì biết rõ hết thấy pháp công đức, đều lưu xuất từ nơi chỗ phương tiện thiện xảo của Bồ tát.

Thiện-tài-đồng-tử, hội nhập trí như vậy, tâm vững, niệm trong, ở trước lâu các, lạy xuống sát đất, căn lành không thể nghĩ bàn chảy rót vào thân tâm, thấm nhuần mát mẻ, từ đất đứng dậy, một lòng chiêm ngưỡng, mắt không tạm rời, chấp tay nhiều quanh trái qua vô lượng vòng, tự tác niệm rằng:

"Đại lâu các này là trú xứ của bậc đã hiểu rõ về Không, Vô-tướng, Vô-nguyên; là trú xứ của bậc không còn phân biệt đối với hết thấy pháp; là trú xứ của bậc đã hiểu rõ vô sai biệt của pháp giới; là trú xứ của bậc đã biết rõ hết thấy chúng sanh không thể nắm bắt được; là trú xứ của bậc đã biết rõ hết thấy pháp vô sanh; là trú xứ của bậc không mắc kẹt đối với hết thấy thế gian; là trú xứ của bậc không tham chấp đối với hết thấy nhà cửa; là trú xứ của bậc không ưa thích hết thấy xóm làng; là trú xứ của bậc không còn nương tựa hết thấy cảnh giới; là trú xứ của bậc đã xa lìa hết thấy tướng; là trú xứ của bậc biết hết thấy pháp không có tự tánh; là trú xứ của bậc đoạn trừ hết thấy nghiệp phân biệt; là trú xứ của bậc đã xả ly hết thấy ý niệm thuộc về tâm ý thức; là trú xứ của bậc không còn ra vào hết thấy con đường; là trú xứ của bậc hội nhập hết thấy Ba-la-mật sâu xa; là trú xứ của bậc có thể sử dụng phương tiện an trú khắp mọi cửa ngõ pháp giới; là trú xứ của bậc đã diệt tận hết thấy ngọn lửa phiền não; là trú xứ của bậc sử dụng tuệ tăng thượng đoạn trừ hết thấy ngã kiến, ngã ái, ngã mạn; là trú xứ của bậc xuất sanh hết thấy các loại thiên, giải thoát, tam-muội, thông minh mà dạo chơi; là trú xứ của bậc quán sát hết thấy cảnh giới chánh định của

Bồ tát; là trú xứ của bậc an trú hết thấy xứ sở của Như Lai; là trú xứ của bậc sử dụng một kiếp hội nhập hết thấy kiếp, sử dụng hết thấy kiếp hội nhập một kiếp, mà tướng của chúng không hủy hoại; là trú xứ của bậc sử dụng một cõi hội nhập hết thấy cõi, sử dụng hết thấy cõi hội nhập một cõi mà tướng của chúng không hủy hoại; là trú xứ của bậc sử dụng một pháp hội nhập hết thấy pháp, sử dụng hết thấy pháp hội nhập một pháp mà tướng của chúng không hủy hoại; là trú xứ của bậc sử dụng một chúng sanh hội nhập hết thấy chúng sanh, sử dụng hết thấy chúng sanh hội nhập một chúng sanh mà tướng của chúng không hủy hoại; là trú xứ của bậc sử dụng một Phật hội nhập hết thấy Phật, sử dụng hết thấy Phật hội nhập một Phật mà tướng của các Ngài không hủy hoại; là trú xứ của bậc ở trong một niệm mà biết hết thấy ba đời; là trú xứ của bậc ở trong một niệm mà qua đến hết thấy cõi nước; là trú xứ của bậc hiện thân của các Ngài trước mặt của hết thấy chúng sanh; là trú xứ của bậc với tâm thường làm lợi ích cho hết thấy thế gian; là trú xứ của bậc có thể biến hiện cùng khắp hết thấy xứ sở; là trú xứ của bậc tuy đã siêu việt hết thấy thế gian, nhưng vì giáo hóa chúng sanh mà luôn luôn hiện thân ở trong thế gian; là trú

xứ của bậc không còn vướng mắc hết thấy cõi nước, nhưng vì cúng dường chư Phật mà vẫn du hết thấy cõi nước; là trú xứ của bậc bản xứ bất động, nhưng có thể đi đến cùng khắp hết thấy cõi Phật để trang nghiêm; là trú xứ của bậc có thể thân cận hết thấy chư Phật mà không khởi vọng tưởng về Phật; là trú xứ của bậc y chỉ hết thấy thiện tri thức mà không khởi thức tưởng về thiện tri thức; là trú xứ của bậc an trú hết thấy cung điện ma quân mà không đắm trước cảnh giới tham dục; là trú xứ của bậc đã vĩnh viễn xa lìa mọi vọng tưởng ở nơi tâm; là trú xứ của bậc, tuy ở trong hết thấy chúng sanh biểu hiện thân tướng mà chính mình và người khác không sanh khởi nhị tưởng; là trú xứ của bậc có thể hội nhập hết thấy thế giới mà ở nơi pháp giới không khởi lên tưởng sai biệt; là trú xứ của bậc nguyện an trú đến hết thấy kiếp vị lai mà ở nơi các kiếp ấy không khởi lên tưởng dài ngắn; là trú xứ của bậc chẳng rời ở đầu sợi lông mà hiện thân cùng khắp hết thấy thế giới; là trú xứ của bậc có thể diễn thuyết Pháp khó được gặp và khó được nghe; là trú xứ của bậc có thể an trú ở nơi Pháp khó biết, Pháp sâu xa, Pháp không hai, Pháp vô tướng, Pháp không còn đối trị, Pháp vô sở đắc, Pháp không hý luận; là trú xứ của bậc an trú đại từ,

đại bi; là trú xứ của bậc đã vượt qua trí của hàng Nhị thừa, đã siêu việt hết thấy cảnh giới của ma, đã không còn ô nhiễm đối với pháp thế gian, đến bờ mà Bồ tát đã đến, an trú vào chỗ Như Lai đã an trú; là trú xứ của bậc, tuy đã xa lìa hết thấy tướng, nhưng cũng chẳng hội nhập chánh vị của Thanh văn, tuy đã hiểu rõ hết thấy pháp vô sanh nhưng chẳng trú pháp tính vô sanh; là trú xứ của bậc, tuy quán sát bất tịnh, nhưng không chứng pháp ly tham, nhưng cũng không cùng hiện hữu với tham dục, tuy tu tập ở nơi từ bi, nhưng không chứng pháp ly sân, nhưng cũng không cùng hiện hữu với sân tâm dơ bẩn, tuy quán sát duyên khởi, nhưng không chứng pháp ly si, nhưng cũng không cùng hiện hữu với mê lầm; là trú xứ của bậc, tuy an trú Tứ thiền nhưng không tùy thuận thiên sanh, tuy thực hành Tứ vô lượng vì để giáo hóa chúng sanh nhưng không sanh Sắc giới, tuy tu Tứ vô sắc định do sử dụng đại bi nhưng không trú ở Vô sắc giới; là trú xứ của bậc, tuy tinh cần tu tập chỉ quán, vì để giáo hóa chúng sanh, nhưng không chứng đắc minh thoát, tuy thực hành ở nơi xả, nhưng không xả ly việc giáo hóa chúng sanh; là trú xứ của bậc, tuy quán sát ở nơi không mà không khởi kiến chấp đối với không, tuy thực hành vô tướng nhưng thường

bám nơi tướng của chúng sanh để giáo hóa; tuy thực hành vô nguyện nhưng không xả hạnh nguyện bồ đề; là trú xứ của bậc, ở trong hết thấy nghiệp, phiền não, mà được tự tại, do vì giáo hóa chúng sanh mà biểu hiện sự tùy thuận các nghiệp, phiền não; tuy không còn sanh tử, nhưng do vì giáo hóa chúng sanh mà thị hiện sanh tử; tuy đã ly hết thấy xu hướng sanh tử, nhưng do vì giáo hóa chúng sanh mà biểu hiện hội nhập các nơi dẫn đến sanh tử; là trú xứ của bậc, tuy thực hành ở nơi lòng từ, nhưng mà ở nơi chỗ không ái luyến của các chúng sanh; tuy thực hành ở nơi bi, nhưng mà ở chỗ không vướng mắc chúng sanh; tuy thực hành ở nơi hỷ, mà tâm thường ai mãi quán chiếu khổ của chúng sanh; tuy thực hành ở nơi xả, nhưng không phớt bỏ việc lợi tha; là trú xứ của bậc, tuy thực hành cửu thứ đệ định, nhưng không yếm ly thọ sanh Dục giới; tuy biết hết thấy pháp vô sanh, vô diệt, nhưng không tác chứng ở nơi thực tế, tuy hội nhập ba cánh cửa giải thoát, nhưng không vướng kẹt giải thoát của Thanh văn; tuy quán chiếu Tứ thánh đế, mà không trú ở nơi thánh quả Tiểu thừa; tuy quán sát duyên khởi sâu xa mà không trú ở tịch diệt tuyệt đối; tuy tu tập Bát thánh đạo mà không mong cầu xuất ly thế gian; tuy siêu việt địa vị phàm phu,

mà không thuận theo địa vị của Thanh văn, Bích-chi-phật; tuy quán chiếu năm thủ uẩn, mà không tận diệt vĩnh viễn các uẩn; tuy siêu xuất tứ ma, mà không phân biệt các ma; tuy không vướng mắc sáu xứ, mà không vĩnh diệt các xứ; tuy an trú chân như, mà không thuận theo ngăn mé chân thật; tuy tuyên thuyết hết thấy thừa, mà không xả bỏ Đại thừa. Đại lâu các này là trú xứ của các bậc hết thấy công đức như vậy".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, liền nói kệ rằng:

"Đây là trí đại bi thanh tịnh

Từ-thị Thế Tôn lợi chúng sanh

Địa vị quán đỉnh con trưởng Phật

Hội nhập trụ xứ của Như Lai;

Tất cả nghe danh các con Phật

Đã vào cửa Đại thừa giải thoát

Du hành pháp giới tâm không nhiễm

Trú xứ này không gì so sánh.

Thí, giới, nhẫn, tấn, thiên, trí, tuệ

Phương tiện, nguyên, lực và thần thông

Đại thừa như vậy các pháp độ

Ở trú xứ ấy đều đầy đủ.

Trí tuệ rộng lớn như hư không

Biết khắp ba đời hết thấy pháp

Không ngại, không tựa, không chỗ bám

Rõ biết các cõi ở lâu này.

Hết thấy pháp có thể khéo rõ

Vô tính, vô sinh, không chỗ tựa

Như chim tự tại giữa hư không

Bậc đại trí ở trú xứ này.

Biết rõ thực tính của ba độc

Nhân duyên phân biệt khởi hư vọng

Cũng chẳng nhằm nó cầu thoát ly

Đây là trú xứ người tịch tịnh.

Ba cửa giải thoát, Bát thánh đạo

Các uẩn, xứ, giới và duyên khởi
Đều thể quán chiếu không hướng diệt
Đây là trú xứ bậc thiện xảo.

Mười phương cõi nước và chúng sanh
Dùng vô ngại trí đều quán sát
Rõ tính vốn không chẳng phân biệt
Đây là trú xứ bậc vắng lặng.

Đi khắp pháp giới đều vô ngại
Mà cầu tính đi không thể được
N như gió hành không chẳng chỗ đi
Đây là trú xứ bậc vô y.

Thấy khắp đường ác loại quần sanh
Nhận các khổ độc không chỗ về
Phóng đại từ quang đều trừ diệt
Đây là trú xứ bậc ai mãn.

Thấy các chúng sanh mất chánh đạo

Như kẻ đui mù đi đường hiểm
Dẫn họ khiến vào thành giải thoát
Đây là trú xứ đại Đạo sư.
Thấy các chúng sanh vào lưới ma
Sanh lão bệnh tử thường bức bách
Khiến họ giải thoát được an ổn
Đây là trú xứ bậc đồng kiến.
Thấy các chúng sanh mang phiền não
Nên khởi tâm thương xót rộng lớn
Dùng thuốc trí tuệ để trừ diệt
Đây là trú xứ đại y vương.
Thấy các chúng sanh chìm biển hữu
Chìm nổi ưu bách thọ các khổ
Liên dùng thuyền Pháp mà cứu vớt
Đây là trú xứ bậc thiện độ.
Thấy các chúng sanh ở biển mê

Thể phát bồ đề tâm diệu bửu
Liền vào trong đó mà cứu vớt
Đây là trú xứ bậc thiện ngư.
Thường dùng mắt đại nguyện từ bi
Quán khắp hết thấy các chúng sanh
Từ nơi biển hữu mà cứu xuất
Đây là trú xứ Kim-súy-vương.
Ví như nhật nguyệt ở hư không
Hết thấy thế gian đều soi sáng
Ánh sáng trí tuệ cũng như vậy
Đây là ánh sáng bậc chiếu thế.
Bồ tát vì độ một chúng sanh
Cùng tận vị lai vô lượng kiếp
Một người, hết thấy cũng như vậy
Đây là trú xứ bậc cứu thế.
Ở mỗi cõi nước độ chúng sanh

Tận kiếp vị lai không dùng nghĩ

Mỗi mỗi cõi nước đều như vậy

Đây là trú xứ kiên cố ý.

Mười phương chỗ chư Phật thuyết Pháp

Một tòa khắp nơi đều chứa hết

Suốt kiếp vị lai đều như vậy

Đây là trú xứ bậc trí hải.

Du khắp tất cả biên thế giới

Vào khắp hết thấy biển đạo tràng

Cúng dường hết thấy biển Như Lai

Đây là trú xứ bậc tu hành.

Tu hành hết thấy biển diệu hạnh

Phát khởi vô biên biển đại nguyện

Trải qua như vậy biển các kiếp

Đây là trú xứ bậc công đức.

Đầu một mảy lông vô lượng cõi

Phật, chúng sanh kiếp không thể nói

Rõ thấy như vậy đều cùng khắp

Đây là trú xứ vô ngại nhãn.

Một niệm nhiếp khắp kiếp vô biên

Cõi nước chư Phật và chúng sanh

Trí tuệ vô ngại đều biết đúng

Đây là trú xứ bậc cụ đức.

Mười phương cõi nước nghiên làm bụi

Hết thấy biển lớn dùng lông chấm

Bồ tát phát nguyện số như vậy

Đây là trú xứ bậc vô ngại.

Thành tựu môn chánh định tổng trì

Nguyện lớn các thiên và giải thoát

Mỗi mỗi đều trú kiếp vô biên

Đây là trú xứ chân Phật tử.

Vô lượng, vô biên các Phật tử

Nhiều loại thuyết Pháp độ chúng sanh

Cũng thuyết các kỹ thuật thế gian

Đây là trú xứ bậc tu hành.

Thành tựu thần thông, trí phương tiện

Tu hành pháp môn diệu như huyễn

Mười phương năm thú đều hiện sanh

Đây là trú xứ bậc vô ngại.

Bồ tát từ khi mới phát tâm

Tu hành đầy đủ hết thấy hạnh

Hóa thân vô lượng khắp pháp giới

Đây là trú xứ bậc thần lực.

Một niệm thành tựu đạo bồ đề

Tác nghiệp vô biên trí tuệ cùng khắp

Thế tình suy nghĩ đều phát loạn

Đây là trú xứ bậc nan lượng.

Thành tựu thần thông vô chướng ngại

Du hành pháp giới đều cùng khắp

Tâm vị ấy chưa từng sở đắc

Đây là trú xứ bậc tịnh tuệ.

Bồ tát tu hành tuệ vô ngại

Vào các cõi nước không vương mắc

Dùng trí vô nhị chiếu cùng khắp

Đây là trú xứ bậc vô ngã.

Rõ biết các pháp không y chỉ

Bản tính vắng lặng đồng hư không

Trong cảnh giới thường hành như vậy

Đây là trú xứ bậc ly cấu.

Thấy khắp quần sanh thọ các khổ

Phát tâm trí tuệ đại nhân từ

Nguyện thường lợi ích các thế gian

Đây là trú xứ bậc bi mẫn.

Phật tử trú xứ này

Hiện khắp trước chúng sanh

Ví như vàng nhật nguyệt

Khắp trừ tối sanh tử.

Phật tử trú xứ này

Thuận khắp tâm chúng sanh

Biến hiện vô lượng thân

Sung mãn mười phương cõi.

Phật tử trú xứ này

Đi khắp các thế giới

Hết thấy chỗ Như Lai

Vô lượng, vô số kiếp.

Phật tử trú xứ này

Suy nghĩ các pháp Phật

Vô lượng, vô số kiếp

Tâm họ không mệt mỏi.

Phật tử trú xứ này

Mỗi niệm vào chánh định
Mỗi mỗi môn chánh định
Xiển minh các cảnh Phật.
Phật tử trú xứ này
Đều biết hết thấy cỗi
Vô lượng, vô số kiếp
Danh hiệu Phật, chúng sanh.
Phật tử trú xứ này
Mỗi niệm nhiếp các kiếp
Chỉ tùy tâm chúng sanh
Mà không tưởng phân biệt.
Phật tử trú xứ này
Tu tập các chánh định
Trong mỗi một tâm niệm
Thấu rõ pháp ba đời.
Phật tử trú xứ này

Thân kiết-già bất động
Hiện khắp hết thủy cỗi
Trong hết thủy các loài.
Phật tử trú xứ này
Uống biển Pháp chư Phật
Vào sâu biển trí tuệ
Đầy đủ biển công đức.
Phật tử trú xứ này
Đều biết số các cỗi
Số đời, số chúng sanh
Số hiệu Phật cũng vậy.
Phật tử trú xứ này
Mỗi niệm có thể rõ
Tất cả trong ba đời
Thành hoại các cỗi nước.
Phật tử trú xứ này

Biết khắp hạnh nguyện Phật

Chỗ tu hạnh Bồ tát

Căn, tính, dục chúng sanh.

Phật tử trú xứ này

Thấy trong một hạt bụi

Đạo tràng vô lượng cõi

Chúng sanh và các kiếp.

Ví như một hạt bụi

Tất cả bụi cũng vậy

Bao loại đều đầy đủ

Chỗ chỗ đều vô ngại.

Phật tử trú xứ này

Quán khắp hết thấy pháp

Chúng sanh, cõi và đời

Không khởi, không sở hữu.

Quán sát các chúng sanh...

Các pháp, các Như Lai...
Các cõi và các nguyện...
Ba đời đều bình đẳng.
Phật tử trú xứ này
Giáo hóa các quần sanh
Cúng dường các Như Lai
Tư duy các pháp tính
Vô lượng ngàn vạn kiếp
Tu tập nguyện, trí, hạnh
Rộng lớn không thể lường
Ca ngợi không thể hết.
Các bậc đại đồng ấy
Chỗ làm không chướng ngại
An trú ở trong này
Con chấp tay kính lễ.
Trưởng tử của chư Phật

Thánh đức Từ thị tôn

Nay con cung kính lễ

Nguyện xin nhớ nhìn con".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, dùng vô lượng pháp tán dương ca ngợi hết thấy Bồ tát như vậy, để tán dương chư vị Bồ tát ở trong đại lâu các Tỳ-lô-giá-na-trang-nghiêm rồi, cung kính đánh lễ, nhất tâm nguyện thấy Bồ tát Di-lặc để thân cận cúng dường, liền thấy đại Bồ tát Di-lặc từ chỗ khác đến, cùng với vô lượng vua Trời, Rồng, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Hộ-thế, Đế-thích, Phạm-vương và bản sanh xứ vô lượng quyền thuộc, chúng Bà-la-môn và vô số trăm ngàn chúng sanh khác, vây quanh trước sau, đều hướng tới đại lâu quán trang nghiêm.

Thiện-tài-đồng-tử thấy rồi, sung sướng mừng rỡ, năm vóc lay sát đất.

Bấy giờ, Bồ tát Di-lặc quán sát Thiện-tài-đồng-tử, chỉ rõ cho đại chúng về công đức và tán dương Thiện-tài-đồng-tử mà nói bài kệ rằng:

"Quý vị nhìn Thiện-tài
Tâm trí tuệ thanh tịnh
Vì cầu hạnh bồ đề
Mà đến chỗ của ta.
Lành thay, từ viên mãn;
Lành thay, bi thanh tịnh;
Lành thay, mắt vắng lặng;
Tu hành không mệt mỏi!
Lành thay, hạnh bất động!
Thường cầu thiện tri thức
Liễu đạt hết thầy pháp
Điều phục các quần sanh.
Lành thay, hành diệu đạo!
Lành thay, trú công đức!
Lành thay, đến quả Phật!
Chưa từng có mệt mỏi.

Lành thay, đức làm thể!
Lành thay, chỗ pháp nhuần!
Lành thay, hạnh vô biên!
Thế gian khó thấy được.
Lành thay, lìa mê hoặc
Thế pháp không thể nhiễm
Lợi, suy, khen, chê thảy
Hết thảy không phân biệt.
Lành thay, thí an lạc!
Điều nhu, kham khó độ
Tâm siểm khúc, sân, mạn
Tất cả đều trừ diệt.
Lành thay, chân Phật tử!
Đến khắp cả mười phương
Tăng trưởng các công đức
Điều nhu không mệt mỏi.

Lành thay, trí ba đời
Biết khắp hết thấy pháp
Sanh khắp kho công đức
Tu hành không nhàm mỏi.
Văn-thù, Đức-vân thấy
Tất cả các Phật tử
Khiến Người đến chỗ ta
Dạy Người chỗ vô ngại.
Tu đủ hạnh Bồ tát
Nhiếp khắp các quần sanh
Người rộng lớn như vậy
Khiến đến chỗ của ta.
Vì tìm các Như Lai
Cầu cảnh giới thanh tịnh
Hỏi các nguyện rộng lớn
Mà đến chỗ của ta.

Phật quá, hiện, vị lai
Các hành nghiệp được thành
Người muốn đều tu học
Mà đến chỗ của ta.
Người ở thiện tri thức
Muốn cầu pháp vi diệu
Muốn thọ hạnh Bồ tát
Mà đến chỗ của ta.
Người nhớ thiện tri thức
Được chư Phật xưng tán
Khiến người thành bồ đề
Mà đến chỗ của ta.
Người nhớ thiện tri thức
Sanh ta như cha mẹ
Nuôi ta như nhũ mẫu
Tặng ta phần bồ đề.

Như y sĩ trị bệnh
Như trời mưa cam lồ
Như mặt nhật soi đường
Như vàng trắng chuyển tịnh.
Như núi không lay động
Như biển không tăng giảm
Như thuyền sư cứu độ
Mà đi đến chỗ ta.
Người nhìn thiện tri thức
Như đại tướng đồng mãnh
Cũng như đại thương chủ
Lại như đại Đạo sư
Năng dựng cờ Chánh pháp
Năng chỉ Phật công đức
Năng diệt các đường ác
Năng mở cửa đường lành

Năng hiển thân chư Phật
Năng giữ kho tàng Phật
Năng nắm giữ pháp Phật
Nên, Ngươi nguyện phụng thờ.
Muốn đủ trí thanh tịnh
Muốn trọn thân đoan chánh
Muốn sanh nhà tôn quý
Mà đi đến chỗ ta.
Đại chúng thấy người này
Gần gũi thiện tri thức
Chỗ người này tu học
Hết thấy đều thuận hành.
Do phước nhân duyên xưa
Văn-thù khiến phát tâm
Tùy thuận không trái nghịch
Tu hành không mệt mỏi.

Cha mẹ cùng thân thuộc
Cung điện và tài sản
Hết thấy đều xả ly
Khiêm hạ cầu tri thức.
Tịnh trị ý như vậy
Vĩnh ly thân thể gian
Sẽ sanh cõi nước Phật
Hưởng quả báo thù thắng.
Thiện-tài thấy chúng sanh
Khổ, sanh, già, bệnh, chết
Phát ý vì đại bi
Cần tu đạo vô thượng.
Thiện-tài thấy chúng sanh
Năm thú thường luân chuyển
Vì cầu trí kim cang
Phá trừ vòng khổ ấy.

Thiện-tài thấy chúng sanh
Ruộng tâm rất hoang sơ
Vì trừ gai ba độc
Chuyên cầu cây trí bén.
Chúng sanh ở si tối
Đui mù mất chánh đạo
Thiện-tài làm đạo sư
Chỉ bày chỗ an ổn.
Áo nhẫn, xe giải thoát
Trí tuệ làm gương bén
Nặng ở trong ba cõi
Phá các giấc phiền não.
Thiện-tài lái thuyền Pháp
Vớt khắp các hàm thức
Vượt qua biển lửa dữ
Nhanh đến xứ tịnh bảo.

Thiện-tài mặt trời giác
Vàng trí quang đại nguyện
Đi khắp hư không giới
Chiếu khắp nhà quần mê.
Thiện-tài vàng trắng giác
Pháp sáng sạch viên mãn
Định từ ánh sáng mát
Tâm chiếu đều chúng sanh.
Thiện-tài biển thắng trí
Trú tựa tâm ngay thẳng
Hạnh bờ đề sâu dần
Xuất sanh châu báu Pháp.
Thiện-tài tâm đại long
Bay lên hư không giới
Nổi mây tuôn mưa ngọt
Sanh thành hết thấy quả.

Thiện-tài thấp đèn Pháp

Tín: tim; dầu: từ bi

Niệm: bình; công đức: sáng

Diệt trừ tối ba độc.

Giác tâm: Ca-la-lã

Bi: bào; từ là thịt

Bồ đề phân: chi tiết

Trưởng thành Như Lai tạng.

Lớn thêm kho tàng phước

Thanh tịnh kho trí tuệ

Mở bày kho phương tiện

Xuất sanh kho đại nguyện.

Như thị đại trang nghiêm

Cứu hộ các quần sanh

Hết thấy trong trời người

Khó nghe, rất khó thấy

Như vậy cây trí tuệ
Gốc sâu không thể động.
Công hạnh lần tăng trưởng
Che mát khắp quần sanh
Muốn sanh tất cả đức
Muốn hỏi tất cả pháp;
Muốn dứt hết thấy nghi
Chuyên cầu thiện tri thức
Muốn phá các ma hoặc
Muốn trừ các kiến chấp
Muốn mở trời chúng sanh
Chuyên cầu thiện tri thức.
Phải diệt các ác đạo
Phải chỉ đường nhân thiên
Khiến tu công đức hạnh
Nhanh vào thành Niết-bàn.

Phải độ nạn kiến chấp

Phải cắt các lưới kiến

Phải khô nước ái dục

Phải chỉ đường ba cõi.

Phải làm chỗ đời nương

Phải làm sáng cho đời

Phải thành thầy ba cõi

Chỉ cho chỗ giải thoát.

Cũng phải khiến thế gian

Xa lìa các chấp tướng

Giác khắp giác phiền não

Thoát bùn lầy não phiền.

Phải biết các loại pháp

Phải tịnh các cõi nước

Tất cả đều rốt ráo

Trong lòng rất hoan hỷ.

Hạnh người rất mềm mỏng
Tâm người rất thanh tịnh
Muốn tu tập công đức
Tất cả đều viên mãn.
Chẳng lâu thấy chư Phật
Thấu rõ hết thấy Pháp
Nghiêm tịnh biến các cõi
Thành tựu đại bồ đề.
Phải viên mãn biến hạnh
Phải biết biến các pháp
Phải độ biến chúng sanh
Các hạnh tu như vậy.
Phải đến bờ công đức
Phải sanh phẩm các thiện
Phải bằng các con Phật
Tâm quyết định như vậy.

Phải dứt hết thấy hoặc
Phải tịnh hết thấy nghiệp
Phải phục hết thấy ma
Nguyên đầy đủ như vậy.
Phải sanh đạo diệu trí
Phải mở đường Chánh pháp
Không lâu phải xả ly
Hoặc, nghiệp, đường các khổ.
Tất cả vòng chúng sanh
Đắm chìm trong ba cõi
Người sẽ chuyển Pháp luân
Khiến dứt vòng khổ ấy.
Người sẽ giữ giống Phật
Người sẽ tịnh giống Pháp
Người sẽ tập giống Tăng
Đều cùng khắp ba đời.

Sẽ dứt các lưới ái
Sẽ xé các lưới chấp
Sẽ giúp các lưới khổ
Sẽ thành lưới nguyện này.
Sẽ độ giới chúng sanh
Sẽ tịnh giới các cõi
Sẽ tập giới trí tuệ
Sẽ thành giới tâm này.
Sẽ khiến chúng sanh vui
Sẽ khiến Bồ tát vui
Sẽ khiến chư Phật vui
Sẽ thành hoan hỷ này.
Sẽ thấy tất cả thú
Sẽ thấy tất cả cõi
Sẽ thấy tất cả pháp
Sẽ thành thấy Phật này.

Sẽ phóng quang phá ám
Sẽ phóng quang diệt nóng
Sẽ phóng quang diệt ác
Trừ sạch khổ ba cõi.
Sẽ mở đường chư thiên
Sẽ mở đường giác ngộ
Sẽ bày ngõ giải thoát
Khiến khắp chúng sanh vào.
Sẽ mở con đường chánh
Sẽ dứt con đường tà
Tu hành siêng như vậy
Thành tựu đạo bồ đề.
Sẽ tu biện công đức
Sẽ độ biển ba cõi
Khiến khắp biển quần sanh
Ra khỏi các biển khổ.

Sẽ nơi biển chúng sanh
Tiêu khô biển phiền não
Khiến tu biển các hạnh
Nhanh vào biển đại trí.
Người sẽ tăng biển trí
Người sẽ tu biển hạnh
Biển đại nguyện chư Phật
Người sẽ đều đầy đủ.
Người sẽ vào biển cõi
Người sẽ thấy biển chúng
Người sẽ dùng sức trí
Uống khắp các biển Pháp.
Người thấy mây chư Phật
Sẽ khởi mây cúng dường
Sẽ nghe mây pháp màu
Sẽ khởi nguyện mây này.

Đi khắp nhà ba cõi
Pháp khắp nhà phiền não
Vào khắp nhà Như Lai
Sẽ đi đường như vậy.
Vào khắp ngũ chánh định
Đi khắp cửa giải thoát
Trú khắp cửa thần thông
Đi khắp nơi pháp giới.
Hiện khắp trước chúng sanh
Đối khắp trước chư Phật
Như ánh sáng trời trăng
Sẽ thành sức như vậy.
Chỗ đi không động loạn
Chỗ đi không nhiễm trước
Như chim bay giữa không
Sẽ thành diệu dụng này.

Ví như lưới Đế-thích
Cối lưới trủ như vậy
Người quyết sẽ qua đến
Như gió không chướng ngại.
Người sẽ vào pháp giới
Đi khắp các thế giới
Thấy khắp Phật ba đời
Tâm sanh đại hoan hỷ.
Người ở các pháp môn
Đã được và sẽ được
Nên sanh đại vui sướng
Không tham cũng không chán.
Người dụng cụ công đức
Thể theo giáo chư Phật
Năng tu hạnh Bồ tát
Thấy được kỳ đặc này.

Các con Phật như vậy
Úc kiếp rất khó gặp
Huông thấy công đức họ
Chỗ tu các diệu đạo.
Người sanh nơi cõi người
Thâu hoạch các thiện lợi
Thấy được ngài Văn-thù
Vô lượng các công đức.
Đã lìa các ác đạo
Đã ra khỏi nạn xứ
Đã vượt các khổ họa
Lành thay chớ biếng nhác!
Đã lìa địa phàm phu
Đã trú địa Bồ tát
Đã đầy địa trí tuệ
Nhanh vào địa Như Lai.

Bồ tát hạnh như biển
Trí Phật như hư không
Người cũng nguyện như vậy
Nên sanh vui thích lớn.
Các căn không mỏi mệt
Chí nguyện luôn quyết định
Thân cận thiện tri thức
Không lâu đều thành tựu.
Bồ tát nhiều công hạnh
Đều vì độ chúng sanh
Hạnh pháp các pháp môn
Cẩn thận đừng nghi hoặc.
Người phước đủ khó nghĩ
Và do tín chân thật
Vì thế, nên hôm nay
Được thấy các con Phật.

Người thấy các con Phật
Đều thâm lợi rộng lớn
Mỗi một các đại nguyện
Tất cả đều tín thọ.
Người ở trong ba cõi
Thể tu hạnh Bồ tát
Do đó các con Phật
Chỉ người môn giải thoát.
Không phải người pháp khí
Cùng con Phật đồng trú
Cho dù vô lượng kiếp
Cũng chẳng biết cảnh ấy.
Người thấy các Bồ tát
Được nghe Pháp như vậy
Thế gian rất khó có
Nên sanh niềm vui lớn.

Chư Phật hộ niệm người
Bồ tát nhiếp thọ người
Thê thuận giáo hạnh ấy
Lành thay, trú thọ mạng!
Đã sanh nhà Bồ tát
Đã đủ Bồ tát đức
Giống Như Lai đã lớn
Sẽ lên vị Đảnh-quán.
Không lâu người sẽ được
Cùng ngang các con Phật
Thấy chúng sanh khổ não
Đều đặt chỗ an toàn.
Đã gieo giống như vậy
Quyết thu quả như vậy
Nay ta khen tặng người
Người nên sanh lòng vui.

Vô lượng các Bồ tát
Vô lượng kiếp hành đạo
Chưa thể thành hạnh này
Nay người đều trọn được.
Tín, lạc, kiên, tấn, lực
Thiện-tài thành hạnh này
Nếu có tâm cung kính
Cũng sẽ học như vậy.
Hết thấy hạnh công đức
Đều từ ước nguyện sanh.
Thiện-tài đã biết rõ
Thường thích siêng tu tập
Nư rỗng bủa đầy mây
Chắc sẽ tuôn mưa lớn.
Bồ tát khởi trí nguyện
Quyết định tu các hạnh

Nếu có thiện tri thức
Chỉ người hạnh Phổ-hiền.
Người hãy thừa sự tốt
Cẩn thận chớ sanh nghi
Người nơi vô lượng kiếp
Vì muốn bỏ vọng thân.
Nay vì cầu bồ đề
Xả này mới là thiện
Người trong vô lượng kiếp
Thọ đủ khổ sanh tử.
Chẳng từng thờ chư Phật
Chưa nghe hạnh như vậy
Người nay được thân người
Gặp Phật, thiện tri thức
Nghe lãnh hạnh bồ đề
Làm sao không hoan hỷ.

Khó gặp Phật xuất thế
Cũng gặp thiện tri thức
Tâm nguoi không thanh tịnh
Không nghe Pháp như vậy.
Nếu nơi thiện tri thức
Tâm tín ưa tôn trọng
Lìa nghi không mỗi một
Mới nghe Pháp như vậy.
Nếu có nghe Pháp này
Mà tâm khởi thệ nguyện
Nên biết người như vậy
Đã được lợi rộng lớn.
Tâm thanh tịnh như vậy
Sẽ được gần chư Phật
Cũng gần chư Bồ tát
Quyết định thành bồ đề.

Nếu vào pháp môn này
Thời đủ các công đức
Vĩnh ly các đường ác
Không nhận tất cả khổ.
Không lâu xả thân này
Vãng sanh cõi nước Phật
Thường thấy Phật mười phương
Cùng các vị Bồ tát.
Nhân xưa, nay tịnh giải
Và thờ thiện tri thức
Tăng trưởng các công đức
Như nước sanh liên hoa.
Ưu thờ thiện tri thức
Siêng cúng hết chư Phật
Chuyên tâm nghe Chánh pháp
Thường hành đừng mỗi mết.

Ngươi là pháp khí thật
Sẽ đủ hết thấy Pháp
Sẽ tu hết thấy đạo
Sẽ đủ hết thấy nguyện.
Ngươi do tâm tín giải
Mà đến kính lễ ta
Không lâu sẽ vào khắp
Hết thấy pháp hội Phật.
Lành thay, chơn Phật tử!
Cung kính hết thấy Phật
Không lâu đủ các hạnh
Đến bờ Phật công đức.
Ngươi sẽ đến đại trí
Chỗ Văn-thù-sư-lợi
Vị ấy khiến ngươi được
Hạnh Phổ-hiền thâm diệu".

Bấy giờ, Đại Bồ tát Di-lặc, ở trước chúng hội, ca ngợi kho tàng công đức lớn của Thiện-tài-đồng-tử.

Thiện-tài-đồng-tử, nghe xong vui mừng hơn hở, toàn thân rớn ốc, roi lệ ghen ngào, đứng dậy chấp tay cung kính chiêm ngưỡng, nhiễu quanh vô lượng vòng.

Do sức tâm tưởng niệm Văn-thù-sư-lợi, nên những loại hoa anh lạc, diệu bảo, bất giác bỗng nhiên đầy đủ cả hai tay.

Thiện-tài-đồng-tử hoan hỷ, liền dùng tung lên dâng lên cúng dường đại Bồ tát Di-lặc.

Bấy giờ, đại Bồ tát Di-lặc xoa đỉnh đầu Thiện-tài-đồng-tử mà nói kệ tụng rằng:

"Lành thay, lành thay, chon Phật tử!

Siêng khắp các căn không lười mỏi

Không lâu sẽ đủ các công đức

Đồng như Văn-thù và Di-lặc".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, dùng kệ đáp lại:

"Con nghĩ thiện tri thức
Úc kiếp khó gặp được
Nay đều được thân cận
Mà đến gặp được Ngài.
Con nhờ đức Văn-thù
Thấy được điều khó thấy
Bậc công đức lớn ấy
Nguyên sớm về chiêm kính".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử chấp tay cung kính, bạch lại với
Bồ tát Di-lặc rằng:

"Bạch đại Thánh!

Con đã phát tâm Vô thượng bồ đề, mà chưa biết làm thế nào
để học Bồ tát, hành Bồ tát và làm thế nào để tu tập đạo Bồ tát?

Bạch đại Thánh! Đức Như Lai thọ ký cho Ngài còn một đời
nữa sẽ thành tựu Vô thượng bồ đề. Nếu còn một đời nữa
được Vô thượng bồ đề, thời đã siêu việt hết thấy chỗ trú của
hết thấy Bồ tát; thời đã vượt qua các sanh vị của hết thấy Bồ

tát; thời đã viên mãn hết thấy ba-la-mật; thời đã vào sâu hết thấy các pháp môn kham nhẫn; thời đã đầy đủ hết thấy địa vị của Bồ tát; thời đã dạo chơi hết thấy cửa ngõ giải thoát; thời đã thành tựu hết pháp tam-muội; thời đã thông đạt hết thấy hạnh của Bồ tát; thời đã chứng được hết thấy biện tài đà-la-ni; thời đã ở trong hết thấy sự tự tại của Bồ tát mà được tự tại; thời đã tích tập hết thấy pháp trợ đạo của Bồ tát; thời đã có phương tiện trí tuệ để du hý; thời đã xuất sanh đại trí thần thông; thời đã thành tựu hết thấy học xứ; thời đã viên mãn hết thấy diệu hạnh; thời đã đầy đủ hết thấy đại nguyện; thời đã lãnh thọ hết thấy chỗ thọ ký của chư Phật; thời đã liễu tri hết thấy pháp môn của các thừa; thời có thể đã kham thọ hết thấy chỗ hộ niệm của các đức Như Lai; thời có thể đã nhiếp thọ hết thấy bồ đề của chư Phật; thời có thể đã giữ gìn hết thấy kho tàng Chánh pháp của chư Phật; thời có thể giữ gìn kho tàng bí mật của hết thấy chư Phật và Bồ tát; thời có thể đã ở trong hết thấy các chúng hội của Bồ tát làm thượng thủ; thời có thể đã làm vị tướng hùng mạnh phá trừ ma quân phiền não; thời có thể làm bậc đạo sư vĩ đại dẫn đường qua khỏi sa mạc sanh tử; thời có thể làm bậc đại y vương trị liệu các trọng bệnh mê hoặc; thời có thể đã làm

bậc tối thắng trong hết thấy chúng sanh; thời có thể đã tự tại ở trong hết thấy thế chủ; thời có thể đã làm bậc đệ nhất tối thắng trong hết thấy Thánh nhân; thời có thể làm bậc tăng thượng tối thắng ở trong các bậc Thanh văn, Duyên giác; thời có thể đã ở trong biển cả sanh tử làm vị Thuyền sư; thời có thể đã bủa lưới điều phục hết thấy chúng sanh; thời có thể đã quán chiếu hết thấy căn tánh của chúng sanh; thời có thể đã nhiếp phục hết thấy thế giới của chúng sanh; thời có thể đã thủ hộ hết thấy chúng hội Bồ tát; thời có thể đã đàm luận hết thấy hành sự của Bồ tát; thời có thể đã đi đến xứ sở của hết thấy chư Như Lai; thời có thể đã dừng lại và sống với chúng hội của các đức Như Lai; thời có thể đã hiện thân ở trước hết thấy chúng sanh; thời có thể đã ở nơi hết thấy pháp không bị ô nhiễm; thời có thể đã siêu việt hết thấy cảnh giới của ma; thời có thể đã an trú hết thấy cảnh giới của chư Phật; thời có thể đã đến hết thấy cảnh giới vô ngại của chư vị Bồ tát; thời có thể đã tinh tấn cúng dường hết thấy chư Phật; thời đã đồng thể tính ở Chánh pháp của hết thấy chư Phật; đã buộc bằng lụa Diệu pháp; đã lãnh thọ pháp quán đỉnh từ Phật; đã an trú nhất thiết trí; đã có thể sanh khắp cùng hết thấy Phật

pháp; có thể đã nhanh bước lên địa vị nhất thiết trí.

Bạch đại Thánh! Bồ tát thế nào học hạnh Bồ tát và làm thế nào tu đạo Bồ tát? Tùy theo chỗ tu học thế nào để nhanh đạt đến đầy đủ hết thấy Phật pháp; đều có thể độ thoát chúng sanh đã nghĩ đến; có thể thành tựu viên mãn cùng khắp đại nguyện đã phát khởi; có thể khởi rốt ráo các hạnh cùng khắp; có thể an ủy cùng khắp hết thấy nhân thiên; không phụ tự thân; không đoạn mất Tam bảo; không hư hoại hạt giống Bồ tát và chư Phật; có thể giữ gìn hết thấy pháp nhân của chư Phật. Những việc như vậy, nguyện xin đại Thánh đều vì con mà dạy".

Bấy giờ, đại Bồ tát Di-lặc, quán sát hết thấy chúng hội đạo tràng, chỉ dạy Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này các Nhân giả! Quý vị có thấy đồng tử này đang hỏi ta các công đức của Bồ tát hạnh không?

Đồng tử này đồng mãnh tinh tấn, chí nguyện không tạp, tâm kiên cố sâu xa luôn không thoái chuyển, đủ những hy vọng thù thắng, như chữa đầu cháy không hề nhàm đủ, ưa thích thiện tri thức, thân cận cúng dường, tìm cầu mọi nơi để kính

thờ thỉnh Pháp.

Trước đây, Đồng tử này, thọ giáo với Bồ tát Văn-thù, rồi lần lượt đi qua phương Nam cầu thiện tri thức. Trải qua một trăm mười quốc thành, tìm cầu thiện tri thức rồi, sau đó mới đến đây gặp tôi, chưa từng khởi lên một niệm lười mỏi.

Này các Nhân giả! Đồng tử này rất là khó có, xu hướng Đại thừa, đi nơi đại tuệ, phát khởi đại dũng mãnh, choàng áo giáp đại bi, sử dụng tâm đại từ cứu hộ chúng sanh, khởi hạnh đại tinh tấn ba-la-mật, làm đại thương chủ hộ trợ các chúng sanh, làm đại pháp thuyền vượt qua biển sanh tử, trú ở đại đạo, tích tập các pháp bảo, tu tập các pháp trợ đạo rộng lớn. Người như vậy, rất khó được nghe, rất khó được thấy, rất khó được gần gũi, đồng ở và đồng hành.

Tại sao vậy? Vì Đồng tử này phát tâm cứu hộ hết thảy chúng sanh, khiến chúng sanh giải thoát hết các khổ, siêu việt các ác thú, xa lìa các hiểm nạn, phá vô minh tăm tối, ra khỏi sa mạc sanh tử, chấm dứt luân hồi các thú, nhiếp độ cảnh giới của ma, không ô nhiễm pháp thế gian, thoát khỏi bùn lầy ái dục, dứt tham, hết kiến chấp, phá hoại ngôi nhà của tướng,

tuyệt hẳn đường mê, xô ngã cờ kiêu ngạo, nhổ sạch mũi tên mê hoặc, triệt đứt ngủ nghỉ, xé lưới ái nghiệp, diệt tận vô minh, bước qua dòng chảy hữu lậu, xa lìa siểm nịnh, tâm cầu huyển thanh tịnh, ra khỏi sanh tử.

Này các nhân giả! Đồng tử này, vì những người bị bốn dòng chảy cuốn trôi mà tạo thuyền đại Pháp; vì những người bị sinh lầy kiến chấp lún chìm mà lập cầu đại Pháp; vì những người bị si tối hôn mê mà thắp đèn đại trí; vì những người đi trong sa mạc sanh tử mà mở bày Thánh đạo; vì những người mang bệnh nặng phiền não mà điều hòa thuốc Pháp; vì những người gặp khổ sanh tử mà cho uống nước cam lồ để được an ổn; vì những người bị rơi vào lửa tham sân si mà rưới nước thiền định khiến được mát mẻ; vì những người nhiều ái sâu mà khuyên dụ khiến họ được an; vì những người bị trói trong lao ngục, chỉ bảo khiến họ thoát ra; vì những người vào lưới kiến chấp, mở cho họ ra bằng kiếm trí tuệ; với những người ở trong thành quách ba cõi, thời chỉ cho họ cánh cửa giải thoát; những người ở những nơi hiểm nạn, liền dắt cho họ đến chỗ an toàn; những người sợ giặc buộc trói, trao cho pháp không sợ hãi; với những

người đọa ác thú, trao cho họ tay từ bi; với những người bị các uẩn ám hại, chỉ cho họ đô thành Niết-bàn; với những người bị răn mười tám giới trời buộc, mở ra cho họ Thánh đạo; với những người vướng mắc ở nơi sáu xứ, đâm trước không nơi nhàn xứ, sử dụng ánh sáng trí tuệ giúp họ vượt ra; với những người vướng mắc cứu tế tà vạy, thời khiến cho họ hội nhập chánh tế; với những người thân cận ác hữu, thời chỉ bày cho họ thiện hữu; với những người ưa thích pháp phàm tục, thời chỉ dạy cho họ giáo pháp bậc Thánh; với những người kẹt mắc sanh tử, thời khiến cho họ xu hướng hội nhập đô thành nhất thiết trí.

Này các Nhân giả! Đồng tử này thường sử dụng các hạnh như vậy để cứu độ chúng sanh, phát tâm bồ đề chưa từng dừng nghỉ, cầu đạo Đại thừa chưa từng mỏi mệt, uống các nước Pháp chưa hề biết đủ; luôn tinh tấn tích chứa các pháp hành trợ đạo, thường ưa thích hết thấy pháp môn thanh tịnh, tu tập hạnh Bồ tát không xả bỏ tinh tấn, khéo léo thực hành các phương tiện thành tựu viên mãn các nguyện, thấy thiện tri thức tình cảm không chán đủ, phụng sự thiện tri thức, thân không mỏi mệt, nghe những điều thiện tri thức giáo hối

thường ưa thích thuận hành, chưa từng trái nghịch.

Này các Nhân giả! Nếu có chúng sanh nào, có thể phát tâm Vô thượng bồ đề là rất hiếm có; nếu họ đã phát tâm, lại thêm tinh tấn, phương tiện tích tập những Phật pháp như vậy lại càng hiếm có bội phần.

Lại có thể cầu đạo Bồ tát như vậy; lại có thể phụng sự thiện tri thức như vậy; lại có thể như cứu chữa đầu bị cháy như vậy; lại có thể thuận theo lời dạy của thiện tri thức như vậy; lại có thể tu hành kiên cố như vậy; lại có thể tu tập các pháp phần bồ đề như vậy; lại có thể không mong cầu các loại danh tiếng lợi dưỡng như vậy; lại có thể không xả bỏ tâm thuần nhất Bồ tát như vậy; lại có thể không ưa thích nhà cửa như vậy; không vướng dục lạc; không ái luyến cha mẹ thân thích tri thức, chỉ mong cầu pháp lữ Bồ tát; lại có thể không đoái hoài thân mạng như vậy, chỉ nguyện tinh cần tu tập đạo nhất thiết trí, thời nên biết những người như vậy, càng lúc càng khó được hơn.

Này các Nhân giả! Các vị Bồ tát khác trải qua vô lượng trăm ngàn vạn ức triệu kiếp, mới đầy đủ viên mãn hạnh nguyện

Bồ tát, mới có thể gần gũi tuệ giác của chư Phật.

Đồng tử này, ở trong một đời thời có thể thanh tịnh cõi Phật; thời có thể giáo hóa chúng sanh; thời có thể dùng trí tuệ thâm nhập pháp giới; thời có thể thành tựu các pháp môn ba-la-mật; thời có thể tăng trưởng hết thấy các hạnh rộng lớn; thời có thể viên mãn hết thấy các đại nguyện; thời có thể siêu xuất hết thấy ma nghiệp; thời có thể thừa sự hết thấy thiện hữu; thời có thể thanh tịnh các đạo Bồ tát; thời có thể đầy đủ các hạnh Phổ-hiền".

Bảy giờ, đại Bồ tát Di-lặc, xưng tán Thiện-tài-đồng-tử với các chủng loại công đức như vậy, khiến cho vô lượng trăm ngàn chúng sanh đã phát tâm vô thượng bồ đề, rồi đại Bồ tát Di-lặc bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Lành thay, lành thay! Này thiện nam tử! Ngươi vì lợi ích hết thấy thế gian; Ngươi vì cứu hộ hết thấy chúng sanh; Ngươi vì siêng năng mong cầu hết thấy Phật pháp mà phát tâm Vô thượng bồ đề.

Này thiện nam tử! Ngươi sẽ thâm hoạch lợi ích; Ngươi khéo được thân người; Ngươi khéo an trú thọ mạng; Ngươi khéo

gặp Như Lai xuất hiện; Người khéo diện kiến đại thiện tri thức Văn-thù-sur-lợi; thân của người là thiện khí làm cho các căn lành được tươi nhuận, được pháp trong sạch giữ gìn nuôi lớn, bao nhiêu dục, thắng giải đều được thanh tịnh; đã được chư Phật đồng hộ niệm; đã được các thiện hữu đồng nhiếp thọ.

Vì sao? Đây thiện nam tử! Vì tâm bồ đề ví như chủng tử, có thể sanh khởi hết thấy Phật pháp; vì tâm bồ đề ví như ruộng tốt, có thể sanh trưởng pháp bạch tịnh cho chúng sanh; vì tâm bồ đề ví như đất lớn, có thể giữ gìn hết thấy thế gian; vì tâm bồ đề ví như nước sạch, có thể tẩy sạch hết thấy cấu uế phiền não; vì tâm bồ đề ví như gió lớn, cùng khắp thế gian không có đối ngại; vì tâm bồ đề ví như mãnh hỏa, có thể đốt cháy hết các củ kiến chấp; vì tâm bồ đề ví như mặt trời thanh tịnh, chiếu soi cùng khắp hết thấy thế gian; vì tâm bồ đề ví như mặt trăng tròn, các pháp thanh tịnh đều viên mãn; vì tâm bồ đề ví như ngọn đèn sáng, có thể phóng ra các chủng loại pháp quang minh; vì tâm bồ đề ví như mắt thanh tịnh, thấy cùng khắp mọi chỗ an nguy; vì tâm bồ đề ví như đại đạo, khiến cùng khắp đều được vào

thành đại trí; vì tâm bồ đề ví như chánh tế, khiến cho xa lìa các tà pháp; vì tâm bồ đề ví như xe lớn, có thể chuyển tải cùng khắp chư Bồ tát; vì tâm bồ đề ví như cửa ngõ, mở bày hết thấy hạnh Bồ tát; vì tâm bồ đề ví như cung điện, an trú tu tập các pháp tam-muội; vì tâm bồ đề ví như khu vườn, thọ pháp lạc đạo chơi ở trong đó; vì bồ đề tâm ví như ngôi nhà, an ổn cho hết thấy chúng sanh; vì bồ đề tâm là chỗ quay về, lợi ích cho hết thấy thế gian; vì bồ đề tâm là chỗ nương tựa, chỗ sở y cho các hạnh Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như từ phụ, huấn đạo hết thấy Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như từ mẫu, sanh trưởng hết thấy Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như nữ mẫu, nuôi dưỡng hết thấy Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như thiện hữu, thành tựu lợi ích cho hết thấy Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như quân chủ, vượt xuất hết thấy hạng người Nhị thừa; vì bồ đề tâm ví như đế vương, được tự tại ở trong hết thấy nguyện; vì bồ đề tâm ví như biển lớn, hết thấy công đức đều hội nhập ở trong ấy; vì bồ đề tâm ví như núi Tu-di, tâm của hết thấy chúng sanh đều bình đẳng; vì bồ đề tâm ví như núi thiết vi, thâm nhiếp giữ gìn hết thấy thế gian; vì bồ đề tâm ví như núi tuyết, trưởng dưỡng hết thấy thuốc trí tuệ; vì bồ đề tâm ví như núi hương, xuất sanh hết thấy

hương thơm công đức; vì bồ đề tâm ví như hư không, các công đức mầu nhiệm rộng lớn vô biên; vì bồ đề tâm ví như hoa sen, không nhiễm hết thấy pháp thế gian; vì bồ đề tâm như voi tuệ điều phục, vì tâm ấy thuận lành chẳng ngang trái; vì bồ đề tâm ví như ngựa tốt lành, xa lìa hết tánh xấu ác; vì bồ đề tâm ví như điều ngự sư, giữ gìn hết thấy pháp Đại thừa; vì bồ đề tâm ví như lương dược, trị liệu hết thấy bệnh phiền não; vì bồ đề tâm ví như hố sâu, có thể làm sụp đổ hết thấy ác pháp; vì bồ đề tâm ví như kim cương, đều có thể xuyên triệt hết thấy pháp; vì bồ đề tâm ví như hòm hương, có thể chứa đựng hết thấy hương công đức; vì bồ đề tâm ví như hoa mầu, hết thấy thế gian đều ưa thấy; vì bồ đề tâm ví như bạch chiên đàn, trừ các nóng bức tham dục, khiến cho mát mẻ; vì bồ đề tâm ví như trầm hương đen, có thể xông khắp pháp giới; vì bồ đề tâm ví như vua thuốc Thiện-kiến, phá trừ hết thấy bệnh phiền não; vì bồ đề tâm ví như thuốc Tỳ-cấp-ma, có thể nhổ hết mũi tên mê hoặc; vì bồ đề tâm ví như Đế thích, ở trong hết thấy vua chúa là tối tôn; vì bồ đề tâm ví như Tỳ-sa-môn, có thể đoạn trừ hết thấy bản cùng; vì bồ đề tâm ví trời công đức, được trang nghiêm bằng hết thấy công đức; vì bồ đề tâm ví như

dụng cụ trang nghiêm, trang nghiêm hết chư Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như kiếp hỏa thiêu đốt, có thể thiêu đốt hết thấy pháp hữu vi; vì bồ đề tâm ví như căn bản thuốc vô sanh, trưởng dưỡng hết thấy pháp chư Phật; vì bồ đề tâm ví như long châu, có thể tiêu trừ hết thấy độc tố phiền não; vì bồ đề tâm ví như thủy thanh châu, có thể tiêu trừ hết thấy cấu trược phiền não; vì bồ đề tâm ví như châu như ý, cung cấp cùng khắp cho những người nghèo thiếu; vì bồ đề tâm ví như bình công đức, đầy đủ hết thấy tâm chúng sanh; vì bồ đề tâm ví như cây như ý, có thể mưa hết thấy dụng cụ trang nghiêm; vì bồ đề tâm ví như áo lông ngỗng, không nhận hết thấy cấu uế sanh tử; vì bồ đề tâm ví như chỉ bạch điệp, bản tánh xưa nay thanh tịnh; vì bồ đề tâm ví như lưới cày bén, có thể sửa trị hết thấy ruộng chúng sanh; vì bồ đề tâm ví như na-la-diên, có thể tòi phục hết thấy quân địch ngã kiến; vì bồ đề tâm ví như mũi tên đi nhanh, có thể phá trừ hết thấy đích điểm của các khổ; vì bồ đề tâm ví như ngọn mâu nhọn, có thể đâm xuyên hết thấy áo giáp phiền não; vì bồ đề tâm ví như áo giáp cứng, có thể hộ trì hết thấy tâm như lý; vì bồ đề tâm ví như con dao bén, có thể chặt đầu hết thấy phiền não; vì bồ đề tâm ví như gương bén, có thể

chặt đứt hết thảy áo kiêu mạn; vì bồ đề tâm ví như cờ dừng tướng, có thể dẹp phục hết thảy ma quân; vì bồ đề tâm ví như cửa bến, có thể cửa đứt hết thảy cây vô minh; vì bồ đề tâm ví như lưỡi búa bén, có thể chặt đứt hết thảy các cây khổ; vì bồ đề tâm ví như binh khí, có thể phòng hộ các nạn khổ; vì bồ đề tâm ví như tay lành, phòng hộ hết thảy các pháp độ thân; vì bồ đề tâm như đôi chân tốt, an lập hết thảy mọi công đức; vì bồ đề tâm ví như thuốc chữa mắt, diệt trừ hết thảy bệnh lừa vô minh; vì bồ đề tâm ví như kèm nhíp, có thể nhổ hết thảy gai thân kiến thủ; vì bồ đề tâm ví như ngọạ cụ, dứt trừ hết thảy lao khổ sanh tử; vì bồ đề tâm ví như thiện tri thức, có thể mở hết thảy ràng buộc sanh tử; vì bồ đề tâm ví như tài sản châu báu, có thể trừ hết thảy việc nghèo cùng; vì bồ đề tâm ví như vị đại đạo sư, khéo biết con đường chủ yếu xuất ly của Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như phục tạng, xuất sanh các tài sản công đức không thiếu; vì bồ đề tâm ví như suối nước vọt trào, sanh khởi nước trí tuệ không cùng tận; vì bồ đề tâm ví như gương sáng, biểu hiện cùng khắp hình tượng hết thảy pháp môn; vì bồ đề tâm ví như hoa sen, không nhiễm hết thảy các tội cấu; vì bồ đề tâm ví như sông lớn, thâm nhiếp dẫn lưu hết thảy pháp cứu

độ; vì bồ đề tâm ví như đại long vương, có thể mưa những cơn mưa màu nhiệm; vì bồ đề tâm ví như mạng căn, tự giữ gìn thân đại bi của Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như cam lồ, có thể an trú ở thế giới bất tử; vì bồ đề tâm ví như lưới vông lớn, nhiếp thọ cùng khắp cả chúng sanh; vì bồ đề tâm ví như lưới chài, nắm bắt hết thảy những kẻ cần hóa độ; vì bồ đề tâm ví như mồi câu, bắt đưa ra những kẻ bị chìm sâu trong vực thăm hữu lậu; vì bồ đề tâm ví như thuốc A-già-đà, có thể khiến cho người vĩnh viễn an ổn vô bệnh; vì bồ đề tâm ví như thuốc trừ độc hại, có thể tiêu khô độc tham ái; vì bồ đề tâm ví như người trì chú giỏi, có thể trừ diệt hết thảy độc hại của điên đảo; vì bồ đề tâm ví như gió mạnh, có thể thổi tan hết thảy chướng ngại của sương mù; vì bồ đề tâm ví như đại lực châu báu, xuất sanh hết thảy thành phần của tuệ giác; vì bồ đề tâm ví như chủng tánh tốt, xuất sanh hết thảy pháp bạch tịnh; vì bồ đề tâm ví như nhà ở, nơi xứ sở y cứ của các pháp công đức; vì bồ đề tâm ví như thị tứ, chỗ trao đổi của các thương nhân Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như thuốc luyện kim, có thể trị liệu hết thảy cấu uế phiền não; vì bồ đề tâm ví như mật tốt, viên mãn hết thảy mùi vị công đức; vì bồ đề tâm ví như chánh đạo, khiến cho

các Bồ tát đi vào đô thành trí tuệ; vì bồ đề tâm ví như vật chứa đựng tốt, có thể giữ gìn hết thấy pháp bạch tịnh; vì bồ đề tâm ví như mưa đúng lúc, có thể dứt trừ hết thấy bụi phiền não; vì bồ đề tâm là trú xứ, chỗ cư trú của hết thấy Bồ tát; vì bồ đề tâm ví như thọ hành, không bám giữ quả vị của Thanh văn; vì bồ đề tâm ví như lưu ly trong suốt, tự tánh vốn minh khiết không có cấu uế; vì bồ đề tâm ví như báu để thanh, vượt quá trí của thế gian và Nhị thừa; vì bồ đề tâm ví như tiếng trống tan canh, giác tỉnh chúng sanh ngủ say trong phiền não; vì bồ đề tâm ví như nước thanh tịnh, bản tánh lắng trong không cấu uế; vì bồ đề tâm ví như vàng Diêm-phù, ánh sáng nuốt đoạt hết thấy thiện pháp hữu vi; vì bồ đề tâm ví như đại sơn vương, siêu xuất hết thấy thế gian; vì bồ đề tâm ví như chỗ quay về, không từ chối hết thấy những người trở lại; vì bồ đề tâm ví như nghĩa vụ lợi ích, có thể trừ diệt hết thấy phiền não suy yếu; vì bồ đề tâm là diệu bảo, có thể khiến cho hết thấy tâm hoan hỷ; vì bồ đề tâm ví như đại thí hội, sung mãn tâm của hết thấy chúng sanh; vì bồ đề tâm là tôn thắng, tâm của hết thấy chúng sanh không thể so sánh; vì bồ đề tâm ví như phục tạng, có thể thâm nhiếp hết thấy Phật pháp; vì bồ đề tâm ví

như lưới võng trời Đế thích, có thể nhiếp phục loại phiền não A-tu-la; vì bồ đề tâm ví như gió Bà-lâu-la, có thể chấn động những chỗ thích ứng hóa độ; vì bồ đề tâm ví như lửa trời Đế-thích, có thể thiêu đốt hết thấy tập khí mê hoặc; vì bồ đề tâm ví như Phật-chi-đề, hết thấy thế gian nên cúng dường.

Này thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng công đức như vậy.

Tóm lại, phải biết bồ đề tâm đồng với các công đức của hết thấy Phật pháp.

Vì sao? Vì tâm bồ đề là nhân xuất sanh hết thấy hạnh Bồ tát, các đức Như Lai trong ba đời từ nơi tâm bồ đề mà xuất sanh.

Vì thế, này thiện nam tử! Nếu có ai phát tâm Vô thượng bồ đề, thời người ấy đã xuất sanh vô lượng công đức, có thể thâm nhiếp cùng khắp đạo nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Ví như người được thuốc vô úy, thì xa lìa năm thứ sợ hãi. Thế nào là năm? Nghĩa là lửa không thể thiêu cháy; chất độc không thể hại được; đao kiếm không

thể thương tích được; nước không thể cuốn trôi; khói xông không thể làm ngạt thở.

Đại Bồ tát cũng như vậy, được thuốc bỏ đề tâm của nhất thiết trí, thời lửa tham không cháy; độc sân chẳng hại; dao mê hoặc không thương tổn; dòng chảy hữu lậu không cuốn trôi; các khói giác quán không thể xông hại.

Ví như có người được thuốc giải thoát, thời vĩnh viễn không hoạn nạn. Đại Bồ tát cũng như vậy, được thuốc trí giải thoát từ bỏ đề tâm, thời vĩnh viễn xa lìa hết thấy hoạn nạn sanh tử.

Này thiện nam tử! Ví như có người cầm thuốc Ma-ha-ung-già, rắn độc nghe mùi liền bỏ đi xa. Đại Bồ tát cũng vậy, cầm thuốc Đại-già từ bỏ đề tâm hết thấy rắn ác phiền não nghe hơi của thuốc này liền tán diệt tất cả.

Này thiện nam tử! Ví như có người cầm thuốc Vô thắng, các oán địch đều có thể thắng. Đại Bồ tát cũng như vậy, cầm thuốc vô năng thắng từ bỏ đề tâm, ắt có thể hàng phục hết thấy ma quân.

Này thiện nam tử! Ví như có người cầm thuốc Tỳ-cấp-ma,

có thể khiến những mũi tên độc tự nhiên rơi rụng. Đại Bồ tát cũng lại như vậy, cầm thuốc Cấp-đa từ bỏ đề tâm khiến cho các mũi tên độc như tham, sân, si, các tà kiến, tự nhiên rơi rụng.

Này thiện nam tử! Ví như có người cầm thuốc Thiện-kiến, có thể trừ diệt hết thầy bệnh tật đã mang. Đại Bồ tát cũng lại như vậy, cầm dược vương Thiện-kiến từ bỏ đề tâm, ắt trừ hết thầy bệnh tật phiền não.

Này thiện nam tử! Như có dược thọ tên là San-đà-na, nếu có người nào lấy vỏ xoa ghẻ, ghẻ liền lành. Tuy nhiên, vỏ cây ấy mới lấy đi liền sanh lại liền, lấy mãi không hết được. Đại Bồ tát từ bỏ đề tâm sanh cây nhất thiết trí, cũng lại như vậy. Nếu có ai thấy mà sanh niềm tin, diệt ghẻ phiền não và nghiệp đều tiêu diệt, cây nhất thiết trí từ thuở sơ tâm không có hao tổn.

Này thiện nam tử! Ví như có cây thuốc tên là Vô-sanh-căn, vì do sức của cây này mà hết thầy cây cối ở Diêm-phù tăng trưởng. Cây bỏ đề tâm của đại Bồ tát cũng lại như vậy, vì do năng lực của bỏ đề tâm mà hết thầy thiện pháp của hàng

hữu học, vô học và bao nhiêu thiện pháp của chư vị Bồ tát đều tăng trưởng.

Này thiện nam tử! Ví có thuốc tên là A-lam-bà, nếu sử dụng thoa thân thể, thân và tâm đều có kham năng, đại Bồ tát được thuốc A-lam-bà từ bồ đề tâm, cũng lại như vậy, khiến cho hết thấy thiện pháp nơi thân và tâm của Bồ tát đều tăng trưởng.

Này thiện nam tử! Ví như có người được thuốc niệm lực, hề nghe điều gì thì nhớ lấy không quên. Đại Bồ tát được thuốc mau niệm lực từ bồ đề tâm, ắt có thể nghe giữ gìn hết thấy Phật pháp đều không quên mất.

Này thiện nam tử! Ví như có thuốc tên là đại Liên hoa, nếu có người nào uống thuốc này, người ấy sống đến một kiếp. Đại Bồ tát uống thuốc đại Liên hoa từ bồ đề tâm, cũng lại như vậy, thời được thọ mạng tự tại ở vô lượng kiếp.

Này thiện nam tử! Ví như có người cảm thuốc ế hình, nhân và phi nhân đều không thể thấy được. Đại Bồ tát nắm diệu được ế hình từ bồ đề tâm hết thấy ma quân không thể thấy được.

Này thiện nam tử! Như biển có châu tên là Phổ-tập-chúng-

bảo, nếu châu này còn, giả sử vào kiếp hỏa đốt cháy thế gian, khiến cho biển cả không thể giảm mất một giọt nước. Châu bồ đề tâm từ đại Bồ tát, cũng lại như vậy, an trú ở nơi biên cả đại nguyện của Bồ tát; nếu thường ghi nhớ hành trì không để thoái mất. Nếu có thể hoại một thiện căn của Bồ tát, điều ấy không thể có. Nếu tâm bồ đề bị thoái, hết thấy thiện pháp đều tán diệt.

Này thiện nam tử! Như có ma-ni tên là đại Quang minh, nếu có ai đeo châu này ở nơi thân, thời bao nhiêu ánh sáng ở nơi tất cả những bảo trang nghiêm khác bị che khuất đều không thể hiện ra. Châu bảo bồ đề tâm trang nghiêm nơi thân của đại Bồ tát cũng lại như vậy, thời tất cả ánh sáng châu bảo trang nghiêm nơi tâm hàng Nhị thừa đều bị che khuất.

Này thiện nam tử! Như Châu thủy thanh có thể lọc trong hết thấy nước đục, châu bảo bồ đề tâm nơi đại Bồ tát cũng lại như vậy, có thể thanh lọc hết thấy cấu uế phiền não.

Này thiện nam tử! Ví như có người được châu bảo Trụ thủy, mang trên thân xuống biển không bị nước làm hại, đại Bồ tát được diệu bảo Trụ thủy nơi tâm bồ đề cũng lại như vậy,

vào ở trong tất cả biển sanh tử, trọn không thể bị nhấn chìm.

Này thiện nam tử! Ví như người được Long bảo châu cầm nó đi vào ở long cung, hết thấy rồng rắn không thể làm hại. Đại Bồ tát cũng lại như vậy, được đại long bảo châu từ bỏ đề tâm, đi vào ở trong thế giới tham dục, các loại rồng rắn phiền não không thể hủy hoại.

Này thiện nam tử! Ví như Đế thích đội mũ ma-ni, hết thấy ánh sáng của chư thiên khác đều bị che khuất. Đại Bồ tát cũng lại như vậy, đội mũ báu đại nguyện từ bỏ đề tâm, thời siêu việt hết thấy chúng sanh trong ba cõi.

Này thiện nam tử! Ví như có người được Như ý châu, trừ diệt hết thấy khổ bản cùng. Đại Bồ tát lại cũng như vậy, được Như ý châu từ bỏ đề tâm, xa lìa hết thấy sợ hãi, tà mạng.

Này thiện nam tử! Ví như có người được Nhật tinh châu, cảm hướng tới ánh sáng mặt trời mà sanh ra lửa. Đại Bồ tát lại cũng như vậy, được Trí nhật bảo châu, cảm hướng tới ánh sáng trí tuệ mà sanh khởi ngọn lửa trí tuệ.

Này thiện nam tử! Ví như có người được Nguyệt tinh châu,

cảm hướng tới ánh sáng mặt trăng mà sanh khởi nước. Đại Bồ tát cũng lại như vậy, được Nguyệt tinh bảo châu từ bồ đề tâm, nắm giữ tâm châu này, hồi hướng xoay về ánh sáng, liền sanh hết thấy thiện căn nguyện thủy.

Này thiện nam tử! Ví như Long vương đầu đội mũ Như ý ma-ni bảo, thời xa lìa hết thấy sợ hãi oán địch. Đại Bồ tát cũng lại như vậy, mang mũ báu đại bi từ bồ đề tâm, thời xa lìa hết thấy tai nạn ở trong các ác đạo.

Này thiện nam tử! Ví như có bảo châu tên là Nhất thiết thế gian trang nghiêm tạng, nếu có ai được châu này, thời muốn gì cũng đều được thỏa mãn mà châu báu này không có tổn giảm. Tâm bảo bồ đề cũng lại như vậy, nếu có ai được, đều khiến cho mọi ước muốn của họ đều sung mãn mà bồ đề tâm không có tổn giảm.

Này thiện nam tử! Ví như Chuyển luân vương có ma-ni bảo, đặt ở trong cung điện, phóng đại quang minh phá hết thấy hôn ám. Đại Bồ tát cũng lại như vậy, dùng đại ma-ni bảo từ bồ đề tâm, an trú ở trong Dục giới, phóng đại trí quang, phá trừ mọi vô minh hắc ám của các sinh thú.

Này thiện nam tử! Ví như Đế thanh đại ma-ni bảo, nếu có người nào được ánh sáng châu bảo này chiếu vào, thời thân của người ấy đồng với màu sắc của châu này. Châu bảo bồ đề tâm của Đại Bồ tát cũng lại như vậy, quán sát các pháp hồi hướng về thiện căn thời đều đồng một màu sắc của bồ đề tâm.

Này thiện nam tử! Ví như bảo lưu ly ở trong chỗ bất tịnh cả trăm ngàn năm mà bản tính vốn thanh tịnh không dính các ô nhiễm xú uế. Bảo bồ đề tâm của đại Bồ tát cũng lại như vậy, trăm ngàn kiếp ở trong Dục giới, không bị lỗi lầm tai họa của Dục giới làm ô nhiễm, vì tính của bảo bồ đề tâm thanh tịnh đúng như pháp giới.

Này thiện nam tử! Ví như có bảo tên là Tịnh quang minh, ắt có thể chói khuất màu sắc của các châu báu khác, bảo bồ đề tâm của đại Bồ tát cũng lại như vậy, ắt có thể chiếu sáng khuất hết thủy công đức của phàm phu và hàng Nhị thừa.

Này thiện nam tử! Ví như châu Hỏa diệm, ắt có thể trừ diệt hết thủy hắc ám tối tăm, bảo châu bồ đề tâm của đại Bồ tát cũng lại như vậy, có thể trừ diệt hết thủy tăm tối vô tri.

Này thiện nam tử! Ví như trong biển có Vô giá châu, người đi buôn lượm được đem về thành thị, hết thấy giá trị quang sắc của trăm ngàn vạn chủng loại châu ngọc khác không thể so sánh. Châu bảo bồ đề tâm cũng lại như vậy, bồ đề tâm ở trong biển lớn sanh tử, đại Bồ tát dùng thuyền đại nguyện chuyên chở, với tâm sâu xa tương tục chuyển đến nhập thành giải thoát, công đức của hàng Nhị thừa không thể so sánh.

Này thiện nam tử! Như có bảo châu tên là Tự-tại-vương, ở châu Diêm-phù-đề, cách mặt trời, mặt trăng bốn vạn do tuần, bao nhiêu cảnh vật trang nghiêm của mặt trời, mặt trăng, đều hiện bóng đầy đủ rõ ràng ở trong bảo châu này.

Cũng lại như vậy, công đức thanh tịnh phát bồ đề tâm của đại Bồ tát ở trong sanh tử, chiếu khắp pháp giới hư không. Hết thấy công đức đều hiện rõ ra ở nơi mặt trời, mặt trăng trí tuệ của Phật.

Này thiện nam tử! Ví như có bảo châu tên là Tự-tại-vương, chỗ ánh sáng mặt trời, mặt trăng chiếu đến, tất cả những vật dụng như tài bảo, y phục có bao nhiêu giá trị đều không thể so sánh với bảo châu này.

Cũng lại như vậy, chỗ ánh sáng Tự-tại-vương-bảo của đại Bồ tát phát tâm bồ đề chiếu đến, thì hết thấy công đức thiện hữu lậu, vô lậu của Người, Trời, Nhị thừa, có được ba đời đều không thể so sánh.

Này thiện nam tử! Trong biển có châu báu tên là Hải-tạng, hiện cùng khắp các sự vật trang nghiêm ở trong biển.

Cũng lại như vậy, tâm bảo bồ đề tâm của đại Bồ tát, hiện ra cùng khắp các sự vật trang nghiêm của nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Ví như vàng Diêm-phù-đàn ở trên trời, chỉ trừ Tâm vương Đại-ma-ni, còn không có thứ bảo nào sánh bằng.

Lại cũng như vậy, vàng Diêm-phù-đàn bồ đề tâm của đại Bồ tát, chỉ trừ tâm vương đại bảo Nhất thiết trí, còn những thứ công đức khác không thể so sánh.

Này thiện nam tử! Ví như có người giỏi phương pháp điều phục rồng, ở trong các chủng loại rồng mà được tự tại.

Lại cũng như vậy, phương pháp điều phục rồng giỏi từ bồ

đề tâm của đại Bồ tát, ở trong các chủng loại rồng phiến não mà đều được tự tại.

Này thiện nam tử! Ví như dũng sĩ mặc áo giáp cầm binh khí, hết thấy oán địch không thể nào hàng phục.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát mặc áo giáp, cầm trượng khí tâm đại bồ đề, hết thấy các loại oán địch của nghiệp, phiến não không thể nào khuất phục.

Này thiện nam tử! Ví như hương hắc chiên đàn ở trên trời, nếu đốt một chỉ, thì hương thơm của nó xông huân cả một tiểu thiên thế giới, giá trị trân bảo trong tam thiên thế giới đều không thể so sánh.

Lại cũng như vậy, hương tâm bồ đề của đại Bồ tát, công đức ở trong một niệm xông huân khắp pháp giới, hết thấy công đức của hàng Thanh văn, Duyên giác không thể so sánh.

Này thiện nam tử! Ví như bạch chiên đàn thoa trên thân, thời có thể trừ diệt hết thấy phiến não nóng bức, khiến cho thân tâm thanh lương cùng khắp.

Lại cũng như vậy, hương thơm tâm bồ đề của đại Bồ tát, có thể diệt trừ hết thấy phiền não mê hoặc phân biệt hư vọng, tham, sân si... khiến cho đầy đủ mọi thanh lương trí tuệ.

Này thiện nam tử! Ví như núi Tu-di, nếu có người nào ở gần, thời khiến cho đồng màu sắc với núi ấy.

Lại cũng như vậy, nếu có ai thân cận với tâm sơn bồ đề của đại Bồ tát, thời đều được đồng sắc nhất thiết trí của các Ngài.

Này thiện nam tử! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa-la, hương khí của vỏ cây này, thời không có cây nào ở cõi Diêm-phù-đề hoặc Bà-sư-ca; hoặc Thương-cúc-ca; hoặc Tô-ma-na có thể thơm bằng.

Lại cũng như vậy, hương thơm công đức của đại nguyện được phát ra từ tâm thọ bồ đề của đại Bồ tát, thời các công đức hương thơm từ giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của hết thấy hàng Nhị thừa đều không thể so sánh.

Này thiện nam tử! Ví như cây Ba-lợi-chất-đa, dù chưa đơm hoa, nhưng nên biết chính nơi cây này là chỗ phát sinh vô lượng hoa.

Lại cũng như vậy, tâm thọ bồ đề của đại Bồ tát, tuy chưa khai phát hoa Nhất thiết trí, nhưng nên biết rằng, tâm thọ này là chỗ sinh ra hoa bồ đề cho vô số chúng trời người.

Này thiện nam tử! Ví như hoa Ba-lợi-chất-đa, để xông ướp y phục trong một ngày, thời hoa Thương-cúc-ca; hoa Ba-lợi-sur-ca; hoa Tô-ma-na, dù cho xông ướp cả ngàn năm cũng không thể sánh bằng.

Lại cũng như vậy, tâm hoa bồ đề của đại Bồ tát huân tập công đức trong một đời thấu triệt cùng khắp xứ sở mười phương của Phật, thời hết thấy công đức vô lậu của hàng Nhị thừa, được huân tập trăm ngàn kiếp cũng không thể nào so sánh.

Này thiện nam tử! Ví trong hải đảo mọc cây dừa³⁷, cây rễ nhánh lá và hoa quả của cây này, tất cả chúng sanh thường lấy thọ dụng mà vẫn không hết.

Lại cũng như vậy, tâm thọ bồ đề của đại Bồ tát, từ khi mới phát khởi tâm nguyện từ bi, cho đến khi thành Phật, Chánh

³⁷ Gia-tử: Cây dừa.

pháp an trú ở đời, thường lợi ích cho hết thủy thể gian không có lúc nào tạm ngưng.

Này thiện nam tử! Ví như có nước thuốc tên là Ha-trạch-ca, nếu dùng một lượng nước thuốc này, thời biến được ngàn lượng đồng đều thành chơn kim, chứ không thể ngàn lượng đồng biến thành thuốc này.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát dùng thuốc trí hồi hướng tâm bồ đề chuyển biến hết thủy pháp thuộc về nghiệp, phiền não... đều khiến thành tướng của nhất thiết trí, không phải nghiệp, phiền não... có thể biến đổi tâm này.

Này thiện nam tử! Ví như chút lửa, tùy theo đốt chỗ nào, thời ngọn lửa ấy cháy mạnh tiếp theo ở chỗ đó.

Lại cũng như vậy, tâm hỏa của đại Bồ tát, tùy theo chỗ phân duyên mà ánh sáng trí tuệ tăng trưởng.

Này thiện nam tử! Ví như một ngọn đèn đem thắp lên trăm ngàn ngọn đèn mà ngọn đèn căn bản ấy không hề tổn giảm, không hết.

Lại cũng như vậy, tâm đăng của đại Bồ tát thấp sáng ngọn đèn trí tuệ của chư Phật ba đời, mà tâm đăng ấy không hề hết, không hề tổn giảm.

Này thiện nam tử! Ví như một ngọn đèn vào trong nhà tối, thời có thể phá trừ sự tối tăm đã trăm ngàn năm.

Lại cũng như vậy, tâm đăng của đại Bồ tát vào trong ngôi nhà tâm của chúng sanh trăm ngàn vạn ức kiếp không thể nói hết, tất cả các chủng loại ám chướng phiền não đều có thể trừ diệt.

Này thiện nam tử! Ví như tim đèn tùy theo lớn nhỏ mà phát ra ánh sáng, nếu thêm dầu ánh sáng chẳng tắt.

Lại cũng như vậy, tâm đăng của đại Bồ tát, đại nguyện làm tim đèn, ánh sáng chiếu khắp pháp giới, thêm dầu đại bi, thời giáo hóa chúng sanh, trang nghiêm cõi nước, thi thiết các Phật sự không có dừng nghỉ.

Này thiện nam tử! Ví như Tha-hóa-tự-tại-thiên-vương đội thiên quan bằng vàng Diêm-phù-đàn, tất cả những vật trang nghiêm của các Thiên tử Dục giới, đều không thể so sánh.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát đội thiên quan đại nguyện bồ đề tâm, thời hết thấy công đức của phàm phu, Nhị thừa đều không thể so sánh.

Này thiện nam tử! Ví như khi sư tử vương gầm, sư tử con nghe tiếng gầm đều tăng thêm mạnh mẽ, còn các muông thú khác đều kinh sợ lẫn trốn.

Tâm hồng của Phật sư tử vương, cũng nên biết như vậy. Các Bồ tát nghe công đức liên tăng trưởng, còn những người có sở đắc nghe đều thoái mất.

Này thiện nam tử! Ví như có người lấy gân sư tử làm dây đàn, khi âm thanh từ dây đàn ấy tấu lên, thời tiếng của những dây đàn khác đều tắt mất.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát dùng ba-la-mật làm thân sư tử của Như Lai, tâm cân bồ đề làm dây pháp nhạc, khi tấu lên, thời hết thấy các dây đàn ngũ dục và công đức của hàng Nhị thừa đều diệt mất.

Này thiện nam tử! Ví như có người chứa đựng các loại sữa dê, sữa bò... giả sử đầy như biển lớn, đem một giọt sữa sư

tử nhỏ giọt vào trong đó, thời các loại sữa ấy đều biến hoại, sữa sư tử xuyên thẳng qua không có trở ngại.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát dùng tâm như bồ đề của Như Lai sư tử, đặt ở trong đại hải sữa đã tích chứa vô lượng kiếp phiền não đều bị hủy hoại mà tâm bồ đề thẳng tới vô ngại, trọn không vương mắc ở quả vị giải thoát của hàng Nhị thừa.

Này thiện nam tử! Ví như chim Ca-lăng-tần-già, còn ở trong vỏ trứng đã có thể lực, hết thấy các chủng loại chim đều không thể so sánh.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát ở trong vỏ sanh tử phát tâm bồ đề có thể lực công đức của đại bi, hàng Thanh văn, Duyên giác không thể sánh kịp.

Này thiện nam tử! Ví như chim Kim-sí khi mới sanh vương tử, cặp mắt sáng lanh, bay liệng nhanh chóng, hết thấy các loại chim dù sanh đã lâu, đã trưởng thành vẫn không sánh bằng được.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát phát tâm bồ đề làm vương tử Phật, trí tuệ thanh tịnh, đại bi đồng mãnh, hết thấy hàng Nhị

thừa, tuy tu tập trăm ngàn kiếp lâu không thể so sánh.

Này thiện nam tử! Ví như tráng sĩ, cầm mâu nhọn đâm thủng giáp cứng, thắng qua vô ngại.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát dùng mâu bén nhọn của tâm bồ đề đâm thủng những áo giáp tà kiến phiền não, triệt xuyên vô ngại.

Này thiện nam tử! Ví như đại lực dũng sĩ Ma-ha-na-già, nếu oai lực phấn khởi, thời trên trán nổi bóng ghe, nếu bóng ghe ấy chưa lặn, thời tất cả người ở trong Diêm-phù-đề không có ai đấu lại sức.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát nếu vận khởi đại bi, thời chắc chắn phát khởi bồ đề tâm, lúc chưa xả tâm này, hết thủy thế gian, ma và dân chúng của ma không ai có thể làm hại được.

Này thiện nam tử! Ví như xạ sư, có các đệ tử, dù chưa luyện tập kỹ năng nghề của thầy, nhưng phương tiện khéo léo trí tuệ đã hơn người khác.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát mới bắt đầu phát tâm, tuy chưa

học tập hết thấy trí hành, nhưng bao nhiêu trí, nguyện, dục, thắng giải, hết thấy phàm phu thế gian, Nhị thừa đều không thể so sánh.

Này thiện nam tử! Ví như người tập bắn tên, trước là đặt chân yên, sau đó mới luyện tập phương pháp bắn.

Lại cũng như vậy, muốn học đạo Nhất thiết trí của Như Lai, trước phải an trú tâm bồ đề, sau là tu hành hết thấy Phật pháp.

Này thiện nam tử! Ví như huyễn sư sắp bày huyễn sự, trước phải khởi ý, nhớ trì huyễn pháp, sau đó điều được làm mới thành tựu.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát sắp sửa khởi hiện hết thấy thần thông của chư Phật, Bồ tát, trước hết phải phát khởi tâm ý bồ đề, sau đó tất cả thần thông mới được thành tựu.

Này thiện nam tử! Ví như nhà ảo thuật không có hình sắc mà hiện ra hình sắc.

Lại cũng như vậy, tâm tướng bồ đề của đại Bồ tát, mặc dù

không có hình sắc, không thể thấy, nhưng có thể cùng khắp pháp giới, thị hiện nhiều chủng loại công đức trang nghiêm.

Này thiện nam tử! Ví như mèo chồn vừa nhìn thấy chuột, chuột liền chạy vào hang chẳng dám ra.

Cũng lại như vậy, phát tâm bồ đề của đại Bồ tát, tạm dùng huệ nhãn quán chiếu nghiệp và phiền não, thời nghiệp và phiền não liền lần trốn chẳng sanh khởi lại.

Này thiện nam tử! Ví như có người đeo đồ trang sức bằng vàng Diêm-phù, ánh sáng chói che khuất những vật khác như đồng mực đen.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát mang dụng cụ trang nghiêm của tâm bồ đề, ánh sáng công đức của hàng phàm phu, Nhị thừa không còn quang sắc.

Này thiện nam tử! Ví như lực hút chút ít của từ thạch có thể hút những xiềng xích sắt.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát phát khởi tâm bồ đề, nếu khởi nhất niệm, đều có thể hoại diệt tất cả xiềng xích tà kiến,

tham dục, vô minh.

Này thiện nam tử! Ví như có từ thạch, nếu sắt đối diện, thời đều bị hút đi không còn lưu trú được.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát phát tâm bồ đề, những nghiệp, phiền não, giải thoát của Nhị thừa, tất cả những kiến thủ này đều hoại diệt, không thể lưu trú.

Này thiện nam tử! Ví như có người giỏi đi vào biển lớn, hết thấy loài thủy tộc không thể hại được, giả sử vào miệng cá Ma-kiệt cũng không bị cắn nuốt.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát phát tâm bồ đề vào biển cả sanh tử, các nghiệp, phiền não không thể phá hoại, giả sử vào ở trong pháp thật tế của hàng Thanh văn, Duyên giác cũng chẳng bị những pháp ấy làm lưu nạn.

Này thiện nam tử! Ví như có người uống nước cam lồ, hết thấy vật độc hại không làm hại được.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát uống pháp cam lồ bồ đề tâm, thời không đọa vào địa vị của hàng Thanh văn, Bích-chi-

phật, vì đã đầy đủ nguyện lực đại bi rộng lớn.

Này thiện nam tử! Ví như có người được thuốc An-thiện-na, sử dụng xoa lên đôi mắt, tuy đi ở trong nhân gian, nhưng chẳng ai nhìn thấy.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát được thuốc An-thiện-na của tâm bồ đề, thời có thể sử dụng phương tiện đi vào cảnh giới của ma, hết thấy chúng ma đều không thể thấy.

Này thiện nam tử! Ví như có người nương tựa Quốc vương, thời không sợ người khác.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát nương tựa vào đại thế lực vương của tâm bồ đề không sợ các nạn ác đạo che khuất.

Này thiện nam tử! Ví như có người sống ở trong nước, thời chẳng sợ lửa cháy.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát ở trong nước thiện căn bồ đề, không sợ lửa trí giải thoát của hàng Nhị thừa.

Này thiện nam tử! Ví như có người nương tựa mãnh tướng, thời không sợ hết thấy oán địch.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát nương tựa vào đại tướng đồng mãnh của tâm bồ đề, thời không sợ hết thấy ác hành của oán địch.

Này thiện nam tử! Ví như trời Đế-thích cầm chày kim cang, đánh dẹp hết thấy chúng A-tu-la.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát cầm chày kim cang tâm bồ đề tột phục hết thấy các ma ngoại đạo.

Này thiện nam tử! Ví như có người uống thuốc Diên-linh, thời mãi mãi được tráng kiện, chẳng già, chẳng ốm.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát uống thuốc Diên-linh tâm bồ đề, thời tu tập hạnh Bồ tát vô số kiếp, tâm không có chán mệt, không có nhiễm trước.

Này thiện nam tử! Ví như có người điều hòa thuốc nước, thời phải lấy nước tốt trong sạch.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát muốn tu tập hết thấy hạnh nguyện của Bồ tát, trước là phải phát khởi tâm bồ đề.

Này thiện nam tử! Ví như người hộ thân, trước hết là hộ

mạng căn.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát hộ trì Phật pháp trước hết là cũng phải hộ tâm bồ đề.

Này thiện nam tử! Ví như nếu có người đoạn mất mạng căn, thì họ không thể đem lại lợi ích cho cha mẹ tôn thân.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát xả bỏ tâm bồ đề, thời không thể lợi ích hết thảy chúng sanh, không thể thành tựu công đức của chư Phật.

Này thiện nam tử! Ví như biển lớn không ai có thể làm hư hoại.

Lại cũng như vậy, biển tâm bồ đề các nghiệp, phiền não, tâm của hàng Nhị thừa, đều không phá hoại.

Này thiện nam tử! Ví như ánh sáng mặt trời, ánh sáng của của ngôi sao không thể che khuất.

Lại cũng như vậy, mặt trời của tâm bồ đề, hết thảy ánh sáng trí tuệ vô lậu của hàng Nhị thừa đều không thể che khuất.

Này thiện nam tử! Ví như vương tử sơ sanh, thời các đại thần đều tôn trọng, vì do chủng tánh tự tại.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát ở trong Phật pháp, phát tâm bồ đề, thời được các bậc kỳ túc tu tập phạm hạnh, Thanh văn, Duyên giác đều tôn trọng, vì do tâm đại bi tự tại.

Này thiện nam tử! Ví như vương tử, tuổi tuy nhỏ, nhưng hết thấy đại thần đều kính lễ.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát tuy mới phát tâm tu tập hạnh Bồ tát, nhưng các bậc kỳ túc ở trong hàng Nhị thừa đều kính lễ.

Này thiện nam tử! Ví như vương tử, tuy ở trong hết thấy các quan chưa được tự tại, nhưng đã được đầy đủ tướng của vua, không ngang hàng với các quan, vì do sanh ra trong dòng dõi tôn thắng.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát tuy ở trong hết thấy các loại nghiệp, phiền não, chưa được tự tại. Nhưng đã đầy đủ tướng của Bồ tát, không ngang hàng cùng với hết thấy Nhị thừa, vì do đệ nhất chủng tánh.

Này thiện nam tử! Ví như diệu bảo ma-ni thanh tịnh, vì mất lửa, nên thấy không thanh tịnh.

Lại cũng như vậy, tâm bảo bồ đề của đại Bồ tát, kẻ vô trí, không tin cho là bất tịnh.

Này thiện nam tử! Ví như có loại thuốc chú lực gia trì, nếu có ai được thấy nghe cùng ở chung, thời hết thấy bệnh tật đều được tiêu trừ.

Lại cũng như vậy, tâm được bồ đề của đại Bồ tát, đều nhiếp trì hết thấy thiện căn, phương tiện, trí tuệ, trí nguyện của Bồ tát. Nếu có chúng sanh nào được thấy nghe ở chung nhớ niệm, thời hết thấy bệnh phiền não đều được trừ diệt.

Này thiện nam tử! Ví như có người thường uống cam lồ, thân của họ hoàn toàn không có biến hoại.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát thường nhớ nghĩ uống cam lồ tâm bồ đề, khiến cho thân của trí và nguyện hoàn toàn không có biến hoại.

Này thiện nam tử! Ví như người máy bằng gỗ, nếu không

có chột, thời rời ra không thể vận động được.

Lại cũng như vậy, đại Bồ tát không có tâm hành bồ đề thời phân tán, không thể thành tựu hết thấy Phật pháp.

Này thiện nam tử! Ví như Chuyển luân thánh vương có trăm hương bửu tên là Tượng-tạng, nếu đốt hương này thời bốn binh chủng của Luân vương bay lên hư không.

Cũng lại như vậy, tâm hương bồ đề của đại Bồ tát, nếu phát khởi tâm ý này, thời hết thấy thiện căn của Bồ tát vĩnh viễn thoát ra khỏi ba cõi, đi trong trí vô vi không của Như Lai.

Này thiện nam tử! Ví như chất Kim cang chỉ sanh ra từ xứ sở kim cang hay mỏ vàng, không thể phát sanh từ mỏ châu báu khác.

Lại cũng như vậy, tâm kim cang bồ đề của đại Bồ tát chỉ phát sanh từ nơi tâm đại bi cứu hộ chúng sanh và từ cảnh giới thù thắng Nhất thiết chủng trí, không phải xuất sanh từ những thiện căn khác.

Này thiện nam tử! Ví như có cây tên là Vô-căn, không từ

nơi rễ sanh mà nhánh lá bông trái đều sum suê.

Lại cũng như vậy, tâm thọ bồ đề của đại Bồ tát có thể đạt đến vô sở đắc, nhưng có thể trưởng dưỡng hết thảy nhánh lá hoa quả, đại nguyện, thân thông, trí tuệ, che mát hết thảy thế gian.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang chẳng phải chậu xấu, chậu bể chứa đựng được, chỉ trừ chậu lành thật tốt.

Lại cũng như vậy, kim cang tâm bồ đề, những chúng sanh hạ liệt, ganh tỵ, phá giới, buông lung, vọng niệm, vô trí; cũng không phải những chúng sanh thoái thất chí nguyện thù thắng, tán loạn, ác giác có thể dung chứa, chỉ trừ tâm bảo khí sâu xa của Bồ tát.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang có thể xoi thủng các chất báu khác.

Lại cũng như vậy, kim cang tâm bồ đề có thể đâm xuyên thủng hết thảy châu báu Chánh pháp.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang có thể phá hoại hết thảy núi.

Lại cũng như vậy, kim cang tâm bồ đề đều có thể phá hoại hết thấy núi tà kiến.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang dù đã bể, nhưng các loại châu báu khác không thể so sánh.

Kim cang tâm bồ đề lại cũng như vậy, dù chỉ liệt có chút suy tổn, những vẫn thắng vượt hết thấy công đức của hàng Nhị thừa.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang tuy có khuyết tổn, nhưng vẫn trừ được sự nghèo cùng.

Lại cũng như vậy, kim cang tâm bồ đề tuy có khuyết tổn, không tinh tấn các hạnh, nhưng có thể xả ly hết thấy sanh tử.

Này thiện nam tử! Ví như chút ít kim cang, có thể phá hoại hết thấy vật.

Lại cũng như vậy, tâm bồ đề kim cang đi vào chút ít cảnh giới, liền phá hết mê hoặc vô tri.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang không phải sở đắc của phàm phu.

Lại cũng như vậy, tâm bồ đề kim cang, không phải những kẻ tâm chí hạ liệt mà có thể có được.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang, nếu là người không rành biết châu báu, thời không thể biết công năng, tác dụng của nó.

Lại cũng như vậy, tâm bồ đề kim cang nếu người không liễu tri Chánh pháp, thời không thể biết công năng, tác dụng của tâm bồ đề.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang không có bất cứ vật gì làm tiêu diệt được.

Lại cũng như vậy, bồ đề tâm kim cang hết thấy pháp không thể nào tiêu diệt.

Này thiện nam tử! Ví như chày kim cang, những người đại lực không thể cầm giữ, chỉ trừ những người có đại lực Na-la-diên.

Tâm bồ đề cũng lại như vậy, hết thấy hàng Nhị thừa đều không thể nắm giữ, chỉ trừ Bồ tát có thiện lực kiên cố, nhân

duyên rộng lớn.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang, hết thấy vật khác không thể phá hoại, nhưng kim cang có thể phá hoại hết thấy các vật mà thể tính của kim cang không hề tổn giảm.

Lại cũng như vậy, tâm bồ đề cùng khắp ba đời hết thấy kiếp giáo hóa chúng sanh, tu hành khổ hạnh. Hàng Thanh văn, Duyên giác đều không thể làm được, Bồ tát đều có thể làm được, nhưng chỗ rốt ráo của Bồ tát, không nhằm chán, không có tổn giảm.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang, chỉ trừ đất kim cang có thể duy trì, ngoài ra những chỗ khác đều không thể.

Lại cũng như vậy, tâm bồ đề hàng Thanh văn, Duyên giác không thể duy trì, chỉ trừ những vị nào có tâm xu hướng Bồ tát.

Này thiện nam tử! Ví như chậu kim cang không có chỗ nứt mẻ dùng để chứa đựng nước, thời nước vĩnh viễn không chảy rịn vào đất.

Lại cũng như vậy, chậu kim cang tâm bồ đề, chứa đầy nước

thiện căn, nước không rỉ chảy, khiến không rơi vào các sinh thú.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang có thể duy trì đại địa, không thể rơi chìm.

Lại cũng như vậy, bồ đề tâm có thể duy trì hết thủy hạnh nguyện của Bồ tát, khiến không thể rơi chìm ở trong ba cõi.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang ở lâu trong nước, chẳng rã, chẳng ướt.

Lại cũng như vậy, bồ đề tâm ở trong nước sinh tử, nghiệp, phiền não, nhiều kiếp vẫn không biến hoại.

Này thiện nam tử! Ví như kim cang hết thủy lửa không thể đốt cháy, không thể khiến cho nóng lên được.

Lại cũng như vậy, bồ đề tâm đối với hết thủy lửa phiền não ở trong sinh tử không thể đốt cháy được, không thể làm nóng lên được.

Này thiện nam tử! Ví như tòa kim cang ở trong đại thiên thế giới, có thể giữ vững chư Phật ngồi để hàng phục ma quân,

thành đạo Vô thương giác, hết thấy tòa khác đều không thể kham năng.

Lại cũng như vậy, tâm bồ đề có thể giữ vững các hạnh nguyện, các ba-la-mật, các pháp nhẫn, các địa vị, hồi hướng, thọ ký, tu tập các pháp trợ đạo bồ đề, cúng dường chư Phật, nghe pháp, thọ hành của Bồ tát, hết thấy tâm khác không có công năng này.

Này thiện nam tử! Bồ đề tâm thành tựu vô lượng, vô biên cho đến hết thấy công đức thù thắng đều không thể nói hết, đều không thể nói hết.

Nếu có chúng sanh phát tâm Vô thượng bồ đề, thời được pháp công đức thù thắng như vậy.

Do đó, này thiện nam tử! Người đã được thiện lợi, người đã phát tâm Vô thượng bồ đề, cầu Bồ tát hạnh, đã được công đức lớn lao như vậy.

Này thiện nam tử! Đúng như người đã hỏi, Bồ tát thế nào học Bồ tát hạnh, tu Bồ tát đạo?

Này thiện nam tử! Người có thể đi vào đại Lâu các Tỳ-lô-giá-na trang nghiêm này, quán sát khắp nơi, thời có thể biết rõ, học Bồ tát hạnh, học rồi thành tựu vô lượng công đức".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử hữu nhiều đại Bồ tát Di-lặc rồi, bạch rằng: "Cúi xin đại Thánh mở cửa lâu các cho con được vào!".

Bấy giờ, Bồ tát Di-lặc đứng trước cửa lâu các, gảy ngón tay phát ra âm thanh, cửa lâu các tự mở. Bồ tát bảo Thiện-tài hãy bước vào.

Thiện-tài tâm rất hoan hỷ đi vào trong lâu các, cửa liền đóng lại.

Thiện-tài thấy lâu các rộng rãi vô lượng, đồng với hư không. Vô số châu báu làm đất, vô số cung điện, vô số cửa lớn, vô số cửa sổ, vô số thêm bậc, vô số lan can, vô số đường sá, tất cả đều tạo thành bậc bảy loại châu báu.

Vô số tràng, vô số phan, vô số bảo cái thành hàng khắp nơi.

Vô số chuỗi báu, vô số chuỗi chân châu, anh lạc, vô số chân châu đỏ, anh lạc, vô số chuỗi chân châu anh lạc sư tử, thông

rũ xuống khắp nơi.

Vô số bán nguyệt, vô số dải lụa, vô số lưới báu dùng để trang sức.

Vô số lục lạc gió lay động phát thành âm thanh; tung rải vô số hoa trời đẹp; treo vô số tràng báu cõi trời; trang nghiêm vô số lư hương báu; rải vô số bột chân kim; treo vô số gương báu; thắp vô số đèn báu; trải vô số y báu; giăng vô số trướng báu; trần thiết vô số tòa báu; vô số lụa báu trải trên tòa; vô số tượng đồng nữ bằng vàng Diêm-phù-đàn; vô số hình tượng bằng nhiều loại châu báu; khắp nơi có vô số hình tượng Bồ tát bằng diệp bửu; khắp nơi tràn đầy những tiếng chim hót hòa nhã; vô số hoa sen xanh báu; vô số hoa sen vàng báu; vô số hoa sen đỏ báu; vô số hoa sen trắng báu dùng để trang nghiêm.

Vô số cây báu thứ lớp từng hàng; vô số ngọc ma-ni phóng ra ánh sáng lớn. Vô lượng báu cụ như vậy, dùng để trang nghiêm.

Lại thấy trong lâu các ấy, có vô lượng trăm ngàn lâu các kỳ diệu. Mỗi mỗi lâu các như đã nói ở trên, đều rộng rãi nghiêm

lệ, đồng như hư không chẳng ngại nhau và cũng chẳng tạp loạn nhau.

Thiện-tài-đồng-tử, ở nơi một chỗ thấy tất cả chỗ, ở nơi hết thấy chỗ đều thấy như vậy.

Lúc bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử thấy lâu các Tỳ-lô-giá-na-trang-nghiêm-tạng, có nhiều chủng loại cảnh giới tự tại không thể nghĩ bàn như vậy, sanh đại hoan hỷ, vui mừng hơn hở vô lượng, thân tâm nhu nhuyển, xa lìa hết thấy tướng, trừ hết thấy chướng ngại, diệt hết thấy mê lầm, chỗ thấy chẳng quên, chỗ nghe đều nhớ, chỗ nghĩ chẳng loạn, vào cửa ngõ giải thoát vô ngại, vận dụng tâm cùng khắp, thấy cùng khắp, kính lễ cùng khắp.

Do thần lực của Bồ tát Di-lặc, liền vừa cúi đầu, tự thấy thân mình, ở khắp hết thấy lâu các, thấy đầy đủ hết thấy chủng loại cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Nghĩa là thấy Bồ tát Di-lặc lúc mới phát tâm Vô thượng bồ đề, danh tự như vậy, chủng tộc như vậy, chỗ khai ngộ của thiện hữu như vậy, khiến gieo trồng các chủng loại thiện căn như vậy, thọ mạng an trú như vậy, ở kiếp như vậy, gặp

Phật như vậy, ở cõi nước trang nghiêm như vậy, hạnh tu như vậy, phát nguyện như vậy, chúng hội của các đức Như Lai kia như vậy, thọ mạng như vậy, trải qua thời gian hứa khả như vậy, thân cận cúng dường, thấy đều thấy rõ.

Hoặc thấy Bồ tát Di-lặc tối sơ chúng đắc từ tâm tam-muội, từ đó đến nay, danh hiệu là Từ-thị; hoặc thấy Bồ tát Di-lặc tu tập các diệu hạnh, thành tựu đầy đủ hết thấy các ba-la-mật; hoặc thấy đắc nhẫn; hoặc thấy trú địa; hoặc thấy thành tựu thanh tịnh cõi nước thanh tịnh; hoặc thấy hộ trì Chánh giáo của Như Lai; làm vị đại pháp sư, đắc vô sanh nhẫn; hoặc thấy thời gian ấy, xứ sở ấy, chỗ Như Lai được thọ ký Vô lượng bồ đề; hoặc thấy Bồ tát Di-lặc làm vị Chuyển luân thánh vương, khuyến khích chúng sanh sống theo Thập thiện nghiệp đạo; hoặc làm vị hộ thế lợi ích chúng sanh; hoặc làm Đế thích quả trách ngũ dục; hoặc làm Thiên vương Diệm-ma ca ngợi hạnh không phóng dật; hoặc làm Thiên vương Đâu-suất tán dương công đức Bồ tát nhất sanh bồ xứ; hoặc làm Thiên vương Hóa-lạc, vì các thiên chúng mà hiện những biến hóa trang nghiêm của Bồ tát; hoặc làm Thiên vương Tha-hóa-tự-tại, vì các thiên chúng

diễn thuyết hết thầy Pháp của chư Phật; hoặc làm ma vương diễn thuyết hết thầy pháp đều vô thường; hoặc làm Phạm vương diễn thuyết các loại thiên định vô lượng hỷ lạc; hoặc làm A-tu-la vương vào biên cả đại trí, thấu rõ pháp như huyễn, vì chúng hội A-tu-la thường thuyết Pháp đoạn trừ hết thầy kiêu mạn ngạo nghễ.

Hoặc thấy Bồ tát Di-lặc ở xứ Diêm-la cứu khổ địa ngục; thấy ở xứ nga quỷ, bố thí ăn uống, cứu tế sự đói khát của loài ấy; thấy ở đường súc sanh dùng nhiều phương tiện điều phục chúng sanh; hoặc lại thấy vì chúng hội Thiên vương Hộ thế mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Thiên vương Đao-lợi mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Thiên vương Diêm-ma mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Thiên vương Đâu-suất mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Thiên vương Hóa-lạc mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Thiên vương Tha-hóa-tự-tại mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Đại phạm vương mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Long vương mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Dạ-xoa-la-sát vương mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Càn-thát-bà;

Khẩn-na-la vương mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội A-tu-la vương; Đà-na-bà vương mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Ca-lâu-la vương; Ma-hầu-la-già vương mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì hết thấy chúng hội nhân, phi nhân... mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Thanh văn mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì chúng hội Duyên giác mà thuyết Pháp; hoặc lại thấy vì các chúng hội Bồ tát từ sơ phát tâm cho đến còn một đời nữa làm phép quán đánh mà thuyết Pháp.

Hoặc lại thấy Bồ tát Di-lặc nói lời tán dương công đức có được từ hàng sơ địa cho đến hàng Bồ tát thập địa; hoặc lại thấy nói lời tán dương đầy đủ hết thấy ba-la-mật; hoặc lại thấy nói lời tán dương vào pháp môn các nhẫn; hoặc lại thấy nói lời tán dương các pháp môn đại tam-muội; hoặc lại thấy nói lời tán dương pháp môn giải thoát sâu xa; hoặc lại thấy nói lời tán dương cảnh giới các thiền định thần thông; hoặc lại thấy nói lời tán dương các hạnh của Bồ tát; hoặc lại thấy nói lời tán dương các đại thế nguyện; hoặc lại thấy nói lời tán dương các Bồ tát đồng hạnh; hoặc lại thấy nói lời tán dương những việc ở thế gian, như tư sanh, công xảo, các

chúng loại phương tiện lợi ích chúng sanh; hoặc lại thấy nói lời tán dương các Bồ tát còn một đời nữa bồ xứ; hoặc lại thấy nói lời tán dương hết thấy pháp môn quán đảnh của Phật.

Hoặc thấy Bồ tát Di-lặc trong trăm ngàn năm kinh hành, đọc tụng, viết chép kinh quyển, tinh cần ước nguyện quán sát, vì chúng sanh mà thuyết Pháp; hoặc vào các loại tứ thiên; Tứ vô lượng tâm; hoặc các biến xứ và các giải thoát; hoặc vào tam-muội, dùng sức phương tiện biểu thị các loại thần thông biến hiện; hoặc thấy các vị Bồ tát nhập biến hóa tam-muội, ở nơi mỗi lỗ chân lông trên thân của các vị xuất hiện những biến hóa thân vân; hoặc thấy xuất hiện thiên chúng thân vân; hoặc thấy xuất hiện long chúng thân vân; hoặc thấy xuất hiện Dạ-xoa, Càn-thát-bà, Khẩn-na-la, A-tu-la, Ca-lâu-la, Ma-hầu-la-già, Đế-thích, Phạm vương, Hộ thế, Chuyển luân thánh vương, Tiểu vương, Vương tử, Đại thần, Quan thuộc, Trưởng giả, Cư sĩ thân vân; hoặc thấy xuất hiện Thanh văn, Duyên giác, chư Bồ tát, Như Lai thân vân; hoặc thấy xuất hiện hết thấy chúng sanh thân vân; hoặc thấy xuất hiện diệu âm tán dương nhiều chủng loại pháp môn của chư Bồ tát.

Nghĩa là lời tán dương pháp môn công đức của tâm bồ đề; lời tán dương pháp môn bố thí ba-la-mật cho đến pháp môn trí ba-la-mật; lời tán dương thâm nhiếp các thiên định; các tâm vô lượng; các loại tam-muội, các loại quán chiếu, các loại thần thông, các loại minh, các loại tổng trì, các loại biện tài, các đế, các trí, các chỉ, các quán, các giải thoát, các duyên, các y, các thuyết, các pháp môn.

Nói lời tán dương Tứ niệm xứ, Tứ chánh cần, Tứ thần túc, Ngũ căn, Ngũ lực, Thất bồ đề phần, Bát thánh đạo phần, các thừa thuộc về Thanh văn, các thừa thuộc về Độc giác, các thừa thuộc về Bồ tát, các địa, các nhẫn, các hạnh, các nguyện, hết thảy công đức của các pháp môn như vậy.

Hoặc lại ở trong những lỗ chân lông ấy, các đức Như Lai có đại chúng vây quanh. Cũng lại thấy chỗ sanh, chủng tánh, thân hình, thọ mạng, quốc độ, kiếp số, danh hiệu, thuyết Pháp lợi ích, Chánh pháp lưu trú ở đời, nhanh hay chậm cho đến bao nhiêu đạo tràng chúng hội, chủng loại bất đồng đều thấy rõ cả.

Lại ở trong những phạm vi lâu các trang nghiêm này, có

một lâu các rộng cao nghiêm sức tối thượng, ở trong đó đều thấy tam thiên thế giới, trăm ức Tứ thiên hạ, trăm ức Đâu-suất-đà thiên, mỗi mỗi đều có Bồ tát Di-lặc giảng thân, đàn sanh, Đế thích, Phạm vương, Thiên chúng ẩm bông cung kính, đi bảy bước quán sát mười phương, đại sư tử hồng, hiện làm đồng tử, ở cung điện, dạo chơi công viên, vì cầu nhất thiết trí, xuất gia khổ hạnh, thị hiện thọ cháo sữa, đến ngôi đạo tràng hàng phục ma quân, thành bậc Đăng chánh giác, quán chiếu cây bồ đề, Phạm vương khuyến thỉnh chuyển vận pháp luân. Lên cung trời thuyết Pháp, kiếp số, thọ lượng, chúng hội trang nghiêm, cõi nước nghiêm tịnh, sở nguyện tu hành, phương tiện giáo hóa thành thực chúng sanh, phân bố xá lợi, trú trì giáo pháp, những việc khác nhau như vậy đều thấy rõ hết.

Thiện-tài-đồng-tử, lại thấy tự thân ở tại chỗ của hết thấy các đức Như Lai ấy, cũng tham dự ở trong các chúng hội của chư Như Lai ấy, hết thấy Phật sự đều giữ gìn, nhớ mãi không quên, thông đạt vô ngại.

Lại nghe trong tất cả lâu các, lưới báu, linh, lúc lắc, nhạc khí đều diễn xướng pháp âm vi diệu, phô diễn nhiều loại

Giáo pháp không thể nghĩ bàn.

Ấy là: hoặc phô diễn phát tâm bồ đề của Bồ tát; hoặc phô diễn tu hành các hạnh ba-la-mật; hoặc phô diễn các nguyện; hoặc phô diễn các địa; hoặc phô diễn hạnh cung kính cúng dường chư Như Lai; hoặc phô diễn cõi nước trang nghiêm của chư Phật; hoặc phô diễn sự thuyết Pháp sai biệt của chư Phật; hết thảy Phật pháp như trên đã nói, đều nghe hiểu rõ âm thanh diễn bày thích thú.

Lại nữa, nghe chỗ ấy, có Bồ tát ấy, nghe pháp môn ấy, được thiện tri thức ấy, dìu dắt khuyến phát khởi tâm bồ đề, ở nơi kiếp ấy, ở nơi cõi nước ấy, ở nơi chỗ Như Lai ấy, ở trong đại chúng ấy, nghe những công đức như vậy ở nơi đức Phật ấy, phát tâm như vậy, khởi nguyện như vậy, gieo trồng thiện căn rộng lớn như vậy, trải qua bao nhiêu kiếp tu tập Bồ tát hạnh, với bao nhiêu thời gian sẽ thành bậc Chánh giác, với danh hiệu như vậy, với thọ lượng như vậy, với cõi nước như vậy, quốc độ trang nghiêm đầy đủ như vậy, nguyện mãn như vậy, giáo hóa hội chúng như vậy, chúng hội Thanh văn như vậy, chúng hội Bồ tát như vậy. Sau khi nhập Niết-bàn, Chánh pháp trụ thế trải qua kiếp số như vậy, lợi ích vô lượng

chúng sanh như vậy.

Hoặc lại nghe xứ ấy, có Bồ tát ấy tu tập các ba-la-mật bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ như vậy. Hoặc nghe xứ ấy, có Bồ tát ấy, vì do mong cầu Chánh pháp buông bỏ vương vị, châu báu, vợ con, quyền thuộc, chân tay, đầu mắt, không có luyến tiếc bất cứ thân phần nào.

Hoặc nghe xứ sở ấy, có Bồ tát ấy, thủ hộ Chánh pháp được nói bởi các đức Như Lai, làm đại pháp sư, thực hành pháp thí rộng rãi, kiến lập pháp tràng, thối pháp loa, đánh trống pháp, mưa những trận mưa pháp, tạo dựng tháp miếu Phật, làm hình tượng Phật, bố thí chúng sanh những dụng cụ an vui.

Hoặc nghe xứ ấy, có đức Như Lai ấy, ở kiếp ấy thành bậc Chánh giác, cõi nước như vậy, hội chúng như vậy, thọ mạng như vậy, thuyết Pháp như vậy, nguyện mãn như vậy, giáo hóa vô lượng chúng sanh như vậy.

Thiện-tài-đồng tử, nghe những pháp âm vi diệu không thể nghĩ bàn như vậy, thân tâm hoan hỷ, vui sướng hơn hỷ, liền được vô lượng pháp môn tổng trì, các pháp môn biện tài,

các thiên, các nhĩ, các nguyệt, các độ, các thông, các minh, các giải thoát, các pháp môn tam-muội.

Lại thấy các chủng loại hình tượng ở trong các gương báu, như: hoặc thấy chúng hội đạo tràng chư Phật; hoặc thấy chúng hội đạo tràng Bồ tát; hoặc thấy chúng hội đạo tràng Thanh văn; hoặc thấy chúng hội đạo tràng Duyên giác; hoặc thấy thế giới thanh tịnh; hoặc thấy thế giới bất tịnh; hoặc thấy thế giới vừa tịnh, vừa bất tịnh; hoặc thấy thế giới tịnh nơi bất tịnh; hoặc thấy thế giới có Phật; hoặc thấy thế giới không có Phật; hoặc thấy thế giới nhỏ; hoặc thấy thế giới bậc trung; hoặc thấy thế giới lớn; hoặc thấy thế giới lưới Đế-thích; hoặc thấy thế giới úp; hoặc thấy thế giới ngửa; hoặc thấy thế giới bình thân; hoặc thấy thế giới sở trú của địa ngục, nga quỷ, súc sanh; hoặc thấy thế giới đầy cả người trời.

Ở trong những thế giới như vậy, thấy có vô số chúng Bồ tát; hoặc đi; hoặc đứng tương tác các sự nghiệp; hoặc khởi đại bi lân mẫn chúng sanh; hoặc trước tác các bộ luận lợi ích chúng sanh; hoặc thọ; hoặc trì; hoặc biên chép; hoặc đọc tụng; hoặc hỏi; hoặc đáp, sám hối ba thời; phát nguyện hồi hướng.

Lại thấy ở trong những cột báu, phóng lưới đại quang minh ma-ni vương; hoặc màu xanh; hoặc màu vàng; hoặc màu đỏ; hoặc màu trắng; hoặc màu pha lê; hoặc màu thủy tinh; hoặc màu đế thanh; hoặc màu hồng nghệ; hoặc màu vàng Diêm-phù-đàn; hoặc làm thành hết thấy màu quang minh.

Lại thấy trong những cột ấy, những đồng nữ tạc bằng vàng Diêm-phù-đàn và các hình tượng châu báu ấy; tay hoặc cầm hoa vân; hoặc cầm y vân; hoặc cầm tràng phan; hoặc cầm tán cái; hoặc cầm những hương thoa; hoặc cầm những hương bột; hoặc cầm thượng diệu ma-ni bảo võng; hoặc thông xích vàng; hoặc mang anh lạc; hoặc đưa cánh tay bùng đồ trang nghiêm; hoặc cúi đầu thông mũ ma-ni; khom mình chiêm ngưỡng, mắt không tạm rời.

Lại thấy chuỗi anh lạc, chân châu nơi những trụ ấy, thường phát ra nước thơm, đầy đủ tám công đức; thấy chuỗi lưu ly, anh lạc phóng ra trăm ngàn quang minh, đồng thời chiếu sáng. Những tràng phan, bảo cái, lưới võng, tất cả những dụng cụ đều trang nghiêm như vậy.

Lại thấy những hoa sen nơi trụ ấy, những hoa sen xanh, hoa

sen đỏ, hoa sen vàng, hoa sen trắng, mỗi mỗi hoa sanh ra vô lượng các loại hoa; hoặc lớn bằng cánh tay; hoặc dài bằng khuỷu tay; hoặc bằng bánh xe; ở trong mỗi mỗi hoa đều thị hiện các màu sắc hình tượng để trang sức.

Nghĩa là: sắc tượng nam; sắc tượng nữ; sắc tượng đồng nam; sắc tượng đồng nữ, Đế thích, Phạm vương, Hộ thế, Thiên, Long, Dạ-xoa, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, Thanh văn, Duyên giác và chư vị Bồ tát.

Tất cả những sắc tượng như vậy, tất cả đều chấp tay, cúi mình kính lễ.

Cũng lại thấy Như Lai ngồi kết già, thân của Ngài trang nghiêm bằng ba hai tướng tốt.

Lại thấy nơi đất tịnh lưu ly khoảng mỗi một bước, biểu hiện các chủng loại sắc tượng không thể nghĩ bàn.

Như sắc tượng thế giới, sắc tượng Bồ tát, sắc tượng Như Lai và các sắc tượng trang nghiêm lâu các.

Lại nơi những nhánh lá bông trái của bảo thọ, trong mỗi mỗi

sự kiện đều thấy những chủng loại sắc tượng bán thân.

Nghĩa là sắc tượng bán thân của Phật, sắc tượng bán thân của Bồ tát, Thiên, Long, Dạ-xoa cho đến Hộ thế, Chuyển luân thánh vương, Tiểu vương, Vương tử, Đại thân, Quan trưởng, và sắc tượng bán thân của tứ chúng.

Những sắc tượng bán thân này, hoặc cầm tràng hoa; hoặc cầm chuỗi anh lạc; hoặc cầm tất cả những dụng cụ trang nghiêm; hoặc chấp tay cúi mình lễ bái, nhất tâm chiêm ngưỡng mắt chẳng tạm rời; hoặc ca ngợi; hoặc nhập tam-muội. Những sắc tượng bán thân ấy đều là tướng hảo trang nghiêm. Phóng ra những quang minh nhiều màu, như: ánh sáng màu chân kim; ánh sáng màu bạch ngân; ánh sáng màu san hô; ánh sáng màu châu-sa-la; ánh sáng màu đế thanh; ánh sáng màu sắc báu Tỳ-lô-giá-na; ánh sáng màu châu bảo; ánh sáng màu bông chiêm-ba-ca.

Lại thấy trong tượng bán nguyệt ở những lầu các, phóng ra vô số chủng loại ánh sáng tinh tú, mặt trăng, mặt trời, chiếu sáng cùng khắp mười phương.

Lại thấy bốn phía vách chung quanh lầu các, trong mỗi một

bước đều dùng châu báu để trang nghiêm.

Trong mỗi một châu báu đều hiện hình ảnh Bồ tát Di-lặc trải qua nhiều kiếp tu hành Bồ tát đạo; hoặc bố thí đầu mắt; hoặc bố thí tay chân, môi, lưỡi, răng, nướu, tai, mũi, máu, thịt, da ngoài, da trong, xương, tủy, cho đến móng, tóc. Tất cả những vật đều có thể thí xả. Hoặc bố thí vợ con, thành ấp, xóm làng, cõi nước, ngôi vua, những thứ như vậy, tùy theo người nhu cầu đều có thể ban thí. Làm cho những người ở lao ngục đều có thể ra khỏi; những người bị trói buộc đều được giải thoát; những người bệnh tật đều được cứu liệu; những người vào đường tà, liền chỉ cho họ đường chánh. Hoặc làm thuyền sư đưa người vượt qua biển lớn. Hoặc làm Mã vương cứu hộ ác nạn. Hoặc làm đại tiên khéo diễn thuyết các luận. Hoặc làm Chuyển luân vương khuyến tu tập Thập thiện. Hoặc làm Y vương khéo trị liệu các bệnh. Hoặc hiếu thuận cha mẹ. Hoặc thân cận thiện hữu. Hoặc là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát. Hoặc làm Như Lai giáo hóa điều phục hết thấy chúng sanh. Hoặc làm pháp sư phụng hành Phật giáo, thọ trì, đọc tụng, tư duy đúng lý, lập Phật tháp, tạo Phật tượng. Hoặc tự thân cúng dường, hoặc khuyến khích người khác, thoa hương, rải hoa,

cung kính lễ bái. Những công việc như trên làm tương tục không gián đoạn.

Hoặc thấy Bồ tát Di-lặc ngồi tòa Sur tử thuyết Pháp, khuyên dạy chúng sanh an trú thập thiện, nhất tâm quy hướng Phật, Pháp, Tăng, thọ trì Năm giới, Bát quan trai giới, xuất gia nghe Pháp, thọ trì đọc tụng, như lý tu hành. Cho đến thấy sắc tượng Bồ tát Di-lặc trăm ngàn ức vô số kiếp, tu hành các ba-la-mật.

Lại thấy Bồ tát Di-lặc từng thừa sự các thiện tri thức đều do tất cả công đức trang nghiêm. Cũng lại thấy Bồ tát Di-lặc ở chỗ các thiện tri thức ấy, thân cận, cúng dường, thọ hành những lời dạy của những vị ấy, cho đến an trú ở địa vị Quán đảnh.

Bấy giờ các thiện tri thức ấy, bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng: "Khéo đến đây hỡi Đồng tử! Ngươi hãy nhìn xem sự kiện không thể nghĩ bàn của Bồ tát Di-lặc này, đừng sanh tâm nhàm chán".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử! Vì do được năng lực ức niệm không quên; vì được mắt thanh tịnh thấy mười phương; vì được trí vô ngại khéo quán sát; vì được trí tự tại của các Bồ

tát; vì đã được quảng đại giải của chư Bồ tát chứng nhập địa vị trí tuệ, nên nơi mỗi một vật ở trong hết thảy lâu các, đều thấy vô lượng cảnh giới sự tướng trang nghiêm tự tại không thể nghĩ bàn như vậy.

Ví như những người nằm mộng thấy những cảnh vật, như: thành ấp, xóm làng, cung điện viên uyển, núi rừng, sông hồ, y phục, ẩm thực cho đến những vật dụng sinh sống; hoặc thấy tự thân, cha mẹ, huynh đệ, thân thuộc nội ngoại; hoặc thấy biển lớn, Tu-di-sơn vương, cho đến tất cả cung điện chư thiên, những sự tướng của bốn châu thiên hạ ở Diêm-phù-đề; hoặc thấy thân hình của chính mình rộng lớn, trăm ngàn do tuần, phòng xá, y phục đều tương xứng. Nghĩa là: trải qua ngày vô lượng thời gian không ngủ, không nghỉ, cảm nhận an lạc. Từ khi thức dậy rồi mới biết kia là giấc mộng mà vẫn nhớ rõ những việc như đã được thấy.

Thiện-tài-đồng-tử, cũng lại như vậy, vì nhờ sức gia trì của Bồ tát Di-lặc; vì biết các pháp ở trong ba cõi như huyền mộng; vì diệt được tâm tưởng hèn kém của chúng sanh; vì đạt được hiểu biết rộng lớn vô ngại; vì an trú cảnh giới thù thắng của các Bồ tát; vì chứng nhập phương tiện trí không

thể nghĩ bàn, nên có thể chứng kiến được cảnh giới tự tại.

Ví như có người sắp lâm chung, thấy chỗ thọ báo tướng theo nghiệp của họ. Những người tạo ác nghiệp, thấy bao nhiêu cảnh giới của hết thảy khổ nơi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh; hoặc thấy lính nơi địa ngục thủ trì binh khí cầm tay; hoặc giận dữ, nhục mạ, dẫn đi ở tù; hoặc nghe những tiếng khóc than bi thảm; hoặc thấy sông tro; hoặc thấy vạc nước sôi; hoặc thấy núi đao; hoặc thấy rừng kiếm bao nhiêu bức bách nhận lấy khổ não. Những người tạo thiện nghiệp, liền thấy tất cả cung điện chư thiên với vô lượng thiên chúng, chư thiên thể nữ nhiều chủng loại y phục đầy đủ trang nghiêm, cung điện, vườn rừng, hết thảy đều diệu hảo, thân tuy chưa chết, nhưng do nghiệp mà thấy những sự tướng như vậy.

Thiện-tài-đồng-tử cũng lại như vậy, vì do nghiệp lực không thể nghĩ bàn của Bồ tát, nên được thấy hết thảy cảnh giới trang nghiêm.

Ví như có người bị quỷ nhiếp trì, thấy bao nhiêu sự kiện, tùy theo chỗ của người hỏi mà có thể trả lời.

Thiện-tài-đồng-tử cũng lại như vậy. Vì do sự nhiếp trì bởi

trí tuệ của Bồ tát, nên thấy được hết thấy những sự tướng trang nghiêm ấy. Nếu có người hỏi, đều trả lời hết tất cả.

Ví như có người được rồng nhiếp trì, tự cho mình là rồng, liền vào long cung, trong thời gian ngắn, tự cho là trải qua nhiều năm tháng.

Thiện-tài-đồng-tử cũng lại như vậy. Vì do an trú vào trí tuệ tướng của Bồ tát; vì được gia trì của Bồ tát Di-lặc, nên trong một thời gian ngắn, bảo là trải qua vô lượng kiếp.

Ví như cung điện Phạm vương, gọi là Trang nghiêm tạng, ở trong đó thấy hết thấy sự vật ở trong ba ngàn thế giới, không có tạp loạn.

Thiện-tài-đồng-tử cũng lại như vậy. Ở trong lâu quán, thấy hết thấy cảnh giới trang nghiêm, bao nhiêu chủng loại sai biệt, không tạp loạn.

Ví như Tỷ-kheo nhập Biến xứ định, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, cảnh giới tùy theo chỗ nhập định mà hiện tiền.

Thiện-tài-đồng-tử cũng lại như vậy. Vào ở trong lâu quán, hết thấy cảnh giới đều minh liễu.

Ví như có người ở trong hư không, thấy thành Càn-thát-bà đầy đủ trang nghiêm, đều phân biệt rõ ràng không có chướng ngại.

Ví như cung điện của loại Dạ-xoa và cung điện của loài người cùng ở một chỗ mà chẳng tạp loạn, mỗi cung điện tùy theo nghiệp mà thấy không có tương đồng.

Ví như ở trong biển lớn, đều thấy hết thấy sắc tượng của tam thiên thế giới.

Ví như huyễn sư, do dùng năng lực ảo thuật biểu hiện nhiều chủng loại tạo ra nghiệp sự hư ảo.

Thiện-tài-đồng-tử cũng lại như vậy, vì do năng lực uy thần của Bồ tát Di-lặc và vì năng lực huyễn trí không thể nghĩ bàn; vì năng lực sử dụng huyễn trí biết các pháp; vì được năng lực tự tại của các Bồ tát thấy ở trong lâu các hết thấy cảnh giới tự tại trang nghiêm.

Bảy giờ, đại Bồ tát Di-lặc, liền thân nhiếp thần lực, vào trong lầu các, gảy móng tay phát ra âm thanh, bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng:

"Này Thiện-tài-đồng-tử, khởi lên! Pháp tánh như vậy, đây là những tướng trí biết chỗ nhân duyên tập khởi của Bồ tát hiện ra. Tự tánh như vậy: như huyễn, như mộng, như ảnh, như tượng, đều chẳng thành tự".

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, nghe âm thanh phát ra từ gảy móng tay, liền khởi hiện từ tam-muội.

Bồ tát Di-lặc bảo:

"Này thiện nam tử! Người an trú tự tại giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ tát, thọ nhận hỷ lạc tam-muội của các vị Bồ tát; có thể thần lực gia trì của các vị Bồ tát; dòng chảy trợ đạo; chỗ biểu hiện trí nguyện; nhiều chủng loại cung điện trang nghiêm thượng diệu, thấy hạnh Bồ tát, nghe pháp Bồ tát, biết công đức của Bồ tát, rõ nguyện của Như Lai".

Thiện-tài-đồng-tử, thưa:

"Bạch đại Thánh, kính vâng! Ấy là năng lực ức niệm gia trì của thiện tri thức.

Bạch Thánh giả! Tên của pháp môn giải thoát này là gì?".

Bồ tát Di-lặc bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Tên của pháp môn giải thoát này là Tạng trí trang nghiêm chứng nhập cảnh giới ba đời chẳng quên mất.

Này thiện nam tử! Ở trong pháp môn giải thoát này có pháp môn giải thoát không thể nói hết, không thể nói hết được chứng đắc bởi Bồ tát còn một đời nữa được bồ xứ".

Thiện-tài-đồng-tử hỏi rằng: "Sự trang nghiêm này, đi về đâu ư?".

Bồ tát Di-lặc trả lời: "Đến ngay nơi chỗ đi".

Thiện-tài-đồng-tử hỏi: "Từ chỗ nào đến?".

Bồ tát Di-lặc trả lời:

"Từ trong thân lực trí tuệ của Bồ tát mà đến; dựa vào thân lực của Bồ tát mà an trú, chứ không có chỗ đi, cũng không có chỗ trú, chẳng phải tích tập, chẳng phải thường hằng, xa

là tất cả.

Này thiện nam tử! Như Long vương làm mưa: Chẳng từ thân ra, chẳng từ tâm ra, chẳng có tích tập, mà không phải không thấy, vì chỉ do từ nơi thần lực tâm niệm của Long vương mưa tuôn xuống cùng khắp thiên hạ. Cảnh giới như thật không thể nghĩ bàn.

Này thiện nam tử! Những sự trang nghiêm ở trong lâu các ấy cũng lại như vậy. Không phải ở trong, cũng không phải ở ngoài mà không phải không thấy, chỉ do sức oai thần của Bồ tát, năng lực thiện căn của người, nên người thấy được như vậy.

Này thiện nam tử! Ví như huyễn sư làm những huyễn sự: không từ đâu lại, không đi đến đâu. Tuy không đến không đi. Vì do huyễn lực, nên thấy rõ ràng. Những sự trang nghiêm ở nơi lâu các ấy cũng lại như vậy. Không từ đâu đến, cũng không có chỗ đi. Tuy không phải đến đi, nhưng vì do thói quen luyện tập năng lực huyễn trí không thể nghĩ bàn và do sức đại nguyện ngày xưa mà hiển hiện như vậy".

Thiện-tài-đồng-tử thưa: "Đại Thánh từ xứ sở nào đến đây?".

Bồ tát Di-lặc nói:

"Này Thiện nam tử! Các Bồ tát không có đến đi, như vậy mà đến. Vô hành, vô trú, như vậy mà đến. Không xứ sở, không bám lấy, không chết, không sanh, không đứng lại, không di chuyển, không động, không khởi, không ái luyến, không vướng mắc, không nghiệp, không báo, không khởi hiện, không diệt mất, không đoạn, không thường, như vậy mà đến.

Này thiện nam tử! Bồ tát đến từ trú xứ đại bi, vì muốn điều phục các chủng loại chúng sanh; đến từ trú xứ đại từ, vì muốn cứu hộ hết thảy chủng loại chúng sanh; đến từ trú xứ tịnh giới, vì tùy thuận sở thích của chúng sanh mà thọ sanh; đến từ nơi trú xứ đại nguyện, vì được gia trì bởi nguyện lực từ xưa; đến từ trú xứ thần thông, vì hết thảy trú xứ đều do sở thích mà biểu hiện; đến từ trú xứ không lay động, vì thường không rời bỏ chư Phật; đến từ trú xứ không thủ xả, vì không khiến thân tâm ràng buộc qua lại; đến từ trú xứ của trí tuệ phương tiện, vì tùy thuận hết thảy chúng sanh; đến từ trú xứ thị hiện biến hóa, vì ví như hình tượng mà biểu hiện.

Nhưng, này thiện nam tử! Người hỏi ta đến từ trú xứ nào?

Này thiện nam tử! Ta từ sanh xứ nước Ma-la-đề mà đến đây.

Này thiện nam tử! Nước ấy có tụ lạc tên là Phòng-xá; có trưởng giả tử tên là Cù-ba-la, vì muốn hóa độ người xứ ấy thâm nhập Phật pháp, ở trú xứ ấy.

Lại nữa, tất cả nhân dân ở nơi xứ sở ấy cần được giáo hóa, nên ta sanh ở trú xứ ấy mà thuyết Pháp. Lại cũng vì cha mẹ quyền thuộc, bà-la-môn... thuyết pháp Đại thừa, khiến được xu nhập, nên ta ở nơi đó, từ nơi đó mà đến đây".

Thiện-tài-đồng-tử, thưa rằng: "Thưa Thánh giả! Thế nào là sanh xứ của Bồ tát?".

Đáp rằng: "Này thiện nam tử! Bồ tát có mười chủng loại sanh xứ. Thế nào là mười?

Này thiện nam tử! Bồ đề tâm là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra Bồ tát.

Thâm tâm là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra thiện tri thức.

Chư địa là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra các môn ba-la-mật.

Đại nguyện là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra diệu hạnh.

Đại bi là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra Tứ nhiếp pháp.

Như lý quán sát là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra trí tuệ ba-la-mật.

Đại thừa là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra phương tiện thiện xảo.

Giáo hóa chúng sanh là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra chư Phật.

Trí tuệ phương tiện là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra pháp nhãn nhục.

Hết thấy pháp tu hành là sanh xứ của Bồ tát, vì là nhà sanh ra của hết thấy chư Phật quá khứ, hiện tại và vị lai.

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát lấy Bát nhã ba-la-mật làm mẹ, lấy Phương tiện thiện xảo làm cha, lấy Bồ thí ba-la-mật làm

sữa mẹ, lấy Trì giới ba-la-mật làm bà mẹ nuôi dưỡng, lấy Nhẫn nhục ba-la-mật làm vật dụng trang nghiêm, lấy Tinh tấn ba-la-mật làm ông già dưỡng dục, lấy Thiền định ba-la-mật làm người giặt rửa, lấy thiện tri thức làm giáo thọ sư, lấy hết thảy thành phần bồ đề làm thân hữu, lấy hết thảy thiện pháp làm quyến thuộc, lấy hết thảy Bồ tát làm huynh đệ, lấy bồ đề tâm làm nhà, lấy như lý tu hành làm khuôn phép gia đình, lấy các địa làm gia xứ, lấy các nhẫn làm gia tộc, lấy đại nguyện làm gia giáo, lấy đầy đủ các hạnh làm khuôn phép hòa thuận gia tộc, lấy khuyến phát Đại thừa làm tiếp nối gia nghiệp, lấy nước pháp tưới đẫm đầu Bồ tát còn một đời nữa bồ xứ làm Phật, làm Thái tử con vua, thành tựu bồ đề là vì có khả năng thanh tịnh gia tộc.

Này thiện nam tử! Bồ tát siêu việt địa vị phàm phu như vậy, chứng nhập trí địa Bồ tát, sanh nhà Như Lai, an trú chủng tính của Phật, có thể tu tập các hạnh, không đoạn mất Tam bảo, có thể khéo léo giữ gìn dòng dõi Bồ tát, làm thanh tịnh dòng dõi Bồ tát, sanh xứ tôn quý thù thắng, không có các lỗi xấu ác, hết thảy thế gian, Người, Trời, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn đều cung kính khen ngợi.

Này thiện nam tử! Đại Bồ tát đã sanh ở nơi ngôi nhà tôn quý, thù thắng như vậy rồi, vì biết hết thấy pháp như ảnh tượng, nên đối với thế gian không có ghét chê; vì biết hết thấy pháp như biến hóa, nên đối với xu hướng hữu lậu không có nhiễm trước; vì biết hết thấy pháp không có ngã, nên giáo hóa chúng sanh với tâm không mệt mỏi; vì dùng đại từ bi làm thể tánh, nên nhiếp thọ chúng sanh chẳng biết lao nhọc; vì liễu đạt sanh tử, ví như mộng, nên trải qua hết thấy kiếp mà không có sợ hãi; vì biết rõ các uẩn đều như huyễn, nên thị hiện thọ sanh mà không mệt mỏi; vì biết mười hai xứ, mười tám giới đồng pháp giới, nên ở nơi các cảnh giới không có hoại diệt; vì biết hết thấy tướng đều như sóng nằng, nên hội nhập các thú mà không các tướng mê hoặc; vì liễu đạt hết thấy pháp đều như huyễn, nên hội nhập cảnh giới của ma mà không khởi nhiễm trước; vì biết pháp thân, nên hết thấy phiền não đều không thể đối gạt; vì được tự tại, nên ở trong hết thấy sinh thú đều thông đạt vô ngại.

Này thiện nam tử! Thân tôi sanh cùng khắp pháp giới, đồng sắc tướng sai biệt với hết thấy chúng sanh; đồng âm thanh, ngôn ngữ sai biệt với tất cả chúng sanh; đồng với nhiều

chúng loại tên gọi với chúng sanh; đồng với những cử chỉ sở thích của hết thảy chúng sanh, tùy thuận với thế gian để giáo hóa điều phục; đồng thị hiện thọ sanh với hết thảy chúng sanh thanh tịnh; đồng chỗ tác nghiệp với hết thảy chúng sanh phàm phu; đồng ý tưởng với hết thảy chúng sanh; đồng nguyện với hết thảy Bồ tát mà thị hiện thân mình cùng khắp pháp giới.

Này thiện nam tử! Tôi vì hóa độ, đối với những người đồng tu các hạnh ngày xưa với tôi, nay những người ấy thoái thất tâm bồ đề; và cũng vì giáo hóa cha mẹ, thân thuộc; lại cũng vì giáo hóa các vị bà-la-môn, khiến cho họ xa lìa tâm kiêu mạn về chủng tộc, được sanh vào trong dòng dõi của Như Lai, nên tôi sanh vào nhà bà-la-môn, tự lạc Câu-tra, nước Ma-la-đề, thế giới Diêm-phù-đề này.

Này thiện nam tử! Tôi ở trong đại lâu các này, tùy theo tâm sở thích của chúng sanh, sử dụng nhiều loại phương tiện để giáo hóa điều phục.

Này thiện nam tử! Tôi vì tùy thuận tâm chúng sanh; tôi vì thuận thực chư thiên đồng hành ở trong cõi trời Đâu-suất;

tôi vì thị hiện phước trí biến hóa trang nghiêm của Bồ tát biến hóa; vì siêu việt hết thấy các cõi thuộc Dục giới; vì muốn khiến cho những chúng sanh ở cõi này xả ly các dục; vì muốn khiến cho họ biết các pháp hữu vi là vô thường; vì muốn khiến cho chư thiên biết hễ có thành ắt có suy; vì muốn thị hiện pháp môn đại trí trong thời gian sắp giáng sanh cùng đàm luận với các Bồ tát còn một đời nữa bổ xứ làm Phật; vì muốn nhiếp hóa những vị đồng hành; vì muốn giáo hóa những kẻ mà đức Thích Ca Như Lai để sót lại; vì muốn khiến cho họ đều khai ngộ như hoa sen, nên khi mạng chung tôi sẽ sinh lên cõi trời Đâu-suất.

Này thiện nam tử! Nguyên lúc tôi chứng được bồ đề viên mãn thành nhất thiết trí, thời Ngươi và Văn-thù-sư-lợi đều được thấy tôi.

Này thiện nam tử! Ngươi nên đến chỗ thiện tri thức Văn-thù-sư-lợi, mà hỏi rằng: Bồ tát làm như thế nào để học Bồ tát hạnh? Thế nào để chúng nhập hạnh môn Phổ-hiền? Thế nào là thành tựu? Thế nào là rộng lớn? Thế nào là tùy thuận? Thế nào là thanh tịnh? Thế nào là viên mãn?

Này thiện nam tử! Văn-thù-sư-lợi sẽ vì Người mà phân biệt diễn thuyết.

Vì sao vậy? Vì những đại nguyện của Văn-thù-sư-lợi, vô lượng trăm ngàn ức triệu Bồ tát khác không thể có được.

Này thiện nam tử! Văn-thù-sư-lợi có hạnh rộng lớn; có nguyện vô biên xuất sanh công đức của hết thảy Bồ tát, không có dừng nghỉ.

Văn-thù-sư-lợi thường làm mẹ của vô lượng trăm ngàn ức triệu chư Phật; thường làm thầy của vô lượng trăm ngàn ức triệu Bồ tát; thường giáo hóa thuần thục hết thảy chúng sanh, danh xưng vang khắp cả mười phương thế giới; thường ở trong chúng hội của hết thảy chư Phật làm vị pháp sư thuyết giảng, đều được xưng tán bởi hết thảy các đức Như Lai, sống với trí tuệ sâu xa, có thể thấy sự thật của hết thảy các pháp; đạt thông hết thảy cảnh giới giải thoát; hoàn tất hết thảy chỗ làm các hạnh của Phổ-hiền.

Này thiện nam tử! Văn-thù-sư-lợi là thiện tri thức của Người, khiến cho Người sanh vào nhà của Như Lai; nuôi lớn hết thảy căn lành, phát khởi hết thảy các pháp trợ đạo,

gặp được thiện tri thức chơn thật, khiến cho Người tu tập hết thấy công đức, hội nhập hết thấy hạnh nguyện như lưới võng, an trú hết thấy đại nguyện, sẽ vì Người nói hết thấy pháp bí mật của Bồ tát, biểu hiện hết thấy hạnh khó nghĩ bàn của Bồ tát, ngày xưa cũng từng cùng đồng hành, đồng sanh với Người.

Vì vậy, này thiện nam tử! Người đừng sanh tâm mệt mỏi, khi đến trụ sở của Văn-thù-sư-lợi.

Văn-thù-sư-lợi sẽ vì Người, nói hết thấy công đức. Vì sao? Vì trước kia Người đã thấy các thiện tri thức, nghe hạnh Bồ tát, hội nhập môn giải thoát đầy đủ đại nguyện, đều do năng lực oai thần của Văn-thù-sư-lợi. Văn-thù-sư-lợi đều hoàn hảo đối với mọi không gian".

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử đánh lễ sát chân Bồ tát Di-lặc, nhiễu quanh vô lượng vòng, chiêm ngưỡng ân cần, rồi từ giả mà đi.

NĂM MƯƠI HAI: THAM VẤN VĂN-THÙ-SU- LỢI³⁸ VÀ THÀNH TỰU A-TĂNG-KỲ PHÁP MÔN³⁹

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, y theo lời dạy của đại Bồ tát-

³⁸ Phạn: Mañjuśrī. Hoa nghiêm 80: Văn-thù-sur-lợi bồ-tát, tr439a, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Văn-thù-sur-lợi bồ-tát, tr783b, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Văn thù sư lợi Bồ tát, tr836b, Đại chính 10.

Theo Văn-thù-sur-lợi-bát-niết-bàn kinh: “Bồ tát này xuất thân từ gia đình Bà-la-môn là Phạm-đức, ở làng Đa-la thuộc nước Xá-vệ, lúc Bồ tát sinh ra thì ngôi nhà hóa thành hoa sen. Bồ tát sinh ra từ hông bên phải của mẹ, sau đó đến chỗ đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất gia học đạo”.

Theo Thủ-lăng-nghiêm kinh, quyền hạ: “Cách đây vô số kiếp lâu xa, có Long-chủng-thượng-như-lai xuất hiện thành bậc Vô thượng chánh đẳng chánh giác, ở nơi thế giới Bình-đẳng phương Nam, sống lâu đến bốn trăm bốn mươi vạn tuổi mới nhập Niết bàn. Đức Phật ấy, nay chính là Văn-thù-sur-lợi Pháp vương tử”.

Theo Đại bảo tích kinh 60 và Văn-thù-sur-lợi Phật độ nghiêm tịnh kinh, quyền hạ: “Trải qua triệu vô số kiếp, Bồ tát Văn-thù-sur-lợi đã phát khởi mười tám đại nguyện, nghiêm tịnh cõi Phật và sẽ thành Phật trong tương lai với danh hiệu Phổ-hiền-như-lai, cõi Phật ở phương Nam, tên Ly-trần-cầu-tâm-thế-giới...”.

Bồ tát Văn-thù và Phổ-hiền là tiêu biểu cho Phật trí và Phật tuệ đứng hầu hai bên đức Phật Thích Ca. Bồ tát Văn-thù-sur-lợi cỡi trên mình sư tử, biểu tượng cho sức mạnh của đại trí tuệ. Bồ tát Phổ-hiền cỡi trên

Di-lặc đi dần trải qua hơn một trăm mười quốc thành, đến nước Phổ-môn, thành Tô-ma-na, ở trước cửa thành ấy, suy nghĩ Văn-thù-sur-lợi, tùy thuận quán sát, tìm cầu cùng khắp, trông được gặp gỡ phụng sự.

Bấy giờ, Văn-thù-sur-lợi, từ xa đuổi cánh tay phải, vượt quá một trăm mười do tuần, áp trên đỉnh đầu của Thiện-tài-đồng-tử mà nói rằng:

"Lành thay, lành thay, này thiện nam tử!

Nếu xa rời tín căn, thì tâm yếu kém, lo sợ, ăn năn, công hạnh không đầy đủ, tinh cần thoái mất, ở nơi một thiện căn, tâm sanh trú trước, ở nơi một ít công đức liền cho là đủ; không thể thiện xảo phát khởi hạnh nguyện; không được thiện tri thức nhiếp hộ; không được các đức Như Lai nhớ nghĩ; không thể biết pháp tánh như vậy; xu hướng chân lý như vậy; pháp môn như vậy; sở hành như vậy; cảnh giới như

voi trắng, biểu tượng cho sức mạnh đại từ bi của đạo Phật.

³⁹ Hoa nghiêm 80: Thành tựu a-tăng-kỳ pháp môn, tr 439b, Đại chính 10; Hoa nghiêm 60, Thành tựu a-tăng-kỳ pháp môn, tr 783c, Đại chính 9; Hoa nghiêm 40: Cụ túc viên mãn vô số pháp môn, tr 836c, Đại chính 10.

vậy; hoặc biến cùng khắp; hoặc biết nhiều chủng loại; hoặc tốt cùng đáy nguồn; hoặc hiểu rõ; hoặc thú nhập; hoặc giải thoát; hoặc phân biệt; hoặc chứng tri; hoặc chứng đắc, hết thấy đều không thể".

Bảy giờ, Văn-thù-sư-lợi, muôn tuyên diễn Pháp ấy chỉ dạy lợi ích tùy hỷ, khiến cho Thiện-tài-đồng-tử thành tựu vô số pháp môn, đầy đủ vô lượng ánh sáng đại trí, khiến được vô biên tế đà-la-ni của Bồ tát, vô biên tế nguyện, vô biên tế tam-muội, vô biên tế thần thông, vô biên tế trí, khiến hội nhập đạo tràng hạnh Phổ-hiền và đặt Thiện-tài-đồng-tử vào trú xứ của mình. Văn-thù-sư-lợi thâm nhiếp thần lực, không hiện trở lại.

Ở đó, Thiện-tài-đồng-tử, tư duy quán sát, một lòng nguyện thấy Văn-thù-sư-lợi, và thấy các vị thiện tri thức như số vi trần của một tỷ thế giới, đề gần gũi, cung kính phụng sự thọ hành lời dạy của các vị ấy, không có trái nghịch, tăng trưởng xu hướng mong cầu tuệ giác nhất thiết trí, làm rộng lớn biên bi, tăng ích vàng mây đại từ, quán sát cùng khắp chúng sanh, sanh khởi lòng đại hoan hỷ, an trú pháp môn tịch tĩnh của Bồ tát, duyên khắp hết thấy cảnh giới rộng lớn, học hết thấy

công đức rộng lớn của Phật, hội nhập hết thấy tri kiến quyết định của Phật, tăng trưởng hết thấy pháp trợ đạo của nhất thiết trí, khéo tu hết thấy tâm sâu xa của Bồ tát, biết thứ đệ đản sanh của chư Phật ba đời, hội nhập hết thấy biển Pháp, chuyển vận hết thấy Pháp luân, sanh hết thấy thế gian, hội nhập nơi hết thấy biển nguyện của Bồ tát, an trú hết thấy kiếp, tu hạnh Bồ tát, soi chiếu hết thấy cảnh giới Như Lai, nuôi lớn hết thấy căn của Bồ tát, thấu hoạch ánh sáng thanh tịnh của nhất thiết trí, chiếu khắp thập phương, trừ các chướng ngại tăm tối, biết hết thấy cõi Phật khắp pháp giới, đều hiện thân cùng khắp hết thấy cõi hữu tình, tôi phục hết thấy chướng, chứng nhập pháp vô ngại, an trú ở địa vị bình đẳng nơi pháp giới, quán sát cảnh giới giải thoát của Phổ-hiền, liền nghe danh tự hạnh nguyện của đại Bồ tát Phổ-hiền, cùng nghe chánh đạo, trợ đạo, địa vị của các địa, địa vị thuộc phương tiện, địa vị chứng nhập, địa vị thắng tấn, địa vị an trú, địa vị tu tập, địa vị cảnh giới, địa vị uy lực, khát ngưỡng cùng được an trú.

NĂM MƯƠI BA: BỒ TÁT PHỔ-HIỀN⁴⁰ VÀ PHÁP MÔN THANH TỊNH BỒ ĐỀ TÂM TU BỒ TÁT HẠNH⁴¹

Thiện-tài-đồng-tử, muốn thấy Bồ tát Phổ hiền, liền ở trước tòa Sư tử của Như Lai Tỳ-lô-giá-na, nơi Kim-cang-tạng-bồ-đề tràng này, trên tòa Bảo-liên-hoa-tạng, khởi tâm bình đẳng rộng lớn như hư không, xả hết thấy cõi nước, tâm vô ngại xa lìa hết thấy chấp trước, tâm vô ngại đi khắp hết thấy pháp vô ngại, tâm vô ngại biến nhập hết thấy biển cả mười phương, tâm thanh tịnh biến nhập cảnh giới nhất thiết trí, tâm minh liễu quán sát đạo tràng trang nghiêm, tâm rộng lớn hội nhập hết thấy biển cả Phật pháp, tâm giáo hóa khắp

⁴⁰ Phạn: Samanta-bhadra. Hoa nghiêm 80: Phổ-hiền Bồ tát, tr439c, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Phổ-hiền Bồ-tát, tr783c, Đại chính 9. Hoa nghiêm 40: Phổ-hiền Bồ-tát, tr840a, Đại chính 10.

⁴¹ Hoa nghiêm 80: Hành Bồ tát hạnh, cầu nhất thiết trí, nhất nhất kiếp trung, vị dục thanh tịnh bồ đề tâm cố, tr 441b, Đại chính 10. Hoa nghiêm 60: Tu Bồ tát hạnh, chuyên cầu bồ đề, nhất nhất kiếp trung, kiến bất khả thuyết, bất khả thuyết thế giới hải, vi trần đẳng Phật, tu bồ đề tâm, tr 785a, Đại chính 60. Hoa nghiêm 40: Hành Bồ tát hạnh, cầu nhất thiết trí, nhất nhất kiếp trung, vị dục thanh tịnh bồ đề tâm cố, tr 840c, Đại chính 10.

cùng pháp giới chúng sanh, tâm thanh tịnh hết thấy cõi nước vô lượng, tâm an trú vô tận hết thấy kiếp, tâm xu hướng mười trí lực⁴² rốt ráo của Như Lai.

Lúc Thiện-tài-đồng-tử khởi tâm như vậy, do năng lực thiện căn ở tự thân; do gia bị lực của hết thấy đức Như Lai và vì do năng lực đồng thiện căn với Bồ tát Phổ-hiền, nên Thiện-tài-đồng-tử liền thấy mười thoại tướng.

Thế nào là mười thoại tướng? Mười thoại tướng, gồm:

Thấy hết thấy Như Lai thành bậc Chánh đẳng giác, hết thấy cõi Phật thanh tịnh.

Thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, không có các con đường xấu ác.

Thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, sử dụng những hoa sen màu nhiệm để trang sức.

⁴² Daśa-balāni: Mười lực hay mười trí lực, gồm: Xứ phi xứ trí lực; Nghiệp dị thực trí lực; Tĩnh lự đẳng trì, đẳng chí trí lực; Căn thượng hạ trí lực; Chủng chủng giới trí lực; Biến thú hạnh trí lực; Túc trụ tùy niệm trí lực; Tử sinh trí lực; Lậu tận trí lực. (Hoa nghiêm 80, cuốn 17, Đại chính 10).

Thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sanh thân tâm đều thanh tịnh.

Thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, được trang nghiêm bằng nhiều loại châu báu.

Thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, hết thấy chúng sanh thân tướng đều trang nghiêm.

Thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, sử dụng những vàng mây trang nghiêm để phủ lên ở phía trên.

Thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, tất cả chúng sanh đều khởi từ tâm hỗ trợ nhau, làm lợi ích cho nhau, không có hại nhau.

Thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, đạo tràng trang nghiêm.

Thấy hết thấy cõi Phật thanh tịnh, hết thấy chúng sanh tâm thường niệm Phật.

Ấy là mười thoại tướng.

Lại nữa, Thiện-tài-đồng-tử, thấy mười loại tướng quang

minh. Mười tướng quang minh ấy là gì? Chúng gồm:

Thấy hết thấy thế giới có bao nhiêu vi trần, ở trong mỗi mỗi vi trần ấy, xuất sanh tất cả thế giới vi trần số Phật quang minh, như vàng mây lưới soi chiếu khắp nơi.

Trong mỗi mỗi vi trần, xuất sanh tất cả thế giới, vi trần số Phật quang minh, như vàng mây bánh xe, nhiều chủng loại sắc tướng cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần, xuất sanh tất cả thế giới, vi trần số Phật sắc tượng như vàng mây báu cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần, xuất sanh tất cả thế giới, vi trần số Phật quang minh như vàng mây lửa sáng, cùng khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần, xuất sanh tất cả thế giới, vi trần số với những vàng mây thơm màu nhiệm, cùng khắp mười phương, ca ngợi hết thấy biển công đức rộng lớn của hạnh nguyện Phổ-hiền.

Trong mỗi mỗi vi trần, xuất sanh tất cả thế giới, vi trần số

mặt trời, mặt trăng, ngôi sao, vàng mây, đều phóng ra ánh sáng của Bồ tát Phổ hiền chiếu khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần, xuất sanh tất cả thế giới, vi trần số vàng mây như hình tượng sắc thân của hết thảy chúng sanh, phóng ra quang minh của Phật chiếu khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần, xuất sanh tất cả thế giới, vi trần số tất cả vàng mây hình sắc tượng Phật ma-ni, chiếu khắp pháp giới.

Trong mỗi mỗi vi trần, xuất sanh tất cả thế giới, vi trần số mây hình tượng sắc thân Bồ tát, đầy khắp pháp giới, khiến hết thảy chúng sanh sở nguyện xuất ly đều được sung mãn.

Trong mỗi mỗi vi trần, xuất sanh tất cả thế giới, vi trần số mây hình tượng sắc thân Như Lai, diễn thuyết hết thảy thế nguyện rộng lớn của chư Phật, cùng khắp pháp giới.

Ấy là mười.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, đã thấy mười chủng loại hình tướng ánh sáng này rồi, liền nghĩ: Nay, tôi chắc chắn thấy

Bồ tát Phổ-hiền, các căn lành tăng trưởng lợi ích. Thấy hết thấy Phật ở nơi cảnh giới rộng lớn của các Bồ tát, sanh khởi sự hiểu biết chắc chắn được nhất thiết trí.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thâm nhiếp cùng khắp các căn lành, nhất tâm mong cầu thấy Bồ tát Phổ-hiền, tâm phát khởi đại tinh tấn không có thoái chuyển, liền dùng phổ nhãn quán sát hết thấy mười phương thấy được cảnh giới của chư Phật và chúng Bồ tát, đều do tướng tác động mà được thấy Bồ tát Phổ-hiền.

Sử dụng mắt trí tuệ quán sát đạo Phổ hiền, tâm rộng lớn ví như hư không, lòng đại bi kiên cố ví như kim cương, nguyện tận đời vị lai thường đi theo Bồ tát Phổ-hiền, mỗi mỗi niệm tùy thuận, tu tập hạnh Phổ-hiền, thành tựu trí tuệ, chứng nhập cảnh giới Như Lai, an trú địa vị Phổ-hiền.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, liền thấy Bồ tát Phổ-hiền ở trước chúng hội Như Lai, ngồi tòa sư tử Bảo-liên-hoa, các chúng Bồ tát đều vây quanh rất trang nghiêm, thế gian không thể sánh được, cảnh giới trí tuệ vô lượng, vô biên khó nghĩ bàn, bằng với chư Phật ba đời, hết thấy Bồ tát đều

không thể quan sát.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông nơi thân Bồ tát Phổ-hiền, phát ra vàng mây ánh sáng, như số vi trần của hết thấy cõi Phật, khắp cùng hết thấy thế giới, hư không giới, pháp giới, trừ diệt tất cả khổ hoạn cho chúng sanh, khiến cho các đại Bồ tát sanh khởi đại hoan hỷ.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra vàng mây ánh sáng ngọn lửa nhiều chủng loại sắc hương, như số vi trần của hết thấy cõi Phật, xông ướp cùng khắp hư không giới, pháp giới, hết thấy chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra vàng mây hoa xen lẫn nhau, như số vi trần hết thấy cõi Phật, mưa các chủng loại hoa màu nhiệm khắp hư không giới, pháp giới, hết thấy chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra vàng mây hương thọ, như số vi trần của hết thấy cõi Phật, mưa các hương thơm màu nhiệm cùng khắp hư không giới, pháp giới, hết thấy chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra vàng mây y màu nhiệm, như số vi trần của hết thấy cõi Phật, mưa các loại y màu nhiệm, cùng khắp hư không giới, pháp giới, hết thấy chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra vàng mây bửu thọ, như số vi trần của hết thấy cõi Phật, mưa báu ma-ni cùng khắp hư không giới, pháp giới, hết thấy chúng hội đạo tràng của chư Phật.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra vàng mây thân của chư thiên Sắc giới, như số vi trần của hết thấy cõi Phật, đầy cả pháp giới tán dương tâm bồ đề.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra vàng mây thân Phạm thiên, như số vi trần của hết thấy cõi Phật, thỉnh cầu các đức Như Lai chuyển vận Pháp luân.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông phát ra vàng mây thân, chủ chư thiên Dục giới, như số vi trần của hết thấy cõi Phật, hộ trì hết thấy Như Lai chuyển vận Pháp luân.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng

mây cỗi Phật trong ba đời, như số vi trần của hết thấy cỗi Phật, cùng khắp hư không giới, pháp giới, làm cho các chúng sanh, những chúng sanh nào chưa có chỗ quy thú, thì làm nơi quy thú; những chúng sanh nào không có người che chở, thì làm chỗ che chở; không có chỗ y chỉ, thì làm chỗ y chỉ.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây cỗi Phật thanh tịnh, như số vi trần của hết thấy cỗi Phật, cùng khắp hư không giới, pháp giới hết thấy Phật, ở trong ấy phát ra chúng hội Bồ tát đều đầy đủ các đời.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây cỗi Phật thanh tịnh, không thanh tịnh, như số vi trần của hết thấy cỗi Phật, cùng khắp hư không giới, pháp giới, khiến chúng sanh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây cỗi Phật không thanh tịnh, thanh tịnh, như số vi trần của hết thấy cỗi Phật, cùng khắp hư không giới, pháp giới, khiến chúng sanh tạp nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây cỗi Phật không thanh tịnh, như số vi trần hết thấy cỗi

Phật, cùng khắp hư không giới, pháp giới, khiến chúng sanh thuần nhiễm đều được thanh tịnh.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây thân chúng sanh, như số vi trần hết thấy cõi Phật, cùng khắp hư không giới, pháp giới, giáo hóa chúng sanh theo chỗ thích ứng, đều khiến họ phát tâm Vô thượng bồ đề.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây thân Bồ tát, như số vi trần hết thấy cõi Phật, cùng khắp hư không giới, pháp giới, tán dương nhiều chủng loại danh hiệu của chư Phật, khiến cho các chúng sanh tăng trưởng căn lành.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây thân Bồ tát, như số vi trần hết thấy cõi Phật, cùng khắp hư không giới, pháp giới, tuyên dương hết thấy chư Phật, Bồ tát, căn lành được sanh khởi từ khi mới bắt đầu phát tâm.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây thân Bồ tát, như số vi trần hết thấy cõi Phật, cùng khắp hư không giới, pháp giới, ở trong hết thấy cõi Phật, trong mỗi mỗi cõi Phật, tuyên dương hết thấy biển nguyện của Bồ

tát và diệu hành thanh tịnh của Bồ tát Phổ-hiền.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây hạnh Bồ tát Phổ-hiền, khiến tâm hết thấy chúng sanh được đầy đủ, tu tập trọn vẹn đạo nhất thiết trí.

Thấy mỗi mỗi lỗ chân lông trong mỗi mỗi niệm phát ra vàng mây thân chánh giác, như số vi trần hết thấy cõi Phật, ở trong hết thấy cõi Phật, thị hiện thành bậc Chánh giác, khiến đại pháp của các Bồ tát tăng trưởng, thành tựu nhất thiết trí.

Bảy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, thấy cảnh giới thần thông tự tại của Bồ tát Phổ-hiền như vậy, cùng khắp thân tâm hoan hỷ, hơn hờ vô lượng.

Lại thấy mỗi thân phần của Bồ tát Phổ-hiền, nơi mỗi mỗi lỗ chân lông đều có một tỷ thế giới phong luân, thủy luân, địa luân, hỏa luân, đại hải, giang hà và các núi báu Tu-di, Thiết-vi, xóm làng, thành ấp, cung điện, viên uyên, tất cả xứ của địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, vương giới Diêm-la, Thiên, Long, Bát bộ, nhân và phi nhân, cõi Dục giới, cõi Sắc giới, cõi Vô sắc giới, mặt trăng, mặt trời, tinh tú, gió,

mây, sấm, sét, thời gian ngày đêm, tháng năm, kiếp, chư Phật xuất thế, chúng hội Bồ tát, đạo tràng trang nghiêm, những sự tướng như vậy, thấy đều biết rõ.

Như thấy rõ ở thế giới này, bao nhiêu thế giới trong hết thấy mười phương cũng đều thấy rõ như vậy.

Như thấy mười phương thế giới hiện tại, thời gian trước, thời gian sau, hết thấy thế giới cũng đều biết như vậy, mỗi mỗi đều sai biệt, nhưng chúng chẳng tạp loạn với nhau.

Như chỗ của đức Tỳ-lô-giá-na-như-lai, do năng lực thần thông thị hiện cũng như vậy; như chỗ của đức Phật-hiền-thủ, ở thế giới Liên-hoa-đức phương Đông do năng lực thần thông thị hiện cũng lại như vậy; cũng như chỗ của đức Phật-hiền-thủ, hết thấy thế giới phương Đông cũng như vậy; như các phương Đông, Nam, Tây, Bắc, Tứ duy, Thượng, Hạ, chỗ các đức Như Lai của hết thấy thế giới, do năng lực thần thông thị hiện cũng đều biết rõ như vậy.

Như tất cả thế giới mười phương, trong mỗi mỗi vi trần ở hết thấy mười phương cõi Phật như vậy, đều có pháp giới của chúng hội chư Phật.

Trong mỗi mỗi chỗ của chư Phật, Bồ tát Phổ-hiền ngồi trên tòa Sư tử Bửu-liên-hoa, biểu hiện năng lực thần thông cũng lại như vậy.

Ở trong mỗi mỗi thân của Bồ tát Phổ-hiền, nơi mỗi mỗi chỗ của chư Phật ấy, đều biểu hiện hết thấy cảnh giới của tất cả cõi Phật ba đời, tất cả chúng sanh, xuất hiện tất cả chư Phật, tất cả chúng Bồ tát và nghe hết thấy ngôn ngữ âm thanh của hết thấy chúng sanh, nghe hết thấy ngôn ngữ âm thanh của chư Phật, nghe chuyển vận Pháp luân của hết thấy Như Lai, chư hạnh được thành tựu của các vị Bồ tát, hết thấy thần thông du hý của hết thấy đức Như Lai.

Thiện-tài-đồng-tử, thấy Bồ tát Phổ-hiền năng lực đại thần thông vô lượng không thể nghĩ bàn như vậy, liền được mười thứ trí tuệ ba-la-mật. Thế nào là mười? Ấy là:

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm có thể quyết chắc đi khắp hết thấy cõi Phật;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm có thể quyết chắc qua đến xứ sở của hết thấy chư Phật;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm có thể cúng dường hết thầy
Như Lai;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm ở cùng khắp xứ sở của hết
thầy đức Như Lai, nghe Pháp và thọ trì;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm tư duy Pháp luân của hết thầy
đức Như Lai;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm biết việc đại thần thông không
thể nghĩ bàn của hết thầy chư Phật;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm diễn thuyết biện tài vô tận một
câu Pháp đến tận biên tế vị lai;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm sử dụng quán chiếu bát-nhã
sâu xa đối với hết thầy pháp;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm hội nhập biên cả thực tướng
của hết thầy pháp giới;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm biết tâm hết thầy chúng sanh;

Trí ba-la-mật trong mỗi niệm hạnh trí tuệ của Bồ tát Phổ-

hiền đều hiện tiền.⁴³

Thiện-tài-đồng-tử, được các loại trí ba-la-mật như vậy rồi. Bồ tát Phổ-hiền liền duỗi cánh tay phải xoa đỉnh đầu của Thiện-tài-đồng-tử. Xoa đỉnh đầu rồi, Thiện-tài-đồng-tử liền đạt được pháp môn tam-muội như số vi trần của hết thấy cõi Phật; mỗi mỗi tam-muội lại dùng như số vi trần hết thấy cõi Phật mà làm quyến thuộc; mỗi mỗi tam-muội lại thấy biến cả như số vi trần hết thấy cõi Phật từ xưa chưa từng thấy, tích tập đầy đủ trợ đạo nhất thiết trí như số vi trần của hết thấy cõi Phật, sanh thượng diệu pháp nhất thiết trí như số vi trần hết thấy cõi Phật; phát đại thệ nguyện nhất thiết trí như số vi trần của hết thấy cõi Phật; hội nhập biến cả đại nguyện như số vi trần hết thấy cõi Phật; an trú trọng yếu của đạo xuất thế nhất thiết trí như số vi trần của hết thấy cõi Phật; thực hành chỗ công hạnh tu tập của chư vị Bồ tát; phát khởi đại tinh tấn nhất thiết trí như số vi trần của hết thấy cõi Phật; được quang minh thanh tịnh nhất thiết trí, như số vi trần hết thấy cõi Phật.

⁴³ Mười một thứ trí ba-la-mật, chứ không phải mười. (Đại chính 10, tr 441a)

Như ở chỗ Ta-bà thế giới của đức Phật-tỳ-lô-giá-na này, Bồ tát Phổ-hiền xoa đỉnh đầu Thiện-tài-đồng-tử, khắp mười phương thế giới và ở mỗi vi trần trong mười phương thế giới như vậy, hết thấy thế giới, hết thấy chỗ Phật, Bồ tát Phổ-hiền cũng đều xoa đỉnh đầu Thiện-tài-đồng-tử như vậy, những pháp môn tam-muội chứng được cũng đồng như vậy.

Lúc bấy giờ, đại Bồ tát Phổ-hiền, bảo Thiện-tài-đồng-tử rằng: "Này thiện nam tử! Người thấy thần lực này của ta chăng?".

"Bạch Đại thánh! Kính vâng, đã thấy. Sự kiện đại thần thông này là không thể nghĩ bàn, chỉ có Như Lai mới biết".

Bồ tát Phổ-hiền bảo rằng:

"Này thiện nam tử! Ta ở quá khứ số kiếp như vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết, thực hành công hạnh Bồ tát, cầu nhất thiết trí, trong mỗi mỗi kiếp, vì muốn tâm bồ đề thanh tịnh, thừa sự chư Phật như số vi trần cõi Phật không thể nói hết.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì tích tập đầy đủ phước đức nhất thiết trí, thiết lập đại thí hội rộng lớn như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, hết thấy thế gian đều nghe biết, hễ họ có mong cầu điều gì đều khiến cho đầy đủ.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu pháp nhất thiết trí, sử dụng tài vật bố thí, như số vi trần cõi Phật không thể nói, không thể nói hết.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu nhất thiết trí, sử dụng thành ấp tụ lạc, cõi nước vương vị, thê tử, quyến thuộc, mắt, tai, mũi, lưỡi, nhục thân, tay chân cho đến thân mạng làm vật bố thí, như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết.

Trong mỗi mỗi kiếp, vì cầu nhất thiết trí, ở nơi các chỗ của các đức Như Lai, như số vi trần không thể nói hết, không thể nói hết, cung kính, tôn trọng, thừa sự cúng dường, y phục, ngọa cụ, ăn uống, thuốc thang, hết thấy những nhu yếu đều cung phụng bố thí, ở trong Giáo pháp của các đức Như Lai ấy, xuất gia học đạo, tu hành Phật pháp, hộ trì Chánh giáo.

Này thiện nam tử! Ta ở trong biển cả những số kiếp, tự nhớ rằng, chưa từng có một niệm gián cách không thuận theo lời Phật dạy, ở trong khoảnh khắc một niệm, tâm sanh sân hại, tâm sanh ngã và ngã sở, tâm sanh sai biệt tự tha, tâm xa rời bồ đề mà ở trong sanh tử khởi tâm nhàm mỏi, khởi tâm nhác nhóm, khởi tâm chướng ngại, khởi tâm mê hoặc, chỉ an trú tâm đại bồ đề vô thượng, không thể cản trở hủy hoại, tích tập tâm đại bồ đề, pháp trợ đạo nhất thiết trí.

Này thiện nam tử! Ta trang nghiêm cõi Phật, dùng tâm đại bi cứu hộ chúng sanh, giáo hóa thành tựu, cúng dường chư Phật, thừa sự thiện tri thức, vì mong cầu Chánh pháp, nên hộ trì tuyên dương rộng rãi, trong thân, ngoài vật đều có thể thí xả hết thảy, cho đến thân mạng cũng không lần tiếc.

Dùng hết thảy biển kiếp nói nhân duyên ấy, biển kiếp có thể cùng tận, chứ nhân duyên ấy không thể cùng tận.

Này thiện nam tử! Ở trong biển cả Chánh pháp của ta, không có một đoạn văn, không có một câu, không phải thí xả ngôi vị Chuyển luân thánh vương mà mong cầu được, không phải do xả thí hết thảy tài vật mà mong cầu được.

Này thiện nam tử! Pháp của ta, đều vì cứu hộ hết thảy chúng sanh, một lòng tư duy, nguyện các chúng sanh được nghe Pháp như vậy; nguyện dùng trí quang chiếu khắp thế gian; nguyện vì chúng sanh mà khai thị, trí xuất thế gian; khiến cho chúng sanh đều được an lạc; nguyện xưng tán cùng khắp công đức của hết thảy chư Phật.

Nhân duyên của ta từ xưa là như vậy. Trong biển cả số kiếp như vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết.

Do đó, này thiện nam tử! Ta sử dụng năng lực pháp trợ đạo như vậy, năng lực các thiện căn, năng lực đại chí lạc, năng lực tu công đức, năng lực tư duy như thực hết thảy pháp, năng lực mất trí tuệ, năng lực thần thông của Phật, năng lực đại từ bi, năng lực thần thông thanh tịnh, năng lực thiện tri thức, được pháp thân thanh tịnh bình đẳng rốt ráo ba đời này.

Lại được sắc thân thanh tịnh vô thượng, siêu việt thế gian, tùy thuận tâm ưa thích của các chủng loại chúng sanh mà biểu hiện hình tướng, hội nhập hết thảy các cõi, khắp cùng mọi nơi, ở trong các thế giới, biểu hiện thần thông rộng lớn, khiến cho bất cứ ai nhìn thấy đều ưa thích.

Này thiện nam tử! Người quán sát sắc thân của ta như vậy. Sắc thân này của ta đã thành tựu từ biển kiếp vô biên, vô lượng ngàn ức triệu kiếp khó thấy, khó nghe.

Này thiện nam tử! Nếu có chúng sanh, chưa từng gieo trồng căn lành và hàng Thanh văn, Bồ tát gieo trồng ít thiện căn, còn không thể nghe đến tên gọi của ta huống nữa là thấy được thân ta.

Này thiện nam tử! Nếu có chúng sanh được nghe danh hiệu của ta, thì không còn thoái chuyển ở nơi Vô thượng Bồ đề.

Nếu có người hoặc thấy, hoặc xúc chạm, hoặc cung đón, hoặc đưa tiễn, hoặc tạm thời theo dõi, cho đến ở trong mộng, thấy ta, nghe danh hiệu ta, hết thấy đều được không thoái chuyển.

Hoặc có chúng sanh, hoặc một ngày, một đêm, luôn nhớ đến ta, liền được thành thực.

Hoặc bảy ngày, bảy đêm, nửa tháng, một tháng, nửa năm, một năm, trăm năm, ngàn năm, một kiếp, trăm kiếp, cho đến số kiếp như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể

nói hết nghĩ nhớ đến ta mà được thành thực.

Hoặc một đời, hoặc trăm đời, cho đến số kiếp như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết, nghĩ nhớ đến ta mà được thành thực.

Hoặc thấy ta phóng đại quang minh, hoặc thấy ta chấn động cõi Phật, hoặc sanh tâm sợ hãi, hoặc sanh tâm hoan hỷ đều được thành thực.

Này thiện nam tử! Ta dùng pháp môn phương tiện như vậy, ví như số kiếp số vi trần cõi Phật làm cho các chúng loại chúng sanh không thoái chuyển ở nơi Vô thượng Bồ đề.

Này thiện nam tử! Nếu có chúng sanh thấy, nghe cõi thanh tịnh của ta, quyết chắc được sanh ra ở trong cõi thanh tịnh này. Nếu có chúng sanh nào, thấy nghe thân thanh tịnh của ta, chắc chắn được sanh ra trong thân thanh tịnh của ta.

Này thiện nam tử! Người hãy quán chiếu thân thanh tịnh này của ta.

Bây giờ, Thiện-tài-đồng-tử, quán sát chi tiết từng tướng tốt,

nơi thân của Bồ tát Phổ-hiền. Trong mỗi mỗi lỗ chân lông đều có biển cả cõi Phật, không thể nói hết, không thể nói hết. Trong mỗi mỗi biển cõi, đều có chư Phật xuất hiện ở đời và có chúng đại Bồ tát vây quanh.

Lại thấy trong hết thấy biển cả đó, xây dựng có nhiều chủng loại, hình trạng có nhiều chủng loại, trang nghiêm có nhiều chủng loại, đại sơn có nhiều chủng loại bao quanh cùng khắp, có nhiều chủng loại sắc mây phủ khắp trên hư không, có nhiều chủng loại Phật xuất thế, phô diễn Giáo pháp nhiều chủng loại. Những sự kiện như vậy, mỗi mỗi đều không đồng nhau.

Lại thấy Bồ tát Phổ-hiền, ở trong biển cả của mỗi mỗi thế giới xuất ra Phật thân mây ứng hóa, như số vi trần hết thấy cõi Phật, cùng khắp mười phương hết thấy thế giới giáo hóa chúng sanh khiến cho họ hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Bấy giờ, Thiện-tài-đồng-tử, lại thấy thân mình, ở trong thân Phổ-hiền, giáo hóa chúng sanh khắp hết thấy các thế giới trong mười phương.

Lại nữa, Thiện-tài-đồng-tử, thân cận các thiện tri thức như

số vi trần cõi Phật, thiện căn, trí tuệ quang minh có được, so với thiện căn đạt được do thấy Bồ tát Phổ-hiền, thời bằng một phần trăm, một phần ngàn, bằng một phần trăm ngàn, bằng một phần trăm ngàn ức, cho đến không bằng một phần toán số thí dụ.

Thiện-tài-đồng-tử, từ sơ phát tâm cho đến khi thấy Bồ tát Phổ-hiền, ở trong thời gian ấy, chỗ hội nhập hết thấy biên cõi của chư Phật, ngay ở trong một lỗ chân lông của Bồ tát Phổ-hiền, ngay trong một niệm mà được nhập vào biên cả của chư Phật vượt quá bội phần số vi trần cõi Phật không thể nói hết không thể nói hết ở trước. Như nơi một lỗ chân lông, hết thấy lỗ chân lông cũng đều như vậy.

Thiện-tài-đồng-tử, ở trong lỗ chân lông của Bồ tát Phổ-hiền đi một bước vượt quá thế giới như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết. Bước đi như vậy cho đến hết kiếp vị lai không thể biết thứ đệ biên cả cõi nước trong một lỗ chân lông, kho tàng biên cả cõi nước, sai biệt biên cả cõi nước, hội nhập cùng khắp biên cả cõi nước, thành biên cả cõi nước, hoại biên cả cõi nước, trang nghiêm biên cả cõi nước, có bao nhiêu ngàn mé cũng không thể biết thứ đệ biên

cả của Phật, kho tàng biển cả Phật, sai biệt biển cả Phật, hội nhập cùng khắp biển cả Phật, sanh biển cả Phật, diệt biển cả Phật, có bao nhiêu ngàn mé, cũng không thể biết thứ đệ biển cả chúng Bồ tát, kho tàng biển cả chúng Bồ tát, sai biệt biển cả chúng Bồ tát, hội nhập cùng khắp biển cả chúng Bồ tát, tụ tập biển cả chúng Bồ tát, phân tán biển cả chúng Bồ tát, có bao nhiêu ngàn mé cũng không thể biết thế giới chúng sanh hội nhập, biết căn tính chúng sanh, trí giáo hóa điều phục các chúng sanh, có bao nhiêu ngàn mé như vậy, chỗ an trú thậm thâm tự tại của Bồ tát, chỗ các đạo, các địa vị hội nhập của Bồ tát.

Ở trong lỗ chân lông của Bồ tát Phổ-hiền, Thiện-tài-đồng-tử, ở nơi một cõi trải qua một kiếp, đi như vậy cho đến hoặc trải qua kiếp số như số vi trần cõi Phật không thể nói hết, không thể nói hết mà đi như vậy, cũng chẳng ẩn cõi này mà hiện cõi kia, mỗi niệm giáo hóa chúng sanh cùng khắp vô biên biển cả cõi nước, khiến cho họ hướng đến Vô thượng Bồ đề.

Đương lúc đó, Thiện-tài-đồng-tử, tuần tự đạt được biển cả hạnh nguyện của Bồ tát Phổ-hiền, đồng với Bồ tát Phổ-hiền,

đồng với chư Phật, một thân mà đầy khắp cả thế giới, đồng cõi nước, đồng hạnh, đồng chánh giác, đồng thần thông, đồng pháp luân, đồng biện tài, đồng ngôn từ, đồng âm thanh, đồng lực vô úy, đồng trí xứ của Phật, đồng đại từ bi, tự tại giải thoát không thể nghĩ bàn, đều đồng như vậy.

Bấy giờ, đại Bồ tát Phổ-hiền liền nói tụng rằng:

"Các Ngài nên trừ các phiền não
Một lòng chẳng loạn mà lắng nghe
Tôi Như Lai đầy đủ các độ
Tất cả đạo giải thoát chân thật.
Thắng trượng-phu xuất thế điều nhu
Tâm Ngài thanh tịnh như hư không
Nhật trí luôn phóng ánh sáng lớn
Khiến khắp quần sanh trừ si ám.
Thật khó thấy nghe được Như Lai
Vô lượng ức kiếp nay mới gặp
Như hoa Ưu-đàm đúng thời hiện

Do đó, nên nghe công đức Phật.
Tùy thuận việc làm của thế gian
Ví như huyễn sĩ hiện nghiệp sự
Vì chỉ vui lòng của chúng sanh
Chưa từng khởi niệm tưởng phân biệt".

Bấy giờ, các vị Bồ tát nghe lời kệ trên này rồi, một lòng khát ngưỡng, nguyện mong được nghe công đức chơn thật của đức Như Lai - Thế Tôn, tất cả đều nghĩ rằng: "Bồ tát Phổ-hiền tu tập đầy đủ các hạnh, thể tính thanh tịnh, có nói ra điều gì đều không hư dối, hết thấy các đức Như Lai đều xưng tán". Nghĩ như vậy rồi, sanh lòng khát ngưỡng sâu xa.

Bấy giờ, Bồ tát Phổ-hiền, công đức và trí tuệ trang nghiêm đầy đủ, ví như hoa sen, không dính mắc hết thấy bụi dơ trong ba cõi, gọi chư vị Bồ tát bảo rằng:

"Quý vị lắng nghe, tôi nay muốn nói tướng của một giọt nước trong biển cả công đức của Phật. Liền nói kệ rằng:

Trí Phật rộng lớn đồng hư không
Cùng khắp tất cả tâm chúng sanh

Hiểu rõ thế gian các vọng tưởng
Không khởi các loại phân biệt khác.
Một niệm đều biết pháp ba đời
Cũng đều biết thấy căn chúng sanh
Ví như thiện xảo nhà ảo thuật
Một niệm hiện ra vô biên sự.
Tùy tâm chúng sanh hiện các hạnh
Các nghiệp từ xưa sức thế nguyện
Khiến mỗi mỗi thấy biết chẳng đồng
Mà Phật xưa nay không động niệm.
Hoặc mọi nơi có thấy Phật ngồi
Cùng khắp mười phương các thế giới
Có người tâm họ không thanh tịnh
Trong vô lượng kiếp không thấy Phật.
Có người tin hiểu là kiêu mạn
Phát ý liền thấy được Như Lai
Có người nịnh chầu tâm bất tịnh

Ức kiếp tìm cầu chẳng thấy gặp.
Có người khắp nơi nghe Phật âm
Âm thanh mỹ diệu khiến tâm vui
Có người trăm ngàn vạn ức kiếp
Do tâm bất tịnh chẳng nghe được.
Hoặc thấy bậc đại sĩ thanh tịnh
Cùng khắp ba ngàn đại thiên giới
Đều đã đủ đầy hạnh Phổ-hiền
Trong đó Như Lai nghiêm nhiên tọa.
Hoặc thấy cõi này đẹp vô cùng
Chỗ Phật nghiêm tịnh vô lượng kiếp
Tối thắng tôn Tỳ-lô-giá-na
Trong đó giác ngộ thành bồ đề.
Hoặc thấy cõi Liên-hoa thắng diệu
Như Lai Hiện-thủ trú trong đó
Vô lượng chúng Bồ tát vây quanh
Thảy đều siêng tu hạnh Phổ-hiền.

Hoặc thấy có Phật Vô-lượng-thọ
Quan-âm cùng nhiều vị vây quanh
Hết thấy đều trú bậc quán đỉnh
Đầy khắp mười phương các thế giới.
Hoặc thấy thế giới đại thiên này
Nhiều thứ trang nghiêm như Diệu-hỷ
Như Lai A-súc ngự ở trong
Và các Bồ tát như hương tượng.
Hoặc thấy Phật Nguyệt-giác-đại-danh
Cùng các Bồ tát Kim-cang-tràng
Trú trong viên cảnh diệu trang nghiêm
Cùng khắp mười phương cõi thanh tịnh.
Hoặc thấy Nhật-tạng-Thế-tôn-Phật
Trú cõi thanh tịnh Thiện quang minh
Cùng chư vị Bồ tát quán đỉnh
Khắp cùng mười phương mà thuyết Pháp.
Hoặc thấy Phật Kim-cang-đại-diệm

Câu hội với Bồ tát Trí-tràng
Đi khắp tất cả cõi rộng lớn
Thuyết Pháp diệt trừ bệnh chúng sanh.
Mỗi mỗi đầu lông không nói hết
Chư Phật đủ đầy ba hai tướng
Quyến thuộc Bồ tát đều vây quanh
Thuyết Pháp nhiều loại độ chúng sanh.
Hoặc có nhìn xem một lỗ lông
Đầy đủ trang nghiêm cõi rộng lớn
Vô lượng Như Lai ở trong ấy
Con Phật thanh tịnh đều sung mãn.
Hoặc có thấy trong một hạt bụi
Có đủ Hằng sa cõi nước Phật
Vô lượng Bồ tát đều đầy đủ
Kiếp không thể nói tu các hạnh.
Hoặc có thấy đầu một sợi lông
Vô lượng biển cõi như cát bụi

Bao nhiêu nghiệp khởi đều sai khác
Tỳ-lô-giá-na chuyển Pháp luân.
Hoặc thấy thế giới không thanh tịnh
Hoặc thấy thanh tịnh báu tạo thành
Như Lai an trú thọ vô lượng
Cho đến thị hiện chỗ Niết-bàn.
Khắp cùng mười phương các thế giới
Bao nhiêu thị hiện không thể nghĩ
Trí nghiệp thuận theo tâm chúng sanh
Khắp nơi hóa độ đều thanh tịnh.
Vô thượng đại Đạo sư như vậy
Cùng khắp mười phương các cõi nước
Thị hiện các chủng loại thân thông
Tôi nói chút ít, Ngài lắng nghe.
Hoặc thấy Thích Ca thành Phật đạo
Trải qua kiếp số không nghĩ bàn
Hoặc thấy nay mới làm Bồ tát

Mười phương lợi ích các chúng sanh.

Hoặc có thấy Thích-sư-tử này

Cúng dường chư Phật tu đạo hạnh

Hoặc thấy Tối-thắng-tôn cõi người

Hiện sự thần thông nhiều chủng lực.

Hoặc thấy bố thí, hoặc trì giới

Hoặc nhẫn, tinh tấn, hoặc các thiện

Bát-nhã, phương tiện, nguyện, lực, trí

Tùy tâm chúng sanh đều thị hiện.

Hoặc thấy ba-la-mật rốt ráo

Hoặc thấy an trú nơi các địa

Tổng trì, tam-muội, trí thần thông

Thị hiện như vậy đều không tận.

Hoặc hiện tu hành vô lượng kiếp

An trú Bồ tát vị kham nhẫn

Hoặc hiện an trú địa bất thoái

Hoặc hiện nước pháp rưới đỉnh đầu.

Hoặc hiện thân Phạm, Thích, Hộ thế
Hoặc hiện Sát-lợi, Bà-la-môn
Bao nhiêu sắc tướng đều trang nghiêm
Ví như huyễn sư hiện các tượng.
Hoặc hiện Đâu-suất mới giáng thân
Hoặc trong cung vua thọ ngự tần
Hoặc thấy xả bỏ những vinh hoa
Xuất gia tu tập đi học đạo.
Hoặc thấy mới sanh, hoặc thấy chết
Hoặc thấy xuất gia học hạnh khác
Hoặc thấy ngồi nơi gốc bồ đề
Hàng phục ma quân thành Chánh giác.
Hoặc có thấy Phật vào Niết-bàn
Hoặc thấy tháp dựng khắp thế gian
Hoặc thấy trong tháp thờ tượng Phật
Vì biết thời cơ hiện như vậy.
Hoặc thấy Như Lai Vô-lượng-thọ

Thọ Phật ký cho các Bồ tát
Mà thành Vô thượng đại đạo sư
Bồ xứ kế thừa cõi an lạc.
Hoặc thấy vô lượng ức ngàn kiếp
Làm Phật sự xong nhập Niết-bàn
Hoặc thấy nay mới thành bồ đề
Hoặc thấy tu đúng các diệu hạnh.
Hoặc thấy Như Lai Thanh-tịnh-nguyệt
Ở nơi Phạm thế và Phạm cung
Tự tại thiên cung, Hóa lạc cung
Thị hiện nhiều loại các thần biến.
Hoặc thấy tại cung trời Đâu-suất
Vô lượng chư thiên cùng vây quanh
Vì họ thuyết Pháp khiến hoan hỷ
Tất cả phát tâm cúng dường Phật.
Hoặc thấy an trú trời Dạ-ma
Chỗ Đạo-lợi, Hộ thế, Long thần

Tất cả các cung điện như vậy
Không nơi nào thân Phật không hiện.
Ở chỗ Thế Tôn-Phật Nhiên-đăng
Rải hoa, trải tóc để cúng dường
Từ đó liễu tri Pháp thâm diệu
Hằng dùng đạo này hóa chúng sanh.
Hoặc người thấy Phật lâu Niết-bàn
Hoặc thấy Phật mới thành bồ đề
Hoặc thấy Phật trú vô lượng kiếp
Hoặc thấy khoảnh khắc liền diệt độ.
Thân tướng quang minh cùng thọ mạng
Trí tuệ bồ đề cùng Niết-bàn
Chúng hội được độ tiếng oai nghi
Nhu thị mỗi mỗi đều vô số.
Hoặc hiện tự thân rất rộng lớn
Ví như Tu-di, đại Bảo-son
Hoặc thấy Phật ngồi không dao động

Cùng khắp vô biên các thế giới.
Hoặc thấy viên quang lượng một tâm
Hoặc thấy ngàn vạn ức do tuần
Hoặc thấy chiếu soi vô lượng cõi
Hoặc thấy khắp đầy hết thủy cỏi.
Hoặc thấy Phật thọ tám mươi năm
Hoặc thọ trăm ngàn vạn ức tuổi
Hoặc kiếp sống không thể nghĩ bàn
Như vậy lần lược gấp bội đây.
Trí Phật thông đạt, sạch, vô ngại
Một niệm biết khắp pháp ba đời
Đều từ nhân duyên tâm thức khởi
Sinh diệt, vô thường, không tự tánh.
Ở trong một cõi thành Chánh giác
Ở tất cả cõi cũng đều thành
Tất cả vào một, một cũng vậy
Tùy chúng sanh tâm đều thị hiện.

Như Lai an trú đạo Vô thượng
Thành tựu mười lục, bốn vô úy
Đầy đủ trí tuệ vô sở ngại
Chuyển Pháp luân mười hai hành tướng.
Biết rõ Khổ, Tập và Diệt, Đạo
Biện biệt pháp mười hai duyên khởi
Pháp, nghĩa, từ, nhạo thuyết vô ngại
Dùng tứ biện này khai diễn rộng.
Các pháp vô ngã, không có tướng
Nghiệp tính chẳng sinh cũng chẳng mất
Lìa xa hết thấy như hư không
Phật dùng phương tiện mà phân biệt.
Như Lai như vậy chuyển Pháp luân
Chấn động mười phương khắp các cõi
Cung điện, núi sông đều dao động
Chẳng khiến chúng sanh có sợ hãi.
Như Lai diễn Pháp âm thanh lớn

Tùy căn chúng sanh đều khiến hiểu
Đều khiến phát tâm trừ mê hoặc
Nhưng Phật chưa từng sanh tâm niệm.
Hoặc nghe: thí, giới, nhẫn, tinh tấn
Thiền định, bát-nhã, phương tiện, trí
Hoặc nghe từ, bi và hỷ, xả
Nhiều loại âm từ mỗi sai biệt.
Hoặc nghe Tứ niệm, Tứ chánh cần
Thần túc, căn, lực, giác đạo chi
Niệm tuệ, thần thông và chỉ quán
Vô lượng phương tiện các pháp môn.
Long thần, bát bộ, nhân, phi nhân
Phạm, Thích, Hộ thế, các chúng trời
Phật dùng một âm mà thuyết Pháp
Chúng sanh tùy loại khiến đều hiểu.
Nếu ai tham dục, sân nhuế, si
Phân, phú, xan, tật, kiêu và siểm

Tám muôn bốn ngàn phiền não chương

Đều nghe Phật dạy pháp chữa trị.

Nếu chưa tu đủ pháp bạch tịnh

Khiến họ nghe nói mười giới hạnh

Đã có thể thí, điều phục người

Khiến nghe tiếng Niết-bàn tịch diệt.

Nếu người chí liệt không từ mẫn

Chán sinh tử ác tự cầu ly

Khiến họ nghe nói tam thoát môn⁴⁴

Liên thoát khổ được vui Niết bàn.

Nếu người tính họ ít tham dục

⁴⁴ Tam giải thoát môn. Phạn văn: Trīṇi-vimokṣa-mukhāni. Gồm: Không môn: pháp môn quán sát pháp duyên khởi không có tự tánh. Vô tướng môn: pháp môn quán chiếu các tướng, không thể nắm bắt, không thể ý niệm. Do quán chiếu như vậy mà xa lìa mọi phân biệt vọng tưởng. Vô nguyên môn, cũng gọi là Vô tác môn: thấy rõ ba cõi do duyên khởi, nên huỷ diệt, khiến không mong cầu điều gì ở trong ba cõi. Do không mong cầu, nên không tạo tác. Do không tạo tác, nên nghiệp sinh tử không sinh, khổ quả chấm dứt. Vì vậy mà được tự tại đối với sinh tử. (Câu xá Luận 28).

Chán bỏ ba cõi cầu tĩnh lặng
Khiến họ nghe nói các duyên khởi
Nương thừa Độc giác mà xuất ly.
Nếu người thanh tịnh tâm rộng lớn
Đầy đủ thí, giới các công đức
Thân cận Như Lai đủ từ mẫn
Khiến họ nghe nói tiếng Đại thừa.
Hoặc có cõi nước nghe Nhất thừa
Hoặc nhị, hoặc tam, hoặc tứ, ngũ
Như vậy cho đến vô lượng thừa
Đều do sức phương tiện Như Lai.
Niết-bàn tịch tịnh chưa từng khác
Trí hành thắng liệt có khác nhau
Như hư không thể tính là một
Chim bay xa gần tự sai khác.
Âm thanh Phật thể cũng như vậy
Phổ biến khắp cùng cõi hư không

Tùy tâm chúng sanh trí sai khác
Chỗ nghe, chỗ thấy tự khác nhau.
Phật do quá khứ tu các hạnh
Thể theo nhu cầu diễn diệu âm
Không tâm suy nghĩ đây và đó
Ai người đáng nói, ai không nói.
Nơi mặt Như Lai phóng đại quang
Đủ tám vạn bốn ngàn tia sáng
Chỗ nói pháp môn cũng như vậy
Chiếu khắp thể giới trừ phiền não.
Đầy đủ công đức trí thanh tịnh
Mà thường tùy thuận Phật ba đời
Ví như hư không không nhiễm trước
Vì chúng sanh, nên Phật xuất hiện.
Hiện các khổ sanh, già, bệnh, chết
Cũng hiện sống lâu ở cõi đời
Tùy thuận thế gian hiện như vậy

Thể tính thanh tịnh đồng hư không.
Hết thấy cõi nước không biên giới
Chúng sanh căn dục cũng không cùng
Mắt trí Như Lai đều thấy rõ
Tùy chỗ ứng hóa bày Phật đạo.
Tột cùng hư không mười phương cõi
Bao nhiêu người, trời trong đại chúng
Tùy hình tướng họ tự bất đồng
Phật hiện tự thân cũng như vậy.
Nếu trong đại hội chúng sa-môn
Cạo bỏ râu tóc mặc ca-sa
Chấp trì y bát hộ các căn
Khiến họ hoan hỷ dứt phiền não.
Nếu khi thân cận Bà-la-môn
Vì họ mà hiện thân gầy ốm
Chống gậy, trì bình luôn thanh tịnh
Đầy đủ trí tuệ khéo đàm thuyết.

Nhà cũ nuốt mới tự đầy đủ
Hóp gió, uống sương không ăn khác
Hoặc ngồi, hoặc đứng chẳng động lay
Hiện tu khổ hạnh dẹp ngoại đạo.
Hoặc trì tịnh giới làm thế sư
Giỏi thông phương thuốc các môn luận
Các tướng thiên văn, địa lý, số
Bao nhiêu lành dữ đều biết rõ.
Vào sâu các thiền và giải thoát
Tam-muội, thần thông, trí tuệ, hạnh
Luận bàn, ngâm vịnh và vui chơi
Phương tiện dẫn họ vào Phật đạo.
Hoặc hiện thượng phục đề nghiêm thân
Đầu đội mũ xinh che lọng đẹp
Bốn binh trước sau theo hộ vệ
Thệ chúng dương uy phục Tiểu vương.
Hoặc làm quan tòa dứt kiện tụng

Pháp vụ thế gian giải quyết giới
Chỗ phạt, chỗ thưởng đều rõ ràng
Khiến cho tất cả đều vui phục.
Hoặc làm đại thần việc Tể tướng
Giỏi dùng chính trị các vương pháp
Lợi ích mười phương đều cùng khắp
Hết thấy chúng sanh chẳng rõ biết.
Hoặc làm Túc tán các Tiểu vương
Hoặc làm Đại đế Chuyển luân vương
Khiến các vương tử, các thể nữ
Thấy đều thọ hóa không thể lường.
Hoặc làm Hộ thế, Tứ thiên vương
Thông lãnh các Long thần, Dạ xoa,...
Vì các chúng hội ấy thuyết Pháp
Khiến cho tất cả đều vui thích.
Hoặc làm Đạo lợi, Phạm thiên vương
Trú Thiệu pháp đường, Vườn hoan hỷ

Đầu đời thiên quan thuyết Diệu pháp
Chư thiên ngưỡng mộ chẳng lường được.
Hoặc trú Dạ-ma, Trời Đâu-suất
Hóa-lạc, Tự-tại, cung Ma vương
Ở trong cung điện Ma-ni-bảo
Nói hạnh chân thật khiến điều phục.
Hoặc đến trong chúng hội Phạm-thiên
Nói bốn Vô lượng, các thiên đạo
Khiến cho hoan hỷ, rồi lui đi
Chẳng ai biết được tướng lui tới.
Hoặc đến cõi trời Sắc-cứu-cánh
Đề giảng Giác phần các hoa báu
Và vô lượng Thánh công đức khác
Sau đó bỏ đi không ai biết.
Chỗ thấy Như Lai trí vô ngại
Thấy trong hết thấy chúng hàm thức
Đều dùng vô biên cửa phương tiện

Nhiều cách giáo hóa khiến thuần thực.

Ví như huyền sư pháp thuật giỏi

Hiện làm nhiều loại các huyền sư

Phật độ chúng sanh cũng như vậy

Vì họ mà hiện làm nhiều thân.

Ví như trăng sáng giữa hư không

Khiến chúng sanh đời thấy tròn khuyết

Hết thấy ao hồ hiện bóng trăng

Bao nhiêu tinh tú bị khuất sáng.

Trăng trí Như Lai xuất thế gian

Cũng do phương tiện hiện tăng giảm

Nước tâm Bồ tát hiện bóng Phật

Tinh tú Thanh văn khuất sắc sáng.

Ví như biển lớn đầy châu báu

Trong sạch không dơ, không hạn lượng

Bao nhiêu chúng sanh trong bốn châu

Hết thấy bóng hình hiện trong biển.

Biển công đức Phật thân cũng vậy
Không dơ, không đục, không ngăn mé
Cho đến pháp giới các chúng sanh
Không ai không hiện trong thân Phật.
Ví như nhật tinh phóng quang minh
Chiếu sáng mười phương góc không động
Phật nhật chiếu soi cũng như vậy
Không khứ, không lai, trừ thế ám.
Ví như Long vương tuôn mưa lớn
Không từ thân xuất, không từ tâm
Mà mưa khắp nơi đều nhuần thấm
Trừ hết nóng bức được thanh lương.
Mưa pháp Như Lai cũng như vậy
Không từ thân Phật, không từ tâm
Mà năng khai ngộ hết thấy chúng
Khiến khắp diệt trừ lửa ba độc.
Như Lai thanh tịnh pháp thân màu

Khắp cùng ba cõi không gì sánh
Vì vượt đạo ngôn ngữ thế gian
Bởi tính phi hữu, phi vô vậy.
Dù không chỗ tựa, nhưng cùng khắp
Tuy không chỗ đến mà khắp cả
Nhu thấy trong mộng, về hư không
Hãy quán Phật thể giống như vậy.
Những pháp có không trong ba cõi
Chẳng thể ví dụ cùng với Phật
Ví như chim thú ở núi rừng
Không thể nương không gian để ở.
Biển lớn Ma-ni sắc vô lượng
Phật thân sai biệt cũng như vậy
Phật không sắc, không phải không sắc
Thích ứng mà hiện, không chỗ trú.
Hư không, chân như và thật tế
Cùng Niết-bàn, pháp tính, tịch diệt...

Chỉ có pháp chân thật như vậy
Khả dĩ hiển thị ở Như Lai.
Bụi tâm có thể đếm biết được
Nước trong biển lớn uống hết được
Hư không đo được, gió buộc được
Không thể nói hết Phật công đức.
Nếu ai nghe biển công đức này
Tâm sanh vui mừng cùng tin hiểu
Ắt được như lời xưng tán ấy
Ở đây, thận trọng chớ hoài nghi.

*(Chùa Phước duyên - Hoa nghiêm các, mùa nhập thất, dịch
xong ngày mồng một, tháng tám, năm Nhâm dần, nhằm
ngày 27/8/2022).*

THƯ MỤC THAM KHẢO

- Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh 60, Đông-tán, Phật-đà-bạt-đa-la dịch, số ký hiệu 278, Đại chính 9.
- Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh 80, Đường, Thực-xoa-nan-đa dịch, số ký hiệu 279, Đại chính 10.
- Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh 40, Đường, Bát-nhã dịch, số ký hiệu 293, Đại chính 10.
- Phật Thuyết La-Ma-Già Kinh, ba cuốn, Tây-tán, Thánh-kiên dịch, số ký hiệu 294, hiện có ở Đại Chính 10.
- Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Nhập Pháp Giới Phẩm, một cuốn, Đường, Địa-bà-ha-la dịch, số ký hiệu 295, hiện có ở Đại Chính 10.
- Hoa Nghiêm Nhất Thừa Giáo Nghĩa Phân Tề Chương, bốn cuốn, Đường, Pháp-tạng, thuật, số ký hiệu 1866, Đại chính 45.
- Hoa Nghiêm Ngũ Giáo Chỉ Quán, một cuốn, Đường, Đỗ-thuận, số ký hiệu 1867, Đại chính 45.
- Hoa Nghiêm Nhất Thừa Thập Huyền Môn, một cuốn,

Tùy, Đỗ-thuận, số ký 1868, Đại chính 45.

- Hoa Nghiêm Ngũ Thập Yếu Vấn Đáp, hai cuốn, Đường, Trí-nghiêm, tập, số ký hiệu 1868, Đại chính 45.

- Hoa Nghiêm Kinh Nội Chương Môn Đẳng Táp Không Mục Chương, bốn cuốn, Đường, Trí-nghiêm, tập, số ký hiệu 1870, Đại chính 45.

- Hoa Nghiêm Kinh Chỉ Quy, một cuốn, Đường, Pháp-tạng, thuật, số ký hiệu 1871, Đại chính 45.

- Hoa Nghiêm Kinh Vấn Đáp, Đường, Pháp-tạng thuật, số ký hiệu 1873, Đại chính 45.

- Hoa Nghiêm Kinh Nghĩa Hải Bách Môn, Đường, Pháp-tạng, thuật, số ký hiệu 1875, Đại chính 45.

- Hoa Nghiêm Nhập Pháp Giới Phẩm Thiện Tài Tham Vấn Biến Tướng Kinh (Ngũ Trí Thức Tụng): Do Trung sư đời Tống trước tác, Dương Phan - Hưng Từ, thuật, Tục tạng 58.

- Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh Tùy Phẩm Tán, Dương-kiệt, số ký hiệu 1015, Tục tạng 58.

- Phật Quốc Thiên Sư Văn Thủ Chỉ Nam Đồ Tán, Tống, Duy-bạch, số ký hiệu 1891, Đại Chính 45.

CÁC TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN...

- 1/ Tay Buông Ráng Hồng – NXB Thời Đại – 2011
- 2/ Thanh Thơi Mọi Nẻo Đường Về - NXB Hồng Đức - 2012
- 3/ Nhân Duyên Học – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2013
- 4/ Miến Điện Mặt Trời Lên – NXB Phương Đông – 2013
- 5/ Đi Vào Bản Nguyên Tịnh Độ - NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2013
- 6/ Kinh Kim Cang Tam Muội- NXB Hồng Đức - 2013
- 7/ Trường Ca Cho Em (Thơ) – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2014
- 8/ Tiếng Vọng Hải Triều – NXB Hồng Đức – 2014
- 9/ Như Dầu Chim Bay – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2014
- 10/ Phật Học Ứng Dụng – NXB Văn Hóa Văn Nghệ – 2014
- 11/ Giác Mơ Tây Tạng – NXB Phương Đông – 2014

- 12/ Nguồn Sáng Vô Tận – NXB Hồng Đức – 2014
- 13/ Sương Động Ven Trời (Thơ) – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2015
- 14/ Yếu Chỉ Tu Tập Và Hành Đạo – NXB Phương Đông – 2015
- 15/ Trong Con Mắt Thiền Quán – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2015
- 16/ Trong Con Mắt Thiền Quán - NXB Hồng Đức – 2015 (tái bản)
- 17/ Khung Trời Vàng – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2015
- 18/ Kim Cang Bát Nhã – Giới Thiệu – Dịch – Chú Giải – NXB Hồng Đức - 2016
- 19/ Kim Cang Bát Nhã Trong Dòng Lịch Sử - NXB Hồng Đức – 2016
- 20/ Lời Ru Chạm Mặt Trời – NXB Hồng Đức – 2016
- 21/ Gió Đùa Reo Nắng Mới – NXB Hồng Đức – 2016
- 22/ Joyful Wind In New Sunlight – NXB Hồng Đức – 2016
- 23/ Lời Pháp Tinh Lòng Mê – NXB Hồng Đức – 2016

24/ Tình Như Cánh Hạc – NXB Hồng Đức – 2017

25/ Đường Mây (Thơ) – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2017

26/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Đức Phật – NXB Hồng Đức – 2017

27/ Niềm Tin Bất Hoại Đối với Chánh Pháp – NXB Hồng Đức - 2017

28/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Tăng – NXB Hồng Đức - 2017

29/ Niềm Tin Bất Hoại Đối Với Thánh Giới – NXB Hồng Đức – 2017

30/ A-Hàm Tuyển Chú (Giới thiệu – Dịch – Chú giải) NXB Hồng Đức – 2017

31/ Ứng Dụng Tứ Tất Đàn - NXB Hồng Đức – 2017

32/ Tay Buông Ráng Hồng - Tiếng Anh (Letting Go)- NXB Hồng Đức – 2017

33/ Nói Với Cõi Người Ta - NXB Hồng Đức – 2017

34/ Pháp Hoa Tinh Yếu - NXB Hồng Đức – 2017

35/ Phổ Môn Chú Giảng- NXB Hồng Đức – 2018

36/ Hương Giữa Gió Ngàn - NXB Hồng Đức – 2018

37/ Mở Lớn Con Đường - NXB Hồng Đức – 2018

38/ Giọt Nắng Ngàn Khơi – NXB Văn Hóa Văn Nghệ – 2018

39/ Mây Trắng Hồi Đường Qua – NXB Hồng Đức 2018

40/ Tình Phôi Trên Đá Trắng - NXB Hồng Đức – 2018

41/ Đôi Mắt Tình Xanh Biếc - NXB Văn Hóa Văn Nghệ – 2018

42/ Tư Tưởng Duy Ma Cật Từ Một Góc Nhìn – NXB Hồng Đức – 2018

43/ Thanh Thoi Giữa Đôi Dòng – NXB Hồng Đức – 2018

44/ Hướng Đi Của Chúng Ta – NXB Hồng Đức – 2019

45/ Mây Gió Thông Dong – NXB Văn Hóa Văn Nghệ - 2019

46/ Bát Nhã Tâm Kinh Chú Giải – NXB Hồng Đức – 2019

47/ Hoa Nở Trong Vòng Tục Lụy – NXB Hồng Đức - 2019

48/ Xuân Và Thi Ca – NXB Hồng Đức – 2019

49/ Thi kệ Và Đại Nguyên Tịnh Độ - NXB Hồng Đức – 2019

50/ Chuyện Tâm Cầm Trong Con Mắt Thiền – NXB Văn
Hóa Văn Nghệ - 2019

51/ Tư Tưởng Thắng Man Sư Tử Hống Từ Góc Nhìn Như
Lai Tạng – NXB Hồng Đức - 2019.

52/ Niệm Phật Trong Thiền Quán – NXB Hồng Đức - 2020

53/ Con Đường Thực Nghiệm Tâm Linh - NXB Hồng Đức – 2020

54/ Lời Pháp Tiễn Đưa Người – NXB Hồng Đức – 2020

55/ Bước Chân Trên Mọi Nẻo Đường (Thơ) - NXB Tổng
Hợp TPHCM - 2021

56/ Phật thuyết A-di-đà Kinh - Giới Thiệu - Dịch - Chú Giải
-NXB Hồng Đức – 2021

57/ Chung một niềm vui - NXB Hồng Đức – 2021

58/ Một Thời làm Điều - NXB Hồng Đức – 2022

59/ Những Viên Ngọc Quý - NXB Hồng Đức – 2022

60/ Tu Tập Tịnh Giới Và Pháp Môn Tịnh Độ - NXB Hồng Đức – 2022

61/ Đi Vào Pháp Giới Hoa Nghiêm - NXB Hồng Đức – 2022

Vì tính: Tuệ Nguyên, Bảo Nguyên

Chính tả: Lan Anh-Nghiêm Minh

Bìa: Bảo An

Công ấ: Cty TNHH TM & DV Giao Nhận Hàng Hoá F.D.I
và chị Nhuận Pháp Nguyên